

NHÂN VĂN (Biên soạn)

婚
nghĩ lễ
CỦA NGƯỜI TRUNG HOA
喪

NHÀ XUẤT BẢN THANH HÓA

NHÂN VĂN
(*Biên Soạn*)

NGHI LỄ CỦA NGƯỜI TRUNG HOA

NHÀ XUẤT BẢN THANH HÓA

NGHI LỄ CỦA NGƯỜI TRUNG HOA

NHÂN VĂN (*Biên Soạn*)

NHÀ XUẤT BẢN THANH HÓA

248 – Trần Phú – P. Ba Đình – TP. Thanh Hoá

ĐT: (037).720.399 – 722.347 – 723.797

Fax: (037).853.548 • Email: nxbthanhhoa@yahoo.com

Chịu trách nhiệm xuất bản:

BÙI CAO TIÊU

Biên tập : Phạm Khang

Sửa bản in : Thế Anh

Trình bày : Thế Anh

Bìa : Lê Thành

TỔNG PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA NHÂN VĂN

Số 1 Trường Chinh – P.11 – Q.Tân Bình – TP. Hồ Chí Minh

ĐT: 9712285 – 9710306 – 8490048 • FAX: 9712286

NHÀ SÁCH NHÂN VĂN • 875 CMT8 – P.15 – Q.10 – TP. Hồ Chí Minh

ĐT: 9708161

NHÀ SÁCH NHÂN VĂN • 486 Nguyễn Thị Minh Khai – P.2 – Q.3 – TP. Hồ Chí Minh

ĐT: 8396733

SIÊU THỊ SÁCH NHÂN VĂN • 394 Quốc lộ 15 – P. Trung Dũng – TP. Biên Hòa

ĐT: (061)917839

In 1000 cuốn, khổ 14 x 20cm. Tại Công ty cổ phần In Gia Định, Số 9D Nơ Trang Long – Q. Bình Thạnh, TP. HCM, ĐT: 8412644.

Giấy đăng ký KHXB số: 523-2007/CXB/16-70/ThaH, do Cục xuất bản, cấp ngày 9 tháng 7 năm 2007.

Quyết định xuất bản số 631/QĐ-ThaH do Nhà xuất bản Thanh Hóa cấp ngày 26 tháng 7 năm 2007.

In xong và nộp lưu chiểu quý III năm 2007.

TẬP TỤC HÔN KHÁNH VÀ VĂN THU

I. TẬP TỤC HÔN KHÁNH TRUYỀN THỐNG

1. CHUYỆN MAI MỚI

Người Trung Hoa luôn quan niệm: “Trời không mây sẽ không mưa, người ta không có mai mới thì không thành thân”, “mối lành cưới tốt” hoặc “ba mối sáu chứng” v.v... Bà mai là người có ảnh hưởng rất lớn trong những cuộc hôn nhân truyền thống. Gái trai đôi bên cần phải được sự đồng lòng của bà mai mới có thể kết thân. Bà mai chủ động lo liệu việc “nối cầu” giữa đôi bên chàng trai nàng gái, cũng có thể nói là “nhận sự ủy thác” trong hôn nhân, việc hệ trọng của đời người.

Trước đây, bà mai được xem như trụ cột trong việc kết thân giữa gái trai đôi bên. Bà sẽ thu được một số tiền lớn gọi là “trả lễ bà mai”. Số tiền này thường là do bên chàng trai cho, nếu người con trai ở rể, nàng gái sẽ lo việc này. Trước ngày thành thân, các đồ sính lễ như gà, vịt, heo, quần áo, vải vóc... được nhà trai đưa đến nhà bà mai. Qua ngày hôm sau, bà mai phải đến nhà chú rể để hướng dẫn việc đón dâu, gọi là “Khải mai”. Số tiền trả lễ bà mai là nhiều ít tùy thuộc vào gia cảnh của nhà trai hoặc nhà gái, phải dùng giấy đỏ bao lại gọi là “Bao đỏ” hay “phong bì.”

2. LỄ GẶP MẶT

Thời xưa, người con gái luôn ở tình trạng “cửa lớn không ra, cửa nhỏ không vào”, thường xuyên nhốt mình ở khuê phòng, ít khi ra ngoài. Sau khi được bà mai làm mối, chàng trai thường

có ý định “xem mặt” cô dâu tương lai. Cuộc gặp gỡ đầu tiên của chàng trai dưới sự dẫn dắt của bà mai đến nhà chàng gái để thăm hỏi được gọi là “Lễ gặp mặt” hay “Lễ ra mắt.”

Ngày giờ của buổi lễ này thường do nhà trai quyết định, bà mai lập tức thông báo cho gia trưởng bên chàng gái, đồng thời đôi bên phải lo chuẩn bị thật tươm tất mọi việc. Chàng trai đem theo một ít lễ vật tới chàng gái, không cần nhiều lắm, chỉ là đủ để bày tỏ tâm ý, làm cho cha mẹ bên chàng gái vui lòng. Cô dâu và chú rể tương lai ăn mặc, trang điểm gọn gàng để có được cảm tình của nhau. Sự chân thành trong tiếp đón của nhà gái được coi là sự chấp nhận. Còn nếu như họ có vẻ miễn cưỡng, lạnh nhạt, có ý để chàng trai tự bỏ về, coi như hôn sự không thành.

Người Trung Quốc là một dân tộc có tính lịch thiệp, chuyện thoái hôn sẽ không được nói trắng ra trực tiếp giữa hai bên, mà do sự thăm dò ý thông qua bà mối.

Cũng có lúc, mặc dù hiếm hơn, chàng gái cũng có thể đi “thăm viếng” bên chàng trai, đây gọi là “Xem đáng”. Trong cuộc thăm viếng này, nếu như bên nhà gái không mặn mòi với sự đón tiếp hậu đãi của bên chàng trai, khẳng khẳng đòi ra về, cũng coi như sẽ không có cuộc hôn lễ. Bên chàng trai phải hiểu rằng, đừng cố nài ép ngay lúc ấy, cha mẹ cô gái sẽ xem xét lại tình hình. Tốt nhất, hai bên cứ uống hết các ly trà thơm và mọi việc có thể sẽ được xem xét lại.

3. NẠP THAI

Trước đây, điều kiện sinh hôn đã trở thành thông lệ quen thuộc, đó là “môn đăng hộ đối”. Sự tương xứng giữa hai bên ngoài địa vị xã hội còn phải kể đến điều kiện kinh tế, thế hệ gia tộc, chức vụ, v.v... và nhân thân người kết hôn cũng được xem xét kỹ càng. Khi đến tuổi lập gia thất, cha mẹ bên chàng

trai sẽ nhờ bà mai đến đánh tiếng với gia đình người con gái đã được chọn. Cha mẹ bên người con trai nhờ bà mối nói rõ việc thỉnh cầu của mình về hôn nhân với bên đảng gái gọi là “Nạp thái”, nói theo kiểu thời nay đó là mong muốn “Kết thông gia.” Đây cũng là bước đầu của sinh hôn. “Nạp thái” cũng cần phải có lễ vật. Lúc xưa người ta dùng chim nhận, do vậy lễ này còn được gọi là “Điện nhận”. Dùng chim nhận mang một hàm ý tế nhị, vì đây là loài chim di trú, mùa đông bay về phương Nam, mùa hạ sống ở phương Bắc, luôn đi tìm nơi có khí hậu tốt. Đảng trai muốn nhắn nhủ với đảng gái rằng “Trai lớn dựng vợ, gái lớn gả chồng” cũng giống như chim nhận tìm được một vùng đất tốt.

4. HỎI TÊN

Sau lễ “Nạp thái”, bên đảng gái đã nhận lễ vật, đảng trai liền tiến hành bước thứ hai đó là nhờ bà mai đi hỏi họ tên bên đảng gái. Bao gồm việc hỏi phụ mẫu của người con gái, cô ấy là con ruột hay con nuôi, là con chính thất hay con của mẹ kế... Còn phải đi xem quẻ Sinh thần Bát tự xem có hợp nhau hay không? Người ta luôn tin vào vấn đề âm dương, tin tưởng vào cách nói “Ngũ hành tương sinh tương khắc”, “Cầm tinh tương hợp tương xung”... nếu như quẻ cho là không hợp thì hôn sự sẽ không thành.

5. ĐỊNH MINH

Lễ Định minh còn gọi là “Văn định” hay “Tiểu sinh”, bây giờ là lễ Định hôn. Bên đảng trai đưa sinh lễ đến nhà bên đảng gái, bao gồm: kim hoa, nhẫn vàng, bông tai, lụa đỏ, dê, hoa, nến cưới, pháo cưới, bánh cưới, hoa thạch lựu, lễ hương v.v... Bà mai đi trước, họ hàng nhà trai đi phía sau. Đảng gái, sau khi nhận sinh lễ cũng chuẩn bị 12 thứ để tặng lại đảng trai, gọi là bánh lễ. Gia đình người con trai sẽ chia bánh cho thân bằng quyến

thuộc của mình để thông báo về việc đính hôn, gọi là “Chia bánh”. Những ai đã được chia bánh, ngày hôm sau phải tặng lại lễ vật cho nhà trai để tất cả cùng vui vẻ..

Lúc tiến hành làm lễ đính hôn, bên chàng trai sẽ cử 6 hoặc 12 người (luôn luôn phải là số chẵn) đến nhà chàng gái để tặng lễ. Chàng gái sẽ đặt số sinh lễ trước bàn thờ tổ tiên để cúng bái. Cô dâu tương lai bưng trà lên đại sảnh và bà mai sẽ giới thiệu cô với mọi người. Bên nhà trai sau khi uống trà xong, từng người sẽ bỏ vào ly một “bao đỏ”. Người con gái tiếp đó sẽ ngồi ngay chiếc ghế ở chính giữa của phòng, hai chân bỏ xuống thấp để biểu thị sự cao quý. Vị tôn trưởng của nhà trai bước lên đeo nhẫn cho cô.

Chiếc nhẫn có khắc hai chữ “Kim – Đồng” (“Kim” nghĩa là “nay”, “Đồng” là “cùng”), ý muốn nói là vợ chồng từ ngày hôm nay trở đi sẽ “Vĩnh kết Đồng tâm” và cũng để nói là Tư hồng đã kết, biểu thị nhân duyên của hai vợ chồng. Nhẫn đeo xong, mọi người cùng được mời ngồi xuống, lễ Đính hôn đã hoàn thành.

Cũng có trường hợp lễ nghi được tổ chức một cách đơn giản hơn, tức “Tiểu sinh” và “Đại sinh” được tổ chức cùng lúc. Nói đúng hơn, các lễ “Đính minh”, “Nạp thái”, “Nạp tễ” sẽ được hợp lại thành một, đó là lễ “Tống Định”. Những gia đình nào mà có gia cảnh không được khá giả thì sinh lễ sẽ không mấy quý giá vì họ sợ làm cho phía thông gia bối rối trong việc tặng lại lễ vật.

6. THỈNH KỲ

Sau khi hoàn tất lễ Đính hôn, việc hôn nhân về cơ bản đã được ký kết, công việc trước mắt bây giờ là “Thỉnh kỳ”. Thỉnh kỳ còn gọi là “Cáo kỳ”, “Ngày sau”, “Chọn ngày”, v.v... bên nhà trai sẽ nhờ thầy chọn ngày giờ tốt cho lễ hợp trôn, nhờ

bà mai thông báo cho nhà gái biết, mong được sự chấp thuận của họ. Nghi thức Thỉnh kỳ là tiến hành xem bói hai lần, về tương đồng của họ tên, chủ yếu là để chọn ra ngày đón dâu tốt nhất. Dân gian thường chọn ngày đôi tháng đôi, như mùng 2 tháng 2, mùng 8 tháng 4, mùng 6 tháng 6, mùng 8 tháng 12 v.v...

Coi bói chính xem trọng về “Cầm tinh” và “Bát tử”, tháng đón dâu nhất thiết không được phạm vào điều cấm kỵ của cầm tinh hai vợ chồng hay còn gọi là “Phạm nguyệt” hay “Tháng phạm”. Tháng thích hợp ví dụ như “Mùng 7 tháng giêng nghênh tiếp gà, thỏ”, những tháng như vậy theo nguyên tắc chung gọi là “Tháng Hành giá”, có thể dựng vợ gả chồng. Người đón, đưa dâu cũng không được phạm vào điều cấm kỵ của cầm tinh.

Trước đây, lễ Thỉnh kỳ thường tiến hành theo hình thức đàm thoại. Một số đại gia thế tộc hoặc trung lưu muốn có vẻ trịnh trọng hơn, tiến hành theo hình thức ghi trong sách gọi là “Hôn thư.”

7. ĐÓN DÂU

Sau khi “Thỉnh kỳ” được sự chấp nhận của nhà gái thì đến bước tiếp theo: “Rước dâu”. Lễ này giống như lễ kết hôn lớn của chúng ta ngày nay, đó là một lễ long trọng và náo nhiệt nhất trong các nghi lễ hôn khánh thời xưa. Thường nó không thể hoàn thành trong một, mà liên tiếp đến ba ngày. Trước ngày làm lễ, bên nhà gái thường có người đến “Phô phòng” hoặc còn gọi là “Noãn phòng”. Ngày chính là ngày rước dâu, cô dâu khi được đón về phải làm lễ “Hợp cẩn Bái đường” (Hợp cẩn là một lễ tiết xưa của việc hôn lễ, mang ý nghĩa tượng trưng cho sự thành hôn). Đây là một nghi lễ chính thức của hôn lễ.

Thường mọi người chỉ tổ chức hôn lễ trong hai ngày, cũng có người chỉ làm duy nhất một ngày. Trong dân gian, từ lúc đón dâu đến lúc náo tân phòng còn có rất nhiều nghi thức khác nhau phải kể đến, những nghi thức này, nếu kể hết, có tới mấy chục loại.

Trước khi đoàn rước dâu đến, còn phải chuẩn bị rất nhiều thứ, có thể bao gồm những nội dung sau:

- Văn biện (kéo da mặt): Theo tập quán phong tục thời xưa, người phụ nữ trừ khi kết hôn ra, tuyệt đối không bao giờ được cạo đi lớp lông tơ trên mặt. Chỉ trong đêm trước của ngày thành thân mới được cạo da mặt, lần đầu tiên trong đời. Vì vậy, việc này gọi là “Khai diện” (một số tỉnh phía bắc Trung Quốc kêu là “Khai kiểm”). Người cạo mặt phải là một người đàn bà đã có chồng và có kinh nghiệm, còn phải là người “Có số tốt” (“Người nhờ cậy”) và quan trọng, đó là người nhà của cô dâu. Người cạo mặt sẽ dùng một sợi chỉ nhỏ, với những động tác khéo léo, nhổ sạch lớp lông tơ trên mặt cô dâu, làn da của cô sẽ trở nên sạch bóng. Sau khi “Văn biện”, nhất thiết phải tặng lễ vật cho người cạo mặt. Tiếp theo là việc “Thượng cái đầu”:

- Thượng cái: chính là hai bên nhà chàng trai, nhà gái cùng chọn một ngày tốt lành tháng tốt để tiến hành cùng một lúc. Bên nhà trai sẽ đặt ngay chính giữa nhà “Ngũ thăng thôn”, chú rể ngồi lên trên, mặt hướng về linh vị của bàn thờ tổ tiên. “Người số tốt” lúc này ở phía sau chú rể sẽ chải đầu cho chàng ba lần, sau đó mặc áo và đội mũ cưới. Chú rể sẽ cúng bái Thiên công (Thái Thượng Hoàng), Tam giới công (Tam giới Đại Đế) và tổ tiên, tỏ ý cầu mong sau khi kết hôn, có được con cháu đầy đàn, đời sống được sung túc.

Nghi thức làm lễ “Thượng cái” của bên nhà gái cũng được thực hiện tương tự trong thời gian đó, nhưng cách làm có

khác một chút. Chính giữa nhà bên gái trái một tấm Bình Trúc Lâu, cô dâu ngồi lên một chiếc ghế đã được đặt trên đó. Nhà gái cũng nhờ “Người số tốt” chắt đầu cho cô dâu mới, sau đó cài lên đầu một cây trâm tóc, tượng trưng việc cô gái đã trưởng thành. Sau khi nghi thức này hoàn tất, cô dâu mặc áo cưới, đội khăn trùm đầu, cúng bái Thiên công, Tam giới công và tổ tiên. Tiếp đó, nàng dâng trà kính cha mẹ, thân mẫu uống trà xong cũng cúi bái Thiên công và các chư thần khác.

- An Sàng: Bên nhà trai phải gấp rút chuẩn bị phòng mới và chọn giờ tốt để trải giường và mừng mên mới cho cô dâu chú rể, đồng thời cũng cầu xin thần linh phù hộ bình an cho đôi trẻ, do vậy đây được gọi là “An sàng”. Trong nhà ngoài cửa phải quét dọn sạch sẽ gọn gàng, trước cửa phòng có dán câu đối, trên đầu cửa còn phải treo một tấm lụa đỏ dài có hai chữ “Cát Tường.”

- Thực tử muội trác: Ngay trong ngày xuất giá, chị em cô dâu không được tỏ ra tình cảm bịn rịn, quyến luyến của mình mà phải tổ chức một buổi tiệc chia tay, được gọi là “Thực tử muội trác”. Con gái xuất giá là rời khỏi vòng tay yêu thương của cha mẹ, chị em yêu thương trong nhà và sinh sống suốt đời trong một hoàn cảnh mới. Do vậy, khi ngồi chung lại với nhau, anh chị em trong nhà thường nói những câu tốt lành và cầu chúc cho cô dâu mới được hạnh phúc mỹ mãn. Sau bữa tiệc chia tay, cô dâu mới được trang điểm kỹ lưỡng, mặc trang phục cưới và trở về khuê phòng đợi chú rể đến rước dâu.

- Tống giá: Trước khi xuất giá, cô dâu tắm rửa và đánh phấn trang điểm. Lúc xuất giá, cô dâu hành lễ từ biệt cha mẹ, ông bà. Cô dâu khi về nhà chồng có anh chị em, họ hàng thân thích tống giá. Có 2 người nam và 2 người nữ (được gọi là nam cao tân và nữ cao tân) sẽ đưa cô dâu về nhà chồng. Gia đình bên nhà chồng sẽ đối xử rất hậu đãi với “Cao tân.”

- Hoa chúc: Hoa chúc là nghi lễ khi hợp cẩn. Ngày kết hôn, hoa chúc sẽ được đặt ở sảnh đường. Cô dâu bước vào cửa sẽ có “Hỷ Tân” đưa cô dâu đến lễ đường, hay còn gọi là “Hoa đường”. Chú rể sánh vai cùng cô dâu bái đường, tiếp đó sẽ là lễ giao cẩn. Bái đường xong, Hỷ Nương đưa cô dâu chú rể vào động phòng, 2 người cùng uống trà giao bôi, đó là trà đường táo đỏ vì người ta rằng như vậy sẽ sớm sanh quý tử. Sau khi hợp cẩn, cô dâu chú rể còn phải có nghi lễ chúc rượu mọi người, cũng có lúc cô dâu và chú rể ngồi xuống kính trà cho tân khách nên còn được gọi là “Hỷ trà.”

8. BÁI ĐƯỜNG

Lúc đoàn rước dâu về đến nhà trai, không được vào nhà ngay mà phải đợi đến lúc thấy mặt gia đình bên nhà trai, hoặc giả đóng cửa kiệu hoa lại rồi đợi ở ngoài, ý muốn tính cách cô dâu sẽ là nhu thuận. Lúc kiệu hoa bước vào cửa thì lại có rất nhiều nghi lễ khác. Những nghi lễ này không chỉ riêng dân tộc Hán mà nhiều dân tộc thiểu số khác cũng có:

Sau khi kiệu hoa tiến vào cửa, người ta sẽ rải một ít thóc hoặc hạt đậu, để chống tà. Đây chính là tục “Sát cốc đậu”, đã có từ rất lâu, vào đời Tống, nó có ý nghĩa chống được “Tam sát” (Thanh nương, Ô kê và vị thần Thanh Ngưu). Dân chúng tin rằng nếu làm vậy, các vị thần sẽ mãi lo ăn uống mà không làm hại cô dâu. Thời nay, trong đám cưới khi cô dâu chú rể vừa xuống xe hoa, người ta rải những tờ giấy đỏ lên chắc là do bắt nguồn từ phong tục này.

Trước khi kiệu hoa vào nhà, nó còn phải đi qua đồng lửa được đốt sẵn trong một cái chậu, có ý là xua tan đi hết những điều không may mắn và để cuộc sống sẽ ngày càng phát đạt như màu đỏ của lửa. Kiệu hoa vừa đặt xuống, chú rể phải đánh cửa kiệu ba lần, lệ này được gọi là “Đào hoa nữ phá châu công” hay còn gọi là “Sát”, cũng mang ý nghĩa trừ tà ma.

Lúc cô dâu bước xuống kiệu lại có nghi lễ “Truyền tịch”. Tịch tức là tắm thơm được trải dưới đất, tập tục này đã có vào thời nhà Đường, nó mang dụng ý là truyền lại cho đời sau những điều tốt đẹp của mình. Quyển 2 sách Thanh Nhân bút ký “Bất hạ đài biên” có chép về hàng tục dùng túi đựng gạo để đựng len, hay còn gọi là “Truyền đại” hoặc “Đại đại tương truyền”. Cận nhân Hồ Phát An với tập “Trung Hoa toàn quốc phong tục chí” cũng có nói về phong tục “Truyền tịch” của Triết Giang: khi cô dâu bước vào cửa, dùng vải trải lên mặt đất, từng bước một bước lên. Lúc ra khỏi kiệu, những túi đựng gạo sẽ được lót xuống mặt đất từ cửa kiệu đến nơi bày hoa chúc và chú rể cũng bước lên từ từ, ý là phải bước như vậy, mọi việc đời sau sẽ tốt.

Ngoài ra ở một số nơi còn có nghi tục chú rể sẽ phải bước qua yên ngựa, “Yên” ở đây hàm ý chỉ sự yên bình. Ý nghĩa của nghi tục này là chúc phúc cho cô dâu chú rể được yên bình, hạnh phúc.

Tiếp theo là một nghi thức rất trọng đại: là bái đường, hay còn gọi là “Bái thiên địa”. Nghi tục này có tam bái, đó là “Nhất bái Thiên Địa, nhị bái Cao đường, tam là phu thê đối bái”. Nghi tục này có nhiều phức tạp, nhiều nơi người ta còn có tục “Bái nhân”, tức là cúng bái những người đã có sẵn lễ vật như cô, dì, chú, bác của chú rể.

9. ĐỘNG PHÒNG

Tân lang và tân nương sau khi bước vào phòng hoa chúc cũng còn phải thực hiện rất nhiều nghi thức, như:

– “Tọa trưởng”, tân lang, tân nương ngồi song song hai bên giường. Tân lang dùng vạt áo trái của mình để lên vạt áo phải của tân nương, ý nói rằng đàn ông phải có quyền lực cao hơn phụ nữ.

– “Sát trưởng”, sau khi tân nhân vào động phòng, người thân bạn bè sẽ lấy trái cây, bánh cưới... rắc bỏ vào người cô dâu, trên giường, thậm chí ở cả mọi góc ngách trong phòng.

10. NÃO ĐỘNG PHÒNG

Đôi trai gái kết hôn với nhau là qua mai mối, họ không hề quen biết nhau, thậm chí rất xa lạ. “Náo động phòng” sẽ làm cho họ gần gũi hơn và mở đầu một cuộc sống tốt đẹp. Bởi tin rằng, khi động phòng có rất nhiều hồ ly, ma quỷ lén lút tại đó, “náo động phòng” có thể đuổi được những tà khí đó đi và tăng cường dương khí của người, cho nên dân gian có câu tục ngữ: “Nhân bất náo quỷ náo”. Hiểu theo nghĩa tích cực thì náo động phòng sẽ làm tăng thêm sự vui vẻ, náo nhiệt, xua tan sự lạnh lẽo, do đó nhiều nơi gọi tục lệ này là “Noãn phòng.” Đây là một lệ không thể thiếu trong các cuộc hôn nhân truyền thống, ở một số nước khác cũng có tục lệ này. Trong lúc náo động phòng, tân lang cùng tân nương chấp tay vái chào bạn bè thân thích. Những người trên của tân lang, từng người một bước vào để tân lang, tân nương bái kiến và đưa lại cho đôi vợ chồng mới cưới một bao đỏ để làm quà gặp mặt, đồng thời cũng chấp tay đáp lễ gọi là “Bán lễ”. Nghi thức này nói lên sự đoàn kết trong thân tộc.

“Náo động phòng” còn làm cho bạn bè thân thuộc quen biết lẫn nhau, tăng thêm tình cảm giữa họ. Náo động phòng là “Tam thiên bất phân lớn nhỏ”. Tân lang, tân nương, thậm chí ngay cả cha mẹ của tân lang cũng bị chọc cười, không được giận dữ vì sợ sẽ làm mất vui trong đêm tân hôn. Đương nhiên “náo động phòng” cũng có lệ của nó, không được quá lâu làm ảnh hưởng không tốt đến cô dâu, chú rể. Đặc biệt là không được ồn ào thái quá vì sợ sẽ dẫn đến chuyện không hay.

11. HỒI NƯỞNG GIA

Hồi nương gia tức là về thăm gia đình bố mẹ vợ hay còn gọi là “Tam triều hồi môn”, hai vợ chồng cùng về thăm mẹ vợ, gọi là “Song nhân phản”, thường sau hôn lễ ba ngày. Nếu gia đình chồng quá xa thì chậm nhất cũng không được quá ba tháng. Khi về thăm gia đình vợ, tân lang phải mang theo lễ phẩm, thường là trái cây, bánh cưới hoặc là loại bánh gạo nếp mà bên ngoài có rắc đường cát và hạt vừng (mè).

Sau đó nhà gái sẽ gói bánh gạo tẻ và bánh đào (loại bánh làm bằng gạo có hình trái đào) cho cô dâu mang về lại nhà chồng.

Vì đây là lần đầu tiên chàng rể về thăm lại gia đình vợ và cũng là lần đầu tiên đái con rể một cách chính thức, nên tân lang sẽ được bố mẹ vợ giới thiệu với mọi người để thăm hỏi, chuyện trò với nhau, có tiệc rượu để hậu đãi. Ngày chú rể về thăm gia đình bố mẹ vợ, nhất thiết phải phát bao đỏ cho ông bà, bố mẹ vợ, cô, cậu, dì và cháu của gia đình bên vợ. Số tiền bao nhiêu tùy thuộc vào địa vị và thân phận của mỗi người.

Cô dâu về thăm lại nhà thường là vào lúc sáng sớm, nếu gia đình không xa thì chỉ ở lại ăn bữa cơm tối rồi sẽ cáo lui về nhà chồng ngay ngày hôm đó. Cũng có trường hợp cô dâu sẽ ở lại nhà bố mẹ mình mấy bữa, khi quay lại bên chồng sẽ được em trai hoặc em gái đưa, mang theo “Lãnh lộ kê”, tức là gà dẫn đường. “Lãnh lộ kê” nhất thiết phải là một cặp gà, một trống một mái, những con còn nhỏ hơn ba tháng. Không được giết thịt chúng, nuôi cho lớn, cho chúng đẻ trứng, ấp cho nở con, sinh sôi nảy nở mới mang ý nghĩa tốt.

Ngoài ra còn mang về một số đặc sản quê nhà chồng, trong đó có mía, quýt, chuối... Mía khi ăn xong phải để lại ngọn để trồng, sự sinh sôi nảy nở của chúng tượng trưng cho con cháu đời sau mãi phát triển.

II. NGHI LỄ HÔN KHÁNH HIỆN ĐẠI

Trong hôn lễ xưa, người Trung Quốc có hai chuyện được xem là quan trọng nhất, đó là “Đêm động phòng hoa chúc” và “Khi để danh trong bảng vàng.”

“Động phòng hoa chúc” là chuyện mà mỗi người ít nhất cũng trải qua một lần trong đời. Do vậy chuyện hôn nhân được xem là chuyện hệ trọng cả đời người, người ta thường tổ chức một cách long trọng và náo nhiệt.

Hôn lễ đã có lịch sử lâu đời, là tập tục truyền thống phổ biến trong những gia đình của dân tộc Trung Hoa. Mặc dù rằng nghi thức mừng lễ thành hôn ở mỗi địa phương mỗi khác, nhưng nội dung chính vẫn là giúp vui, làm tăng thêm sự náo nhiệt trong buổi lễ kết hôn. Tuy rằng hôn lễ chỉ là một tiêu chí trọng yếu của việc kết hôn, không có ý nghĩa gì về mặt luật pháp, nhưng trên thực tế nó mang tính trang nghiêm, thiêng liêng và vui vẻ. Qua đó, cộng đồng xã hội xác nhận cuộc hôn nhân.

Trung Quốc là một nước có dân số đông, lãnh thổ rộng lớn. Vì vậy dẫn đến tín ngưỡng tôn giáo, tố chất văn hóa, tình cảm, phong tục tập quán, hoàn cảnh gia đình, công ăn việc làm, thu nhập kinh tế... ở từng vùng có nhiều khác biệt. Có câu: “Ra đường ba bước đã thấy cảnh vật khác nhau”. Theo sự phát triển của thời đại, hình thức hôn lễ thời nay đã loại bỏ phần nào những tập tục cổ hủ, từng bước tiến lên sự đồng nhất hóa, hướng tới nền văn minh, lành mạnh và tiết kiệm.

Một cuộc hôn nhân không cầu kỳ, không phô trương là một việc làm thích đáng, hợp với lý lẽ thường tình.

Vậy mà có những thanh niên bây giờ, tuy không khá giả cho lắm, đời sống còn khó khăn nhưng lại muốn tổ chức hôn

lễ một cách quá phô trương, dẫn đến nợ nần chồng chất. Để rồi sau khi kết hôn phải sống trong cảnh đời khó khăn, vợ chồng xích mích. Thậm chí có nhiều người vì nợ nhiều quá có những hành động liều lĩnh như tham ô, ăn cắp... lãnh hậu quả bi thảm.

Những cuộc hôn nhân như vậy chắc chắn không tạo ra một gia đình hạnh phúc. Việc tiêu tốn một chút tiền bạc để tổ chức hôn lễ vui vẻ là điều thích đáng, nhưng quá tiêu xài phung phí, quá phô trương về mặt hình thức là rõ ràng là chuyện nên tránh.

Những hôn lễ thông thường trong xã hội gồm: Hôn lễ gia đình, Hôn lễ tập thể, Hôn lễ lễ hành và Hôn lễ vũ hội.

1. HÔN LỄ GIA ĐÌNH

Gia đình có thể tự mình chọn ngày, tự sắp xếp về mặt nội dung và hình thức, tự chọn địa điểm làm lễ để hạn chế những mặt tiêu cực và không ảnh hưởng đến hàng xóm. Đây là hình thức hôn lễ tự do và cũng là một hình thức hôn lễ được tổ chức phổ biến nhất.

1.1 Chuẩn bị các bước (Những thao tác chuẩn bị)

(1). Xác định rõ danh sách khách được mời và phát thiệp, bất kể là tổ chức hôn lễ ở đâu, gia đình hai bên phải mời bạn bè thân thích đến dự lễ.

(2). Xác định trình tự nghi thức hôn lễ, chuẩn bị tốt về mặt âm thanh, máy chụp hình, máy quay phim...

(3). Mua sẵn đồ điểm tâm, bánh trái, thuốc lá và những vật dụng cần thiết khác.

(4). Tiến hành buổi lễ kết hôn trong gia đình phải chuẩn bị đủ bàn ghế, bếp núc, người làm bếp, nồi xoong và phải đầy đủ thực phẩm nấu nướng.

(5). Cô dâu chú rể chuẩn bị tốt phục trang lễ cưới, trang sức, hoa, chuẩn bị lời phát ngôn và tâm lý trong ngày lễ thành hôn.

(6). Chọn ra người chủ hôn, người phụ trách, chiêu đãi viên và người chụp hình. Đặc biệt là người phụ trách, tinh thần phải minh mẫn, lanh lợi, giọng nói rõ ràng, ngọt ngào, biết tùy cơ ứng biến để đối xử trong buổi hôn lễ.

(7). Quét dọn nhà cửa, bố trí phòng ốc, trước đại sảnh, trước cửa và phòng ngủ có gắn đèn và dán giấy song hỷ.

1.2 Trình tự nghi thức hôn lễ

Phòng tân hôn là phòng ái ân của vợ chồng và cũng là một trong những tiêu điểm của hôn lễ. Việc bố trí phòng tân hôn phải chú ý đến mỹ thuật và trình tự, phải tốn rất nhiều vật liệu và công sức để thực hiện.

Thường thì phòng tân hôn không lớn mà khách khứa thì rất đông (đặc biệt là trẻ em), hôn lễ do vậy sẽ không tổ chức tại đây mà ở đại sảnh.

Nếu gia đình không rộng rãi thì không cần thêm người điều khiển nghi thức, người chủ hôn sẽ làm thay việc đó. Khi khách đến đông đủ, nghi thức làm lễ sẽ được bắt đầu, có thể bao gồm:

(1). Cô dâu chú rể được mời ngồi (mở nhạc chúc mừng).

(2). Cô dâu chú rể đến tiếp khách quan, bạn bè, uống trà, dùng bánh trái.

(3). Chú rể cô dâu phát biểu, biểu thị lòng vui sướng và cảm tạ khách.

(4). Người chủ hôn cũng sẽ phát biểu mừng cô dâu chú rể.

(5). Lời chúc của khách dự lễ.

(6). Có thể được trò chuyện trong khi hành lễ.

(7). Chú rể cô dâu sẽ trình bày hoàn cảnh dẫn đến tình yêu của họ cũng như việc tiến tới hôn nhân và sẽ có thể hát một số bài hát.

(8). Chú rể cô dâu dâng hoa và cúi chào cha mẹ hai bên.

(9). Song thân hai bên sẽ tặng quà cho cô dâu chú rể.

(10). Kết thúc buổi lễ, cô dâu chú rể sẽ động phòng hoặc bắt đầu một buổi yến tiệc.

Trong quá trình làm lễ, khách khứa có thể tự do ăn uống, nói chuyện, cười đùa, không có sự gò bó về lễ nghĩa. Buổi yến tiệc, nếu có, sẽ được tổ chức trong lễ kết hôn. Những người quay phim, chụp hình luôn theo suốt buổi lễ để lưu lại những cảnh đẹp và có ý nghĩa nhất hầu làm kỷ niệm về buổi lễ kết hôn của hai vợ chồng trẻ.

2. HÔN LỄ TẬP THỂ

Hôn lễ tập thể là một hình thức hôn lễ của nhiều đôi tân hôn, số lượng thậm chí lên đến mấy trăm, được tổ chức trong cùng một thời gian và địa điểm. Người chủ ban của hôn nhân tập thể có thể là một đơn vị, vài tổ chức cùng phối hợp thực hiện. Cũng có những cuộc hôn nhân tập thể được tổ chức tại cơ quan các cấp nhà nước, khách đến dự dựa theo nguyên tắc tự do, không có sự miễn cưỡng. Trong Hôn lễ tập thể không có việc nhận lễ vật, cũng không có yến tiệc. Nếu hôn lễ do một đơn vị tự tổ chức thì sẽ do đơn vị đó tự phát thiệp mời hoặc đăng lên báo chí để thông báo cho mọi người cùng tham dự.

2.1 Những việc chuẩn bị

Đơn vị chủ quản phải chuẩn bị tốt những việc sau:

(1). Phát thư mời cho những người có liên quan hoặc có thể đăng tin trên báo để thông báo về thời gian và địa điểm tổ chức buổi lễ.

(2). Bố trí Lễ đường hôn lễ, căn cứ vào dự đoán số khách tham dự mà chọn Đại sảnh thích hợp. Trang trí cho trọng thể, căng một băng khẩu hiệu, hai bên có dán chữ chúc mừng, thêm các dải lụa màu, hoa lá màu sắc rực rỡ và những ngọn đèn ngũ sắc để làm tăng thêm khí thế của buổi lễ. Việc bố trí ở Lễ đường phải thể hiện được sự trang trọng, hào phóng, tao nhã, hài hòa.

(3). Chuẩn bị chu đáo bánh trái, thuốc lá và trà ngon cho quan khách, chuẩn bị cả hoa đỏ và băng nhãn mà khách sẽ đeo, các đồ lưu niệm tặng cho cô dâu và chú rể.

(4). Xác định rõ trình tự và thời gian của buổi lễ, được ghi rõ lên giấy đỏ, dán trên bức tường của Lễ đường. Xác định người chủ trì, nhân viên đưa đón khách.

(5). Chuẩn bị sẵn giấy màu và dải lụa màu, đồng thời sẽ phân công rõ người sẽ rải giấy đỏ trong buổi lễ.

(6). Chỉ định người chụp ảnh, quay phim và chuẩn bị sẵn máy chụp hình, phim.

(7). Phân công người điều hành buổi lễ (tốt nhất là 2 người, một nam một nữ).

(8). Thuê một ban nhạc, bố trí tốt về dàn âm thanh.

(9). Lập danh sách toàn bộ nhân viên phục vụ.

2.2 Nghi thức hôn lễ

(1). Bắt đầu là nổi một bản nhạc chúc mừng.

(2). Mời mọi người ngồi, rải giấy màu.

(3). Người chủ lễ phát biểu.

(4). Mời quan chức lãnh đạo, khách khứa dùng trà, ăn bánh, hút thuốc.

(5). Lãnh đạo chúc mừng.

(6). Khách tham dự đại diện chúc mừng.

(7). Đại diện cha mẹ của các cặp tân hôn phát biểu. (8). Đại diện các chú rể cô dâu có lời đáp tạ.

(9). Các phát biểu của những người khác.

(10). Biểu diễn các tiết mục văn nghệ do những quan khách trình bày.

(11). Toàn thể các đôi vợ chồng mới cưới cúi chào quý khách và những nhân viên phục vụ.

(12). Tặng quà lưu niệm cho cô dâu chú rể.

(13). Kết thúc buổi lễ trong tiếng nhạc.

3. HÔN LỄ VŨ HỘI

Đặc điểm của Hôn lễ Vũ hội là một cảnh náo nhiệt, tung bừng, lành mạnh, vui vẻ hoạt bát... được thể hiện một cách rất tinh tế. Trong Hôn lễ Vũ hội, mọi người cùng tham gia nhảy múa, ai không biết sẽ vỗ tay cổ vũ hoặc nói chuyện cười đùa.

Hôn lễ Vũ hội đối với nhiều người khó mà quên được. Hình thức hôn lễ này, những người tổ chức không được coi nhẹ, cần tổ chức trịnh trọng, cẩn thận và tỉ mỉ, nghi lễ không được sơ sài. Cụ thể theo những bước sau:

3.1 Chọn người chủ trì vũ hội

Đây là người phải có khả năng, kinh nghiệm và sự lanh lẹ, phong cách giao tiếp tao nhã. Người thích hợp làm chủ trì nhất chính là bạn bè thân thích của cô dâu chú rể hoặc là một lãnh đạo của đơn vị, cũng có thể là ông bà mai. Tìm được một người chủ trì thích hợp trong Hôn lễ Vũ hội là đã bảo đảm cho sự thành công của đám cưới.

3.2 Bố trí đại sảnh vũ hội

Căn cứ vào số lượng khách khứa đến dự lễ để chọn một đại sảnh thích hợp, không quá chật chội và cũng không quá rộng. Có thể tiến hành ở vũ trường hoặc ở ngoài sân bãi.

Dù địa điểm nào, cách bố trí cũng phải long trọng, náo nhiệt, biểu đạt được sắc thái của hôn lễ. Màu sắc chủ đạo của buổi lễ vẫn là màu đỏ, tượng trưng cho sự năng động, có dán thêm hai chữ “Song Hỷ”, dải lụa kết đỏ, hoa tươi (tốt nhất là một bó hoa thật lớn). Cho thêm những vòng hoa đầy màu sắc, ánh đèn rực rỡ tạo nên nét trang trọng, náo nhiệt và tôn nghiêm tráng lệ. Ánh sáng của buổi lễ kết hôn trong vũ hội này nên sáng hơn so với vũ hội thông thường để tiện trong việc giao tiếp và chiêu đãi khách quan.

3.3 Chọn vũ khúc

Vũ khúc trong buổi hôn lễ phải thể hiện được nét đặc sắc của ngày thành hôn. Nên chọn những bản nhạc nhẹ nhàng nhịp 3/4 hay 4/4 như valse, slow... cũng có thể chọn loại nhạc có tiết tấu nhanh hơn như rumba, balero...

Tránh những điệu quá nhanh, những vũ khúc có tiết tấu kích động. Nó hoàn toàn không phù hợp trong buổi lễ vì sẽ làm mất đi không khí trang trọng.

3.4 Chuẩn bị tốt việc chiêu đãi

Do vũ hội rất rộng, người lại đông nên việc chiêu đãi của Ban Tổ chức phải chú ý những vấn đề sau:

Thứ 1: Phải chuẩn bị đủ ghế ngồi, nhất là những hàng ghế dành cho các vị lãnh đạo và những vị trưởng bối 2 họ, chỗ ngồi phải êm, ổn định để người ngồi có tư thế đàng hoàng, không lắc lư, như vậy mới lịch sự.

Thứ 2: Chuẩn bị điểm tâm, bánh trái, thức ăn, đồ uống và một chút rượu nhẹ. Nếu khách dự lễ là những cấp bậc cao, trí thức nên cho họ dùng rượu cốc tai, đồ ăn thức uống được để tại nơi nhất định để khách tùy ý sử dụng.

Thứ 3: Chú ý tới những nhạc công và những người biểu diễn trong chương trình văn nghệ. Đảm bảo rằng họ được trả thù lao

xứng đáng, nhưng vẫn nên coi họ là những khách đặc biệt của vũ hội. Việc họ biểu diễn và phát huy tài năng của mình, cũng là điều quan trọng góp phần làm nên thành công của buổi lễ.

Thứ 4: Chú ý quan tâm đến những vị khách không hứng thú việc khiêu vũ để họ không có cảm giác buồn tẻ.

Trước khi vũ hội bắt đầu, cô dâu chú rể và họ hàng, cha mẹ hai bên phải đứng trước cửa đại sảnh để chào mừng quan khách. Xong lễ, họ cũng phải đứng như vậy để cảm tạ khách lúc ra về.

4. NGHI THỨC TỔ CHỨC HÔN LỄ TỔ CHỨC TẠI NHÀ HÀNG

Hiện nay, tổ chức Hôn lễ tại nhà hàng là một mô hình phổ biến nhất. Người chủ hôn và người dẫn chương trình sẽ làm công việc điều phối hôn lễ. Sau đó sẽ có buổi yến tiệc chiêu đãi quan khách, vừa tiện lợi vừa có kết quả tốt mà lại không mất đi sự náo nhiệt vốn có của buổi lễ thành hôn. Gồm có những nghi thức sau:

- (1). Cô dâu chú rể đứng trước đại sảnh nghênh đón khách quan.
- (2). Người chủ hôn, người dẫn chương trình mời mọi người tham dự nhập tiệc.
- (3). Buổi lễ kết hôn bắt đầu (tấu nhạc).
- (4). Cô dâu chú rể nhập tiệc.
- (5). Chủ hôn điều khiển nghi thức buổi lễ.
- (6). Tuyên bố lễ thành hôn và tuyên đọc chứng thư thành hôn.
- (7). Đại diện quan khách phát biểu lời chúc mừng.
- (8). Cô dâu chú rể trao đổi tín vật.
- (9). Khui rượu sâm banh, cắt bánh cưới và uống rượu giao bôi.
- (10). Tứ thân phụ mẫu bước lên lễ đài, phát ngôn chúc mừng.
- (11). Cô dâu chú rể cúi chào cha mẹ hai bên 3 lần, cúi chào quan khách 3 lần và chào nhau cũng 3 lần.
- (12). Chụp ảnh chung.

(13). Người dẫn chương trình nâng cốc lên tuyên bố bắt đầu buổi yến tiệc.

(14). Cô dâu chú rể rời khỏi bàn.

(15). Nghi lễ kết thúc.

5. VÀI THÔNG TIN HIỂU BIẾT VỀ HÔN LỄ

5.1 Tại sao lại có chuyện “Hưởng tuần trăng mật”?

“Tuần Trăng mật” có nguồn gốc từ châu Âu. Vợ chồng sau khi kết hôn sẽ dành ra 30 ngày (hoặc cho đến ngày trăng khuyết), trọn vẹn cho nhau. Mỗi ngày đều uống mật ong hay thức uống lên men có từ mật, để tăng thêm sự hòa hợp của hai vợ chồng. “Hưởng tuần trăng mật” sẽ làm cho đôi vợ chồng có được những thời khắc ngọt ngào bên nhau.

5.2 Tại sao cô dâu phải mang theo một khăn tay màu trắng?

Khăn tay trắng để lau nước mắt, tượng trưng cho sự may mắn. Người Ả Rập cho rằng, những giọt nước mắt mà cô dâu khóc ở ngày thành thân sẽ khiến trời có mưa, đất đai được tươi nhuận, cây cối tươi tốt. Việc cô dâu khóc sẽ là điềm báo hiệu cho một cuộc hôn nhân hạnh phúc.

5.3 Tại sao cô dâu phải mặc trang phục cưới màu trắng?

Được bắt đầu từ thời La Mã cổ đại, màu trắng tượng trưng cho sự vui vẻ. Đến nửa cuối thế kỷ 19, màu trắng tượng trưng thêm cho sự cao quý. Đầu thế kỷ 20, nó lại mang ý nghĩa là sự cao thượng, thuần khiết. Vì vậy, trang phục màu trắng luôn được các cô dâu mặc đầu tiên trong các lễ cưới.

5.4 Tại sao lại phải đặt bánh cưới trong hôn lễ?

Cổ nhân thời La Mã khi kết thúc buổi hôn lễ, luôn ngắt một cành lúa mì đặt trên đầu của cô dâu. Vì lúa mì làm ra bánh nên nó tượng trưng cho khả năng sinh nở của cô dâu và sự may mắn. Đôi tân gia nhân phải luôn rải những hạt

đường nhỏ lên trên bánh mì. Cho đến ngày nay, chiếc bánh mì này đã biến đổi thành ổ bánh cưới của chúng ta.

5.5 Tại sao khi làm lễ thành hôn cô dâu phải đứng ở phía tay trái của chú rể?

Lúc xưa, chú rể phải luôn bảo vệ cô dâu của mình để khỏi bị người khác cướp. Khi làm lễ thành hôn, chú rể sẽ để cô dâu ở phía bên tay trái của mình để khi có nguy hiểm, lập tức có thể rút gươm ở phía bên phải mà thường ngày chú rể vẫn đeo bên mình, để hạ tình địch.

6. NHỮNG VẬT DỤNG CẦN CHUẨN BỊ TRONG LỄ THÀNH HÔN

Do nghi thức tổ chức hôn lễ của địa phương, mỗi dân tộc có quy mô và hình thức khác nhau nên những vật dụng cần chuẩn bị trong lễ thành hôn, cũng không giống nhau ở từng vùng. Những vật dụng này phải đáp ứng được nhu cầu thực tế. Ở đây, chúng ta sẽ đề cập đến những vật dụng cần thiết trong hôn lễ mà tập tục phía bắc Trung Quốc thường dùng.

6.1 Chuẩn bị đủ giấy đỏ

(1). Giấy đỏ được dùng để viết câu đối. Kích thước của nó tùy thuộc vào địa điểm chúng sẽ dán lên. Trước lễ đài, trước cửa lớn của nhà hàng, lạc viên thì dùng loại lớn, tân phòng và phòng hoa chúc sẽ dán giấy đỏ khổ nhỏ hơn.

(2). Giấy đỏ còn được để viết hướng dẫn hoặc giải thích. Để thể hiện sự cát tường trong lễ thành hôn, người ta viết để giải thích hoặc nói rõ về một cái gì đó trên giấy đỏ, như số thứ tự ghế ngồi của tân khách, trình tự của buổi lễ, số xe, nhân ghế...

(3). Giấy đỏ cũng để bó hoa và cắt chữ "Song Hỷ". Các loại hoa thường được bó là: Hoa đỏ trên xe rước dâu, hoa đỏ lớn trước lễ đài, hoa cô dâu, hoa đỏ cài ngực. Hai chữ Song Hỷ thường là

do người nhà cất, lớn nhỏ sẽ tùy thuộc vào chỗ chúng được dán. Những nơi cần dán chữ Song Hỷ là: trước lễ đài, trước cửa hay trước cửa sổ và những vật phẩm trong lễ cưới.

(4). Giấy đỏ để gói bao đỏ. Những bao do này để đựng tiền, bánh kẹo, thuốc lá, dưa, đậu phộng và những vật phẩm khác.

(5). Cuối cùng, giấy đỏ để kê ở dưới mâm đựng bánh trái. Trong hôn lễ, mâm dùng để đựng bánh trái, thuốc lá, dưa, đậu phộng thường ở phía dưới đều phải kê giấy đỏ. Khi cô dâu chú rể kính rượu, dưới khay đựng rượu cũng có giấy đỏ lót.

6.2 Chuẩn bị hoa tươi

Hoa tươi phải chuẩn bị ít nhất hai bó trở lên, để có thể dùng nhiều lần. Lần đầu tiên chúng được nhà trai tặng cho cô dâu khi cô về đến tân phòng. Lần thứ hai người ta tặng cho cô dâu chú rể khi họ đến chào người đại diện hôn lễ. Lần thứ ba khi bắt đầu làm lễ, các em nhỏ sẽ tặng hoa cho đôi tân lang tân nương.

Ngoài ra, cô dâu chú rể cũng cần tặng hoa cho tứ thân phụ mẫu, ca sĩ biểu diễn trong buổi lễ... để tỏ lòng biết ơn của mình.

6.3 Chuẩn bị đủ số lượng hoa vụn để rải trong buổi lễ

Những hoa mảnh nhỏ dùng để rải trong những buổi lễ kết hôn truyền thống đa phần đều là do người ta tự tay làm lấy, bằng hoa tươi hoặc giấy màu cắt thành miếng nhỏ. Hoa tươi sẽ được đem phơi khô, còn hoa bằng giấy được chọn những loại giấy màu loại tốt để khỏi lem màu vào áo.

Hiện nay, thường dùng dưới dạng phun sương hoặc nếu không, có thể mua những loại hoa nhỏ ấy ở tiệm bán lễ vật cưới, chúng được chế tạo với chất lượng cao. Thông thường, người ta rải hoa 2, 3 lần. Lần đầu là khi cô dâu về đến nhà chồng, lần thứ hai khi cô dâu chú rể đến địa điểm tổ chức hôn lễ và lần thứ ba, lúc đôi tân giai nhân bước vào đại sảnh của điểm tổ chức lễ thành hôn.

6.4 Chuẩn bị đủ số lượng pháo

Thường việc đốt pháo được chia làm 2, 3 lần. Lần đầu là khi cô dâu về đến nhà chồng. Lần thứ hai là khi cô dâu chú rể và cha mẹ hai bên đến điểm làm lễ kết hôn. Lần thứ ba là khi chủ trì tuyên bố lễ thành hôn chính thức bắt đầu.

6.5 Chuẩn bị đủ vải đỏ và lụa đỏ

Có nhiều loại vải lụa đỏ được dùng trong hôn lễ ở nhiều trường hợp: dùng làm dây thắt lưng của chú rể (5 thước), để đội trên đầu, làm dây dẫn đường (khi chú rể đưa cô dâu vào động phòng) và cũng có khi dùng làm để gói những lễ vật đơn giản trong ngày cưới.

6.6 Chuẩn bị một thau rửa mặt màu đỏ hoặc thau có hoa đỏ

Trong thau có đựng vài vật dụng trang điểm đơn giản, dùng vải đỏ che miệng thau. Cô dâu khi về nhà chồng sẽ dâng tặng cho mẹ chồng để tỏ lòng kính trọng.

6.7 Chuẩn bị đồ uống

Xem số lượng thực khách nhiều ít mà chuẩn bị đồ uống đầy đủ và thích hợp (như trà, nước ngọt, sâm banh, rượu bia...)

6.8 Chuẩn bị thuốc lá

Rất quan trọng vì để có được sự cát tường, “Hong song hỷ”, “hồng mai”, “hồng tam hoàn”, “hồng tháp sơn” là những chữ chúc mừng luôn được dán trên các gói thuốc lá.

6.9 Chuẩn bị sẵn tiền trả công và tiền thưởng cho những nhân viên phục vụ

Số tiền này sẽ dùng giấy đỏ bao lại và đánh dấu khi phân phát không có sự sai sót.

6.10 Chuẩn bị hạt dưa, đậu phộng và bánh kẹo

Những thứ này khi tiến hành hôn lễ sẽ được sử dụng một phần và phát cho quan khách một phần. Khi kết thúc buổi hôn lễ cũng sẽ chia cho bạn bè thân thuộc.

6.11 Chuẩn bị sẵn bài các bộ bài

Trước buổi lễ, một số khách mời thường chơi bài để cho qua thì giờ. Tuy nhiên, việc này không quan trọng lắm.

6.12 Chuẩn bị đủ bàn ghế và dụng cụ ăn uống

Khi làm có đại tiệc tại gia đình, khách dự sẽ rất đông, dụng cụ ăn uống và bàn ghế trong nhà tất nhiên không đủ, do vậy phải sớm chuẩn bị chu đáo.

6.13 Chuẩn bị nhiều bong bóng

Hai bên xe hoa sẽ gắn hai cái bong bóng, hoặc thả lên trời.

6.14 Chuẩn bị một cái rìu

Trong tiếng Hoa “rìu” đồng âm của chữ “Phúc”. Vợ chồng cùng nhau ngồi trên rìu có ý mong muốn cuộc sống sau này được hạnh phúc mỹ mãn. Đây là một phong tục được lưu truyền từ thời xưa, cho đến ngày nay vẫn được áp dụng ở nhiều nơi. Trước khi cô dâu chú rể vào洞 phòng, người ta sẽ dùng vải đỏ quấn lấy cái rìu, bỏ vào dưới chân nệm. Khi vào phòng, đôi vợ chồng sẽ ngồi mấy phút trên giường, cũng là trên cái rìu. Theo tập tục truyền thống ở một vài nơi, cô dâu sẽ ngồi trên rìu, như ngồi phúc cho đến khi chú rể mở khăn trùm đầu ra.

6.15 Chuẩn bị sẵn hơn một trăm đồng tiền kim loại

Nhà gái hay nhà trai lo chuyện này cũng được. Cô dâu chú rể, mỗi người cầm một nắm rải trên giường, mong muốn được có tiền bạc dồi dào. Có gia đình còn bỏ hai đồng tiền dưới góc tủ hoặc rương của tân phòng, tượng trưng cho sự sung túc.

6.16 Chuẩn bị bốn cân thịt sườn heo

Theo cách nói dân gian, con gái xuất giá như “Cốt nhục xa lìa từ mẫu”. Để bù đắp nỗi đau như “cắt thịt” của người mẹ và gia đình cô dâu, khi đến rước dâu, nhà trai thường mang theo

một miếng thịt sườn lợn, khoảng bốn cân, để lại cho gia đình nhà gái một nửa, một nửa mang về, hàm ý nói cô dâu và chú rể như hai cột nhục của hai gia đình.

6.17 Chuẩn bị bốn bó miến

Miến là một trong những lễ phẩm của nhà trai khi đến rước dâu. Nhà trai sẽ tặng nhà gái hai bó và mang về hai bó, tượng trưng cho cuộc hôn nhân trường tồn, yêu thương nhau như “Thiên trường địa cửu” và quan hệ thông gia giữa hai nhà mãi mãi tốt đẹp.

6.18 Chuẩn bị bốn cây hành

Đây là một trong những lễ phẩm mà nhà trai khi rước dâu sẽ mang đến nhà gái, để lại cho nhà gái hai cây, mang về hai cây. Một mặt mong muốn cho hai vợ chồng có sức sống bền bỉ như cây hành, khắc phục được những khó khăn trong cuộc sống. Mặt khác, tượng trưng cho sự liên kết giữa hai nhà quanh năm mãi ý.

6.19 Chuẩn bị hai ly rượu giao bôi

Cô dâu chú rể uống rượu giao bôi là một phong tục được lưu truyền phổ biến từ đời nhà Hán. Rượu giao bôi thường là những loại rượu có nồng độ nhẹ (như rượu nho), được rót đầy những ly nhỏ. Khay đựng rượu có lót giấy đỏ kê dưới, cô dâu chú rể dùng tay phải bưng rượu, hai tay của hai người sẽ lồng vào nhau và cùng uống. Qua đó, người ta muốn rằng tình nghĩa vợ chồng luôn nồng thắm đến trọn đời.

6.20 Chuẩn bị trang phục thay cho cô dâu chú rể

Để chú rể thay y phục khi đến nhà cô dâu rước dâu (áo, quần, vớ, giày, thắt lưng đỏ) và cô dâu sẽ thay trang phục khi kết thúc buổi lễ (váy đỏ, áo dài hoặc áo len bông đỏ).

7. VÍ DỤ VỀ TRÌNH TỰ SẮP XẾP CỦA MỘT BUỔI LỄ KẾT HÔN

Trình tự chuẩn bị và sắp xếp trong nghi thức tổ chức hôn lễ của Tế Trác và Dư Á:

Đây là một nghi thức tổ chức hôn lễ lớn, mục đích đưa ra để chúng ta tham khảo và suy nghĩ chứ không buộc phải “bắt chước học theo”. Trong hôn lễ này trình tự và cách sắp xếp các thao tác công việc và sự phân công của các nhân viên rất tỉ mỉ, ta thấy được trình tự và cách sắp xếp của một hôn lễ hoàn chỉnh là như thế nào. Nếu là cuộc hôn nhân đơn giản thì thao tác chuẩn bị và trình tự công việc sẽ được lược bớt.

Ví dụ, sau đây sẽ là cách sắp xếp và những thao tác của 1 buổi hôn lễ:

- (1). Ngày thành hôn: Chủ nhật, ngày 1 tháng 10 năm x.
- (2). Thời gian làm lễ: Buổi sáng lúc 9g30.
- (3). Địa điểm làm lễ: Nhà hàng Long Sơn Cung Tân (số 138 đường Pháp Hoa), điện thoại: x, liên lạc với: Trương Hồi.
- (4). Thời gian nhân viên đến địa điểm làm việc: Lúc 7g50 thì người chủ hôn, người chỉ dẫn đội hình xe, người quay phim, chụp hình và người đốt pháo phải có mặt tại khách sạn để bài trí bánh kẹo, rượu, thuốc lá và phân bổ chỗ ngồi.
- (5). Số hiệu đội xe và nhân viên phục vụ mỗi xe (lược ra).
- (6). Nhân viên nhà trai đi rước cô dâu là x người (đi lễ không đi chẵn, để khi về thêm cô dâu vào sẽ thành số chẵn cho may mắn).
- (7). Thời gian sắp xếp đội hình xe cưới: 7g20 xe rước dâu sẽ đến tiệm hoa tươi để gắn hoa, 8h đúng thì xe quay phim, xe cưới và xe khách lớn tất cả phải tập hợp đầy đủ trước cửa nhà chú rể. Thợ quay phim chụp hình, chú rể, người chỉ huy đội xe, những người rước dâu, toàn bộ vào vị trí. 8g10, xe rước dâu xuất phát. 8g20 đội xe sẽ từ nhà cô dâu xuất phát, 8g50

về đến nhà chú rể, đốt pháo, trao hoa cho mẹ chồng, 9g đội xe sẽ từ nhà chú rể xuất phát, 9g10 đến địa điểm làm lễ.

(8). Sắp xếp vị trí chỗ ngồi: Trước lễ đài có hai hàng ghế 12 chỗ, mỗi hàng 6 chỗ bên phải là bên nhà cô dâu, bên trái bên nhà chú rể, ngồi bên hàng ghế gia đình chú rể là ba mẹ, ông bà, cậu của chú rể, người chứng hôn, người lãnh đạo thuyết trình, những vị trí còn lại sẽ do nhà gái sắp xếp.

(9). Chuẩn bị diễn lễ: 9h đúng, đội nhạc vào hiện trường, 9g25, người chủ hôn, người quay phim, chụp hình ở trạng thái sẵn sàng.

2 ly rượu giao bôi được sẵn sàng. Cha mẹ hai nhà, người lãnh đạo chúc mừng cô dâu chú rể, những em trai em gái nhỏ mang hoa tất cả vào vị trí, cô dâu chú rể trao đổi tín vật và chứng hôn thư. Số hoa tươi mà những em nhỏ mang sẽ được người thân của gia đình cô dâu bảo quản, sau hôn lễ sẽ lấy phẩm vật tặng lại cho nhân viên có liên quan. Đúng 8g40, buổi lễ kết hôn chính thức được bắt đầu.

(10). Trình tự diễn lễ:

[1]. Diễn lễ bắt đầu, đốt pháo.

[2]. Cô dâu chú rể vào vị trí (tiến hành hôn lễ).

[3]. Người chủ hôn tuyên bố, đồng thời, cô dâu chú rể mời thuốc cho khách bánh kẹo, trà...

[4]. Cha mẹ hai bên phát biểu (phụ mẫu của cô dâu nói trước).

[5]. Cô dâu chú rể lần lượt có đôi lời với mọi người để hoan nghênh và tỏ lòng cảm tạ.

[6]. Người giới thiệu nói chuyện (để chúc mừng cô dâu chú rể).

[7]. Quan khách có lời chúc mừng.

[8]. Bạn bè chúc mừng.

[9]. Cô dâu chú rể dâng hoa và chào lễ với tứ thân phụ mẫu.

[10]. Cô dâu chú rể giới thiệu về quá trình làm quen của họ và có thể hát tặng quý khách.

[11]. Cha mẹ hai bên tặng lễ vật cho cô dâu chú rể.

[12]. Kết thúc buổi kết hôn, bắt đầu yến tiệc chiêu đãi.

[13]. Người giới thiệu là Diệp Xuân Pháp, người chủ hôn là Tiêu Mã Hoa, người phát ngôn bên nhà gái cha của cô dâu, Dư Thế Hằng, bên nhà trai là cha của chú rể, Tế Chính Quyền.

Lãnh đạo chúc mừng bên nhà gái là Ngô Hòa Thụy, bên nhà trai là Lưu Ứng Hoa.

(11). Người quay phim là Lý Ngang, điện thoại: x, người chụp hình: Dới Nguyên Hoa, điện thoại: x, chỉ huy đội nhạc: Phương Viên (giám đốc đội nhạc, điện thoại: x).

(12). Những việc bên nhà gái nên làm: trước 7g30 cô dâu phải chải xong đầu, mặc lễ phục cưới. 8g chuẩn bị xong hai tô mì sợi, mỗi tô đều có một cái trứng. Chuẩn bị sẵn trang phục cho chú rể thay (giày dép, thắt lưng đỏ). Sẵn một cái chậu đỏ để cô dâu đưa cho mẹ chồng, bên trong có một vài vật dụng hàng ngày.

(13). Những việc nhà trai cần chuẩn bị: Khi rước dâu nhớ phải mang theo bốn cân thịt heo sườn, bốn bó miến, bốn cây hành. Trên giường tân phòng phải bỏ một cái riu (tượng trưng cho “Phúc”), có quần vải đỏ.

(14). Cắt 16 chữ “Song Hỷ” đủ cỡ. Trong đó có một chữ lớn, dài 1,2 m, rộng 0,9 m (dùng trong lễ dài), hai chữ cỡ vừa, dài 60 phân, rộng 45 phân, mỗi cánh cửa lớn dán một cái. Những chữ nhỏ còn lại để dán cửa sổ, đồ dùng trong nhà, nhà bếp... Xung quanh chữ Song Hỷ có hình chim khách bầu dục hoặc hình long phụng.

(15). Câu đối và chữ Song Hỷ được thiết kế như sau: Trước đại sảnh treo hai câu đối lớn: “Long Phụng cất tiếng hót cùng bay sát cánh dù trời mây vạn dặm” – “Vợ chồng yêu thương nhau dù trăm năm đầu bạc vẫn nguyện một lòng có nhau.” Hàng ngang là “Điển lễ kết hôn của Tế Trác và Dư Á.” Ở chính giữa là một chữ Hỷ lớn. Trước cửa lớn nơi làm lễ kết hôn có 2 câu đối: “Yến nhĩ tân hôn cung nghênh thân nhân tụ” – “Lương duyên hỷ kết thành hoan bằng hữu lai.” Hàng ngang là “Cao bằng mãn tọa” hoặc “Kết hôn điển lễ.” 2 câu đối ở tân phòng là “Tân lâu tân cư trú tân nhân” – “Đồng tâm đồng đức kết đồng duyên”. Hàng ngang là “Ái tình vĩnh cửu.” Câu đối dưới lầu tân phòng: “Thành hôn nhà nhà hòa thuận, hôn nhân mỹ mãn” – “Lập được đại nghiệp đạt đến sự huy hoàng”. Hàng ngang là “Giang hiệp hưng vượng.”

(16). Câu đối ngoài phòng và chữ “Song Hỷ” phải dán xong trước 7g sáng của ngày thành hôn. Những nơi khác phải dán xong vào đêm hôm trước.

8. BẢN THẢO CỦA NGƯỜI CHỦ TRÌ TRONG LỄ KẾT HÔN (NGƯỜI CHỦ HÔN)

Ví dụ 1. (Bản thảo 1)

Bạn bè thân hữu cùng các vị quan khách thân mến.

Xin kính chào mọi người! Hôm nay, chúng ta tụ tập ở nơi này là để chúc mừng cho hôn sự của hai nhà Lý Hoàng. Sự có mặt của quan khách ngày hôm nay đã góp phần làm tăng thêm sự náo nhiệt và không khí vui vẻ cho buổi lễ. Tôi xin được đại diện cho cô dâu chú rể và cha mẹ của cô dâu chú rể gửi đến các vị quan khách có mặt trong ngày hôm nay lời cảm ơn chân thành và một lần nữa nhiệt liệt hoan nghênh quý vị!

Thời gian như nước chảy không ngừng, hai người yêu nhau, trải qua một thời gian dài tìm hiểu nhau họ đã kết thành giữa

họ một tình yêu chân thành và sâu đậm, trước cửa đại sảnh chúng ta có thấy một câu đối: “Long phụng hòa minh vạn lý vân thiên khán tử dục. Phu thê ân ái bách niên hảo hợp kết đồng tâm”. Hàm ý thâm sâu trong hai câu đối trên xin được thay cho lời chúc mừng chân thành của tôi đến Lý Minh và Vương Tĩnh, xin được chúc hai người tân nhân này ân ái đến bách niên giai lão. Hôm nay chắc hẳn trong lòng của cô dâu chú rể đang tràn đầy niềm xúc động, giờ phút mà họ mong mỗi từ lâu cuối cùng cũng đã đến và bây giờ xin được hoan nghênh đôi tân lang tân nương cùng bước ra diễn lễ!

(Cô dâu chú rể bước ra).

Một đôi tân giai nhân tay cầm những đóa hoa tươi thắm, cô dâu với bộ đồ trong trắng tinh khiết, chú rể với trang phục thật lịch sự và hai người cùng bước ra diễn đường hôn lễ trong niềm hạnh phúc khó tả, chúng ta hãy cho một tràng pháo tay thay cho lời chúc mừng chân thành đến cô dâu chú rể!

Hôm nay trông chú rể thật khôi ngô tuấn tú, đôi mắt đang mỉm cười của chú rể như đang hướng về một thiên đường của sự hạnh phúc. Trong giờ phút thiêng liêng này, chú rể nói: “Tôi muốn trước mặt đông đảo mọi người xin được gửi đến cô dâu xinh đẹp của tôi lời nói yêu thương chân thành mà tôi muốn nói”. Và bây giờ chúng ta hãy xem chú rể nói gì. Xin mời chú rể hãy nói với cô dâu lời thành thật muốn nói.

(Chú rể nói: “Anh rất yêu em, anh sẽ mãi mãi mang hạnh phúc đến cho em.”)

Nghe được những lời nói này của chú rể, bên gia đình chú rể cũng đã yên tâm.

Chúng ta hãy xem cô dâu hôm nay thật đẹp, tay cầm những đóa hoa hồng tượng trưng cho tình yêu, khoác lên người bộ áo cưới trắng thuần khiết như một đóa hoa sen đang chớm nở hay như vẻ đẹp của hoa dã lai hương, trông cô dâu thật xinh đẹp,

một nét đẹp khác thường như: “Chim sa cá lượn, nguyệt thẹn hoa nhường”. Sự kết hợp của hai người như trời se một đôi, vậy một lần nữa chúng ta hãy cho một tràng pháo tay thật lớn để chúc mừng cô dâu chú rể chính thức thành vợ chồng.

Hôm nay mọi người có mặt rất đông đủ và chắc rằng ai cũng muốn đích thân gửi đến cô dâu chú rể lời chúc mừng chân thành, và bây giờ xin được mời hai bạn nhỏ hãy thay mặt cho tất cả mọi người ở đây đội hoa cho cô dâu chú rể. Xin hãy cho một tràng pháo tay để hoan nghênh hai bạn nhỏ.

(Hai bạn nhỏ đội hoa cho cô dâu chú rể.)

Chúng ta thấy rằng hai bạn nhỏ này rất thông minh lanh lợi có đúng không ạ! Chỉ trong chốc lát đã đội xong hoa cho cô dâu chú rể. Tôi muốn được hỏi một em nhỏ vài câu: “Cháu sẽ nói gì với cô dâu chú rể nào?”

(“Chúc cô dâu chú rể bách niên giai lão.”)

Bạn nhỏ này nói rất hay, tôi sẽ hỏi bạn nhỏ này: “Còn em, em sẽ nói gì với cô dâu chú rể?”

(“Chúc cô dâu chú rể trăm năm hạnh phúc.”)

Hai bạn nhỏ này đã khiến buổi lễ thêm sinh khí của màu sắc hạnh phúc, cảm ơn hai bạn nhỏ, mời hai em về chỗ.

Và bây giờ xin mời người chứng hôn tuyên đọc chứng hôn thư.

(Người chứng hôn tuyên đọc chứng hôn thư.)

Đã đọc xong chứng hôn thư. Hai quyển chứng hôn thư này là sự xác nhận của nước nhà về sự kết hôn hợp pháp của hai vợ chồng, và xin mời người chứng hôn có vài lời nói với cô dâu và chú rể.

(“Được sự phó thác của người chủ trì, tôi xin thay mặt cho tất cả mọi người ở đây xin chúc cho Lý Minh, Vương Tĩnh luôn vui vẻ trăm năm hạnh phúc.”)

Thưa quý vị, lời ít nhưng ý nhiều, người chứng hôn tuy không nói nhiều, nhưng cũng đã nói lên những lời chúc chân thành mà tất cả chúng ta muốn nói. Bây giờ xin mời đội nhạc sẽ góp vui cho buổi lễ bằng một bài hát, xin mời!

(Biểu diễn bài hát).

(Tấm lòng cảm ơn). Bài hát này khi được hát lên trong buổi lễ nó mang một ý nghĩa sâu sắc. Cảm ơn trời, cảm ơn đất, cảm ơn tình cảm sâu đậm của bạn bè. Kết thành một đôi bạn đó là duyên phận, hy vọng hai bạn sẽ biết trân trọng, thiên trường địa cửu.

Tôi nghĩ rằng, giờ phút này đây, chắc hẳn cô dâu chú rể rất muốn nói muốn cười, muốn nháy nhót trong niềm hạnh phúc. Trong thời khắc khó quên này, xin mời tân lang cùng uống rượu giao bôi, chú rể cô dâu cầm rượu giao bôi trong tay, trước khi uống rượu giao bôi, xin mời cô dâu hãy nói với chú rể lời mình muốn nói nhất.

(Cô dâu nói: “Hãy một lòng một dạ yêu em chân thành!”).

Mọi người đều đã nghe rồi đấy, cô dâu của chúng ta quả thật nói rất thật tình.

Cô dâu chú rể, tay nắm tay, cùng uống rượu giao bôi và từ đây vợ chồng sẽ thương yêu nhau đến trọn đời. Xin cho một tràng pháo tay chúc mừng!

Đôi vợ chồng trẻ trong lúc vui tươi này xin chớ đừng quên câu nói: “Uống nước không quên người đào giếng, hạnh phúc không quên cha mẹ”. Trong suốt những năm qua cha mẹ đã dùng tình cảm chân thành nuôi dưỡng chúng ta lớn lên bằng tình yêu thương, bằng công lao, bằng mồ hôi nước mắt của mình. Chú rể cô dâu có được giây phút như ngày hôm nay cũng chính là nhờ công lao to lớn như trời cao biển cả của cha mẹ mình ban cho. Bây giờ kính mời cô dâu chú rể hãy cúi

chào cha mẹ hai bên ba lần. Đầu tiên xin kính chào cha mẹ bên nhà gái trước: Nguyên chúc cho cha mẹ sức khỏe dồi dào, hậu phương vô cương!

Một cúi chào.

Hai cúi chào.

Ba cúi chào.

Và bây giờ xin đến hành lễ với ba mẹ chú rể: Chúc cho ba mẹ nụ cười luôn nở trên môi và sẽ có những ước mơ đẹp!

Một cúi chào.

Hai cúi chào.

Ba cúi chào.

Có câu nói như thế này: “Nếu như không duyên, tại sao lại gặp mặt, nếu đã có duyên, duyên sẽ định kiếp này”. Bây giờ xin mời cô dâu chú rể sẽ cùng hành lễ đối bái. Tôi xin thay mặt cho tất cả mọi người ở đây, nguyện cầu cho cô dâu chú rể luôn yêu nhau tha thiết, bạc đầu giai lão.

Một cúi chào.

Hai cúi chào.

Ba cúi chào.

Và bây giờ xin cô dâu chú rể hãy hướng mặt về phía tân khách bạn bè thân hữu phía dưới. Tất cả quý khách của ngày hôm nay, có người đã bỏ lỡ thời gian nghỉ ngơi và công việc để đến chúc mừng lễ cưới, cũng có người đã đến từ một nơi rất xa, và cô dâu chú rể đối với sự có mặt của quý vị ngày hôm nay rất tỏ lòng cảm tạ và biết ơn.

Xin kính mời cô dâu chú rể có lễ đáp trước tình cảm của tân khách:

Một cúi chào.

Hai cúi chào.

Ba cúi chào.

Cô dâu chú rể có bốn lần hành lễ và được sự cổ vũ vỗ tay rất nhiệt liệt của tân khách và bây giờ xin kính mời người nhà của cô dâu sẽ phát biểu đôi chút về cảm nghĩ của mình. Xin vỗ tay hoan nghênh.

(“Bắt đầu từ ngày hôm nay Vương Tịnh đã trở thành một người lớn, mong con sẽ luôn hiếu kính với cha mẹ chồng, cùng chồng giáo dục thương yêu con cái, là một người dâu thảo một người vợ hiền, và là một người mẹ tốt yêu thương con cái”).

Người nhà của cô dâu đã nói lên những lời của lòng mình, chúng ta có thể thấy được lời chúc phúc chân thành trong đó. Có câu đối như thế này, câu trên là: “Tân kiệu liên độ mỹ nhân duyên”. Câu dưới là: “Ngô đồng tiêu ẩm phụng hoàng bôi”. Và bây giờ xin mời người nhà chú rể có vài lời phát biểu.

(“Lễ cưới của Lý Minh và Vương Tịnh là một chuyện vui lớn của họ Lý chúng tôi, tôi hy vọng rằng từ ngày hôm nay trở đi Lý Minh sẽ luôn khoan dung, luôn quan tâm chăm sóc và đối xử tốt với Vương Tịnh, luôn có trách nhiệm với gia đình, chúc cho hai con luôn hòa thuận yêu thương nhau, bạc đầu giai lão.”)

Từ lời nói của hai gia đình chúng ta có thể thấy được trong giờ phút này đây họ rất xúc động tình cảm của họ không phát biểu thành lời, có câu nói như thế này: “Cảm thông tấm lòng cha mẹ trong thiên hạ, hạnh phúc trong niềm vui của con mình.”

Cô dâu chú rể phải làm một đôi bạn đời trăm năm hạnh phúc để xứng đáng với tình yêu thương của cha mẹ.

Sự trưởng thành của cô dâu chú rể ngoài sự yêu thương của cha mẹ còn có sự giúp đỡ của bạn bè, người lãnh đạo bên cô

dâu chú rể và đồng nghiệp trong giờ phút này đây chắc hẳn có rất nhiều điều muốn nói. Họ sẽ có lời chúc phúc, lời phó thác và niềm hy vọng. Xin mời người lãnh đạo bên cô dâu sẽ phát biểu vài lời.

(“Vương Tịnh tuy còn trẻ nhưng rất giỏi giang, rất yêu thương chăm sóc học sinh mà có lẽ nhiều thầy giáo như chúng tôi không ai sánh bằng, tôi hy vọng rằng đức tính tốt đẹp đó sẽ theo cô về gia đình mới, cùng Lý Minh tay chung tay xây dựng một tương lai tốt đẹp.”)

Người lãnh đạo bên cô dâu nói rất hay, từ trong lời nói tôi có thể đoán ra được vị này chính là hiệu trưởng của trường cô đang dạy, xin hỏi cô dâu tôi đoán có đúng không ạ?

(“Ông nói đúng, đây chính là hiệu trưởng của trường tôi, hiệu trưởng Lưu.”)

Bây giờ xin một tràng vỗ tay hoan nghênh lãnh đạo bên chú rể.

(“Cũng như Vương Tịnh, Lý Minh cũng rất xuất sắc, sự kết hợp của hai người có thể nói là *Châu liên bách hợp*, tôi thật lòng cầu chúc cho hai người sẽ luôn ủng hộ và tôn trọng sự nghiệp của nhau để ngày càng tiến bộ, luôn yêu thương nhau và sống thật hạnh phúc.”)

Vị lãnh đạo của chú rể chính là đội trưởng đội cơ vụ đường sắt của phố này, ông đã dẫn dắt một đội ngũ hơn 200 người trong buổi lễ kết hôn của Lý Minh và Vương Tịnh ông đã đại diện cho tất cả công nhân viên chức phát biểu cảm nghĩ và chúc mừng cho hôn lễ, điều này chúng ta có thể thấy được rằng Lý Minh chính là viên chức rất xuất sắc trong đoàn. Lời phát biểu của hai vị lãnh đạo rất lấy làm vinh dự cho buổi lễ ngày hôm nay, chúng ta hãy cho một tràng pháo tay để cảm tạ hai vị.

Vừa rồi, người nhà và lãnh đạo của hai gia đình đã phát biểu tâm ý của mình, họ có lời chúc phúc, cũng có lời nguyện cầu, họ càng mong sao trong cuộc sống và trong công việc họ sẽ luôn kính trọng yêu thương nhau, luôn giúp đỡ tha thứ, nhường nhịn nhau, luôn học hỏi, an ủi và khuyến khích, ủng hộ nhau, hy vọng rằng họ kết hôn một lần nhưng sẽ hạnh phúc suốt đời. Và chắc hẳn trong giờ phút này đây cô dâu và chú rể rất muốn nói câu: “Xin hãy nhận lễ vật nhỏ này cũng như nhận tấm chân tình nồng nhiệt này, tôi xin dâng tặng nó cho người và nó sẽ mãi mãi theo người trong suốt cuộc đời này”. Và xin mời cô dâu chú rể cũng trao tín vật cho nhau.

Tín vật mà cô dâu tặng chú rể là một chiếc đồng hồ đeo tay, tại sao cô dâu không tặng chú rể chiếc nhẫn nhỉ? Tôi nghĩ rằng chắc hẳn hàm ý của nó chính chú rể là người biết rõ nhất, và xin mời chú rể hãy nói rõ cô dâu tặng mình chiếc đồng hồ đeo tay là có ý gì ạ?

(Chú rể nói: “Cô dâu tặng tôi chiếc đồng hồ đeo tay ý là muốn tôi luôn tuân thủ đúng giờ giấc, đi làm đúng giờ, và luôn về nhà đúng giờ”).

Tôi nghĩ rằng chú rể đã hiểu rõ ý của cô dâu và đối với lời giải đáp của chú rể chắc hẳn cô dâu cũng đã vừa lòng.

Chú rể tặng cho cô dâu là một chiếc nhẫn kim cương, kim cương ý là vĩnh hằng. Nhẫn kim cương sáng lấp lánh tượng trưng cho tình yêu trong sáng, thuần khiết và hạnh phúc của hai người.

Là người chủ trì của buổi lễ hôm nay tôi cũng có vài lời muốn nói, cuộc sống sau này của hai vợ chồng là rất tốt đẹp, cơ bản trước mắt tình cảm của hai người là rất sâu đậm nhưng sau này khi sống chung rất khó tránh khỏi những lúc va chạm, những xung đột nhỏ nhưng chỉ cần hai người dùng

tình cảm chân thành làm cầu nối, dùng tình nghĩa sâu đậm để hóa giải thì lúc ấy đêm đông băng giá sẽ trở thành mùa hè ấm áp, gia đình xào xáo sẽ trở nên êm ấm. Vợ luôn ủng hộ chồng, và chồng phải luôn hiểu vợ. Có thể hiểu rõ nhau, ủng hộ nhau, hòa hợp với nhau thì sẽ dẫn đến yêu thương kính trọng nhau.

Tiếp sau đây xin trân trọng kính mời cô dâu chú rể hãy biểu diễn một tiết mục để góp vui có được không ạ?

(“Hay lắm!”).

(Biểu diễn tiết mục).

Trong mục biểu diễn vừa rồi, chú rể diễn rất tốt, cô dâu cũng phối hợp rất ăn ý trong cuộc sống sau này chỉ cần biết hòa hợp với nhau như vậy thì mọi chuyện khó khăn đều có thể vượt qua.

Sau đây xin mời quý khách hãy lên đây biểu diễn những tiết mục mà mình tự chọn.

(Quá trình biểu diễn).

Hôm nay quý vị rất nhiệt tình, buổi yến tiệc sắp được bắt đầu. Lý Minh, Vương Tịnh buổi lễ kết hôn của hai người sẽ được tiến hành đến đây. Xin mời cô dâu chú rể, gia đình hai họ, người chứng hôn, người lãnh đạo tất cả cùng ngồi xuống.

Yến tiệc bắt đầu.

Ví dụ 2. (Bản thảo 2)

Kính thưa các bà con thân hữu, quý ông quý bà thân mến!

Xin chào tất cả mọi người!

Trước tiên tôi xin đại diện cho gia đình họ đông x vợ chồng x, xin được nhiệt liệt hoan nghênh sự có mặt của quý khách.

Các vị bằng hữu, quý vị chính là sứ giả của tình bạn và sự cát tường, các vị đã mang lại sự may mắn làm cho buổi lễ hôm nay thêm màu thêm sắc, thêm sự huy hoàng cho nhà

hàng x. Trong không khí vui vẻ của buổi lễ ngày hôm nay, quý vị đã mang lại cho chúng tôi tình bạn, sự cát tường, và hơn thế nữa đó là sự chúc phúc. Tại đây tôi xin được đại diện cho nhà họ Đông xin chân thành cảm ơn quý vị!

Hôm nay là một ngày tốt lành, trong ngày đại cát đại lợi này, chú rể tuấn tú đẹp trai của chúng ta đã kết duyên trăm năm cùng cô dâu xinh đẹp, hiền dịu, có thể nói là châu liên kết hợp, lương duyên trời định, và tôi xin được đại diện cho quý vị quan khách có mặt ngày hôm nay xin chúc cho:

Chúc cho cô dâu chú rể luôn yêu thương nhau, bạc đầu giai lão.

Chúc cho cô dâu chú rể gia đình đầm ấm hạnh phúc vui vẻ.

Chúc cho cô dâu chú rể luôn chung vai sát cánh, sự nghiệp vươn xa.

Trên danh nghĩa của tất cả quý khách có mặt nơi đây, tôi xin dâng tặng cô dâu chú rể một câu đối mà tôi đã tự làm, coi như là lễ vật và cũng là một chút tình nghĩa kính dâng hai người:

“Động phòng xuân thắm không quên xây cơ lập nghiệp”

“Tân hôn như chim yến kia chỉ mong được bên nhau trọn đời.”
Và sau đây tôi xin tuyên bố nghi thức hôn lễ chính thức được bắt đầu.

(Cô dâu chú rể vào vị trí).

Nến đỏ thấp sáng khắp niềm hạnh phúc, chú rể cô dâu, chú rể cô dâu mặt hướng về phía tân khách.

Nhất bái thiên địa!

Một cúi chào: Dâng kính một tấm chân tình.

Hai cúi chào: Dâng tặng một mảnh tình sâu nghĩa nặng.

Ba cúi chào: Tình sâu nghĩa nặng đã liên kết chúng tôi với nhau.

Nhị bái cao đường!

Một cúi chào: Cảm tạ công ơn dưỡng dục của cha mẹ.

Hai cúi chào: Có bốn phận hiếu kính cha mẹ.

Ba cúi chào: Nguyên cầu cho cha mẹ luôn mạnh khỏe.

Phu thê đối bái!

Một cúi chào: Học hỏi giúp đỡ lẫn nhau, cùng sát cánh bên nhau.

Hai cúi chào: Thương yêu tôn trọng nhau cho đến lúc bạc đầu.

Ba cúi chào: Đồng cam cộng khổ, tiền đồ sáng rạng.

Bái đường thành thân, đây là một chuyện đại hỷ trong đời người. Từ đây hai người sẽ bắt đầu một cuộc sống mới. Một lần nữa chúng tôi xin được chúc hai người ân ái, bạc đầu giai lão!

Chúng ta hãy nhiệt liệt cho một tràng pháo tay để đưa cô dâu chú rể vào động phòng.

Ví dụ 3. (Bản thảo 3)

Các vị quan khách các ông các bà thân mến!

Đầu tiên tôi xin có lời chào tất cả mọi người!

Yến nhận có đôi, dương liễu chẳng lìa. Hôm nay ánh nắng ấm áp chiếu khắp mọi nơi, muôn hoa khoe sắc thắm. Trong ngày tươi đẹp này chàng trai tuấn tú đẹp trai Vi Chấn Đông của chúng ta đã kết duyên trăm năm cùng Châu Đào, một cô gái xinh đẹp, kiều diễm. Họ như trời sinh một đôi, là người chủ trì của buổi lễ ngày hôm nay, tôi xin đại diện cho gia đình ông Vi x, vợ chồng x xin được nhiệt liệt hoan nghênh sự có mặt của quý vị đến dự hôm nay và chân thành cảm tạ quý vị.

Quý vị thân mến, quý vị là cây cầu nối nhân duyên, là sứ giả của tình hữu nghị, quý vị đã mang lại nắng xuân ấm áp, sự có mặt của quý vị hôm nay như tô thêm cho nhà hàng Hải Hà. Trong thời khắc khó quên này sẽ là một hồi ức đẹp của cô dâu chú rể về một buổi lễ ấm áp của ngày hôm nay.

Sau đây tôi xin được tuyên bố, buổi lễ chính thức được bắt đầu.
(đốt pháo):

(1) Xin được kính mời song thân của chú rể bước lên lễ đài.

(2) Tấu nhạc (nhạc vui vẻ), kính mời cô dâu chú rể vào lễ đài.

(3) Lễ bái bắt đầu.

Nhất bái thiên địa (thiên địa giả, chư vị giai tân giả).

Một cúi chào: Xin gửi đến lòng cảm tạ.

Hai cúi chào: Xin gửi tấm chân tình.

Ba cúi chào: Cầu cho sức khỏe an khang, mọi sự thuận lợi.

Nhị bái cao đường (cao đường giả, phụ mẫu giả).

Một cúi chào: Hiếu kính cha mẹ có công ơn dưỡng dục.

Hai cúi chào: Nguyên cầu cho cha mẹ thêm phúc thêm thọ
bớt lo âu.

Ba cúi chào: Luôn vui vẻ hưởng lộc trời, sớm được bế cháu.

Phu thê đối bái!

Một cúi chào: Là bạn đời luôn tâm đầu ý hợp.

Hai cúi chào: Cùng nhau xây dựng tổ ấm mới.

Ba cúi chào: Phu xướng Phụ tùy.

(4). Quý gia đình cưới được con dâu tốt, cô dâu cũng có thêm cha mẹ thứ hai hẳn từ thương yêu mình. Và bây giờ trước mặt đông đảo quý tân khách xin kính mời cô dâu hãy kêu một tiếng cha mẹ thật thân mật, thật nồng ấm. (Cha mẹ chồng phát bao đỏ cho cô dâu).

Mục nghị trình tiếp theo:

Yến tiệc bắt đầu. Xin kính mời tất cả quý khách ăn uống thật ngon miệng, sau buổi yến tiệc sẽ có tiết mục vũ hội, kính mong quý vị vui chơi thật vui vẻ. Một lần nữa gia đình tỏ ý cảm tạ tân khách.

Ví dụ 4. (Bản thảo 4)

Lời phát biểu của người chủ hôn trong buổi lễ kết hôn tập thể.

Kính thưa quý lãnh đạo, quý đồng chí cùng thân hữu quý bà con thân mến!

Đầu tiên tôi xin đại diện cho 20 đôi tân nhân trong buổi lễ kết hôn ngày hôm nay xin chân thành cảm ơn và nhiệt liệt hoan nghênh quý tân khách đã có mặt để tham gia buổi lễ của chúng tôi!

Gió lành thổi hương ngào ngạt, hôm nay là ngày 1 tháng 10 năm 1999 là ngày quốc khánh của nước ta, trong ngày vui này 20 đôi tân nhân đã kết thành lương duyên có thể nói là trời đất xe duyên, chuyện vui nên đôi. Và tôi xin thay mặt cho tất cả tân khách xin chúc cho các đôi tân nhân:

Hôn nhân mỹ mãn, vĩnh kết đồng tâm.

Sau đây nghi thức hôn lễ xin được bắt đầu:

Đầu tiên các cô dâu chú rể xin hãy cúi chào tân khách ba lần.

Một cúi chào: Chúc cho nước nhà an thái cường thịnh.

Hai cúi chào: Chúc cho mọi việc của chúng ta luôn thuận lợi, vươn xa.

Ba cúi chào: Chúc cho mọi người sức khỏe an khang, mọi việc toại nguyện.

Bây giờ các cô dâu chú rể hãy cùng nhau đối bái.

Một cúi chào: Học hỏi giúp đỡ lẫn nhau, cùng sát cánh bên nhau.

Hai cúi chào: Yêu thương kính trọng lẫn nhau, luôn hòa hợp với nhau.

Ba cúi chào: Cùng nhau tay nắm tay xây dựng sự nghiệp.

Sau đây sẽ là nghi thức:

Đại diện tân khách có lời chúc mừng.

9. LỜI PHÁT BIỂU TRONG BUỔI HÔN LỄ

9.1 Lời phát biểu của người chứng hôn

Lời phát biểu trong buổi lễ kết hôn thanh niên ở thôn quê.

Hôm nay là lễ hợp hôn của gia đình x và gia đình x, ngày mà hai nhà ký kết trăm năm hạnh phúc. Khách khứa đông đủ, ngày đẹp gió lành, là người chủ hôn lòng tôi cảm thấy rất vui mừng. Cô dâu chú rể một người thì tháo vát, một người thì dịu dàng đảm đang, thôn hai nhà cách nhau không xa, trong lúc làm việc họ đã tình cờ gặp nhau, nảy sinh tình cảm với nhau, qua một thời gian tìm hiểu họ đã kết thành lương duyên. Tôi tin rằng trong công việc và trong cuộc sống sau này họ sẽ có được những ngày tháng hạnh phúc, tươi đẹp, sau cùng tôi xin chúc họ:

"Liên hoa tính để tâm tương ấn.

Ngô chi liên lý tâm linh thông.

Chi lan đồng hảo xuân thường tại.

Tân hôn ngư thủy lưỡng tình thâm."

Lời phát biểu trong buổi lễ kết hôn ở thành thị

Hôm nay là ngày kết mối lương duyên của chú rể x và cô dâu x, ngày đẹp nắng ấm hôm nay, là người chứng hôn tôi cảm thấy rất vui mừng. Cô dâu chú rể là người học thức ưu tú, tuổi trẻ tài cao, qua một thời gian dài tìm hiểu họ đã có tình cảm sâu đậm và hôm nay họ đã kết thành chồng vợ. Tôi tin rằng sau này họ sẽ càng tiến bộ trong việc xây tổ ấm của mình và cống hiến cho nước nhà. Tại đây tôi xin được cầu chúc cho đôi vợ chồng trẻ có được hạnh phúc mỹ mãn, tình cảm nồng nhiệt như sóng biển cả, mãi vững bền như trời xanh và sẽ cùng nhau chung tay viết lên bản tình ca tình yêu.

Lời phát biểu trong hôn lễ của giới quân nhân.

Hôm nay là ngày cưới của đồng chí x và x, thủ trưởng các chiến hữu và bạn bè thân thiết đã có mặt đông đủ để chúc mừng cho họ. Xưa có câu: “Hữu duyên thiên lý năng tương ngộ”. Cô dâu chú rể, một người là vệ quốc binh canh giữ vùng biên giới, một người thì giỏi dang trong việc thêu thùa dệt lụa, một người bảo vệ biên cương một người làm đẹp quê hương thật đúng là một đôi châu liên bích hợp, một đôi giai ngẫu. Trong tuổi xuân phơi phới nước nhà hưng thịnh họ đã kết thành đôi, có thể gọi là ánh sáng của buổi bình minh. Tại đây tôi xin được chúc họ sẽ luôn vui vẻ, mọi điều luôn như ý mình, và trong chặng đường sắp tới sẽ chung vai tiếp bước.

Lời phát biểu trong hôn lễ kết hôn của giới thương nhân.

Hôm nay là ngày mà anh x và chị x kết duyên trăm năm, cùng ca chung khúc khải hoàn. Trong ánh đèn sáng rọi, tân khách đã tụ hội đông đủ. Trong thời khắc này, với cương vị là người chủ hôn tôi cảm thấy rất vui mừng. Kết hôn là cơ sở của việc xây dựng sự nghiệp, là mở đầu cho một cuộc sống mới. Trong thương trường, cô dâu chú rể đã thể hiện và phát huy rõ tài năng, sự tháo vát của mình, tôi tin rằng trong công việc và trong cuộc sống sau này họ sẽ luôn chung vai sát cánh, ủng hộ nhau và xây dựng một cuộc sống riêng cho mình. Gia đình là một mái ấm yên bình, là nơi ta dừng chân mỗi khi ta mệt mỏi. Tôi tin rằng họ sẽ vượt qua được những khó khăn trên thương trường cũng như trong cuộc sống sau này. Và tại đây tôi xin chúc họ trăm năm hạnh phúc.

Lời phát biểu trong hôn lễ của người lớn tuổi.

Hôm nay là lễ kết hôn của đồng chí x và x, là một ngày vui trọng đại, tất cả các bạn bè lớn tuổi đều đến chung vui chúc mừng cho lương duyên của họ, nguyện cầu cho họ sẽ luôn bên

nhau, cùng bước trên đường đời. Cô dâu chú rể tuổi đều đã hơn nửa đời người, đã gặp nhiều lận đận, bất hạnh trong cuộc sống, nhưng người tốt ắt sẽ gặp may, người có tình ắt sẽ thành đôi, trong lúc sắp bước vào tuổi xế chiều, họ đã nên duyên chồng vợ. Tôi tin rằng họ sẽ yêu thương, tôn trọng lẫn nhau, quan tâm chăm sóc nhau và trong cuộc sống tuổi già của họ sẽ có nhiều màu sắc hạnh phúc. Có thể ví như lá mùa thu với hoa trong tháng 2. Tại đây tôi xin thay mặt tất cả bạn bè lớn tuổi, các quý khách xin chúc cho cuộc sống của họ sẽ mãi xanh màu xanh của cây, sinh mệnh của họ sẽ như dòng nước chảy không ngừng, hạnh phúc mỹ mãn, ân ái suốt đời.

Lời phát biểu trong lễ kết hôn hộ cá thể.

Trong cuộc gặp gỡ đầu xuân, chú rể x và cô dâu x đã kết mối lương duyên, nối chặt một lòng. Trong dịp vui lại có chuyện đại hỷ, ai nấy đều rất vui vẻ. Trong dịp tân xuân lại có đám cưới thì càng tưng bừng. Cô dâu chú rể đều là những thanh niên có ý chí, họ đã sớm xa gia đình đến nơi đô thị đầy cơ hội và cũng đầy thử thách, không dựa dẫm vào ai, chỉ dựa vào bàn tay và sức lao động của mình để tạo dựng cuộc sống riêng cho mình. Trong quá trình một mình cho đến khi có đôi có bạn, từ nghèo khó đến giàu sang, tình yêu của họ đã nồng đậm sâu sắc và hôm nay, họ đã kết thành lương duyên. Nguyên cầu chúc cho họ sẽ mở ra cho mình vùng đất mới, điều mơ ước sẽ biến thành hiện thực. Chúng tôi thật lòng chúc phúc cho họ sẽ đạt thành tích cao trong công việc và ngày càng khá giả hơn. Chúng tôi xin lấy câu đối làm lời chúc mừng để tặng cô dâu chú rể:

Đối trên: “Ngày đẹp giờ lành nghênh đón giọt mưa tươi nhuận đất”. Đối dưới: “Rượu ngon nhạc hay thành chúc tân nhân hạnh phúc trọn đời”. Đối ngang: “Đôi chim yến cùng bay.”

Lời phát biểu trong buổi lễ kết hôn của công nhân.

Hôm nay là ngày đại hỷ của anh x và cô x, nắng xuân ấm áp, hoa tỏa sắc hương. Có thể làm người chứng hôn cho cô gái miền Nam cùng chàng trai miền Bắc nên duyên vợ chồng, tôi cảm thấy rất vui mừng. Đất phì nhiêu nhất là đất mùa xuân, cây tươi đẹp nhất là cây ái tình.

9.2 Lời phát biểu của người giới thiệu

Ví dụ 1

Kính thưa quý họ hàng, quý tân khách thân mến!

Hôm nay tôi được tham gia buổi lễ này, sự góp mặt đông đủ của quý tân khách, tôi rất lấy làm vinh hạnh. Bởi lẽ tôi chính là người giới thiệu của chú rể x và cô dâu x. Cô dâu rất xinh đẹp, chú rể rất tài hoa, đúng là trời se một đôi. Hôm nay, nhiệm vụ của tôi đã hoàn thành. Đôi vợ chồng trẻ sẽ bắt đầu một chặng đường mới đầy triển vọng. Tôi cũng chân thành chúc mừng cho đôi vợ chồng sống đến bạc đầu giai lão, mãi mãi bên nhau.

Ví dụ 2

Sự quen biết của x và x trước tiên là qua sự giới thiệu của chúng ta. Cuối cùng người yêu nhau cũng được thành đôi và chúng tôi cảm thấy rất vui mừng. Đúng như lời của người chứng hôn nói, đây là một đôi bạn đời rất yêu thương, kính trọng nhau, một nhân duyên đẹp. Đôi vợ chồng trẻ trên bước đường xây dựng hạnh phúc gia đình sẽ góp phần xây dựng xã hội. Nguyên cầu chúc cho hai người trong bước đường tương lai sắp tới sẽ luôn học hỏi, giúp đỡ lẫn nhau, yêu nhau đến trọn đời.

9.3 Lời phát biểu của đôi tân nhân

(1). Chú rể

Sự gặp gỡ của tôi và cô dâu là do sự giới thiệu của hai cô x và x. Cũng vì thế chúng tôi đã quen biết và tiến tới hôn nhân.

Tại đây, tôi xin chân thành tỏ lòng cảm ơn của tôi đến người giới thiệu, người chứng hôn x và tất cả bạn bè thân thiết.

Thần vận mệnh đã xui khiến chúng tôi gặp gỡ nhau, đến với nhau, cùng bên nhau lâu dài. Hai chúng tôi tâm đầu ý hợp, một tình yêu đẹp để đã cho chúng tôi hương thơm của cuộc sống, mang đến mùa xuân trong cuộc đời chúng tôi. Cô dâu của tôi là người chất phác, chân thật, tự nhiên và rất ôn hòa, tôi tin rằng chúng tôi sẽ ở bên nhau đến bạc đầu. Tâm hồn của tôi, tất cả của tôi, tôi xin nguyện dâng tặng cô ấy. Sau này nhất định chúng tôi sẽ làm đúng như lời người chứng hôn nói, sẽ yêu thương gia đình, cống hiến cho nước nhà, tôn trọng lẫn nhau, sẽ không phụ lòng mong mỏi của tất cả mọi người ở đây. Món ăn đạm bạc, chúng tôi tiếp đãi không được chu đáo lắm, mong quý vị đừng chê và tôi xin chúc sức khỏe của tất cả quý vị!

(2). Cô dâu

Tại nơi thần thánh linh thiêng của điện đường này, chúng tôi đã nhận được lời xác nhận của tình yêu. Tôi chỉ muốn chồng của tôi nói với tôi một câu chân thành, một câu mà trong suốt cuộc đời này anh ấy chỉ nói với mình tôi, một câu mà chỉ riêng tôi mới hiểu được: “Anh mãi yêu em.” Trái tim của tôi như ngọn nến hồng trong ngày Giáng sinh, chỉ bùng cháy lên vì anh, em nguyện làm một cảng nhỏ sẽ đợi chờ thuyền xa của anh cập bến. Bất luận anh có đi đến nơi nào, em vẫn luôn dõi bước theo anh. Mỗi dấu chân anh đặt trên mặt đất cũng đều khiến em phải xúc động. Em nguyện dùng lời nói và việc làm suốt cuộc đời để nói với anh một câu: “Em yêu anh.” Anh nói rằng chúng ta phải thiên trường địa cửu, em nói chúng ta sẽ mãi trời đất không lìa! Anh nói chúng ta phải biển cạn đá mòn, em nói chúng ta sẽ mãi yêu nhau dù đất trời có già cỗi hơn!

(3). Đại diện lời phát biểu của cô dâu chú rể trong buổi lễ kết hôn tập thể

Kính thưa các vị lãnh đạo, quý tân khách cùng các quý ông, quý bà thân mến!

Hôm nay là ngày vui, cũng là ngày kỷ niệm vừa tròn 50 năm ngày thành lập nước ta. 20 đôi tân nhân chúng tôi được sự quan tâm giúp đỡ của các đồng chí và các cấp lãnh đạo để có thể tổ chức hôn lễ tại cung văn hóa thanh niên này, chúng tôi rất lấy làm vinh dự, lòng vui sướng thật khó diễn tả.

20 đôi tân nhân chúng tôi đến từ những nơi khác nhau với những cương vị khác nhau, nhưng lại tìm được ý trung nhân của mình. Đây cũng nhờ vào sự quan tâm của các đồng chí và sự chăm sóc của các cấp lãnh đạo. Tại đây, tôi xin được đại diện cho 20 đôi tân nhân xin chân thành bày tỏ lòng cảm ơn. Tục ngữ có câu: “Giọt nước tri ân, tương xứng tuyên tương báo”. Chúng tôi sau này sẽ cố gắng cống hiến cho nước nhà, cho nhân dân!

Tại đây, một lần nữa chúng tôi xin chân thành cảm ơn các đồng chí và các cấp lãnh đạo!

10. NGHI LỄ YẾN TIỆC TRONG BUỔI HÔN LỄ

Trong quá trình cưới xin, hôn lễ là một cao trào, buổi yến tiệc trong hôn lễ lại là đỉnh cao của cao trào ấy. Yến tiệc trong hôn lễ có nơi còn gọi là “Uống rượu mừng” là một buổi tiệc tùng lớn để tỏ lòng cảm tạ tân khách đã đến dự lễ cưới. Nghi thức yến tiệc hôn lễ trong dân gian tuy náo nhiệt nhưng lại lịch sự và trang nhã. Từ lúc ngồi vào bàn đến lúc nhập tiệc, từ việc tổ chức thức ăn đến nghi lễ khi ăn, thậm chí là cách bố trí chỗ ngồi, bài trí thức ăn v.v... tất cả đều theo một nề nếp, trình tự riêng của nó.

Cô dâu chú rể nếu muốn có được một buổi yến tiệc thật hoàn hảo để lại một ấn tượng đẹp trong lòng khách, phải cố gắng làm cho chu đáo những lễ nghi sau:

(1). Khi tổ chức buổi yến tiệc, dù là tại tư gia hay nhà hàng, trước lúc nhập tiệc cô dâu chú rể đứng trước hai bên cửa. Với những quý khách từ xa đến hoặc những người bạn bậu mà vẫn dành chút thời gian tới tham dự hoặc những người lớn tuổi, cô dâu chú rể nên bắt chuyện hỏi thăm tận tình. Cô dâu chú rể phải cúi chào, nghênh đón cho đến khi vị khách cuối cùng bước vào.

(2). Theo tư tưởng “nam phụ lão ấu phải có thứ tự”, việc sắp xếp chỗ ngồi cũng phải theo trình tự. Phương pháp bài trí cụ thể tùy từng nơi mà khác nhau. Những chỗ ngồi chính thì dành cho cha mẹ, trưởng bối của cô dâu chú rể, người làm mai, người lãnh đạo v.v... nói chung là những nhân vật chính. Chỗ ngồi vị trí thứ hai giành cho thân thích của cô dâu chú rể và một số quan khách. Những vị trí còn lại thì dành cho đồng nghiệp, bạn bè, hàng xóm v.v...

Tốt nhất là sắp xếp cho những người đồng trang lứa, những người quen biết cùng ngồi với nhau và nam, nữ ngồi riêng. Khi nhập tiệc, người tạ sẽ dễ bắt chuyện, tạo không khí vui vẻ cho buổi tiệc.

(3). Thức ăn trong bàn tiệc là để cho thực khách dùng, nhưng có một số nơi lại có tập tục rất khác biệt, có những món ăn trong bàn chỉ không được ăn, gọi là “Món nhìn”. Món ăn nhìn là một con cá chép đã chiên rán hoặc ướp muối khô, sau lưng con cá có dán giấy đỏ, đây là dấu hiệu của “món nhìn.” Có những món ăn là để dành cho khách mang về, gọi là “Phân thái”. Món “Phân thái” thường là món ăn rán không có nước, thường được làm thành miếng hoặc những viên tròn, chia ra thành từng gói để mang về. Món “Phân thái” là một tập tục rất phổ biến ở nông thôn.

(4). Cô dâu chú rể không được mãi mê ăn uống, mà phải chiêu đãi tân khách tử tế trong buổi tiệc. Nhất là cô dâu chú

ré mà say rượu trong buổi lễ thì thật tệ hại. Nhưng ngược lại, nếu 2 người này chẳng ăn, chẳng uống chút gì, thể hiện rõ sự gò bó thì là mất lịch sự.

Việc kính rượu mừng cho tân khách, dù rằng tửu lượng kém, chú rể cũng nên uống mấy chung để tỏ lòng hiếu khách của mình. It ra cũng phải giơ cao ly rượu lên để tỏ lòng cảm ơn và để lý giải rằng mình không thể uống tiếp vì kém tửu lượng và xin quý khách thông cảm.

(5). Khi tiệc cưới diễn ra được một nửa, cô dâu chú rể phải đến từng chỗ ngồi của tân khách để kính rượu. Lúc kính rượu phải đích thân rót đầy và hai tay bưng mời, nhưng không nhất thiết phải yêu cầu khách uống hết một lần, hay uống vội vàng. Khi khách uống xong bỏ ly xuống thì cô dâu chú rể phải nói “Cảm tạ” và tiếp tục rót đầy rượu kính khách.

11. NGHI LỄ NGÀY KẾT HÔN

Ngày kết hôn là một ngày đại hỷ. Điều quan trọng là, cô dâu chú rể phải tiếp đãi bạn bè, quan khách một cách lịch sự, bất luận là người nào trong họ hàng, bạn bè thân thích, người quen thân sơ... Đặc biệt chú ý đến những chuyện sau:

a. Kiên nhẫn

Ngày đại hỷ rất bận rộn. Sự chuẩn bị liên tiếp mấy ngày trước đó đã làm cho tinh thần của cô dâu chú rể mệt mỏi. Đã vậy trong ngày đại hỷ chắc chắn xuất hiện những điều ngoài ý muốn, phải kịp thời xử lý. Những lúc đó, cô dâu chú rể không được nôn nóng, hấp tấp, cũng không được giận hờn trách móc, giữa họ phải có sự thông cảm, biết tha thứ cho nhau.

Biện pháp tốt nhất, phải sắp xếp mọi việc có kế hoạch đầy đủ, nếu cần có thể mời một số người phụ giúp. Gần lễ cưới, tuyệt đối không được gây gổ, cãi cọ tranh chấp với nhau, tránh làm mất đi thể diện trong ngày cưới.

b. Phép lịch sự

Ngày kết hôn, bạn bè và người thân đến rất đông, trong đó chưa hẳn cô dâu chú rể đều đã quen mặt hết. Bình thường, có những người thân thường ngày ít qua lại gặp mặt, trong ngày này cũng được mời đến. Khách đến chúc mừng còn có cả những người hàng xóm. Vì vậy, tuyệt đối không được ngạo mạn vô lễ hay có thái độ lạnh nhạt, như vậy là thất lễ.

Trong việc tiếp đãi, khi khách đến nhà, cô dâu chú rể phải chủ động nghênh tiếp, khi khách ra về, cũng phải chào tạm biệt một cách lịch sự.

c. Rộng lượng (không chấp nể)

Ngày kết hôn, bạn bè thân thiết nói chuyện vui đùa là một chuyện bình thường, cô dâu chú rể phải đối mặt một cách tự nhiên. Nếu như bạn bè thân thích yêu cầu cô dâu chú rể phải hát hoặc nói về quá trình yêu đương, cô dâu chú rể không nên từ chối, phải vui vẻ làm theo và còn phải thể hiện sự quan tâm yêu thương lẫn nhau.

Nếu không uống được rượu thì có thể chỉ nhấp một miếng nhỏ để vui lòng quan khách, không được cứ một mực từ chối. Đặc biệt trong lúc náo tân phòng, có một số bạn bè thân thích sẽ nói những chuyện phiếm, chuyện đùa, thậm chí giỡn hớt. Cô dâu chú rể nên có thái độ vui vẻ, cười nói tự nhiên, tránh tỏ thái độ chán ghét, phiền phức hay bực bội làm bạn bè cảm thấy bị cụt hứng.

d. Sự chu đáo

Kết hôn là một chuyện vui của đời người. Cô dâu chú rể đều hy vọng rằng hôn lễ sẽ được diễn ra một cách mỹ mãn, náo nhiệt, như ý cát tường. Một số khách đến chúc mừng sẽ dắt theo con nhỏ, cô dâu chú rể không được vì bận rộn mà bỏ quên việc tiếp đãi các em, cho các em một ít bánh kẹo, hỏi thăm chúng vài điều hay nói những câu tốt lành.

Đối với những em nhỏ có họ hàng huyết thống, cô dâu chú rể cần phải tặng một số quà cho trẻ mang tính tượng trưng, theo lễ truyền thống gọi là “Quà gặp mặt.” Đối với đầu bếp, tài xế và những người phụ giúp được mời đến thì cũng phải chân thành gặp mặt để tỏ sự cảm ơn. Để tỏ ra lịch sự cô dâu chú rể phải đích thân đến kính rượu để tỏ thiện ý. Tóm lại, cô dâu chú rể và người nhà đều phải chiêu đãi nồng hậu, tiếp đãi chu đáo về mặt quan hệ cũng như về lễ nghi với mọi quan khách.

12. NGHI THỨC TẶNG QUÀ CƯỚI

Người Trung Quốc có câu nói: “Có qua có lại”. Trong xã hội ngày nay, tuy không đề xướng việc khách khứa phải tặng lễ vật (đặc biệt đối với những mối quan hệ không mấy bình thường mà tặng tiền hay tặng lễ vật rất dễ bị đánh giá).

Nhưng nếu bạn bè thân thích tặng tiền hay lễ vật cho cô dâu chú rể trong lễ cưới, đó là một biểu hiện của tình cảm hữu hảo trong thời đại văn minh hiện nay. Chuyện này không những được phép mà nó còn thể hiện một cách sâu sắc, đầy đủ tình sâu nghĩa nặng giữa người và người.

Lễ vật được tặng có ích lợi thì rất quý, trước khi tặng lễ vật, ta phải nắm được tính cách, sở thích, nhu cầu của người được tặng. Từ đó, phân tích tìm hiểu và chọn ra cách tặng lễ vật thích hợp nhất để không bị thất lễ. Sau đây xin giới thiệu một vài cách tặng lễ vật và những lễ vật tặng trong ngày cưới.

a. Quà mừng và điện mừng

Với những người ở xa nơi kết hôn, không thể đích thân đến dự, thì sẽ gửi quà chúc mừng kèm theo tiền qua đường bưu điện. Cũng có thể gửi lời chúc mừng bằng điện báo.

b. Tặng câu đối chúc mừng, tám liễn chúc mừng

Trong sự giao lưu rộng rãi ở một số nơi, trong lễ thành hôn người ta thường tặng câu đối, tám liễn chúc mừng, thể

hiện sự tao nhã. Tám liên, câu đối chúc mừng có thể tự đặt mua, chỉ cần ghi rõ lời chúc mừng, họ tên và mối quan hệ giữa người nhận và người tặng là được. Nhưng nếu có thể đích thân tự viết thì lại càng mang ý nghĩa cụ thể.

c. Tặng tiền

Tặng bằng tiền sẽ rất tiện lợi cho người tặng và người nhận có lợi ích thiết thực, theo lệ số tiền bao nhiêu cũng phải là số chẵn. Những năm gần đây, việc tặng một số tiền lớn trở nên phổ biến, hình thành sự lãng phí. Đây là một điều không nên.

d. Tặng đồ dùng

Việc này phù hợp với người thân, bạn bè gọi là “Tri kỷ”. Trước khi mua, nên tìm hiểu cô dâu chú rể cần những gì để tặng, tránh những thứ mà bên người nhận đã có.

e. Tặng hoa

Tặng hoa phù hợp với hôn lễ theo hình thức mới. Nó hiển thị được hương vị của thời hiện đại. Tuy nó không mang giá trị thực dụng nhưng chỉ cần thích hợp với đối tượng là được.

g. Chúc mừng qua báo chí, tin tức

Do phạm vi ảnh hưởng của thông tin đại chúng ngày càng lớn, người ta càng muốn thông qua báo đài để biểu đạt lời chúc phúc của mình đến bạn bè, người thân. Một số đài truyền thanh, báo chí có những tin tức giới thiệu chúc mừng, thậm chí ngay cả trên xe buýt cũng có phát chương trình “Cô dâu trên sóng”, “Tri âm”. Sau những tiết mục chứng hôn ấy sẽ là những chuyên đề, chuyên mục của chúc mừng hôn lễ và đây được gọi là chúc mừng bằng tin tức.

Chỉ tốn một số tiền là có thể có được một đoạn chữ chúc mừng, phát ra vài câu chúc hôn lễ, không những có thể biểu thị được thành ý mà tên tuổi của người gửi cũng được nhắc đến, vừa

thú vị vừa vui vẻ. Các câu hay được sử dụng là: “Châu tiên bích hợp, vĩnh kết đồng tâm”, “Hôm nay thành mây mưa, ngày mai chung chân trời”, “Ngàn câu chúc phúc, vạn lời đỉnh ninh” v.v... cầu cho hai người mãi mãi hạnh phúc v.v... Đọc những lời chúc chân tình này, chúng ta cũng đồng thời cảm nhận được giữa người và người có một tình cảm sâu đậm, nồng nhiệt.

Cũng có thể là cách “Tặng bài hát” qua đài phát thanh hay đài truyền hình. Đây là chuyên mục tặng bài hát cho đôi tân nhân và họ có thể tận hưởng những giây phút tuyệt vời. Một số đài truyền hình địa phương, vào mùa kết hôn tập trung đã hình thành nên chuyên đề “Quà tặng tin tức.”

h. Những cách tặng lễ vật khác

Thời xưa người ta chúc mừng bằng thơ, bằng văn chương, từ ngữ, bây giờ rất hiếm thấy, hầu như người ta chỉ chúc mừng theo kiểu hiện đại. đương nhiên, còn rất nhiều cách tặng lễ vật khác như tặng sổ lưu niệm, album ảnh, sản phẩm thủ công mỹ nghệ... Có thể căn cứ vào nhu cầu thực tế mà chọn ra cách tặng lễ vật thích hợp.

13. THỨ TỰ CHÚC RƯỢU TRONG HÔN LỄ

a. Thứ tự chúc rượu trong hôn lễ truyền thống

- (1). Chúc rượu cho chú rể: Do bạn bè người thân đề xuất.
- (2). Chúc rượu cho cô dâu: Do bạn bè người thân đề xuất.
- (3). Chúc rượu cho cô dâu và chú rể: do phù rể hay phù dâu đề xuất.

(4). Chú rể trả lễ: Đây sẽ bao gồm lời chúc phúc cho cô dâu, lời cảm tạ đến người chúc rượu đầu tiên cho mình, lời cảm kích đối với gia đình hai bên và chúc rượu cho phù dâu.

(5). Cô dâu trả lễ: Cô dâu sẽ đại diện cho tất cả các cô phù dâu (dâu phụ) gửi đến chú rể lời cảm ơn. (Thông thường sau khi cô dâu tiếp nhận trả lễ của chú rể thì cô sẽ gửi đến chú

rể lời chúc phúc của mình, sau đó các người phù rể có lời cảm ơn đến các phù dâu).

(6) Cha cô dâu chúc rượu: Đại diện cho cha mẹ cô dâu, gửi đến toàn thể tân khách lời cảm ơn chân thành và tuyên bố buổi yến tiệc bắt đầu.

(7) Chúc rượu khác: Người chủ hôn hay bạn bè thân thiết có lời chúc phúc.

b. Thứ tự chúc rượu trong hôn lễ hiện đại

Cách chúc rượu dưới đây có xu hướng thay thế phương thức chúc rượu nghiêm trang của truyền thống. Chúc rượu theo kiểu mới với chủ trương bình đẳng để thay đổi cho hợp thời đại mới. ***Chúc rượu 1.***

Người điều khiển nghi lễ đứng nghiêm trang, hướng dẫn mọi người chúc rượu cho đôi tân nhân.

Chúc rượu 2.

Chú rể nghiêm trang bước lên, cảm tạ người điều hành nghi lễ và toàn thể tân khách, sau đó chúc rượu cho cô dâu.

Chúc rượu 3.

Cô dâu đứng dậy, bước lên cảm tạ chú rể và toàn thể quan khách. Tiếp đó, chúc rượu cho cha mẹ chồng. Trong lời chúc có thể đề cập đến cha mẹ ruột của mình và cũng có thể chúc rượu cho họ.

Chúc rượu 4.

Cha cô dâu bước lên lễ đài, cảm ơn lời chúc rượu của cô dâu, cảm tạ toàn thể quý khách, tuyên bố buổi yến tiệc chính thức bắt đầu. Hoặc trong lúc này, người điều hành nghi lễ sẽ lại bước lên lễ đài, chúc rượu cho các phù dâu, phía phù dâu sẽ trả lễ để tạ ơn. Sau đó người điều hành nghi lễ giới thiệu vị khách lên chúc rượu, (vị khách này nên nói trước cho người điều hành biết). Cuối cùng, người điều hành sẽ tuyên bố yến tiệc chính thức được bắt đầu.

14. LỜI CHÚC CỦA PHÙ RỄ

Là một phù rể, sẽ nói những lời chúc rượu như thế nào, lời chúc ấy sẽ làm tất cả mọi người trong buổi tiệc phải tán dương, hay chỉ nói về tình bạn giữa mình và chú rể? Và vì sự vui vẻ, bạn sẽ nói một chút về sự hưởng lạc, lối sống thiếu tế nhị của chú rể, dù những lời ấy sẽ khiến cha mẹ chú rể, thậm chí cả cô dâu cũng cảm thấy không hài lòng. Phù rể nên nói thế nào đây?

Vai trò của phù rể.

Làm phù rể cho bạn mình, có lẽ phải giới thiệu một chút mối tình của bạn. Chú rể là một chàng trai như thế nào khi còn là một chàng trai độc thân? Nên nói những câu chuyện hài hước để tạo không khí vui vẻ trong yến tiệc.

Ngày hôn lễ.

Nhiệm vụ của phù rể trong ngày hôn lễ là thông báo cho phía cô dâu biết, chú rể là một chàng trai rất ưu tú, không những là một người bạn tốt, một đứa con hiếu thảo, một học sinh ngoan, mà còn là người đàn ông có đầy bản lĩnh, có thể giải quyết mọi việc một cách như ý. Những lời lẽ của người phù rể sẽ tạo ra những hồi ức xúc động cho cử tọa và cũng có những chi tiết hài hước gây chọch cười, cho không khí thêm vui vẻ.

Mở màn.

Thông thường, phù rể là bạn của chú rể từ thuở ấu thơ. Trong buổi lễ phù rể không nói về mình nhiều mà nên nói cho mọi người biết về tình bạn giữa mình và chú rể, đã hiểu rõ chú rể như thế nào. Qua đó, mọi người có thể hiểu được rằng, chính tình bạn ấy đã khiến chú rể chọn mình làm phù rể. Nên nói về những kỷ niệm lúc nhỏ, những chuyện thú vị làm mọi người hiểu thêm về tình bạn sâu đậm giữa bạn và chú rể.

Pha trò.

Lúc ấy phù rể có thể thừa dịp mà làm một số trò cười, hài hước, nói đôi chút về những chuyện nghịch ngợm mà mình và chú rể đã làm. Đương nhiên, đó không phải là những chuyện xấu xa lắm, mà chỉ là một số chuyện khôi hài chọc cười, như chuyện trốn học, những chuyện đi bơi mạo hiểm. Những câu chuyện này nên ngắn và thú vị, nói về tình bạn sâu đậm giữa mình và chú rể, về sự tháo vát, nhanh nhẹn, tính trung hậu, thật thà, dễ thương của chú rể.

Chúc phúc.

Cuối cùng, với tư cách là người bạn tốt nhất của chú rể, phù rể nói với cô dâu rằng cô đã có một chọn lựa đúng. Nếu cô dâu và phù rể đã quen thân, nên nói rằng sự kết hợp của cô dâu chú rể là rất “xứng đôi vừa lứa”. (Gợi ý: Bạn có thể nêu ra những ví dụ về sở thích chung của cô dâu chú rể như quần vợt, văn chương, âm nhạc...) Nói tóm lại, bạn phải giữ ngón tay cái lên mà tán dương sự kết hợp của họ.

Sau cùng, có thể nói thêm về mình và vợ mình (nếu có). Hy vọng rằng có thể tiếp tục giữ vững tình bạn sâu đậm giữa cô dâu chú rể với vợ chồng bạn. Điểm này là rất quan trọng, vì như vậy làm người nghe thấy lời chúc, hấp dẫn và mong muốn cho tình bạn giữa họ vẫn phát triển bền vững sau này.

Tiểu kết.

Lời chúc rượu của phù rể có thể xem là một kịch bản, với chủ đề chính là chú rể. Kịch bản này không những tình tiết phong phú mà còn phải có sự lôi cuốn, phần kết phải để lại nhiều suy ngẫm cho quan khách. Đương nhiên, chú rể phải là nhân vật chính, nhưng trong đó vẫn bao gồm màn biểu diễn ngắn gọn mà đặc sắc của cô dâu và cả những trò chơi thời trung học giữa chú rể và người bạn chí thân này.

15. HOA DÙNG TRONG HÔN LỄ

Những loài hoa chính dùng trong hôn lễ thường là: hoa Hồng, Bách Hợp, Uất Kim Hương, Khang Nãi Hân. Vấn đề ở đây là phải chọn đúng loại hoa, hình thức, màu sắc dùng cho hợp lý. Những việc này nên hỏi nơi bán hoa vì họ có nhiều kinh nghiệm. Chúng ta chỉ cần căn cứ vào túi tiền và sở thích để lựa chọn loại hoa thích hợp.

a. Hoa Hồng

Hoa Hồng là một loài hoa rất đẹp, được gọi là “Hoàng hậu của các loài hoa”. Trong lễ Kết hôn thường dùng hoa hồng đỏ vì nó tượng trưng cho tình yêu, ngụ ý chỉ tình cảm chân thành. Tốt nhất, hoa hồng dùng trong lễ kết hôn phải là loài hoa lớn, màu sắc tươi, hình dáng đẹp, cuống dài, cánh hoa dày. Đó là loại như Hồng Ô đan của Ả Rập, Hồng Đỏ của Anh v.v... Trung Quốc cũng có loại hoa hồng Tác Môn Đạt vẻ đẹp rất độc đáo và tao nhã.

b. Hoa Bách hợp

Trung Hoa là nước có lịch sử lâu đời về trồng hoa Bách hợp, đây được coi là loài hoa cát tường truyền thống, thời xưa gọi hoa Bách hợp đỏ là “Sơn Đan” và Bách hợp vàng là “Hải Thổ”. Trong lễ cưới, hoa Bách hợp rất hay được sử dụng vì nó mang ngụ ý “Bách niên hảo hợp” hay “Bách sự hợp ý.”

c. Uất kim hương

Uất kim hương là một loài hoa thường thấy trong lễ cưới. Thường chọn hoa màu hồng, màu vàng, màu tím, màu trắng v.v... Hoa màu đỏ ngụ ý chỉ sự chân thành, hoa màu vàng là lời nói của tình yêu đến, màu tím chỉ sự vĩnh hằng của tình yêu, màu trắng chỉ sự thuần khiết của tình yêu.

g. Khang nãi hân

Hoa Khang nãi hân còn có tên gọi khác là Hương thạch trúc. Trong đó, Khang nãi hân màu đỏ thắm và màu hồng đào là được dùng nhiều nhất ở các lễ cưới. Khang nãi hân màu đỏ thắm chỉ “Tình yêu của phái nữ”, màu vàng mang hàm ý “Tình yêu không có giá”. Thường cô dâu cầm hoa trong tay, để trước ngực chú rể, cắm trong lẵng hoa, kết xe hoa v.v...

h. Lan hồ điệp

Lan hồ điệp còn được gọi là Diệp lan, nó là “Hoàng hậu của các loài lan”. Hoa có hình con bướm, mùi thơm dịu thắm, rất đẹp, được dùng để cô dâu cầm trong tay, hoa trên đầu, trên vai, cổ tay. Nó mang ngụ ý “Thanh tú thoát tục, tình yêu vĩnh hằng.” Các loài khác dùng để tô điểm thêm cho lễ cưới gồm: Mãn thiên tinh, Nhất diệp lan, Văn trúc, Vạn niên thanh, Tô thiết, Diệp dụ, Thiên đông thảo v.v... Những loài hoa ngũ sắc này làm tăng thêm bầu không khí ấm cúng trong buổi lễ kết hôn. Mỗi loài hoa mang đều có ý nghĩa riêng, chúc phúc cho cô dâu chú rể bách niên hảo hợp, bạc đầu giai lão.

16. CÁCH CẦM HOA CỦA CÔ DÂU

Trong ngày thành hôn, cô dâu là người xinh đẹp nhất, bước đi phải khoan thai nhẹ nhàng thể hiện được sự nghiêm trang. Từng bước đi chậm rãi của cô tiến tới tấm thảm đỏ sẽ được mọi người chứng kiến với ánh mắt yêu thương. Lên trên lễ đài, cô dâu sẽ nói một lời thề chân thành, ngọt ngào với niềm yêu thương tha tới chú rể. Tuyệt đối cô dâu đừng để lộ sự bối rối của mình qua việc cầm hoa. Vậy phải cầm hoa như thế nào để thể hiện được sự tự nhiên, gây ấn tượng lịch sự tao nhã?

Nếu cầm bằng một tay, phải là tay phải. Các ngón tay kẹp chặt một cách chắc chắn, bó hoa sẽ không bị du đưa.

Còn cầm hoa bằng hai tay thì vị trí hơi cao so với thắt lưng một chút. Khi đó đầu cô dâu ngẩng lên, thân mình uốn thẳng, hai vai buông xuống tự nhiên, tạo ra cảm giác tự tin, thoải mái. Nếu để hoa trước ngực sẽ gây cho người nhìn có cảm giác gò bó, khó chịu.

Khi tiến hành làm lễ, cô dâu luôn đứng bên trái của chú rể, do vậy nếu cô dâu đang cầm hoa bằng một tay, luôn phải cầm tay trái. Khi bó hoa có dạng hình cầu nhìn rất dễ thương và đẹp, hãy cầm nó theo kiểu mang túi xách tay, xách ở bên trái hoặc quàng ở bên cổ tay trái, trông rất hài hòa tự nhiên.

17. CÁCH TIẾP ĐÃI KHÁCH TRONG LỄ CƯỚI

Trong ngày cưới, khách dự rất đông, cần phải chú ý đến phép lịch sự và lòng nhiệt tình một cách chu đáo. Với những khách đến sau, chủ nhân phải cáo lỗi cùng những vị khách đến trước để rồi đến nghênh tiếp họ, giới thiệu họ với những khách đến trước để làm quen hầu tạo bầu không khí dung hòa vui vẻ.

Nếu hai lượt khách cùng đến một lúc, mà quan hệ lại rất thân thuộc, chủ nhân nên cùng lúc tiếp đãi họ, mời đến chỗ ngồi đã sắp xếp từ trước hoặc sẽ nhờ nhân viên phục vụ viên rót trà mời nước, sau đó mới nên xin phép đi tiếp đãi những lượt khách sau.

Nếu những vị khách đến trước là chỗ thân tình, đến sau là mới có quan hệ, hoặc đến trước là những người đồng trang lứa, cấp dưới của mình, đến sau lại là cấp trên, trưởng bối..., thì trong những trường hợp như thế, ta nên nói rõ và giải thích nguyên nhân để những vị khách đến trước hiểu rõ, thông cảm. Khi được sự đồng ý của họ, ta mới có thể tiếp đãi những vị khách đến sau, đương nhiên phải nhờ nhân viên phục vụ chiêu đãi những vị khách đến trước.

18. NÁO ĐỘNG PHÒNG

Trung Quốc có phong tục náo động phòng. Trước đây, có rất nhiều đôi tân nhân trước khi kết hôn đều không quen thân với nhau, thậm chí còn chưa biết mặt nhau, trong đêm tân hôn họ phải ở trong một phòng, cảm thấy không tự nhiên. Náo động phòng, thông qua những trò chơi của mọi người có thể phá tan bức tường ngăn cách và sự xa lạ trong họ.

Náo động phòng làm tăng thêm sự vui vẻ hoặc để biểu thị sự chúc phúc đối với đôi vợ chồng mới. Hiện nay nó mang một ý nghĩa mới, nên so với tập tục truyền thống trước kia đã có sự thay đổi, thông thường đó là xuất hiện các trò vui. Có thể kể đến như:

a. Ăn chuối

Dùng một sợi dây buộc chặt chuối và treo nó lên độ cao, chú rể phải nhảy lên cắn. Cắn được chuối chú rể dùng miệng kéo xuống và cùng cô dâu dùng miệng bóc vỏ và cùng nhau ăn hết. Trong suốt quá trình đó không được dùng tay hoặc sự trợ giúp của người khác, chỉ có cô dâu chú rể phối hợp với nhau.

b. Ngọt ngào thân thiết

Chú rể sau khi rửa sạch sẽ mặt và cổ, nằm ngửa trên giường, sau đó đắp lên mặt và cổ những miếng chuối mỏng đã cắt sẵn. Cô dâu sẽ bịt mắt và dùng miệng để tìm những miếng chuối ấy.

c. Đốt que diêm

Một điều thuốc đang cháy sẽ được buộc ở giữa sợi dây đỏ, chú rể cô dâu mỗi người cắn mỗi đầu sợi dây, một que diêm cắm lên trái táo đỏ để lên mặt thau nước. Chú rể cô dâu tiến tới tiến lui làm sao dùng điều thuốc lá đốt cháy được que diêm. Trò này nếu muốn thành công thì phải cắn chặt và làm căng sợi dây, dùng ánh mắt để hiểu ý của nhau, phối hợp theo kiểu hiểu ngầm.

d. Gắp hôn bi

Bỏ những viên bi thủy tinh vào trong một cái mâm, cô dâu chú rể mỗi người cầm một chiếc đĩa phối hợp lại để gắp bi. Muốn thú vị hơn thì mời thêm vài đôi nam nữ khác cùng tham gia để xem đôi nào gắp nhanh nhất, đôi nào thua sẽ phải biểu diễn một tiết mục văn nghệ.

e. Lấy đĩa

Bỏ một đôi đĩa vào trong chai rượu, chỉ để lộ một khúc nhỏ đầu của chiếc đĩa, cô dâu chú rể phải cùng dùng môi mà phối hợp lấy đôi đĩa ra. Trên thực tế, trò này chỉ để cô dâu chú rể hôn nhau một cách thân mật, nếu càng xấu hổ, ngượng ngùng thì thời gian lấy đĩa sẽ càng dài, gây nhiều vui vẻ.

g. Vợ chồng đoán chữ

Chú rể sẽ chọn trước một chữ (hoặc một thành ngữ ngắn), đưa ra một số gợi ý về đề tài này để cô dâu đoán, nhưng không được quá cụ thể. Khi chọn chữ để đoán, nên chọn những chữ hoặc những câu có nội dung thân mật về tình yêu như: “Yêu”, “Ân ái”, “Vợ chồng” v.v...

h. Thi đối thơ

Nếu cô dâu chú rể là người yêu thích văn học, thì ta có thể tổ chức một cuộc thi để họ có thể thi tài với nhau. Trước tiên chú rể sẽ làm một câu thơ, sau đó cô dâu sáng tác câu tiếp theo, yêu cầu ở đây là câu thơ của cô dâu phải có ít nhất một chữ trùng với chữ trong câu thơ mà chú rể đã làm. Ai là người thua cuộc sẽ phải biểu diễn một tiết mục văn nghệ góp vui.

i. Nói lời yêu thương

Cô dâu và chú rể sẽ gọi nhau một cách thân mật, nghĩ ra mười cách gọi nhau bằng những lời lẽ ân ái, thân thương nhất, như “Trái tim bé bỏng”, “Bảo bối”, “Cún cưng”... Những lời càng ân ái, càng âu yếm thì càng hay, nếu quan khách thấy không vừa ý, thì được quyền yêu cầu phải nói lại.

k. Hôn nhau

Những vị khách yêu cầu cô dâu chú rể hôn nhau bằng một nụ hôn dài, càng dài càng tốt.

l. Rải điều may lên giường

Đây là tập tục truyền thống của các địa phương phía bắc Trung Quốc, nó mang đậm tính chất vui vẻ trong lễ cưới. Trò chơi rải điều may là một trò tập thể trong dân gian, mọi người đã tham gia náo động phòng đều trở thành diễn viên, vai chính là chị dâu của chú rể. Chị ta bưng một cái mâm, vừa hát vừa múa, trong mâm lót một lớp giấy đỏ, ở dưới và trên lớp giấy đỏ ấy đựng hạt dẻ, đậu phộng, táo đỏ, quế viên...

Cô dâu ngồi trên giường, chị dâu vừa rắc một nắm quả khô lên giường, vừa hát. Tất cả mọi người hòa nhau hát theo suốt đêm, tiếng cười đùa không ngớt và càng lúc càng ồn ào. Vai chính của trò chơi này phải có nhiệm vụ tạo bầu không khí thật vui nhộn, thật náo nhiệt trong phòng tân hôn nên trách nhiệm rất lớn. Người này phải là “Người đem lại vận may cát tường”, có đầy đủ con trai và con gái, còn phải biết hát, biết biên từ và là người miệng mồm lanh lợi, linh hoạt, biết tùy cơ ứng biến.

Do vậy, người đảm nhận vai này phải được gia đình tuyển chọn kỹ càng. Xem xét từng người một trong số những chị dâu trong dòng họ tộc của chú rể và cả những người hàng xóm láng giềng. Có nhiều nơi chọn đến hai người, những người được chọn chắc chắn đủ tài năng, là chị dâu, lại được gia đình chú rể xem trọng nên họ cũng cảm thấy tự hào. Họ sẽ dốc hết sức mình hoàn thành nhiệm vụ của mình để giúp nhà trai có một bầu không khí vui nhộn, náo nhiệt trong phòng tân hôn.

19. KỸ NĂNG CHIÊU ĐÃI KHÁCH TRONG BUỔI TIỆC HÔN LỄ

Các buổi tiệc hôn lễ thời nay hầu như đều tiến hành vào buổi tối, địa điểm thường là ở nhà hàng. Buổi tiệc trong hôn lễ có một trình tự nhất định của nó. Ngoài việc kính rượu cho khách, cảm tạ khách, tiễn khách ra về thì hầu như đôi tân hôn không bước ra khỏi sảnh đường. Do phải luôn chỉ mãi lo chú ý trong việc chiêu đãi khách mời, nên hầu như họ chẳng ăn uống được gì, vì vậy trước buổi tiệc, phải lót bụng trước là điều họ nên làm.

a. Hiểu rõ bối cảnh tân khách

Trong buổi tiệc, khách dự không chỉ có bạn bè thân thiết, có nhiều người trong số họ có lẽ chưa hề quen biết nhau, trước buổi tiệc hôn lễ chúng ta nên tìm hiểu một cách khái quát về tân khách là điều rất quan trọng. Ta có thể hiểu rõ thêm về tân khách thông qua sổ ghi danh và danh sách thiệp mời, như vậy, tránh khỏi những lúng túng hay bối rối trong buổi tiệc.

b. Phân tích đặc điểm tính cách của tân khách

Tính cách, tính tình của mỗi người là khác nhau. Có người hòa đồng, cởi mở, nhưng cũng có người luôn nội tâm, trầm lặng và kín đáo. Tốt nhất, nên sắp xếp các vị khách quen biết nhau ngồi chung một bàn. Trong buổi tiệc chúng ta phải chú ý nhiều đối với những tân khách trầm lặng, nên bắt chuyện hỏi thăm họ một cách thích hợp, đừng thái quá khiến họ ngượng ngùng.

c. Vài khôn khéo để ứng phó trong tiệc rượu

Trước buổi tiệc ta nên chuẩn bị sẵn việc ứng phó trong “Trận chiến mời rượu”, chọn ra hai người trong số phù dâu, phù rể có tuổi lượng cao để làm “Tấm lá chắn” cho cô dâu chú

ré. Việc này rất nên làm vì trong buổi lễ, cô dâu và chú rể sẽ không thể tránh khỏi sự mời rượu của bạn bè, người thân. Cô dâu chú rể chỉ nên nửa đồng ý, nửa từ chối, tuyệt đối không nên ly nào cũng uống cạn, vì nếu như say xỉn không những ảnh hưởng đến tiến trình của buổi tiệc, mà còn làm hỏng “việc tốt” trong đêm động phòng và làm cho mọi sự mất vui.

d. Cùng nhau ứng phó trong những tiết mục góp vui

Cuối buổi tiệc, không thể thiếu một vài trò để trêu đùa đôi tân nhân. Lúc này, cô dâu chú rể phải thể hiện được một phong thái tự nhiên, thoải mái và sẵn lòng chiều theo, dù rằng có những tiết mục hơi thiếu tế nhị như hôn nhau thân mật trước đông đảo mọi người, cùng ăn trái nho v.v... Vì nếu bạn càng ngại ngùng, xấu hổ, mọi người sẽ càng trêu chọc và lúc ấy bạn rất dễ rơi vào tình trạng bối rối.

Lúc này, chúng ta nên nhanh chóng hoàn thành từng tiết mục, càng nhanh càng tốt, chỉ cần cô dâu chú rể đồng tâm hiệp lực thì sẽ dễ dàng qua được “Cửa ải” đầu tiên của đời người này.

20. TẶNG NHAU KỶ VẬT TÂN HÔN

Đối với vợ chồng mới cưới, tặng kỷ vật cho nhau mang một ý nghĩa đặc biệt. Dù là nhận được vật gì của nhau ta cũng nên cảm thấy mãn nguyện, không quan trọng ở chỗ giá trị cao hay thấp, nó như một sợi dây thắt chặt tình cảm giữa họ và tình cảm ấy sẽ duy trì trong suốt quãng đường đời. Lễ vật mà cô dâu chú rể nhận được trong ngày tân hôn luôn được xem là đặc biệt quý giá.

a. Nhẫn là lễ vật chính

Trong lễ kết hôn của các bạn trẻ ở thành thị, chú rể thường tặng cô dâu nhẫn vàng có khảm viên đá quý màu đỏ (màu vàng tượng trưng cho sự trường tồn, viên đá quý màu đỏ tượng trưng cho tình yêu). Cô dâu sẽ tặng lại chú rể một

chiếc nhẫn kim cương, tượng trưng cho lòng dũng cảm và sức mạnh.

Dây chuyền, vòng đeo tay, v.v... cũng được xem là những lễ vật để tặng nhau. Các lễ vật này phải tùy người mà chọn cho thích hợp, hay nhất là nó vừa có ý nghĩa tượng trưng vừa hợp với sở thích của người được tặng.

b. Lễ vật

Vàng là vật có giá trị nhưng tình yêu thì không có gì có thể so sánh được. Vì vậy, việc tặng những trang sức bằng vàng phải thật tế nhị, không coi trọng lắm, nhưng đôi khi nó cũng đem lại cho người bạn đời sự ấm áp vô hạn.

Đầu tiên, nói về ý nghĩa của lễ vật, vật được tặng phải mang một giá trị nào đó, xem như là giá trị của đời người. Thứ hai, nó phải khiến người được tặng phải ngạc nhiên, xúc động. Đặc biệt nếu món đồ đó là món người yêu thường thầm ao ước có được thì hiệu quả càng rõ rệt.

21. CHỌN ĐỊA ĐIỂM DU LỊCH HƯỞNG TUẦN TRĂNG MẬT

Du lịch sau kết hôn là một phương thức mà rất nhiều các bạn trẻ hiện nay chọn lựa. Chọn nơi du lịch để hưởng tuần trăng mật, không những có thể tăng thêm trí thức, mở rộng tầm mắt, tăng thêm tình cảm của tình yêu, mà còn để lại cho cuộc sống sau này những hồi ức đẹp.

Khi vợ chồng chọn địa điểm du lịch, phải căn cứ vào sở thích của đôi bên mà đưa ra quyết định chính xác. Những địa điểm, những cảnh quan du lịch có thể tham khảo như: Hoàng Sơn An Huy, Tây Hồ Hàng Châu, Lâm Viên Tô Châu, Vạn Lý Trường Thành, Sơn Thủy Quế Lâm, Lư Sơn Giang Tây, Cố Cung Bắc Kinh, Tam Hiệp Trường Giang, đầm Nhật Nguyệt Đài Loan, sơn trang nghỉ mát Thừa Đức (đây là mười địa điểm, phong cảnh du lịch lớn của Trung Quốc). Mỗi nơi mang đậm nét riêng của nó.

Khi chọn địa điểm cho tuần trăng mật, phải coi lại túi tiền của mình rồi hăng đưa ra quyết định sau cùng. Không nên chỉ dựa vào sở thích riêng của mình, hay so đo với người khác, thậm chí mượn tiền mà đi du lịch, sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống sau hôn nhân và tình cảm giữa vợ chồng. Mặt khác phải nghĩ đến tình cảm của vợ chồng là trên hết, chú ý chọn những địa điểm du lịch không khí thanh bình, vắng người và rất yên tĩnh. Đôi vợ chồng mới cưới sẽ cùng nhau tận hưởng những thời khắc quý báu tuyệt vời.

Cũng phải chú ý đến yếu tố khác như thời gian du lịch và tình trạng sức khỏe của mỗi người. Nói tóm lại, nơi hưởng tuần trăng mật lý tưởng là nơi có thể khiến đôi tân nhân cảm thấy hứng thú, vui vẻ hạnh phúc và tình cảm càng thêm mặn nồng.

22. NHỮNG CHUẨN BỊ TRƯỚC KHI DU LỊCH TẬN HÔN

Đầu tiên, vợ chồng phải nghiên cứu các tư liệu để hiểu rõ thêm về nơi mà định tới. Hãy kỹ lưỡng trong việc xem xét về các mặt: danh lam thắng cảnh, truyền thuyết cổ xưa, biến cố lịch sử, hoàn cảnh tự nhiên và các điều kiện khác như giao thông, chỗ trọ và các phương tiện giải trí... để có thể chọn được khu du lịch thích hợp. Đồng thời có thể hỏi ý kiến của những người khác có nhiều hiểu biết về mặt du lịch.

Nắm vững những kiến thức cơ bản này, ta sẽ có nhiều thuận lợi trong suốt quá trình du lịch. Nếu như hoàn toàn mù tịt với nơi chúng ta định đến, chắc chắn không đạt được mục đích của du lịch tuần trăng mật, thậm chí còn gặp nhiều phiền phức, rắc rối.

Thứ nữa, phải chuẩn bị hành trang chu đáo, gọn nhẹ, chỉ mang theo những thứ cần thiết nhất. Phải đem đủ tiền và cất giữ cẩn thận, đem đủ quần áo để thay, những bộ quần áo này phải đẹp. Các bạn gái còn nên đem theo đồ trang điểm, trang điểm đẹp sẽ giúp tinh thần phấn chấn. Phải mang theo giấy

tờ, nhất là giấy chứng nhận kết hôn để dễ dàng trong việc mượn phòng trọ.

Có thể mang theo một tấm khăn trải giường và khăn trải gối để phòng chỗ trọ không được sạch sẽ, dễ lây bệnh truyền nhiễm. Khi đi du lịch, giày dép cũng là một vấn đề quan trọng, tốt nhất là nên chọn giày du lịch hoặc giày thể thao. Cũng nên chú ý đến thời tiết và đặc điểm của khí hậu. Chúng ta cũng phải chú trọng đến những đồ dùng cá nhân như đồ súc miệng, tắm, gội..., quần áo bơi, áo mưa, ô dù, máy chụp hình v.v... cũng có thể căn cứ vào nhu cầu thực tế mà mua thêm vật dụng trong suốt dọc đường đi.

Chuẩn bị hành trang xong, nên để chung mọi thứ với nhau, đừng để “gói lớn gói nhỏ” rất bất tiện khi lên xuống tàu xe. Sức khỏe cũng là một điều phải quan tâm đặc biệt, nên mang theo những loại thuốc mà thường ngày hay dùng và những loại thuốc cần thiết khác, lúc cần có sẵn dùng ngay.

Vì khi đi du lịch, do thói quen hàng ngày bị xáo trộn và sự thay đổi của thời tiết khí hậu, thêm nữa là những ảnh hưởng khi đi tàu xe, nên chúng ta rất dễ dàng phát sinh những bệnh như: chóng mặt, cảm, tiêu chảy... Leo núi, dốc cao cũng rất dễ gây ra những vết thương ngoài da. Mang theo một số thuốc cần dùng là điều tiện lợi và có công dụng.

Thường loại thuốc được mang theo khi đi du lịch gồm: Thừa Vững Ninh để trị say tàu xe, Hoàng Liên Tố để phòng khi tiêu chảy, Lợi Miên Phiến để an thần và trị mất ngủ, Cảm mạo giao nang tốc hiệu để trị cảm mạo, Thương thấp trị thống cao có thể dán khi bị vết thương ngoài da. Cũng cần mang theo những thứ khác như dầu mát, dầu gió, thuốc chống dị ứng.

23. NHỮNG ĐIỀU CẦN CHÚ Ý TRONG SUỐT QUÁ TRÌNH DU LỊCH TRĂNG MẶT

(1). Khi định ngày sẽ đi du lịch, thông báo cho cha mẹ hai

bên hoặc bạn bè người thân biết về địa điểm và nói rõ thời gian đi về. Khi đi đến nơi phải gọi điện, nhắn tin, gửi thư hoặc những hình thức khác để báo cho người thân, gia đình biết để họ khỏi lo lắng.

(2). Trước khi xuất phát, phải mua sẵn vé máy bay hay vé tàu, xe, trong suốt quá trình du lịch, có thể sử dụng những vé xe có thời hạn một cách hữu ích. Ví dụ: từ Bắc Kinh đến Thượng Hải phải mất mười mấy tiếng đồng hồ đi xe, nhưng vé xe lại có thời hạn là năm ngày, trong suốt dọc đường đi ta có thể làm một cuộc du lịch ngắn đến Nam Kinh, Vô Tích, Tô Châu, v.v... Khi xuống xe, vé xe chỉ nghiệm mà không thu, sau đó ta có thể dùng lại vé đó mà đi chuyển xe khác đến Thượng Hải. Như vậy chỉ bằng một tấm vé, ta có thể tham quan nhiều thành phố khác nhau, vừa tiện lại vừa tiết kiệm chi phí.

(3). Du lịch tân hôn mở đầu cho cuộc sống gia đình của vợ chồng, vậy nên phải luôn quan tâm, chăm sóc nhau. Người đàn ông phải chủ động giúp vợ mình mang những vật nặng, luôn luôn chăm sóc vợ mình, để cô ấy chồng là chỗ dựa vững chắc. Người vợ cũng phải quan tâm, chăm sóc đến việc ăn uống và sinh hoạt của chồng, như chủ động giúp chồng giặt giũ quần áo dơ mà chồng thay ra. Vợ chồng đôi bên phải biết tận dụng dịp này để thúc đẩy sự phát triển của tình cảm vợ chồng.

(4). Khi đi du lịch tân hôn, hãy mua một số đặc sản địa phương nơi mình đến, những vật kỷ niệm nhỏ. Có thể dựa vào nhu cầu sở thích của người thân hay bạn bè, sẽ mua tặng họ một số đồ vật mà họ thích.

Đây không chỉ là một nghi lễ, mà còn là một cách để biểu lộ tình cảm, là phương thức làm tăng mối quan hệ giữa con người với nhau. Người thân của bạn sẽ nghĩ rằng, trong lúc bạn hạnh phúc nhất vẫn không quên họ.

(5). Biết xử lý những chuyện ngoài ý muốn. Du lịch tâm hồn, vốn dĩ đó là một việc rất vui vẻ, nhưng đôi lúc cũng có những chuyện ngoài ý muốn như: say nắng, say tàu xe, bị ngộ độc ăn uống. Gặp những trường hợp này phải luôn bình tĩnh, không bối rối, hốt hoảng, dựa vào những kiến thức cơ bản mà đã biết, nhanh chóng áp dụng mà sơ cứu.

Nếu tình hình có vẻ nghiêm trọng, thì nên nhanh chóng đưa ngay đến bệnh viện gần nhất để điều trị. Khi sự việc đã chuyển biến tốt, giữa vợ chồng không nên có sự chán ngán hay phiền phức mà nên kiên nhẫn quan tâm, chăm sóc nhau, thể hiện được sự yêu thương và ấm áp của tình yêu mà họ đã có được.

III. HÔN KHÁNH VĂN THƯ

1. VÀI THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ VĂN THƯ HÔN KHÁNH

a. Thiệp cưới

Thiệp cưới là một hình thức văn bản được phát đi để nhằm thông báo cho người thân và bạn bè biết về cuộc hôn lễ và mời họ tham dự. Hiện nay, thiệp cưới được sử dụng rất phổ biến trong xã giao thường ngày, phần lớn thường do các gia trưởng của gia đình phát ra. Phát thiệp cưới là để thể hiện thái độ trịnh trọng, sự tôn trọng của người mời đối với khách.

Do vậy trên cách thức và thiết kế tấm thiệp, phải đẹp, mỹ quan, tự nhiên, lịch sự và tinh xảo để người được mời cảm thấy niềm vui và sự thân thiết và cảm nhận được thành ý và lòng nhiệt tình của chủ nhân tấm thiệp. Câu chữ phải lịch sự, trang nhã, sắc thái văn ngôn phải ôn hòa, thân thiện. Phải dựa vào mối quan hệ giữa người mời và người được mời mà sử dụng từ ngữ thích hợp.

Thiệp mời bây giờ gồm 2 loại chính: Thiệp mời đơn và Thiệp mời đôi. Thiệp mời đôi là một tấm thiệp được gấp thành hai phần, sau khi gấp đôi nó sẽ trở thành một tấm thiệp đôi

có hình dài. Thiệp mời đơn chỉ là một tờ thiệp, là một loại giấy có hình dài làm thành. Cách viết và cách bày bản văn chữ trong thiệp mời có hai dạng, viết ngang và viết dọc.

Những yêu cầu cơ bản để viết một tấm thiệp mời:

(1). Trên bìa của tấm thiệp mời đôi nên ghi rõ hai chữ “Thiệp mời” hay “Thiệp mời”. Có thể làm vài kiểu mỹ thuật như in chữ vàng, sử dụng thư pháp của các chuyên gia v.v... Một số thiệp mời đơn hai chữ thiệp mời được ghi ở đỉnh mút của hàng đầu tiên, nét chữ đậm nét hơn.

(2). Bất luận là thiệp đơn hay thiệp đôi thì nội dung, hình thức văn chữ trong thiệp là giống nhau. Hàng đầu tiên của thiệp mời phải ghi rõ danh tánh của người được mời hay đơn vị được mời. Cũng có một số thiệp, danh tánh của người được mời hay đơn vị được mời được ghi ở cuối hàng.

(3). Phải ghi rõ thời gian và địa điểm cụ thể để người được mời tham gia buổi tiệc biết rõ.

(4). Cuối cùng phải ghi “Kính mời” hay “Kính Lễ”, xưa gọi là “Cụ lễ.”

(5). Nên ghi rõ họ tên của người mời và thời gian phát thiệp mời.

Thiệp mời thường được ghi theo hàng dọc, căn cứ vào đối tượng mời mà có những cách thức và cách dùng từ khác nhau.

Sau đây là vài ví dụ:

Thiệp mời

Trân trọng kính mời: Ông Trương Tiên Minh

Vui lòng đến dự lễ cưới của chúng tôi:

Tôi Trịnh Hiếu Long sánh duyên cùng tiểu thư Phùng Băng.

Hôn lễ sẽ được tổ chức tại:

Nhà hàng Bằng Đạt.

Vào lúc 14g ngày 01 tháng 10 năm...
Sau buổi lễ sẽ có buổi tiệc rượu chung vui.

Ngày 20 tháng 09 năm...
Kính mời.

Thiệp cưới của các giới trẻ thanh niên thường được ghi theo hàng ngang, ngôn ngữ đơn giản.

Có những thiệp cưới như một bức thư hàm:

Thiệp mời.

Lưu Bái Đệ thân mến:

Vào lúc 13h ngày 08 tháng 03 năm...

Con tôi là Lưu Mẫn Kiệt sẽ sánh duyên cùng tiểu thư Phi Phi

Hôn lễ cử hành tại:

Khách sạn Phi Thiên.

Sau buổi lễ sẽ có tiệc rượu chung vui:

Vào lúc 17h chiều tại:

Nhà hàng Nghi Hồng.

Rất mong được sự có mặt của em!

Lưu Cang.

Trần Hoa.

Kính mời.

Ngày 01 tháng 03.

Nếu chỉ là mời tham gia buổi hôn lễ, không nên ghi những từ như “Tiệc rượu chung vui” hay “Buổi yến tiệc” v.v...

Như ví dụ sau:

Thiệp mời:

Trân trọng kính mời: Ông Lý Đông Vĩ

Đến tham gia buổi lễ kết hôn của chúng tôi tại:

Cầu lạc bộ đường sắt.

Vào lúc 8g ngày 01 tháng 05 năm...
Rất mong sự hiện diện của ông.

Trương Đào
Trịnh Phụng Tiên
Kính mời.
Ngày 10 tháng 04 năm...

Sau đây sẽ là thiệp cưới lấy dâu của một trường hợp sau:

Thiệp mời

Trân trọng kính mời: ông x
Đến tham dự tiệc cưới của con chúng tôi:
x sánh duyên cùng x.
Hôn lễ được cử hành lúc:
X giờ ngày x tháng x (Giáo đường).
Sau buổi lễ sẽ có yến tiệc chung vui tại:
Nhà hàng x

Chủ hôn
x x
Kính mời.

Thiệp cưới mời khách của gia đình gã con gái:

Thiệp mời.

Kính mời: X
Đến dự buổi lễ vu quy của con gái chúng tôi: x
Vào lúc: x giờ ngày 10 tháng 08
Tại giáo đường.
Sau buổi lễ sẽ có tiệc rượu chung vui tại:
Nhà hàng Nghi An.

Rất vui vì sự hiện diện của ông.
x
Kính mời.

Nếu như khách tặng lễ vật thì trong thiệp cưới nên ghi hai chữ: “Hậu tặng” hay “Hậu nghi”. Nếu khách mời là những người tôn kính thì trong thiệp mời không nên ghi “Thứ lỗi vì không có lời mời trang trọng” hay “Thứ lỗi vì không chiêu đãi tử tế.” Xã hội bây giờ còn có một loại thiệp mời gọi là: “Danh thiệp”. Lúc thành hôn rước dâu, danh thiệp được dùng như một loại thiệp mời bỏ túi, đó là một tấm bưu thiệp có màu đỏ rất đẹp. Loại thiệp mời bỏ túi này vừa tinh xảo lại vừa tiện lợi, chữ đẹp, ngay ngắn. Có thể so với loại thiệp mời gấp đôi vẫn thường được dùng, có thể giảm bớt được những rắc rối khi viết tay, khi tặng cho bạn bè, người thân lại thể hiện được sự trang trọng và cũng có thể dễ dàng để lại làm đồ lưu niệm.

Một mặt của danh thiệp có in tên họ của khách được mời, vì có hình trái tim tượng trưng và câu bạc đầu giai lão vĩnh kết đồng tâm. Mặt còn lại in họ tên của chủ nhân tấm danh thiệp, họ tên của cô dâu chú rể, thời gian, ngày tháng của buổi lễ kết hôn, v.v... Nếu như tấm thiệp còn có in chữ “Chúc phúc” thì sẽ để lại một hồi ức đẹp cho cô dâu chú rể và cả người thân bạn bè.

b. Lời tựa chúc hôn

Lời tựa chúc hôn là một câu ngắn được viết lên lễ vật chúc hôn, dải lụa màu, thẻ, danh thiệp hay những loại giấy khác, để biểu thị lời chúc mừng, niềm hy vọng đối với cô dâu chú rể trong ngày cưới. Trước tiên là viết tên họ của người được tặng quà, sau đó sẽ là lời tựa chúc hôn. Lời tựa chúc hôn có thể là một câu đơn, cũng có thể là một câu đối, do mình nghĩ ra hoặc trích của người khác.

Cuối cùng người tặng sẽ ghi rõ ngày tháng tặng và họ tên của mình. Nội dung của lời tặng phải ngắn gọn nhưng đủ ý.

(1). Những ví dụ về lời tựa chúc hôn.

Ví dụ 1.

Anh: x

Chị: x

TÂN HÔN CHÍ HỖ

x Kính chúc.

x ngày x tháng x năm.

Ví dụ 2.

Anh: x

Chị: x

Hạnh phúc mỹ mãn

Bạc đầu giai lão

x

x

Kính chúc

x ngày x tháng x năm x.

(2). Những ngữ thường dùng trong lời tựa chúc hôn.

[1]. Hình thức đơn câu. Tiêu biểu là các câu sau đây:

Nhân duyên mỹ mãn.

Cộng đồng tiến bộ.

Chung vai tiến bước.

Tâm tâm tương ấn.

Giúp đỡ lẫn nhau.

Hỗ kính hồ ái.

Cùng kết lương duyên.

Bạc đầu đẩu lão.

Chí đồng đạo hợp.

Nguyệt viên hoa hảo.

Hỗ trợ hồ ái.

Huê thủ tiền tiến.

Châu liên bích hợp.

Hồng tâm hướng đẳng.

Vĩnh kết đồng tâm.

Cách mạng bạc lữ.

[2]. Hình thức câu đối. Các câu đối sau đây thường gặp:

Đồng tâm hưng đại nghiệp

Thiên thượng nguyệt thường viên

Huê thủ công phần đấu.

Thất trung nhân hồ ái.

Tâm tâm phúc tâm tâm

Tình đầu ý hợp kết bạn lữ

Kết ái vụ tại thâm.

Tâm tùy chí dụng phối uyên ương.

Đính bách niên lục tập bạn lữ
Kết nhất song ân ái phu thê.
Lường tình nhược thị trường cửu thời
Hữu khởi tại triều triều mộ mộ.
Vạn lượng hoàng kim dung dị đắc
Tri kỷ nhất cú dạ nan cầu.

c. Tắm hoành chúc hôn

Tặng tắm hoành chúc hôn là một hình thức thường được dùng ở thời xưa, có bắt nguồn từ Biển Phái Sinh, một học giả Trung Hoa. Những từ ngữ được viết lên tắm vải hay tắm lụa được gọi là hoành, trong xã hội ngày nay nó vẫn còn thịnh hành. Chữ viết trên tắm hoành chúc hôn có thể ghi ngang hoặc dọc.

Nếu ghi theo hàng dọc thì lời chúc ở phía bên phải, phần lạc khoản ở phía dưới bên trái, ở giữa là những từ chúc mừng. Ngày, tháng, năm chúc mừng được ghi hàng dọc ở phía bên trái của phần lạc khoản.

Câu văn dùng trong tắm hoành là những từ ngữ mang ý chúc mừng, ca tụng, khen ngợi chuyện đại hỷ. Câu chữ dùng ngắn gọn, cũng có khi chỉ có một từ, như “Song hỷ” thường dùng trong kết hôn. Nhưng thường vẫn là dùng 4 từ, như “Bách niên hảo hợp”, “Giai ngẫu thiên thành”... được dùng để chúc mừng lễ cưới. Điều cần chú ý là những từ được dùng đều phải mang ý chúc mừng, sự cát tường, may mắn. Vì vậy, phải chọn từ ngữ dùng cho thích hợp, hay đẹp, không được dùng những từ mang ý chỉ trích chê bai.

(1). Những câu thường dùng trong tắm hoành chúc hôn là:

Tam tình tại hộ.

Thi vịnh quan tuy.

Ngũ thế kỳ xương.

Bạn đời cách mạng.

Oanh ca yến vũ.

Tình chân ý thiết.

Càn khôn định tấu.

Hỷ khí sinh huy.

Trung kỳ diễn khánh.

Vĩnh kết đồng tâm.

(2). Những câu thường dùng trong tám hoành chúc mừng lễ tục huyền (lễ tái hôn).

Chu huyền hân tục.

Kỳ tân khổng gia.

Cầm sắt trùng điệp.

Họa bình tái triển.

Bảo kính trùng viên.

Loan giao tân tục.

(3). Những câu thường được dùng trong tám hoành chúc mừng lễ xuất giá:

Chi tử vu quy.

Vu quy điệp cát.

Hoa khai liên lý.

Bình tảo quyền dư.

Phong luật quy xương.

Bách lương ngự chi.

Nghi kỳ gia nhân.

Nghi kỳ gia thất.

Thi vịnh vu quy.

Tú các xuân khai.

d. Thơ từ chúc hôn

(1). Thơ chúc mừng tân hôn

Vân cẩm tầng tầng ngũ thái thiên
Thiên lý nhân duyên nhất tuyến khiên
Xuân hoãn hoa gian giao cảnh diệu
La vi trưởng lý giai ngẫu liên.

Phong chiếm điệp cát phụng thành đầu
Xuy triệt tử tiêu tiền tấu tở
Ngũ xu tiền tuyến đồng tâm kết
Kỳ tường trường phát vịnh quan tụy

Phu thê hồng phúc định vô nhai

Giai lão chân kham phú lục gia
Bằng trình cộng chấn nguyện hà xa
Hợp dữ thần châu tác úy hà.

Cát nhật vu quy xán cấm nương
Cấm sắt hòa giai mãn đình phương

Quang huy phong chúc lạc nghi nghi
Đối kính họa mi tiêm tế tế.

Xuân sinh gia luật noãn phong xuy
Ý thậm trừ mu mãn giang vĩ.

Thái tuyển kết tâm duyên tố đế
Hà sơn yểm ánh đại mộ quang.

Uyên minh chú định chu ty kết
Hiếu học tinh minh thông triết lý.

Tử hồ hân toại phù sinh nguyện
Vân vũ vu sơn bạn kính lời.

(2). Thơ chúc ngân hôn.

Tam sinh thạch thượng đế lương duyên
Tử hiếu phụ từ hoan ý mãn
Xuân quang điểm tuyết tao nhân bút
Thục đãi kim hôn thiên lục tải.

Giao cảnh uyên ương tố thế duyên
Âu minh bắc hải hân thân kiện
Hoa uất hỷ thêm vô lượng thi
Đào thành giai ẩn triều lai nhật.

Tiền tu phúc huệ hảo nhân duyên
Nhi nữ tam song giai tuấn tú
Phong hòa ngũ nhựt lan đàm thủy
Lãm thắng tương huê tần hoãn nhĩ.

Kết hôn tứ tứ chứng lương duyên
Phúc lộc uyên ương phi ngẫu đắc
Oanh hoa mãn nhãn ngu phương tuế
Nhân thế doanh doanh hà nhật liễu.

Mỹ mãn nhân duyên thị tốc duyên
Gia đình ôn noãn nhi tôn chúng
Chính hỷ kim tình huy đại địa
Tinh thần quyết thước khâm hoài sáng.

Huyền hồ kim dẫn trực ngân hôn
Lập đức lập công chung bất hủ
Tề gia ký di nhân vi bản
Hoa giáp trùng khai phương thủy độ.

(3). Thơ chúc Kim hôn

Quang âm nhĩ nhiệm tự phi hôn
Hạc trấn tần thiêm trường thọ triệu.
Nhân phong phổ bị khoa tam đảo
Tài tư mãn hoài nhân sáng lãng.

Khách lý thiệu quang thiểm điện hôn
Doanh đình ngọc thụ tam đa tụng
Thư nan giải phân vinh tử lý
Tiền trình diễn khánh phương khai thù.

Thệ thủy quang âm trực lãng hôn

Dưỡng thân súc khí thân tâm kiện
Công quán hương trung phương thảo địa
Tục trần viễn cách nhân đa thọ.

Châu ngọc ngâm thành bút thế bền
Như tân tương kính ân tình trọng
Liên phổ phương tri đồng tổ tịch
Ưu du văn cảnh nhân trường kiện.

Hạc phát cường thân bộ nhược tôn
Hung hoài lão kiện hoành thu khí
Quán trúc khai hiên nhân nhật nguyệt
Nhi tôn nhiều tất thiên luân lạc.

Ngũ thập niên tiền hỷ đế hôn
Uyên môn vĩnh chứng ái tình đôn
Đức vọng sùng long giáp nhất sấn
Đình xa vấn tự khách đăng môn.

(4). Thơ chúc Toàn thanh hôn

Thịnh điển đường hoàng toàn thạch hôn
Gia thường ôn noãn ứng đa phúc
Giá cảnh kham thường tâm thượng nguyện
Tam thiên lý lộ đô du biến.

Gia ngẫu lương hồng toàn thanh hôn
Ôn hòa trường giả nghị đa phúc
Lạc thủy lạc sơn cao sĩ chí
Xướng tùy âu á lưu hồng thảo.

Hồ hải lâu trung hỷ khí dương
Thần hô cộng lạc lão uyên ương

Thanh dự trường lưu văn cánh hương
Nam thiên cực vụ chính quang mang.

Tối nan hảo hợp đảo kim cang
Giáp tử trọng chu tân kháng lợi
Nhiệt tình sở chú đông du noãn
Đăng thị tiên gia song thọ khánh.

Thái thê bảo tân mỹ danh tôn
Thiên dữ kiện cường diệp đại ân
Bằng phi tráng ủy mộng trung hồn
Lĩnh thủ phong quang ẩn kích ngấn.

Tương trang cần phác cổ phong tôn
Mô phạm ngô sài thuộc hữu ân
Hiếu trung hiếu thứ thánh nhân hồn
Thị mãn hê nang thích ẩn ngấn.

2. CÂU ĐỐI VỀ HÔN KHÁNH

2.1 Những câu đối thường dùng trong hôn hôn

Nhị tính hợp hôn	Đan tâm cảm liên
Bách niên giai lão.	Bạc đầu giai lão.
Bách niên cảm sắt hảo	Tường vân huy tú liễm
Thiên tải phụng lân tường.	Thụy khí ải hoa đường.

Bách niên hảo hợp	Phu thê ân ái cửu
Ngũ thế kỳ xương.	Long phụng hòa minh trường.

Thí như vân thượng đắc	Đồng tâm quá nhật nguyệt
Nhân tợ nguyệt trung lai.	Tỉ dục xưng phụng loan.

Châu liên bách hợp
Phụng chú loan tường.

Hợp hoan liên nhị tính
Duyên tụ hệ tam sinh.

Bách niên giai ngẫu
Nhất thế lương duyên.

Hỷ vọng hồng mai phóng
Lạc ngênh thực nữ lai.

Càn khôn giao tấu
Cầm sắt hòa hài.

Đương môn hoa tịnh tuệ
Ngênh hộ thụ giao khoa.

Cầm sắt xuân thường nhuận
Nhân thiên nguyệt cộng viên.

Tịnh tế hoa tế mỹ
Đồng tâm tình cánh trường.

Hà khai tịnh đế
Thước kết song hoa.

Bách niên ca hảo hợp
Ngũ thế bốc kỳ xương.

Thiên thành giai ngẫu
Kim ngọc lương duyên.

Lưu thủy hồng điệp ái
Hồi văn chúc cầm thi.

Nguyệt viên hoa hảo
Phụng vũ long phi.

Ngư thủy thiên niên hợp
Chi lan bách thế vinh.

Chí đồng đạo hợp
Hoa hảo nguyệt viên.

Xuy tiêu năng dẫn phụng
Phan quế hỷ thừa long.

Vân khai ngũ sắc
Hộ nạp tam tinh.

Cầm sắt điều hồng nghiệp
Hương từ phổ phụng đạt.

Hồng liên khai tịnh đế
Thái phụng hỷ song phi.

Tài lang công hội họa
Thục nữ hội ngâm thi.

Kết thành chung thân bạn lữ Nhị tính liên hôn thành đại lễ
Kiến lập mỹ mãn gia đình. Bách niên giai lão lạc trường xuân.

Hóa vũ xuân phong tô vạn vật Tứ quý kiều hoa trường thảo
Xảo cô tân phụ mục thiên gia. Bách niên hạo nguyệt vĩnh viên.

Thái bút hỷ đề hồng diệp cú Thiên cao địa hậu tình trường tại
Hoa đương hận tụng ái tình thi. Thạch lạn hải khô tâm vĩnh liên.

Tình đế hoa khai tứ quý Nhất triều hỷ kết thiên niên lữ
Tỉ dục điệu bạn bách niên. Bách tuế bất di bán thốn tâm.

Tụ tỉnh hoàng hoa hương tự viễn Hương đương hồng hoa tranh điểm
Thi đề hồng diệp hỷ tặng đa. Tỉ dục tú điệu tề phi.

Văn chương giá trọng thiên Xuân hoa thổ điểm quang hoa
thu sư chúc
Phu thê hòa mục bách niên Thúy liễu ngưng hương thượng
xuân. liễu mĩ.

Lương nhật lương thân thành lương ngẫu
Giai nam giai nữ kết giai duyên.
Liên lý chi đầu sơn hải vĩnh
Đồng tâm biện lý địa thiên trường.

Oanh ca yến vũ hợp gia lạc
Hoa hảo nguyệt viên khí tượng tân.

Hỷ cộng hoa viên nguyệt sắc
Hà phân thu dạ xuân tiêu.

Thành thân oanh ca yến vũ nhật
Kết hôn hoa hảo nguyệt viên thời.

Thục nữ tân lang đồng kính lễ
Ngân đẳng hồng chúc cộng giao huy.

Giai ngẫu bách niên hảo hợp
Tri âm thiên lý tương phùng.

Cát nhật hồng chúc quang thiểm thiểm
Lương tiêu mỹ cảnh nguyệt viên viên.

Cầm sắt vĩnh hải tam kính tửu
Chi lan đồng mẫu bách niên xuân.

Lưỡng lưỡng đồng tâm báo quốc
Song song hiệp lực trì gia.

Hoa hảo nguyệt viên phùng cát khánh
Nam hôn nữ giá hạ chân tường.

Hỷ tộ hỷ đường biện hỷ sự
Tân hôn tân tục thụ tân phong.
Vĩnh kết bách niên hải tĩnh hảo
Hoàng khai ngu thể quảng kỳ xương.

Hồng sắc kiệu xa tiếp thục nữ
Chu đàn giai đối tán tân lang.

Điệp sấn xuân quang mang kết bạn
Nhân phùng cát nhật hỷ thành thân.

Nhật nguyệt tuy từng kim nhật thủy
Tình ý khước tại bách niên gian.

Phụng quần cửu hải tiêu sử phối
Mai hoa dĩ điểm thọ dương trang.

Hoa thâm sử uyên ương tính lập
Hi chi gian phụng hoàng cộng thể.

Tự khứ tự lai lương thượng yển
Tương thân tương cận thủy trung âu.

Đại đảo hồng chúc cao kinh nhật
Ngọa thích sàng đầu uyên ương minh.

Lưỡng tình ngư thủy xuân tác bạn
Bách niên ân ái hoa thường hồng.

Song tiền cộng lãm tam xuân cảnh
Đăng hạ đồng ngâm nhất quyển thi.

Bách tuế phu thê thường hợp hảo
Thiên thu bạn lữ vĩnh hòa hài.
Nghênh đông phong song yển phi vũ
Hướng húc nhật tịnh đế hoa khai.

Nguyệt sắc lâm song khuy trái ảnh
Giai nhân thị tục bạn tân lang.

Bách niên ân ái song tâm kết
Thiên lý nhân duyên nhất tuyến khiên.

Bôi giao ngọc dịch phi anh vũ
Lạc tấu giao sinh dẫn phụng hoàng.

Cộng ý hiểu song nghênh húc nhật
Đồng canh tang điển bá xuân quang.

Danh câu dật tức đẳng thiên lý
Thái phụng huy âm điệp nhị nam.

Hòa mục môn đình phong quang hảo
Ân ái phu thê hạnh phúc trường.

Kỷ độ tân thi đề hồng điệp
Thập phân ân ái đáo bạch đầu.

Tịnh đế khai phóng hướng dương hoa
Đồng tâm phổ thành hạnh phúc ca.

Kim kê ngang thủ chúc hôn lễ
Hỷ khước đăng mai báo giai âm.

Ngọ dạ kê minh hân khởi vũ
Bách niên cử án hỷ tề mi.
Tề gia khúc tặc tồn tam lễ
Kinh quốc văn chương tại nhị nam.

Xuân phong dẫn lai tử dục điều
Hong vũ kiều khai tịnh đế liên.

Kim nhật kết thành tịnh đế liên
Minh triều cộng tài hạnh phúc hoa.

Hồng diệp đề thi hân tặng giá
Thanh mai chữ tửu khánh vu quy.

Liễu ám hoa minh xuân chính bán
Châu liên bích hợp ảnh thành song.

Vì tổ quốc thêm chiêm thêm ngỏ
Cấp gia đình tặng hỷ tặng quang.

Chí đồng đức hợp thanh xuân mỹ
Địa cử thiên trường hạnh phúc đa.

Mãn tọa gia tân dạng hỷ khí
Vạn thanh hoa pháo nghênh tân nhân.

Chúng tựu phúc điển như ý ngọc
Dường thành tâm địa cát tường vân.

Hỷ kết uyên minh tương vĩnh ái
Tráng hoài bằng trí cộng song phi.

Đạo tạc hồng mai chiêm phô địa
Phiêu lai thụ tuyết hoa tát tướng.
Xảo tá hoa dung thêm nguyệt sắc
Hân vi thu khước giá ngân kiều.

Loan phụng song thê đào hoa ngạn
Oanh yến đối vũ diễm dương thiên.

Vân minh thơ hữu sánh gian khách
Viễn khách cận lân tọa thượng tân.

Lưỡng tình vũ thủy xuân vi bạn
Bách mệnh ái ty nghị vĩnh liên.

Tình đầu ý hợp kết bạn lữ
Tâm tùy chí dụng phối duyên ương.

Ái tình hoa khai hồng tứ quý
Nhân duyên quả điểm mỹ bách niên.

Hảo nguyệt miêu lai song yến ảnh
Hàn sương ánh xuất tính đầu mai.

Lam kiều cầu ẩm lương duyên đế
Kim ốc tàng kiều tốc nguyện thường.

Phụng thúy bình tiền loan đối vũ
Phù dung trưởng lý phụng song phi.

Hôn liên túy khách tình di trọng
Lạc cổ thôi nhân tửu bất hàm.

Thụy ái hoa đường giai phụng bốc
Xuân sinh cấm chương điệp hồng chiêm.
Ngọc kính nhân gian truyền hợp bích
Ngân hà thiên thượng độ song tinh.

Song song hoàng ly minh thúy liễu
Đóa đóa hồng liên ánh thanh ba.

Ổn tợ thái sơn yếu huê thủ
Tiểu như bách liên tịnh đế hoa.

Nguyệt hạ thái nga lai khóa phụng
Vân gian tiên khách hỷ thừa long.

Hỷ khước hỷ kỳ báo hỷ tấn
Tân yến tân xuân náo tân phòng.

Ý tợ uyên ương phi tử dục
Tình như loan phụng túc đồng tâm.

Hôn thượng tự do trừ cựu tục
Lễ tùng gian phác thụ tân phong.

Liễu âm song thê mạc vọng chí
Hà đường tịnh đế dương tri thời.

Tử tiêu xuy nguyệt tường đan phụng
Thúy tu lâm phong vũ thái loan.

Ái tình kiên trình hoa chính hảo
Chí thú dung hợp nguyệt thường viên.

Khước kiều sơ giá song tinh độ
Hùng mộng tân chinh bách tử tường.
Tình thư tặng bình hồng điệp kỳ
Động phòng toàn tượng hoàng hoa sức.

Hôn nhân tự chủ phá cửu tục
Hỷ sự tiết kiệm lập tân phong.

Hồng nhân hạ hỷ hàm song điệp
Thu phong nghênh tân đái quế hương.

Song phi đắc thị quan tuy điều
Tịnh đế trường khai liên lý chi.

Đại nhân tử dục phi vạn lý
Phu thê đồng tâm lạc bách niên.

Liễu ám hoa minh xuân chính bán
Châu liên bích hợp ảnh thành song.

Nhất linh đào hoa hồng cảm tú
Vạn điều ngân chúc dẫn thiên nhân.

Cộng tiền tề mi ngô thị án
Tương khán văn thủ lộc môn xa.

Bất lao hồng nhãn truyền xích tố
Thả hỷ thu thanh nhập động phòng.

Sơn tây phụng chấn song tử dục
Đông các mai khai tịnh đế hoa.

Thiên kết lương duyên miên bách thế
Tốc thành giai ngẫu triệu tam đa.
Cửu khúc na như tân khúc lạc
Tiên thiên hoàn tá hậu thiên thành.

Tề mi cộng cử lương hồng án
Thức mục hân khán khổng tước bình.

Văn loan đối vũ chân châu thụ
Hải yến song thê đại mi lương.

Ái tại tương thân tương kính lý
Tình ngu hỗ trợ hỗ miễn trung.

Kim nhật họa mi xuân tại thủ
Tha niên phan quế nguyệt đương đầu.

Văn huy cảm tú châu thùy bích
Phấn phó lan hung vân áp mai.

Hồng đào nghi tháp tân nhân mấn
Thúy liễu xảo thành đồng kết tâm.

Thả khán thực nữ tác giai phụ
Tùng thử kỳ nam dĩ trượng phu.

Dẫn phụng tài cao ứng khóa phụng
Đồ long kỹ tuyết tự thừa long.

Tân bút hỷ đề hồng điệp cú
Hoa đường hân tưng ái tình thi.

Hỗ kính hỗ ái xuân vĩnh trú
Đồng tâm đồng đức lạc vô cùng.
Phu thê ân ái tình nghĩa trọng
Gia đình hòa mục hạnh phúc đa.

Văn song tú hộ thùy liên mạc
Ngân chúc kim bôi ánh thúy mi.

Nhã tấu minh loan hài bội ngọc
Giai kỳ thái phụng hỷ thiêm linh.

Sơn thanh thủy bích phong quang mỹ
Tứ lộc đăng hồng hỷ khí đa.

La cầu cấm chướng hoa chúc dạ
Lang tài nữ mạo như ý nhân.

Vân bảo ngọc lâm chi thảo truật
Hương phiêu kim ốc soạn yên thanh.

Cửu uyển loan hương hoa tịnh đế
Thiên thụ ngô bích phụng song kê.

Chí đồng đạo hợp thanh xuân mỹ
Địa cửu thiên trường hạnh phúc đa.

Nhất bôi hỷ tửu nghênh tân cộng hỷ
Lưỡng khỏa hồng tâm hướng đảng cánh hồng.

Nam hân nữ ái uyên ương hoan thủy
Tình đầu ý hợp loan phụng triều dương.

Bách tử trường khai lưu bán tỷ
Ngũ ty lữ tế kết đồng tâm.
Yến vũ oanh ca vân khai ngũ sắc
Lan hân chi tú chí tại cửu châu.

Nhất đại lương duyên cửu thiên lệ nhật
Bát phương quý khách thất sắc thái hồng.

Môn thư hỷ tự càn khôn đại
Gia đắc lệ nhân nhật nguyệt trường.

Thu thủy ngân đường yên ương tử dục
Thiên phong ngọc vũ loan phụng hòa thanh.

Ái tình thuần chân nguyệt viên hoa hảo
Mục tiêu viễn đại địa cử thiên trường.

Câu vi hồ điệp vô song ngẫu
Nguyện tác yên ương bất tiễn tiên.

Khắc kiệm khắc cần vĩnh giai bách thư
Văn hôn văn dục chân trọng thanh xuân.

Nghi thất nghi gia cần kiệm vi bốn
Hỗ trợ hỗ ái lao động tranh tiên.

Kim kê đập quế đề hôn lễ
Hỷ khước đăng mai báo giai âm.

Xuân nhật dung dung hồng mai đoá đoá
Hoa hương trện trện thái điệp song song.

Lương duyên tự đế đồng cam cộng khổ
Hỷ sự tân biệch dịch tục duy phong.
Tĩnh tâm mỗi tự tâm trung giác
Mặt nguyệt hồn như nguyệt lý du.

Tài tử lãng vân giai nhân vĩnh tuyết
Lộ hoa ánh nhật bồ điệp dao phong.

Loan phụng hòa minh xuân quang mãn mục
Yến oanh tử dục tráng chí lãng vân.

Cát tinh tại hộ chiếu hoa chúc
Lương hữu lâm môn náo động phòng.

Lưỡng môn đa hỷ lưỡng gia đa phúc
Nhất đối tân nhân nhất đại tân phong.

Nhật lệ phong hòa hoa đường xuân mãn
Nguyệt viên hoa hảo tú các hương nồng.

Nhất triệu hỷ kết thiên niên ái
Bách tuế bất di bán thốn tâm.

Nam nữ cần lao kham xưng mỹ đức
Ái tình thuần khiết vĩnh đế lương duyên.

Bách hoa tề phóng tinh hoa tối mỹ
Vạn mộc tranh vanh ái thụ thường thanh.

Tân tấn liên nhân xuân ý náo
Phụng hoàng minh thụ hái hạ phi.

Hỗ kính hồ ái hồ miễn đức nghiệp
Khuyh mộ khuyh tâm khuyh tố trung trường.
Bảo sắt giao cầm khan thành chí lữ
Cao sơn lưu thủy tổng thị tri âm.

Phàm gian lạc sự kim tiêu tối lạc
Thế thượng tân nhân thử nhật vưu tân.

Bất nguyện tợ uyên ương hi hí thiếu thủy
Hữu trí tượng hải yến bác kích trường phong.

Hảo diệu song thê gia ngư thử mục
Tiên bát tịnh đế thụ mộc giao chi.

Hôn liên lương tính kết bách niên giai ngẫu
Chí tại cửu châu sáng nhất đại tân nghiệp.

Nam hân nữ ái sơn minh hải thể
Bích hợp châu tiên địa cửu thiên trường.

Kết nhất thể nhân duyên sơn minh hải thể
Chúc bách niên kháng lệ địa cửu thiên trường.

Hoa chúc quang trung sơn minh hải thể
Động phòng thâm xứ ý hợp tình dung.

Giao cảnh uyên ương tịnh đế hoa hạ lập
Hiệp sí tử yến liên lý chi đầu phi.

Xuân phong khiết khiết xuân tâm dạng dạng
Mỹ sự cam cam mỹ ngữ miên miên.

Tịnh mi tiên tiền tự thị vân thiên tử dục
Kết bạn trường chinh định đương phong vũ đồng chu.
Thịnh thế kết lương duyên hỏa hồng sự nghiệp
Tân nhân hoài tráng chí cao thượng tình thao.

Tiểu lương khẩu miêu đồ hội ảnh tâm tương ấn
Hảo phu thê xuân bá đông tàng hân cộng lưu.

2.2 Câu đối chúc mừng tân hôn trong mùa xuân

Liễu trận mi sảo đại
Mai thêm ngạch thượng trang.

Phù dung trưởng lý xuân tiêu noãn
Mai liễu giang đầu vật vật hậu tân.

Bích ngạn vũ thu oanh ngữ liễu
Lam điền nhật noãn ngọc sinh yên.

Xuân hồi hài phụng luật
Phong tịnh tấu loan tiêu.

Đào phù tân hoán nghênh xuân thiếp
Bách tử hoàn chân hợp cần bôi.

Liễu sắc ánh mi trang kính liễu
Đào hoa chiếu diện động phòng xuân.

Xuân hòa hoa tịnh đế
Nhật noãn thủ giao khoa.

Xuân quang nhập viện hoa dung điểm
Hỷ khí doanh môn nhân ý hòa.

Mai hoa tô tấn tiên xuân thí
Liễu thứ ngâm hoài tiểu tuyết sơ.
Nhật yểm phù dung trưởng
Xuân thêm cấm tú vi.

Uyên ương dạ nguyệt phô kim trưởng
Khổng tước xuân phong nhuyển ngọc bình.

Xuân phong tiểu dẫn tử dục điều
Hồng vũ thôi khai tịnh đế tiên.

Hoa chúc huy liên nguyên dạ nguyệt
Phụng tiêu xuy quá ngọc đường xuân.

Vũ lộ tư bồi liên lý thụ
Xuân phong xuy phóng hợp hoan hoa.

Điệp sấn hảo hoa hân kết bạn
Nhân phùng thịnh thế hỷ thành thân.

Hoa thâm xứ uyên ương tính liệt
Chi hi gian phụng hoàng cộng thê.

Hoa khai tịnh đế sơn hà noãn
Yến kết đồng tâm dương liễu tân.

Yến đầu họa các tường vân thụ
Oanh chuyển hương liêm xuân sắc nồng.

Liễu sắc anh mi trang kính liễu
Đào hoa chiếu diện động phòng xuân.

Hỷ khước hỷ kỳ báo hỷ tấn
Tân phong tân yến náo tân phòng.
Hoa chúc huy liên nguyên dạ nguyệt
Phụng tiêu xuy triệt ngọc đường xuân.

Xuân nhân thúy vi hoa hữu sắc
Phong lai tú các ngọc sinh hương.

Thiên địa tặng tam phân xuân sắc
Nhân gian thêm lưỡng lữ tình ân.

2.3 Câu đối mừng tân hôn trong mùa hạ

Lương duyên đồng tâm kết
Liên khai tịnh đế hoa.

Hương hiểu hồng liên khai tịnh đế
Triều hà thái phụng hỷ song phi.

Vân lộ cao tường tử dục điều
Long trì thâm chủng tịnh đế liên.

Hỷ bình khổng tước vũ
Liên chiếu uyên ương ca.

Khốc thử tỏa kim kim ốc kiến
Hà hoa thổ ngọc ngọc nhân lai.

Hảo hoa nghi chủng lưu xuân oán
Mật nguyệt đồng du tiêu hạ loan.

Hỷ tự hương phù bồ tửu lục
Tịnh hoa điểm ánh bội hoa hồng.

Xuất thủy hồng liên khai tịnh đế
Triều dương thái phụng hỷ song phi.
Thái hoa khắp trực thần sơ hạ
Mộng yến hân phùng mạch báo thu.

Tịnh hoa hạnh tế thần sơ hạn
Mộng yến hân phùng tiết vị thu.

Tài tử lãng vân thi vĩnh tuyết
Liễu hoa ánh nhật kiếm dao phong.

Phong tống loan tiêu thanh nhập hộ
Vân phù phụng liễn hỷ lâm môn.

Thái liên quân tử tân cầu ngẫu
Vĩnh tuyết giai nhân tốc đế duyên.

Song song hoàng ly minh thúy liễu.
Đối đối hồng lân hí bách ba.

Khúc tấu sinh ca nghênh thực nữ
Diễn khai lương thái hội gia tân.

Ngọc lâu băng điển uyên ương chấm
Cải cách tinh liêm anh vũ bôi.

Hợp hoan hoa xán song huy chúc
Cạnh diễn lự khai bách tử đồ.

Ngọc chấn phong huân xuân quy hạ nhật
Kim khuê hương noãn tiêu đoản mệnh trường.

Phong tiêu thanh tấu giải viên khúc
Kim ốc nhân tịch bách thư tề.

2.4 Câu đối chúc tân hôn trong mùa thu

Xảo tá hoa dung thiêm nguyệt sắc
Hảo tương thu dạ tác xuân tiêu.

Hỷ khán tân lang tranh thái quế
Hân nghênh thực nữ lạc lưu phong.

Đạo thực mạch hương phong thu trường hỷ yến
Thu cao khí sáng hoan lạc nghênh tân thân.

Quỳnh lâu nguyệt thiệu nhân như ngọc
Tú các hoa hương tửu tự lan.

Nguyệt viên hoa hảo hân mỹ cảnh
Đạo hợp chí đồng độ lương duyên.

Lãng tiêu thu cúc hỷ thổ diễm
Ân ái phu thê lạc hương vi.

Thu mãn giao kinh khán chiết quế
Nguyệt minh ngân hán thính xuy tiêu.

Thiệu nguyệt thanh quang tăng khách hứng
Trung thu giai tiết lạc tân diên.

Bất dạ châu minh hoa xán lạn
Giải hân sài noãn tuyết tiêu dung.

Hợp tiết song tình ngư cộng nữ
Thanh ca nhất khúc nguyệt như sương.

Kim châm tú xuất thiên tôn cấm
Thái bút huy thành ngọc nữ thi.
Hôn diên lưu khách tình di trọng
Lạc cổ thôi nhân tự bất hàm.

Thanh quán khúc dư anh vũ ngữ
Bích ngô thê lão phụng hoàng chi.

Thu sắc phục hoa cát tường chỉ chỉ
Uy y huy mỹ lạc ý đào đào.

Thử nhật hoa khai mai tịnh đế
Xin tiêu nhân khánh nguyệt sơ viên.

Bách hợp hương xa nghênh thực nữ
Trung thu lãng nguyệt chiếu tân bằng.

Thái phụng hòa minh ngô đồng âm mậu
Quan cư nhĩ hóa bình táo nghi tu.

Họa mi bát đái lãng vân chí
Chủng ngọc nhân hoài vĩnh như tài.

Xảo tá hoa dung thiêm nguyệt sắc
Quyển tương thu dạ tác xuân tiêu.

Hồng diệp đề thi, lam điền chủng ngọc
Hoàng hoa nhượng tửu, đại bút họa mi.

Tải tuyết mai hoa phiêu tú các
Lâm phong lan thiệu nhập hương vi.

2.5 Câu đối chúc tân hôn trong mùa đông

Hoàng hoa nhượng tửu hợp hoan túy
Tú các tăng huy hủy chúc minh.
Lưỡng tính lương duyên thiên tác hợp
Tam đông hảo cảnh nguyệt sơ viên.

Phùng quần cửu hài tiêu sử phối
Mai hoa dĩ điểm thọ dương trang.

Tuyết án liên ngâm thi hữu vị
Đồng song bạn tục bút sinh hương.

Chung tình giai ngẫu đồng tâm kết
Ngạo tuyết mai hoa trước ý khai.

Dao lạc hồng mai chiêm phô địa
Phiêu lai thụ tuyết hoa tuyết vi.

Tịnh hoa phương tấn tiên xuân thí
Liễu như ngâm hoài tiểu tuyết sơ.

Kim kê ngang thủ chúc hôn lễ
Hỷ thước đăng mai báo tân xuân.

Nguyệt mãn nhất luân huy vũ trụ
Mai hương thiên lý đáo môn đình.

Tiểu mai hương lý hoàng oanh chuyển
Ngọc thụ âm trung tử phụng lai.

Bình hoa phú tộ mai tráng ngạch
Vĩnh như thi thành tuyết mãn giai.

La cổ thanh thanh hoan ca trận trận
Mai hoa đóa đóa tình ý miên miên.

2.6 Câu đối chúc phúc hôn

Bạch thủ thành tân lữ
Dục xuân tục cựu minh.

Cựu huyền hân tái tục
Phú kính hỷ trùng viên.

Đoạn huyền dĩ tục âm bất cựu
Bảo kính trùng viên quang cách tân.

Oán thượng mai hoa nhị độ
Phòng trung cầm vận trùng điều.
Đại họa thanh sơn xuân bất lão
Hương thơm tú các nguyệt trùng huy.

Vô nài hoa lạc khứ
Lương duyên phùng quy lai.

Y cựu điều canh tất đáo lão
Tòng tân cử án tu tể mi.

Bất vong nhất thiên kháng lệ hảo
Thường niệm bách nhật phu thê ân.

Mai hoa khai nhị độ
Cầm vận hữu trùng điều.

Châu liêm nguyệt ảnh trùng huy dạ
Cầm các hoa hương lương độ xuân.

Hoa kết đồng tâm khai tịnh đế
Cầm đàn nhất khúc hoán tân huyền.
Tùng bách đồng tâm tiến dạ vĩnh
Chấm hoa kết tử ái dương xuân.

Hải yến dẫn sô triều phụng xác
Giang ngư đãi tử duyệt long môn.

Tân cảnh tân hôn tân khí tượng
Cựu nhân cựu mạo cựu tình hoài.

Loan giao tân tục chinh song mỹ
Phụng dực tể phi khánh bách niên.

Đại họa thanh sơn xuân bất lão
Hương thêm tú các nguyệt trùng viên.

Kính phú trùng viên quang ích xán
Mai hoa nhị độ cảnh di tân.

Đào hoa oán lửa hoa nhưng chúc
Liễu phóng giang đầu như hữu tân.

Đoạn huyền tái tục thành song mỹ
Tĩ dục tề phi hạ bách niên.

Phân thử đa niên tư kỷ quá
Tương phùng nhất tiểu giác tục phi.

Song phương ái mộ do chung lạc
Nhị độ phong quang y dạng tân.

Trùng phóng dị bát hương cánh viễn
Phục hôn giai ngẫu ý vuơu thâm.
Đương niên hoa lạc nhân phong vũ
Kim nhật nhân quy ức cự tình.

Lộng thác bách niên tân tuế nguyệt
Đồng miêu nhị độ hảo phong quang.

Khuyết nguyệt y nhiên thành mãn nguyệt
Cố nhân tùng thử tác tân nhân.

Tái mộc ái hà trùng văn thủ
Tân tài lộc thụ vĩnh giao khoa.

Hỉ hỉ hỉ mai khai nhị độ
Tường tường tường nguyệt khuyết trùng viên.

Tùng thử phu thê vô dị mộng
Y nhiên la đại kết đồng tâm.

Đường tiền sạ kiến hỗn như tạc
Đằng hạ hồi tư hoảng nhược tân.

2.7 Câu đối chúc tái hôn

Truyền phương tân tỵ chúc
Điều khởi cựu thành tâm.

Xạ trung tước bình tư thực thủ
Cử lai hồng án hựu tề mi.

Oán thượng mai hoa nhị độ khai
Phòng trung cầm vận hựu trùng đàn.

Thiên lý nhân duyên nhất tịch hội
Bán sinh kết ngẫu bách niên thân.
Loan giao tân tục khoa song mỹ
Phụng dục tề phi khánh bách niên.

Khứ tước động phòng phương phá kính
Kim triều hoa chúc hựu sinh huy.

Nhân gian thậm ái nguyệt luân mãn
Lương thượng hân hoan đối yến thân.

Hỷ kiến khuê trang hoa hựu tú
Hân phùng thiên thượng nguyệt trùng viên.

Ngọc mai tái thám hương biến đặt
Cầm sắt điều hòa vận cánh thanh.

Nam quốc tái lai khán ỷ nhĩ
Tứ tương hựu kiến nguyệt đoàn viên.

Cự khúc na như tân khúc lạc
Tiên thiên hoàn tá hậu thiên thành.

Bách thế phụng hoàng trùng bốc cát
Thiên niên qua điệp cánh khai tường.

Câu ích chu huyền hân tái tục
Lạc xương bảo kính hỷ trùng viên.

2.8 Thơ đối chúc giá nữ

Tường quang ủng đại đạo
Hi khí mãn khuê môn.

Hiếu nữ giá xuất thành hiền phụ
Giai âm tần truyền đáo nương gia.
Đương túc tu tri cần kiện hảo
Trị gia ứng hiếu tử tôn hiền.

Kim chi vinh xuân lục
Ngọc thụ sân hoa hồng.

Nương gia kỹ dĩ phương thanh trước
Bà ốc định nhiên mỹ đức chương.

Bảo mã vân lai vân ngoại khách
Hương xa mại xuất nguyệt trung tiên.

Đào diện hỷ tân giá
Mai hương hòa sắc trang.

Ứng yếu mục lân hòa trục li
Cánh tu kính lão phụng ông cô.

Danh lưu hỷ đắc danh môn nữ
Tài nữ hân phùng tài tử gia.

Tổ tức tu tri cần kiệm hảo
Trị gia ứng hiếu tử tôn hiền.

Vi hữu bạc liên di ái nữ
Quý vô mỹ tửu đãi cao bằng.

Sắt cổ phòng trung, phù tường tình hảo
Tiêu xuy lâu thượng, phụng luật quy xương.

Đồng sàng hạnh tuyển thừa long tể
Húc nhật tăng huy giá nữ thiên.
Giá nữ hỷ phùng lương hảo nhật
Tống thân chính ngộ cát tường niên.

Giá nữ hôn nam, xú xú từng giản
Di phong dịch tục, sự sự đương tiên.

Hạnh hữu xuân quang diên quý khách
Hỉ vấn thực nữ phó tân hôn.

Bảo mẫu nghênh lai vấn ngoại khách
Hương xa tống xuất nguyệt trung tiên.

2.9 Câu đối chúc chiêu tế

Tân xuân nghênh ái tế
Mỹ tửu yến tân bằng.

Tân thanh phổ xuất hoàng cầu phụng
Ái vũ kiều khai điệp luyến hoa.

Đàn phúc sàng đồng ca hạnh tảo
Thừa nhan đường bắc bái xuân hiên.

Phụng cầu hoàng bách niên hảo hợp
Nam giá nữ nhất đại tân phong.

Kết thái hương xa nghênh khoái tế
Hàm tình thực nữ tố tân nương.

Hân khán tấn điện thừa long tế
Hỉ thính tần lâu nghênh xuân tiêu.

Phá cự lập tân nam giá nữ
Di phong dịch tục phụng cầu hoàng.
Đắc chuế hiền lang đức thị tử
Sinh lai hiếu nữ thắng vu nam.

Tá thuyết tần lâu giai lộng ngọc
Kim chi sanh quán thị tiêu lang.

Chuế tế như nhi thành lương mỹ
Thiên luân tự lạc khánh bách niên.

Hưu đạo sinh nam thắng sinh nữ
Thả tương kiều khách đương kiều nhi.

Thị nữ thị tức tức tức nữ
Diệc nhi diệc tế tế đương nhi.

Hiền tế tố nhi phúc trung phúc
Ái nữ vi tức thân thượng thân.

Thanh tổng ngọc tiêu lai dẫn phụng
Ảnh dao ngân chúc chiếu thừa long.

Chiêu đắc hiền tài lai tạc tử
Dục thành hiếu nữ diệc như nam.

Hiếu nữ thú phu phó cựu tục
Anh nam lạc hộ thụ tân phong.

Thư quyến vi liêm nghi ái nữ
Thanh trà đương tửu tạ thân bằng.

Tiểu hỏa tử xuất giá hỷ toàn gia
Đại cô nương chiêu thân phúc mãn môn.
Điệp luyện hoa lai hoa luyện điệp
Hoàng cầu phụng diệc phụng cầu hoàng.

Danh lưu hỷ đắc danh môn mi
Tài nữ hân phùng tài tử gia.

Tuyển hoạch thừa long ân hải dẫn phụng
Xạ hân trung tước hỷ dật minh loan.

Danh lưu hỷ đắc danh môn tế
Tài nữ hân phùng tài tử gia.

Lập tân phong ngu lang hân xuất giá
Phá cựu tục chúc nữ hỷ nghênh thân.

Thị tế thị nữ lưỡng tính thành nhất thể
Nãi tức nãi nhi hợp gia khánh đoàn viên.

Ngọc kính năng hài ôn kiệu chí
Lạc sài cam vi bác loan dung.

2.10 Câu đối chúc giá muội

Tặng giá đương khoa chung tiến sĩ
Liên ngâm bất nhượng bào tham quân.

Liễu bồi thi tiên đông pha lễ
Âm trợ thiếu du tây nguyệt liên.

Gia nhân dịch quái chiêm quy mại
Quân tử thi từ phú hiếu cầu.

2.11 Câu đối tân hôn động phòng

Bách niên bạn lữ
Thiên thu lương duyên.
Uyên ương phúc lộc
Loan phụng cát tường.

Thượng tân duyệt sự
Mỹ cảnh lương thân.

Đạo hợp chí đồng
Hoa hảo nguyệt viên.
Nhu tình tợ thủy
Giai kỳ như mộng.

Nguyệt minh kim ốc
Hỷ thượng ngọc bình.

Điều ngữ sa song hiếu
Oanh đề tú các xuân.

Ngọc lâu quang huy hoa tịnh đế
Kim ốc xuân noãn nguyệt sơ viên.

Bạn lữ bách niên vô nhị ý
Thanh xuân nhất khắc trị thiện kim.

Quỳnh lâu tân xuân thuộc
Động phủ mỹ uyên ương.

Lương duyên nhất thế đồng địa cử
Giai ngẫu bách niên cộng thiên trường.

Nhất viên đào hoa hồng cấm tú
Vạn trân ngân chúc dẫn ngọc nhân.
Bình trung kim khổng tước
Chăm thượng ngọc uyên ương.

Hoa chúc ngân đăng loan đối vũ
Xuân quy họa đồng yển song phi.

Ái tẩm tâm linh cao cách điều
Tình thù mi vũ bất tục dung.

Tình sơn thê loan phụng
Ái thủy dục uyên ương.

Kim ốc giao bôi phù mật tửu
Ngọc đường nhiên chúc xán quỳnh hoa.

Văn loan đối vụ hợp hoan thụ
Tuần điệu song thê liên lý chi.

Ngọc thất tân nhân tiểu
Động phòng hỷ khí nồng.

Hoa tùng xuân lai hương năng cửu
Ái đảo thâm xứ tình tự đầu.

Ngọc thụ phong tiền khoa tịnh đế
Tú vi nguyệt hạ khán song phi.

Kim phong quá thanh dạ
Minh nguyệt huyền động phòng.

Tương thân tương ái hảo bạn lữ
Đồng đức đồng tâm mỹ nhân duyên.
Đường thượng ngân bình phương báo hỷ
Án tiền kim quất hựu trình tường.

Chí vu vân thượng đắc
Nhân tợ nguyệt trung lai.

Cầm sắt hài thanh hoàn phụng bốc
Vân thiên tử dục lệ bằng trình.

Động phòng mỹ tửu giao bôi túy
Hồng khả hoa bao đới lộ khai.

Vu phi điều phụng bốc.
Duy mộng điệp hồng chiêm.

Hồng chúc dạ thâm quan túc nghị
Lục song phong tịnh vĩnh châu nam.

Ưu dương sơ chí đồng đạo hợp
Hỷ kim nhật hoa hảo nguyệt viên.

Thanh phong nhập mật nguyệt
Hỷ khí lai động phòng.

Nhất thụ hảo hoa khai tịnh đế
Lưỡng danh tân tú kết đồng tâm.

Động phòng lưỡng đoá quang vinh hoa
Đăng hạ nhất đối hạnh phúc nhân.

Ca vận phô thành đồng mộng ngữ
Hoa chúc tiểu đối hàm tu nhân.
Động nội tì bà đàn nữ vận
Phòng trung cầm sắt tấu dương xuân.

Tự khứ tự lai đường thượng yển
Tương thân tương ái thủy trung uyên.

Bích hải vân sinh long đối vũ
Đan sơn nhật xuất phụng song phi.

Hỷ thức hỷ kỳ báo hỷ tấn
Tân yển tân xuân náo tân phòng.

Tiểu khái thái vi khai phi thúy
Hỷ phô tự bị phúc uyên ương.

Động phòng xuân noãn hoa tịnh đế
Ngư thủy tình thâm nguyệt thường viên.

Biệt hữu động thiên hoa chính hảo
Cánh tín hoàn vũ nguyệt trường viên.

Sinh vận phổ thành đồng mộng ngữ
Chúc hoa tiểu đối hàm tu nhân.

Ý tợ uyên ương phi tử dục
Tình như loan phụng túc đồng lâm.

Diễm dương xán chiếu phù dung động
Thụy khí tường ngưng loan phụng phòng.

Kim ốc giao bôi phù cận tửu
Ngọc đường nhiên chúc xán quỳnh hoa.
Kim ốc giai ngẫu thư huê thủ
Cầm trưởng lương tiêu tâm liên tâm.

Kết nhất đối đồng tâm bạn lữ
Sáng bách niên hạnh phúc sinh hoạt.

2.12 Câu đối trước cửa tân hôn

Đại giá quang lâm môn đế diệu
Lương thần hỷ tự chủ chủ tân hoan.
Nhân cộng nguyệt viên thiên tác hợp
Chí đồng gia phú thổ sinh kim.

Môn nghênh giai ngẫu gia thanh chấn
Hộ nhiên hồng chúc hồng phúc đa.

Tam thiên châu lý quang bông hộ
Nhất đối thanh niên kết phụng trừ.

Họa đường xuân noãn cung hoa diễm
Tú các tiêu thanh phụng quản điều.

Cát nhật sơ tình môn nghênh hỷ
Giai kỳ dĩ đáo hộ nạp tường.

Tịnh táo đình giai nghênh khách giá
Lạc đàn cầm sắt tiếp tân dư.

Song phi khước tự quan cư diểu
Tịnh đế thường khai liên lý chi.

Hỷ khán đức môn chiêu long phụng
Tiểu nghênh gia hộ trú uyên ương.
Minh pháo tấu lạc cầu dẫn phụng
Trương đăng kết thái hỷ thành long.

Vân bảo ngọc lâm chi thảo xuất
Hương phiêu kim ốc soạn yên thanh.

Mạo lư hựu hỷ lai châu lý
Bạn lữ tùng kim đáo bạch đầu.

Tảo tịnh đình giai nghênh khách giá
Hà tu sinh quản tiếp loan dư.

Xuân phong giai hạ thôi lan quế
Húc nhật vân trung chiếu phụng lâu.

Khai môn nghênh phụng phụng thái diệu nhân
Khải hộ kiến hỷ hỷ khí mãn đường.

Thành gia bất tử thành đồng nhật
Lập thất ứng tri lập trí thời.

Viện nội mai hoa nghênh tuế trán
Môn tiền hiên thảo hạ xuân vinh.

Hỷ kỳ hỷ sự hỷ trung hữu hỷ
Tân tuế tân nhân tân thượng gia tân.

Nam hảo nữ hảo bách niên hảo
Thiên hòa địa hòa vạn tải hòa.

Xuân phong đường thượng sơ lai yến
Tế vũ đình tiền tân chủng hoa.
Môn thư hỷ tự càn khôn lạc
Hộ tiến tân nhân tuế nguyệt diêm.

Khai môn hân khán hương xa đáo
Khải hộ hỷ văn hồng chúc hương.

2.13 Câu đối tân hôn trọng môn

Nan hữu mạo đài thù thượng khách
Hỷ thiêu hoa chúc ánh trọng môn.
Lục nghị phù bôi yêu khách túy
Lam diên đặc ngọc hỷ hôn thành.

Hỷ dật trọng môn nghênh phụng lữ
Quang tăng lậu thất nhã tân xa.

Hỷ chí yêu tân đa xa mã
Thâm quý thiết tịch thiếu nhục ngư.

Ngô hỷ tử hỷ trùng trùng hỷ
Hữu hoan thích hoan cá cá hoan.

Yến quá trọng môn lưu hảo ngữ
Oanh thiên kêu mục báo giai chương.

2.14 Câu đối tân hôn nội môn

Hỷ liên song hỷ liên liên hỷ
Song đối hỷ song đối đối song.

Tân đài hữu phụng bình xuy dẫn
Noãn tẩm lưu hồng đãi mộng chinh.

Kim triều thực nữ đài tiền tiếu
Lai tuế tân sinh sàng thượng đề.
Trúc sào tử yến xuân ca tảo
Giao cảnh uyên ương nhu tình nồng.

Nhân nhân miễn tiến hiền nhân tiến
Đạo giả mạc lai đạo giả lai.

Viện trạch tường vân tham hóa dục
Thất trung hỷ khí lạc dương xuân.

2.15 Câu đối tân hôn hậu môn

Trúc phong lưu khách ẩm
Thông nguyệt đối tân hoan.

Nhật chiếu môn tiền thiêm hỷ khí
Hoa khai viện hậu thổ phương hân.

Môn tiền đại đạo phi long mã
Thất hậu sùng sơn chú phụng hoàng.

Tiền đường hồng hy lung hoa diên
Hậu viện phúc tùy yểm thúy viên.

Mỹ đức quang tiền nhi dụ hậu
Thiệu cầm tụng cổ hữu ca kim.

2.16 Câu đối tân hôn ở phòng khách (khách sảnh)

Hợp hoan từ ngâm tạ gia khách
Liên lý hoa khai ánh cẩm đường.

Tọa thượng phiêu hương phiêu thượng tọa
Đường trung dật hỷ dật trung đường.

Hỷ đế lương duyên đường thiêm dị thái
Lạc nghênh giai ngẫu sánh mãn tường quang.
Kết thái tương đăng hoa sảnh diễm
Minh loan hòa phụng ngọc đường xuân.

Thiên thanh sở nột nghênh tân chí
Tam trần tường thuận bả khách thù.

Tân lữ chí dĩ gia khách lạc dĩ
Chung cổ lạc chi cầm sắt hữu chi.
Lữ bội vị ẩm tình tiên túy
Phấn bút tạt thư ngữ cánh tân.

Khách tự bát phương chúc đại lễ
Tự chúc tam trần hạ tân hôn.

Bạc tửu thù tân đồ đồ nhiệt não
Yên đường kính hữu biểu biểu trung tình.

2.17 Câu đối ở sảnh đường

Mỹ tửu nghênh gia tân
Sinh ca hạ tân hôn.

Hỷ cao bằng mãn tọa
Nghênh ngọc nữ lâm môn.

Tân khách quang lâm hỷ hạ hỷ
Môn đình thái kết tân nghênh tân.

Yến nhĩ tân hôn nhật
Lương tiêu mỹ cảnh thời.

Văn minh cầu bình đẳng
Tân hôn thượng tự do.
Tọa thượng mạn đàm đồng chí ái
Đường tiền hỷ khách tự do hôn.

Hạ hôn châm mỹ tửu
Nghênh khách kính hương trà.

Chước tửu nghênh tân khách
Đề thi tụng giai kỳ.

Tình ca xướng lạc kính trung nguyệt
Hỷ tửu thôi khai đình thượng hoa.

Tân bằng hàm tiểu chí
Thục nữ đáp ca lai.

Hôn nhân tự do gia hạnh phúc
Lễ hành bình đẳng thế văn minh.

Hôn nhân tự do bát phương tán
Tân sự tân biện tứ lân hoan.

Quý tân lai tử diện
Lương duyên hỷ bách niên.

Khách lai bát phương hạ đại lễ
Tử chúc tam trăm chúc tân hôn.

Văn minh thi hữu sánh gian khách
Viễn thích cận lân tọa thượng tân.

Quý khách tân lai chúc đại hỷ
Lễ phòng tiểu ngữ hạ tân hôn.
Mỹ tửu danh bôi gia tân mãn tọa
Tân nhân lộ diện hỷ khí lâm môn.

Tân nhân hỷ khí diễm dương cao chiếu
Quý khách tân chí mãn viện xuất tân.

2.18 Câu đối tân hôn ở khách phòng

Hoa hảo nguyệt viên nghênh thực nữ
Lương thần mỹ tửu yến gia tân.
Kỷ bôi đàm tửu nan vân yến
Nhất ý lưu tân mạc thuyết quy.

Tình phù ý hợp lương bằng tụ
Ngữ trọng tâm trường nhĩ khách đàm.

Đường tiền tấu địch nghênh tân khách
Hộ ngoại xuy sinh dẫn phụng hoàng.

Tân chủ liên hoan đồng xướng tự
Tửu hào giản thiết mạn xưng thương.

Hỷ tửu hỷ đường biện hỷ sự
Cát thời cát nhận giai cát tường.

2.19 Câu đối tân hôn ở phòng cha mẹ

Nghiêm phụ khai hoài quan phụng vũ
Tỉ nhi hợp cẩn học mai trang.

Giai nhi lương duyên hân hiên thất
Cát thần hảo cảnh lạc xuân đình.

Kim tuế lạc tài liên lý thụ
Lai niên hân khán thiệu cầu nhân.
Tử tức hữu duyên ca hảo hợp
Ông cô hàm tiểu học si lung.

Triệu khán lưỡng tiểu thành giai ngẫu
Dạ hỷ song lão lạc văn niên.

Tại hộ cát tinh chiêu hỷ khí
Thích môn thực nữ hiếu cao đường.

Vọng tử tức tể mi cử án
Nguyện thân bằng bất túy bất quy.

Tử tức hữu duyên ca nhã chúc
Ôn cơ hàm tiểu xướng nghi gia.

Thành toàn nhi nữ chung thành sự
Liễu khước phụ mẫu nhất phiến tâm.

2.20 Câu đối tân hôn ở phòng ông bà

Chúc thọ trường lạc tân xã hội
Phụng loan tề phi hảo gia đình.

Gia môn hảo hạnh tôn vi tế
Tân khách vu hoan tử tác ông.

Hàm tiểu hoan nghênh tân khách chí
Xuy tiêu dẫn đắc phụng hoàng lai.

Đường thưởng hân hưởng lão lai phúc
Giai tiền hỷ quan tôn khách hôn.

Ngũ quế đường tiền thản tính mậu
Nhất lan giai hạ dẫn từng phương.
Hoa khai liên ngẫu thiêm thụ khí
Vũ nhuận lan quế hữu đẳng phương.

Tử tác công ôn thư mỹ cảnh
Tôn nghênh ngọc nữ độ lương tiêu.

Đào lý phiêu hương mãn môn hỷ
Tức nhi ân ái bách tuế hoan.

Ủy ngã ôn cô thường mãn ý
Nguyện tha bà tức vĩnh hòa nhan.

2.21 Câu đối tân hôn ở phòng chị em

Ca kết lương duyên muội hân hỷ
Tấu hoài thực đức cô tiểu nhan.

Huỳnh kết loan trù môn kết thái
Muội nghênh phụng tấu hộ nghênh xuân.

Kham khoa đường thượng uyên ương lữ
Hỉ ủy khuê trung tử muội hoa.

Đệ dư đắc toại tam sinh nguyện
Thư ngã ứng tri tứ mỹ thiên.

Trưởng huynh dĩ khước tam sinh nguyện
Tiểu muội ứng tri tứ mỹ hiên.

Khai kính hương sinh môn nghênh hạo nguyệt
Khải song hoa noãn tọa hữu thanh phong.

2.22 Câu đối tân hôn ở phòng anh em

Tân mục tể gia hòa nãi quý
Trung thành xử sự lạc dữ hoan.
Vạn bích đệ yêu thiên lý phụng
Cần lao huynh bạn ngũ canh kê.

Trưởng huynh thú thân đại đệ hỷ
Đại tẩu hữu đức hợp gia hoan.

Huynh trì chúc đăng chiêu hồng ảnh
Đệ duyệt thi thủ loạn tục song.

Ngũ phong xuân lục song chi thụ
Thập vũ hạ tứ tịnh đế liên.
Đệ tức hiển tuệ xuân tại hộ
Trục lý tự hòa hỷ doanh môn.

2.23 Câu đối chúc tân hôn ở thư phòng

Thư đáo dung thời phương hận thiếu
Hỉ lâm tâm thượng cánh tri điềm.

Thế sự động mình giai học vấn
Nhân tình luyện đạt tức văn chương.

Ngô tình bút mặc tả song hỷ
Hàm ý thi thư ca bách phúc.

2.24 Câu đối chúc tân hôn ở nhà hàng

Ngã bách bôi trung thù tân khách
Cầm sắt lạc lý vũ phụng loan.

Văn minh thi hữu sánh gian khách
Tân mục bằng lân tọa thượng tân.

Thả tương hỷ tửu yến gia tân
Hảo dẫn tân nhân nhập động phòng.
Bả trần năng chữ tân chú ý
Quan thư phương hiếu cổ kim tình.

2.25 Câu đối tân hôn ở trù phòng (phòng bếp)

Bát trân phanh hỷ khí
Ngũ vị điều tân hương.

Khách hữu long tình lai khách hạ
Trù vô mỹ vị thực quý cứu.
Vĩnh kết đồng tâm mưu hạnh phúc
Khởi đồ xảo thủ phanh giai hào.
Trù nội tình tâm điều ngũ vị
Đường tiền tụ đạo hội tam thân.

2.26 Câu đối chúc tân hôn ở đình viện

Bạc tửu bạc hào tình đất bạc
Tân nhân tân sự phong cánh tân.
Viện nội cát duyên song bích hợp
Đình trung ngọc thụ vạn chi vinh.

VĂN THƯ VÀ TẬP TỤC MAI TÁNG

I. TỤC LỄ MAI TÁNG TRUYỀN THỐNG

1. TỔNG CHUNG

a. Ban phò

Tập quán dân gian của Trung Quốc cho rằng, phàm người nào sống đến 60 tuổi trở lên đã được coi là thọ, nếu chết đi thì được gọi là “Hỷ tang”, cũng là “Bạch hỷ sự” mà mọi người thường nói đến. Đối với cái chết già này, những người thân trong gia đình đã có sự chuẩn bị trước về mặt tâm lý cũng như trên phương diện vật chất.

Trước lúc người thân lâm chung, con cháu phải luôn ngày đêm túc trực bên cạnh trông coi, gọi là “Tổng chung”. Lúc người thân sắp hấp hối, người trong gia đình sẽ dời người bệnh từ phòng ngủ ra trước giường vãn đã được đặt sẵn ở chính đình, đây được gọi là “Ban phò”. Những người nào quá tuổi trung niên, có gia đình con cái, tới lúc “Ban phò” đã biết sẽ sắp lìa xa nhân thế, không còn sống được bao lâu nữa. Họ gọi người thân đến bên cạnh nói lời di ngôn, chia phát di vật và sẽ dặn dò người thân chuẩn bị lo việc hậu sự.

Người nam sẽ được đặt ở chính tẩm, phía bên phải. Nếu là nữ đặt ở nội tẩm, ở bên trái.

Phải dời người sắp chết ra trước chính đình, vì tục lệ cho rằng, chính giữa nhà là nơi tốt nhất mà họ có thể yên lòng nhắm mắt. Người xưa tin rằng, nếu người ta chết trong giường ngủ của mình, thì linh hồn sẽ bị treo ở trên giường,

không được siêu độ. Ngoài ra, nếu người chưa thành niên mà chết yếu, tuy không được rời ra đặt ở chính đình, nhưng cũng phải dời họ nằm ở dưới đất trước giường. Nếu gia đình có trưởng bối thì cũng không được đặt ở chính đình mà phải đặt ở một bên nhà.

b. Thụ hồn bạc

Gần chân người chết sẽ phải cúng “Cơm dưới chân”, đốt giấy tiền vàng bạc và thắp nến, ý là để họ có thức ăn và lộ phí, soi sáng đường cho họ. Dùng một tấm vải trắng ở chính giữa có thêu màu đỏ để đắp lên mình người chết, gọi là đắp “Thủy bị”. Sau đó, dùng một tấm giấy dày hoặc một tấm vải trắng, viết tên tuổi, ngày, tháng, năm chết, gọi là “Hồn bạc”, đây được xem như bài vị tạm thời.

Ở một góc của chính đình phải đốt nhang thắp nến, gọi là “Thụ hồn lạc”. Lúc này phải lấy xuống bàn thờ thiên công, táo quân, dùng vải che linh vị của tổ tiên và thần linh, đợi sau khi nạp quan xong sẽ để mọi thứ lại nguyên dạng của nó. Đồng thời lấy bất kỳ một cái chén bát nào đó để đập vỡ, dán giấy trắng lên cửa.

Đốt những thứ được làm từ giấy như chiếc cầu nhỏ, con ngựa nhỏ và những vật dụng khác mà lúc sinh thời người chết thường dùng như quần áo, mũ, giày dép, bút tất... Trước cửa có bày hương án, con cái quỳ lạy ở phía trước, ngụ ý là để phụng cáo với trời đất.

2. SƠ CHUNG

Thi thể người chết được đặt nằm trên chiếc chiếu trong nội đường, đây gọi là “Hạ táp”, nằm trên linh sàng. Phải đặt màn trướng ở ngoài. Tạm thời vẫn chưa lập linh vị. Lúc này thi thể phải nằm đầu hướng ra ngoài, ở dưới chân có đặt một chiếc đĩa hoặc chén bát nhỏ trong đó có đựng dầu để thắp bấc

đèn. Đây được coi là ngọn đèn của người chết, gọi là “Trường minh đăng.” Cách làm như trên là dựa theo tập tục xưa của dân tộc Trung Hoa, vì họ cho rằng làm như vậy có thể tận trung chữ hiếu. Xưa có cách nói “Thọ chung chính tẩm”, tức là thi thể được đặt trên linh sàng. Sau khi chính tẩm, người nhà sẽ phát giấy báo tang cho thân bằng quyến thuộc, đồng thời bàn bạc về việc lo hậu sự cho người chết.

Tiếp theo sẽ là “Phục lễ”, chiêu hồn. Người trong nhà lên phía cao của nhà hay những dốc cao hoặc mỏm của tổ tiên để gọi người chết, hy vọng rằng “Phục lễ” gọi được hồn của người chết trở về.

Tiếp đó là lễ “Sơ khốc”, bắt đầu khóc than, xác nhận một điều rằng người thân của mình đã thật sự lìa khỏi trần thế. Đây là biểu hiện về nỗi đau thương, mất mát của con cháu. Một số địa phương còn có phong tục vừa khóc vừa than, được gọi là “Trường ca dương khốc”, không chỉ có ở dân tộc Hán, một số dân tộc ít người khác cũng lưu truyền tập tục này.

Hầu hết các địa phương ở Trung Quốc có tục cho người chết ngậm vật trong miệng, thường là lá trà hay hạt gạo; những quý tộc xưa còn cho ngậm ngọc ngà châu báu. Nghi tục này gọi là “Phạn hàm.”

Một số địa phương để bánh gạo trong áo hay trong lòng bàn tay của người chết, và cũng có khi là giấy tiền, vàng bạc. Bánh dùng khi trên đường xuống địa phủ, người chết sẽ cho những con chó cắn đường ăn, tiền để cho những con quỷ chặn đường. Tục xưa cho rằng, đường xuống âm phủ qua cầu, vượt sông, đều phải cần lộ phí và con cháu cũng mong muốn rằng, khi sang thế giới bên kia người thân trong tay lúc nào cũng có sẵn tiền, không phải lo chuyện ăn, chuyện mặc, cuộc sống dưới đó được sung sướng, hạnh phúc.

3. NHẬP LIỄM

Còn gọi là Trang liễm, đặt người chết vào trong quan mộc. Tục lệ này gồm Tiểu liễm và Đại liễm. Ba ngày sau khi mất là Tiểu liễm, năm ngày là Đại liễm, hoặc ngày thứ 1 là tiểu liễm, thứ 3 là đại liễm.

Tiểu liễm là mặc thọ y cho người chết lúc người thân hấp hối, sắp chết. Có 2 lý do: một là người chết, thân thể mau chóng đông cứng, rất khó cho việc mặc đồ, 2 là dân gian tin rằng, nếu chưa kịp mặc xong quần áo mà đã tắt thở, người chết sẽ ra đi với tấm thân trần trụi.

Đại liễm là trang liễm nhập quan. Lúc này, thân tín của người chết phải hầu cạnh bên, gọi là “Thân thị hàm liễm”. Phía trong quan tài được đệm lót rất chu đáo và bỏ vào một vài vật.

Thời gian đình tang của hầu hết các gia đình đều rất ngắn, trang liễm cũng rất kịp thời, thường là sau khi người thân chết, nội trong một tiếng đồng hồ đã mặc xong thọ y cho người chết và trang liễm nhập quan. Trang liễm được tiến hành sau khi đã mặc xong thọ y, lúc này hầu hết các thân bằng quyến thuộc đều đã đến đông đủ, ý nghĩa của sự ly biệt giữa người sống và kẻ chết đã được xác định rất rõ ràng.

Ở vùng trung hạ lưu vực sông Trường Giang, sau khi người phụ nữ chết, phải đợi gia đình nhà vợ đến “Nghiem quan”. Nếu việc này không được rõ ràng hoặc quan tâm, thì sẽ phát sinh sự tranh chấp của tính nghi lễ, đó được gọi là “Náo tang.” Thọ y, tục còn gọi là “Trang hỏa” hay “Trang lão y thường”, được chuẩn bị sẵn lúc hấp hối. Thông thường thọ y được may vào đầu tháng nhuận, ngụ ý là để ngày tháng được cữu trường. Chất liệu của thọ y được làm bằng bông vải, không được gấm vóc để làm, vì “vóc” trùng âm với “đoạn”, có ý nghĩa xấu.

Giày dép của người chết nhất thiết phải lót vải ở đáy đế, làm theo hình hoa sen, để biểu thị “Cước đăng liên đài” và dân gian tin rằng người chết sẽ được thành chính quả. Tuyệt đối không được dùng bất cứ đồ gì làm bằng da, nếu làm vậy kiếp sau họ sẽ phải đầu thai thành súc vật. Áo không được may khuyu mà chỉ cột dây (khuyu áo có đồng âm với từ “Vận”, sợ rằng người chết sẽ gây bất lợi cho con cháu).

Sau khi xong đại liệm sẽ là “Khai quan”, “Văn phát”..., và những tục nghi khác. Khai quan: con trai cả của người chết lau mặt mày, người thân nhìn mặt người chết lần cuối. Khi lau mặt, dùng đũa gấp lấy bông gòn, lần lượt lau khoe mắt, miệng, tai và sau cùng là lau mặt. Lúc này, mọi người khóc thương thảm thiết, thể hiện sự ly biệt lần cuối.

“Khai quan” xong, đẩy nắp quan tài lại, lúc này đến nghi lễ “Văn phát”: con trai, con dâu và người thân của người chết lấy ngọn tóc quăn lên cây đinh, dùng đinh này đóng nắp quan tài. Ý nghĩa của việc này: “Thân thể do cha mẹ ban cho, vậy phải hoàn trả cha mẹ”, cũng để liên lạc tâm tính. Khi đóng nắp, người thân phải nói to: “Thân nhân hóa đĩnh!”, linh hồn người chết sẽ không bị đĩnh làm đau đớn.

4. THỦ LINH

Còn gọi là “hộ linh”. Lúc người chết vừa tắt thở, việc đầu tiên là tiến hành “Sơ liệm”, rồi đặt thi thể nằm ở linh sàng cho người thân (thân cận nhất) như con trai, con gái, con dâu, cháu, cháu dâu, v.v... canh giữ bên cạnh. Đây là canh giữ linh sàng, bắt đầu của việc “Thủ linh.” Theo mê tín của thời xưa, trong lúc canh giữ linh cửu, việc chủ yếu là trông giữ kỹ thi thể của người chết, tránh bị những ma quỷ ở ngoài đến quấy nhiễu. Cũng không được để chó mèo đến gần thi thể, theo lời truyền của dân gian, nếu mèo nhảy qua người chết, thi thể sẽ

bật dậy mà ôm cứng lấy người khác, người này cũng sẽ lập tức chết ngay! Nhưng thật ra, không để chó mèo đến gần, chủ yếu là vì sợ chúng sẽ cắn hay gặm thi thể.

Đại liệm xong, người chết sẽ được đưa vào quan tài, lúc này là việc trông giữ linh cữu. Trông giữ linh sàng rất đơn giản, chỉ cần thi thể không xảy ra vấn đề xấu là được. Trông giữ linh cữu thì nghiêm ngặt hơn, trong suốt quãng thời gian canh giữ, phải do người thân huyết thống nhất đảm nhận, con trưởng là chính.

Khi người thân bạn bè tế bái người chết, tất cả mọi người “Thủ linh” đều phải cùng tham gia, chia ra thành hai hàng, nam bên trái, nữ bên phải, quỳ thành một hàng theo cấp bậc và thứ tự lớn nhỏ và sẽ trả lễ khi người thân và bạn bè cùng bái. Người chết được đem đi chôn xong, “Thủ linh” mới được xem là kết thúc.

5. BÁO TANG

Theo tập tục dân gian, một số nơi khi có người mới sinh, trước cửa nhà sẽ treo một vật đánh dấu sự ra đời. Khi có người chết cũng vậy, trước cửa tang gia cũng có treo tiêu chí của người đã khuất gọi là “Khiêu tiền”, cũng có nơi gọi là giấy “Thông thiên” (ý là báo cáo cùng trời đất việc người thân mình đã mất). Đây cũng là một hình thức của việc báo tang.

Thông thường, báo tang là chỉ việc tang gia sẽ báo tin cho thân bằng quyến thuộc biết tin người thân của mình đã mất, về tang kỳ và thời gian tang lễ. Chính xác, tang gia phải báo tin ngay sau lúc tiểu liệm, để người thân có thể kịp thời đến viếng tang trước lễ đại liệm. Về hình thức, báo tang có thể bằng miệng cũng có thể bằng phó văn, sau này còn theo hình thức đăng Cáo phó trên báo.

Dân gian chủ yếu là báo tin bằng miệng và phải đích thân đến nhà báo tin, điều này thể hiện sự cung kính với người đã khuất, cũng như sự kính trọng với thân bằng quyến thuộc. Đặc biệt, đối với những thân thích gần gũi hay có mối quan hệ đặc thù thì đích thân những người thân nhất của người chết phải đi báo tin. Nếu chỉ nhắn tin bằng miệng sẽ bị xem là không mấy lịch sự.

Người đi báo tin phải mặc đồ tang, hoặc đội mũ tang, và phải đeo dây tang. Khi đến nhà mình muốn báo tin, không được vào, phải đứng ngoài, lúc người ở nhà đó ra nghênh đón thì phải khấu đầu dù người đó lớn hay nhỏ. Một số gia đình vọng tộc xưa khi đến báo tang còn cần phải mang theo giấy báo tang, nội dung ghi “Lão gia của nhà chúng tôi” (hoặc đại nhân, hoặc bốn gia phụ nhân) đã “Thọ chung chính tẩm”(Nam là chính tẩm, nữ là nội tẩm) vào giờ x, ngày x, tháng x, năm x. Nay chúng tôi vô cùng thương tiếc báo tin. Đại liệm sẽ được cử hành vào ngày x, thời gian x, “Tiếp tang” vào ngày x và ngày x sẽ “Xuất lập”. “Đặc thử phó cáo!” Ở phía dưới của giấy báo tin sẽ ghi phủ gia, tên người báo tin, tên người thân bạn bè được nhận giấy báo tin, được ghi bằng giấy đỏ và dán ở mục cuối của giấy báo tang.

6. THÀNH PHỤC

Thành phục tức mặc đồ tang. Trung Quốc có lời nói “Tuân lễ thành phục”. Chế độ ngũ phục truyền thống không chỉ được áp dụng trong mai táng mà còn là mục tiêu giới định về mối quan hệ gần xa của thân bằng quyến thuộc. Vào thời đại Chu Tần, nó đã cơ bản được định hình.

Khi người thân mất, việc đội tang phải theo một lễ chế nghiêm ngặt, không được có sự sai sót. Thành phục là một “Nghĩ lễ” cơ bản, tùy vào mối quan hệ với người chết mà mặc

trang phục. Phải mặc như thế nào và mặc trong bao lâu? Nhìn vào tang phục ta có thể biết được mối quan hệ của người để tang với người chết.

Ngũ phục không chỉ giải thích rõ mối quan hệ nội bộ trong giới gia tộc mà nó còn qui định một cách thành tục về quyền lợi và nghĩa vụ giữa họ. Giả sử là cha con, thì ngũ phục thuộc loại “Trảm suy”, sử dụng loại vải thô nhất có viền lông, phục tang ba năm, đồng thời họ cũng là người có quyền kế thừa di sản của người chết. Do các mối quan hệ là rất rộng lớn nên phục tang cũng rất phức tạp, vừa tinh tế mà phải tỉ mỉ. Ví dụ nếu là mối quan hệ dì cậu hay dì biểu, cậu biểu thì tang phục thuộc loại “Tư ma.” Có sự khác biệt khi đội tang, nó phản ánh mối tương quan về chế độ ngũ phục và việc cách thức mặc đồ tang. Nếu tang phục thuộc loại “Trảm suy” thì chính là con trai và con gái (chưa xuất giá) của người chết, màu trắng từ đầu đến chân, y phục không tỏa biên, phải buộc dây ở thắt lưng (“Buộc dây đeo tang”). Nếu người chết là cha, mẹ vẫn còn sống hay ngược lại, trong tang phục của con cái gót giày phía sau không được phép dùng vải trắng bịt kín.

Ngoài ra tang phục cũng khác nhau tùy từng vị trí, có người chỉ đội mũ tang mà không mặc tang phục. Hàng cháu việc mặc tang phục còn phải chú ý một số điểm: cháu trai, cháu gái trên vai áo phải đính một miếng vải đỏ, cháu đích tôn thì đính hai miếng. Nếu người chết là ông bà ngoại, những người cháu đính vải màu xanh lam.

Việc phân phát tang phục cũng được đặc biệt chú trọng, thường là do thành viên trong gia đình tang gia làm. Riêng với những mối quan hệ đặc thù như trưởng tôn hay đặc biệt thân thích, phải do con cháu tang gia quỳ khấu mà dâng lên. Lễ tiết này nếu không được làm chu đáo, có thiếu sót trong

mối quan hệ tôn ti trật tự thì sẽ gây nên sự tranh cãi trong gia tộc. Đến ngày nay nó vẫn được rất nhiều nơi xem trọng.

Ý nghĩa lễ nghi của lễ tiết thành tục, không chỉ khiến cho mọi người thân của người chết chú trọng việc mặc tang phục, mà còn minh xác về các mối quan hệ. Nó còn ảnh hưởng đến hàng loạt những tục nghi khác của việc mai táng.

7. PHÚNG ĐIẾU

Khổng tử nói: “Tang chi dĩ lễ, tế chi dĩ lễ”, trong nước Trung Hoa rộng lớn, khi có tang lễ ở mỗi gia đình, phúng điếu cũng được xem là nội dung quan trọng. Lễ số và phương thức phúng điếu cũng có nhiều khác biệt.

Tất cả những người chí thân khi vừa nhận được cáo phó, phải kịp thời đến với tang gia ngay.

Những người thân thuộc loại “Trảm suy” như con trai, con dâu, con gái, con rể, v.v... sẽ gác mọi công việc nhà lại, vội vàng đi bôn tang. Khi gần đến tang gia phải “Vọng hương nhi ca”, tức khóc thương thăm thiết. Người con gái đã lấy chồng vừa đi vừa khóc trên đường, đến nơi, phải quỳ khấu trước linh đường mà khóc than đợi khi có người đến an ủi mới được ngưng khóc. Những thành viên khác trong thân tộc, có mối quan hệ gần gũi thân thiết, tuy không đau thương bằng con cái của người chết, nhưng cũng phải biểu hiện rõ nỗi buồn thương cực độ của mình.

Khi thân bằng quyến thuộc đến phúng điếu, người đội tang chí thân nhất phải đến quỳ bái mà nghênh tiếp rồi mới về hầu cạnh linh đường, lúc đó cũng kèm theo nghi trượng cổ nhạc. Người đến phúng điếu, trước tiên khấu đầu 4 lần trước linh cữu, sau khi tang gia trả lễ xong sẽ đến trước phòng giao lễ. Ở một số nơi, nếu người đến phúng điếu không phải là người chí thân của người chết hoặc trưởng bối của người chết, thì chỉ cần đốt vài tờ tiền giấy trước linh đường là được.

Thân hữu đến phúng điệu phải mang theo lễ phẩm hay lễ kim. Lễ phẩm gồm biển ngạch, văn liên, hương chúc, giấy tiền... và đó cũng có thể là tấm văn chương. Bất luận chất liệu vải của văn chương như thế nào, màu của nó nhất thiết phải là xanh, xanh lam, màu xám hay màu trắng, phía trên có dòng chữ trắng sáng “Anh oanh thiên cổ”, “Điện hình thượng tại” v.v...

Cũng có người tặng tế tịch, đó là một tấm vải trắng lớn trên bàn có ghi dòng chữ: “Lão đại nhân x (Thái phu nhân) *thượng hương.*”

Nếu lễ vật là ngân kim phải dùng giấy màu vàng hay xanh lam bao gói kỹ càng, ghi rõ số lượng. Hầu hết bây giờ đều là trực tiếp giao cho tang chủ để tránh sự sai sót.

8. TIẾP TAM

Truyền thuyết dân gian xưa cho rằng, sau khi chết được 3 ngày, linh hồn sẽ chính thức xuống địa phủ. Cũng có thể sẽ được thần, Phật hay sứ giả của thần phật là Kim đồng ngọc nữ đón đi. Ai cũng đều mong muốn rằng người thân của mình sẽ được lên trời, nhưng muốn được như vậy thì lúc còn sống họ phải tích nhiều công đức.

Nhưng dân gian cho rằng, sau khi người chết qua 3 ngày, khi linh hồn của họ đã rời khỏi xác, mời tăng nhân đến làm lễ tụng kinh sám hối, tích đức chuộc tội, người chết sẽ được lên thiên đàng. Do vậy đã hình thành nên tập tục “Tiếp tam”, con cái của người chết mong muốn đưa người thân lên tây thiên, do vậy còn được gọi là “Tống tam” hay “Nghênh tam.” Muốn đưa người thân lên tây thiên, tất nhiên phải cần có xe, ngựa. Những thứ này làm bằng giấy, tục gọi là “Bảo mã tố xa”, có nơi làm rất công phu. Ngoài ra còn có tử rương để đựng hành trang và những vật dụng khác.

Thời giờ làm lễ tổng tam thường là vào lúc chiều tối, tăng chúng niệm kinh lễ Phật, có người cổ nhạc hát theo, đồng thời cũng còn có hàng loạt những tục nghi khác. Sau đó ngựa xe sẽ được con cái của người chết đưa ra cửa, đem đốt ở một địa điểm hướng tây của ngôi nhà.

“Phóng diệm khẩu” là một nghi tục quan trọng của “Tiếp tam”. Diệm khẩu là quỷ đói, chúng phải chịu đựng khổ sở địa ngục, muốn cứu được quỷ đói, để chúng thoát khỏi khổ sở, chỉ phải phụng dưỡng tam bảo (Phật, Pháp, Tăng). Tập tục phóng diệm khẩu “Trong tang lễ” được thành lập cũng trên cơ sở tín ngưỡng ấy.

Ngoài “Phóng diệm khẩu”, trong nghi lễ của mai táng còn có “Làm đạo trưởng”. Dụng ý của “Làm đạo trưởng” và “Phóng diệm khẩu” là như nhau, mục đích chính là muốn thông qua nghi thức này chuộc tội cho người chết và đưa họ lên thiên đàng. Lúc xưa loại hình hoạt động này còn gọi là “Siêu tiến”, “Siêu độ”, “Tố trai”, “Luyện độ”. Cách gọi của mỗi nơi là khác nhau, nhưng cơ bản về cách thức là giống nhau.

Làm công đức, siêu tiến luyện độ, một loại hình mai táng mang đậm ý nghĩa tôn giáo, nó không chỉ rất thịnh hành ở người Hán mà nó còn ở một số dân tộc thiểu số khác. Loại hình hoạt động này được mọi người xem như một cử chỉ con cái báo đáp công ơn dưỡng dục của cha mẹ, đồng thời cũng kèm theo treo tổ đồ, tế tự tổ tiên, suốt đêm phải ca “Công đức ca”. Nghi lễ phải do 4 hay 8 người tế sự thực hiện, họ ăn mặc kỳ dị lạ thường và tụng tế từ hay ca múa trước linh đường, trung đường của người chết. Trong quá trình tang sự ở một số khu vực còn phải có ca tụng những công đức của người chết lúc sinh thời.

9. PHÁT DẪN

Phát dẫn, hạ tang là nghi tục khi tang lễ sắp kết thúc. Theo tục lệ cổ xưa, nếu tang lễ quá dài, thi thể sẽ không được

bảo tồn cho đến lúc chôn, người sống cũng sẽ rất vất vả lo toan tất bật. Do vậy xuất hiện các lễ “Khất táng”, “Huyết táng”, tức nội trong 7 ngày phải đem đi chôn. Kỳ hạn ngừng tang cụ thể không giống nhau, nó có liên quan đến địa vị xã hội, tình hình kinh tế, chính trị, lễ tiết v.v...

Ngày xuất tẩn (đưa thi thể đi chôn) cũng mời thầy đến xem quẻ chọn ngày, đây gọi là “Khai bãng”. Trong bãng danh sách được mở, ngoài ngày giờ của các nghi thức như “Đại liêm”, “Thành chủ”, “An Táng”... còn ghi rõ cách sắp xếp về nhân sự trong các hoạt động của tang sự.

Trước lúc xuất tẩn, phải tế tang, đây là một nghi văn mang tính quy phạm cao. Đồng thời các tế phẩm cũng được bài trí phong phú. Tang gia sẽ theo thứ tự cấp bậc lớn nhỏ mà tế diện, người tư lễ sẽ gồm “Đại xứng tiên sinh” (người phụ trách việc hô hay ca lớn tiếng và chỉ huy toàn bộ quá trình của việc tế tang), “Dẫn lễ tiên sinh” (người chủ tế quỳ khấu cúng bái), “Tư tôn tiên sinh”, “Tập trước tiên sinh” (chiếu theo việc xứng tế của người đại xứng mà xứng theo), “Độc văn tiên sinh” (người đọc tế văn).

Những nghi thức khác sẽ là quan tảo, thượng hương, điện tửu, quy khấu, đọc tế văn v.v... Việc cúng tế phải thực hiện trong 3 lần, khấu đầu 3 lần sẽ dâng trà, rượu, cơm, đậu hũ... Khấu đầu 6 lần (6 khấu đầu) sẽ dâng trà, rượu, sợi mỳ, đậu nành và các loại hoa quả trái cây. 9 khấu đầu sẽ dâng trà, rượu và các món thịt. Cuối cùng tang nhân sẽ làm “Lễ cúng lập vĩnh biệt” trước linh đường người chết. Lễ hoàn tất người tư tôn sẽ ban phúc ban rượu, tang nhân sẽ được nhận phúc.

Sau khi hoàn tất lễ nghi tế tang, là nghi lễ “Tử linh”. Tiến trình của nghi lễ này là lấy cơm và thức ăn cúng tế lần cuối cùng, bỏ vào một cái bát bằng sứ đầy kín lại, gọi là “Hạm

thực quán”. Bát này được người con dâu cả ôm theo trong lúc xuất tẩn và được chôn ở đầu quan tài. Tiếp theo đó sẽ là “Tảo tài”, nâng đầu quan tài lên, con cháu tang nhân sẽ bỏ ở dưới quan tài vài đồng tiền đồng. Họ dùng một cây chổi mới quét bụi bặm trên nắp quan tài đổ xuống dưới giường nằm, đây gọi là “Khảo tài khởi quan”, lấy ý nghĩa là “Tảo tài khởi quan.” Cuối cùng mọi người cử lễ, đóng nắp quan tài lại. Trong lúc này, thân bằng quyến thuộc quỳ trước linh đường đốt giấy tiền vàng bạc. Tư nghi sẽ niệm từ và đốt nhang, tế hưởng linh hồn của người chết và cũng chính là thời khắc cáo biệt đã đến. Đội ngũ tống táng phải chuẩn bị sẵn sàng, con trưởng sẽ cầm cờ đi trước, người con thứ ôm linh bài, những người con tiếp theo cho đến các thân bằng quyến thuộc cầm bằng tuệ màu trắng gọi là “Khốc tang bồng”, người con dâu lớn ôm “Hạm thực quán.” Khi mọi thứ đã chuẩn bị xong xuôi, sẽ khởi cáng. Người cáng phu dẫn đầu dùng cái rìu gỗ nhẹ 3 lần vào cáng như một hiệu lệnh, đồng thời các cáng phu khác cũng hô to, nhanh chóng khởi cáng. Con trưởng nâng lá cờ lên (Cờ dẫn hồn), đoàn tang lễ lên đường.

Về đoàn người xuất tẩn, tùy theo từng gia đình giàu nghèo mà có sự khác nhau. Có đoàn thì trải dài hoành tráng, nhưng có đoàn người chỉ dài 2, 3 chục thước. Trong đoàn bao gồm cả cổ nhạc, người rải giấy tiền, vòng hoa văn liên, chấp sự tăng đạo, tang thuộc, thân hữu tống tang, linh quan (quan tài) và kiểu xe xuất tẩn.

Trên đường xuất tẩn trong tang lễ truyền thống xưa, còn có một số nghi tục, như rải tiền giấy, bày bàn trà, lộ tế. Tiền giấy được làm bằng giấy trắng làm theo dạng tiền đồng, lúc xuất tẩn sẽ do người có kinh nghiệm đi trước các tang nhân mà rải lên cao. Khởi cáng, lúc gặp lộ tế, hay lúc qua đường lộ, qua sông, cầu, giếng, miếu đình, thành môn và lúc hạ táng, nhất

nhất đều phải rải tiền giấy lên cao, theo lối nói mê tín, thì đây là phân phát tiền bạc cho các cô hồn dạ quỷ ở dọc đường.

Bàn tiệc trà hay lộ tế thường là do các thân bằng quyến thuộc của tang gia bài trí, để biểu thị sự truy điệu bi thương và sự an ủi cho nhau. Bàn tiệc trà để cho con cháu đưa tang và các thân hữu tổng tang uống. Thời điểm xuất tẩn và những chặng đường phải đi qua phải bày bàn có bình trà, chén đựng trà, chậu trà và đồ điểm tâm. Đợi khi linh cữu đến gần thì bưng đưa cho con cháu tang nhân, dù có dùng hay không con cháu tang nhân cũng phải quỳ khấu mà tạ ơn. Lộ tế là chỉ trên đường xuất tẩn sẽ có bày bàn cúng hay tế bằng, tế điện vong linh người chết.

Sau khi đến mộ địa, trước tiên phải dọn dẹp lại phần mộ, những đồ tùy táng như “Hạ thực quán”, “Trường minh đăng” được bỏ xuống một góc dưới lỗ sâu của mộ, sau đó lau sạch dấu chân và từ từ đặt quan tài xuống. Thầy âm dương sẽ dùng la bàn để chỉnh sửa lại phương hướng, lập bia mai táng. Tất cả những người tổng tang đều phải cúng tế người chết rồi mới được ra về.

10. CƯ TANG

Bản chất của việc cư tang là sự hiếu đạo và thân tình của người thân với người đã khuất. Trong khoảng thời gian người thân mất, con cháu phải ngừng lại các mặt sinh hoạt bình thường để thể hiện nỗi bi thương, tư niệm người quá cố. Truyền thống xưa quan niệm rằng: lúc mới sinh ra, con cháu ba năm đầu luôn trong vòng tay ôm ấp của cha mẹ, được chăm sóc, mớm bú... Do vậy khi cha mẹ mất đi, ta phải báo hiếu ba năm. Với những người làm quan tại triều đình, họ sẽ được nghỉ phép dài hạn để về nhà cư tang khi cha mẹ mất.

Trong mãn kỳ cư tang ba năm, có rất nhiều nghi tục, còn gọi là tiểu hoàn tiết. Theo tục lệ xưa, sau khi mai táng xong

thì có tục “Phản khóc”, “Ngư lễ”, “Tốt khóc”, “Nghênh thất” v.v...

Lễ “Phản khóc” là chỉ sự ai điệu (Thương khóc bi ai) sau khi mai táng người chết, con cháu ngày đêm phải khóc “Ngư lễ”, là lễ an hồn, đến làm lễ tế điện trước phần mộ, tế ba lần. Sau đó lễ “Tốt khóc”, hiến cúng trước linh vị, lúc này có thể không cần phải khóc than. Tiếp theo là lễ “Nghênh thất”. Đúng 7 ngày sau khi chết, thân nhân người chết phải đến mộ mà tế điện. 49 ngày sau là “Mãn thất”. Nếu như ngày mãn thất trùng với mùng 7, 17, 27 âm lịch thì rất xấu (là “Phản thất”), người chết sẽ phải mang tội. Con cháu có hiếu thì bắt buộc phải mời ni tăng hay đạo sĩ đến “Tố thất”, giúp người chết chuộc tội, hóa giải tai nạn.

Cư tang (chịu tang) ba năm, là yêu cầu đối với tang nhân thuộc hàng “Trảm suy”. Cư tang là một cách thể hiện tốt nhất về lòng hiếu thảo của con cái đối với cha mẹ và cũng là một sự thử thách lòng hiếu thuận. Chiều theo tục lệ xưa, trong thời gian cư tang không được ra ngoài làm quan ứng thù, cũng không được ở trong nhà, mà phải dựng một túp lều nhỏ trước phần mộ cha mẹ mình mà ở.

Phải ngủ kiêu “Tắm chiêm chẩm khối” tức là ngủ bằng chiếu cỏ, lót đầu bằng gạch hay đất. Hơn nữa cơm canh phải đạm bạc, không ăn thịt, không uống rượu, không được ngủ cùng vợ, không nghe nhạc đàn, không được tắm gội, không được chải đầu, không được thay quần áo. Nếu như trong thời gian cư tang mà ra làm quan, thì không những quan làm chẳng xong mà còn bị người đời chê bai và sự trách móc của dư luận, trong lòng sẽ bất an, lương tâm day dứt và luôn tự trách mình.

Sau khi đã mãn kỳ phục tang, phải tìm thầy và chọn ngày để “Thoát tang”. Ngày này gia chủ phải giết gà, nấu trứng,

đốt nhang thấp nén tể điện trước linh vị người chết, nếu là phục tang thân mẫu, phải mời cậu đến gội đầu chải tóc. Lúc này kỳ phục tang kết thúc.

Tục lệ phục tang là thể hiện văn hóa truyền thống của một dân tộc, còn có ý nghĩa khác thâm sâu hơn, đó là “Bách hành hiếu vi tiên”. Xã hội hiện đại, tuy không phải câu nệ quá đến tục lệ cổ xưa, nhưng chúng ta đối với người già phải luôn hiếu thuận, đối xử yêu thương bằng tấm lòng kính trọng, đó là một đạo lý thường tình mà mọi người nên làm.

II. NGHI THỨC TẾ TẢO TRUYỀN THỐNG

Thông thường, tế tảo được chia làm hai loại: “Gia đình tế điện” và “Tảo mộ tế điện.”

Tế điện gia đình, thường được cử hành vào ngày sinh thần hoặc ngày mất của ông bà cha mẹ. Khi tế điện, người cúng tế phải hướng về phía di tượng người quá cố, đốt ba nén nhang, hành lễ ba lần, rót ba ly rượu hoặc trà. Cũng có thể chỉ dâng lên một bó hoa tươi gọi là “thanh cúng”, để thể hiện sự thương nhớ của con cháu với người quá cố. Tảo mộ tế điện, thường vào dịp tiết thanh minh tiết trung nguyên, hoặc trong dịp Tết. Tế tảo mộ địa của người quá cố trong truyền thống xưa gồm những lễ có nội dung như sau:

a. Đốt ba cây nhang, cúng tế điện niệm

Đốt nhang, bày một số trái cây hay những thứ mà lúc còn sống người thân thích ăn, gọi là vật cúng lễ. Đây là một phương thức mà con cháu gửi gắm lòng thương nhớ của mình đối với người quá cố, đừng nên coi là mê tín. Việc đốt giấy tiền vàng bạc, có mang một phần nào đó của sự mê tín, nhưng có thể chấp nhận, nó cũng chỉ là một tập tục dân gian, là một cách để hậu sinh gửi gắm sự thương nhớ của mình đối với tổ tiên, ông bà cha mẹ.

Với nghi lễ tảo mộ tế điện này, trong thời xưa mọi người đều phải quỳ bái hành lễ, đặc biệt đó là cha mẹ của mình, thì càng phải càng chú trọng hơn.

b. Chỉnh tu lăng mộ

Thường là việc bồi đất và chỉnh tu mộ đạo. Do chịu mưa nắng, gió bão làm cho phần mộ bị hư tổn, “tế điện” cũng là dịp để chỉnh tu phần mộ và bồi đắp cao lên. Phần ngoài của mộ có thể lấy cỏ đắp lên, việc này giúp ngôi mộ giảm được sự xối rửa của mưa gió, cũng có người trồng cây bên mộ để làm kỷ niệm.

Bây giờ có rất nhiều nơi mộ đã được làm thấp, bằng phẳng theo kiểu phương Tây, có nơi theo hình thức hỏa táng, tro xương sẽ gửi vào Tấn nghi đường, phổ biến hiện nay là chôn ở nghĩa trang (Công mộ). Vì thế, nghi thức tế tảo cũng có nhiều thay đổi, nó không phức tạp như hình thức truyền thống thời xưa.

Nhi thức tảo mộ, trước tiên người ta dâng hoa hoặc vòng hoa. Sau khi hành lễ và mặc niệm tế điện, phải quét dọn và làm vệ sinh xung quanh phần mộ. Nếu là tro cốt gửi ở Tấn nghi đường, ta sẽ dâng một bó hoa nhỏ hay hoa bằng nhựa, phủi sạch bụi bặm ở bình tro rồi ngắm nhìn di tượng, cúi đầu hành lễ và mặc niệm để tỏ lòng thương nhớ.

c. Tế điện

Khi tế điện cho người quá cố phải chú ý những nghi thức sau:

(1). Mặc niệm nghiêm trang, nếu có nhiều người tham gia tế điện thì có nhạc buồn.

(2). Chủ tế và tất cả thân bằng quyến thuộc vào vị trí.

(3). Chủ tế đến trước mộ dâng hoa quả, hướng dẫn mọi người hành lễ.

(4). Tuyên đọc tế văn, đây là một hoạt động trong ngày tiết thanh minh hay trong ngày giỗ của người quá cố. Tế văn không giới hạn về tính thời gian, có thể là những lời văn nhớ lại người thân quá cố của mấy năm hay mười mấy năm về trước, cũng có thể là lời tưởng nhớ đến liệt tổ liệt tông xa xưa.

Tế văn được đọc trong lần tế điện đầu tiên khi người thân mất. Cách viết tế văn rất giống văn thư bình thường, có điều đối tượng được đề cập tới ở đây là người quá cố. Thực tế, đọc tế văn cho người sống nghe, cho những người thân, con cháu của người quá cố biết được những ưu điểm truyền thống tốt đẹp của tổ tiên, ông bà, cha mẹ mình, tiếp bước trên con đường mà họ đã đi.

(5). Chủ tế hướng dẫn mọi người hành lễ trước mộ, hành lễ ba lần, 3 lạy 9 khấu.

II. NGHI LỄ MAI TÁNG THỜI HIỆN ĐẠI

1. TRÌNH TỰ TRONG VIỆC LO LIỆU TÁNG SỰ

Trong cuộc sống hiện đại, đặc biệt là ở thành thị, việc mai táng càng trở nên đơn giản, cơ bản theo trình tự sau:

a. Khi người thân của mình từ trần, phải thông báo ngay cho nhà tang lễ để họ cho xe đến đưa thi thể vào nhà xác. Khi đó toàn bộ người thân trong gia đình người chết phải đi cùng. Người nhà đăng ký và chuyển di thể vào nhà xác.

b. Tìm trong họ hàng một người đã có chút kinh nghiệm để giúp đỡ, phân phối công việc về tổng vụ, tài vụ (thu chi tiền bạc), bố trí chiêu đãi và những khoản tạp vụ khác.

Nghị định phó văn, thông báo về tin người thân qua đời cho thân bằng quyến thuộc biết, cùng với thời điểm và thời

gian điều tang. Xác định rõ phương thức thông báo, có thể báo tin bằng miệng, cũng có thể phát phó văn hoặc đăng tin tức lên báo chí. Thông báo cho nhà tang lễ biết về những điều khoản sau: Thời gian tang điều, nghi thức tang lễ, gia tế hay cúng tế v.v...

c. Bố trí linh đường. Việc bố trí linh đường phải dựa theo nguyên tắc trang nghiêm, cung kính, trên tường phải gắn "Hoa bài". Có 2 loại: Toàn hoa và Bán hoa, thường lấy màu xanh đậm là chủ yếu, và gắn những đồ án có hoa màu vàng.

Phía trước hoa bài có bày linh trác, phía sau là di ảnh người quá cố viền đen xung quanh, bốn bên có đặt hoa tươi màu vàng. Trên linh trác (Linh bàn), bày hoa tươi (thường là Hoa cúc vàng hay hoa cúc trắng), cúng trái cây, đồ ăn. Ở chính giữa đặt linh vị, hai bên đặt một đôi hương chúc (Nhang đèn và nến), ngoài ra còn có bàn thờ hương án v.v...

Nếu có những lẵng hoa thì chúng được đặt hai bên của linh bàn, bày theo hình bát tự. Văn liên tang gia sẽ được treo trên hoa bài, phía sau hai bên của di ảnh, còn những văn liên, câu đối của khách viếng tặng sẽ được treo ở hai bên vách tường khác nhau của linh đường. Các vòng hoa, lẵng hoa sẽ được đặt ở hai bên của cửa ra vào.

Phía trong hai bên trái phải của linh đường để 2 bàn dài, trên đó có thuốc lá và rượu trà. Phải đặt vài chiếc ghế để cho những người cúng điều được nghỉ ngơi. Góc nhỏ ngoài cửa của linh đường hay khoảng đất trống hai bên ngoài đặt một cái bàn dài, một bên bàn là để thu lễ vật, một bên là để ghi danh, ký tên.

Bên thu lễ vật một mặt sẽ đăng ký số lượng và hạng mục thu lễ, mặt khác sẽ ghi thiệp tạ ơn đối với người tặng lễ. Thiệp tạ ơn và sổ thu lễ phải nên chuẩn bị trước. Sổ thu lễ

phải ghi chép rõ ràng, có thể nó sẽ được dùng làm sổ tham khảo khi trả lễ. Thường lễ vật được tặng trong dịp tang sự là 5 thứ: vòng hoa, lẵng hoa, văn liên, tấm văn chương, điện nghi (lễ kim).

Ở bên ghi danh, thông thường là để người đến cúng điệu ghi danh, đồng thời họ sẽ được đưa một bông hoa giấy để đeo trên người.

d. Xuất tẩn (đưa tang). Người tham dự xuất tẩn phải được ước lược và đánh giá một cách sơ bộ, để chuẩn bị đủ số lượng xe cộ. Nếu xuất tẩn vào buổi chiều, phải chuẩn bị sẵn tiệc yến.

2. NGHI THỨC TRUY ĐIỆU HỘI

Lễ truy điệu là một hình thức chủ yếu trong các buổi lễ mai táng của thời hiện đại. Thông thường đó là một buổi lễ đầy tính hồi ức để tưởng nhớ lại công lao và sự nghiệp của người chết lúc sinh thời, qua đó gửi gắm lòng thương nhớ của mình đối với người đã khuất, là một sự biểu đạt về lòng điệu niệm của mọi người đối với người chết.

Nơi làm hội truy điệu thường ở linh đường, cũng có bố trí ở nơi khác, việc bố trí phải nghiêm trang, cung kính. Chính giữa treo di ảnh người chết, nếu người chết đã được hỏa táng, hộp đựng tro xương được đặt lên bàn của linh đường, lấy vải đỏ che lại.

Nếu chưa hỏa táng, quan tài sẽ được đặt ở giữa hội trường, xung quanh là những vòng hoa, từng bách. 2 bên tường treo văn liên, văn chương, giữa tường có treo một bức hoành ngang ghi dòng chữ: “Hội truy điệu của ông x” hoặc “Ông x thiên cổ”. Bức hoành này là giấy màu trắng ghi chữ bằng mực đen, hoặc giấy đen ghi chữ trắng.

Nếu là cáo biệt di thể người chết, thì trên bức hoành ngang phải ghi: “Xin cáo biệt di thể của ông x”. Sau khi bố trí

xong hội trường, có thể sắp xếp lại hàng ngũ của những người tham gia lễ truy điệu. Thân thích của tang gia đứng ở bên trái, những người quan trọng sắp ở hàng phía trước, còn lại các khách tham gia khác đứng ở chính giữa. Mọi người phải hướng mặt về di ảnh hay di thể của người chết và phải đứng ngay ngắn, trang nghiêm. Người chủ trì đứng bên trái, phía trước, mặt hướng về những người thân thuộc của người chết và những khách tham dự khác.

Sau khi đã an bài xong thứ tự hàng ngũ, lễ truy điệu chính thức được bắt đầu, gồm những nghi thức chính sau:

- a. Lễ truy điệu của đồng chí X được bắt đầu (nổi nhạc buồn).
- b. Toàn thể đứng nghiêm, cung kính trước di thể người chết, một hành lễ, hai hành lễ, ba hành lễ (tấu nhạc buồn).
- c. Kính dâng vòng hoa.
- d. Truyền đọc văn chương, văn liên.
- e. Từ trí điệu ông X.
- g. Đại biểu thân bằng quyến thuộc có lời phát biểu.
- h. Tuyên đọc ngạn điệu, ngạn hàm.
- i. Gia thuộc phát biểu.
- k. Lễ cáo biệt di thể ông X (tấu nhạc buồn).
- l. Kết thúc.

3. NGHI THỨC ĐẶT HỘP TRO CỐT

Hộp đựng tro cốt của người chết sẽ được gửi ở một nơi chuyên để hộp tro cốt ở nhà tang lễ, nghi thức cũng rất đơn giản. Trước hũ tro cốt chỉ cần đặt một vòng hoa nhỏ, trái cây tươi, tiến hành lễ thể hiện lòng đau thương của mình là được.

Nghi thức để tro cốt ở mộ địa thì phức tạp hơn. Mộ địa phải lập mộ bia. Mặt chính của bia mộ khắc họ tên của người chết, họ tên người lập mộ và thời gian lập. Mặt kia để trống. Người thân đứng nghiêm trang trước huyệt mộ, người thừa tự

(con cái của người chết) sẽ bung hộp tro cốt từ từ đặt xuống huyệt mộ, sau đó huyệt mộ được lấp kín. Cuối cùng là dâng vòng hoa, trái cây và hành lễ cúng bái.

4. LỄ NGHI ỦY VẤN GIA TỘC NGƯỜI CHẾT

Sinh ly tử biệt là một chuyện rất tất yếu xảy ra trong đời mỗi người. Sinh ly tuy rằng rất đáng buồn, nhưng vẫn còn có niềm hy vọng rằng sẽ có ngày đoàn tụ, còn tử biệt thì vĩnh viễn không còn gặp lại. Đặc biệt khi người thân mất, gia đình sẽ cảm thấy đau lòng cắt ruột, vì thế việc an ủi hỏi thăm gia đình người chết là một việc rất cần và rất nên làm.

An ủi thân nhân người chết không chỉ đơn thuần là thể hiện sự đồng cảm với họ và cùng họ khóc thương, mà chủ yếu là khuyên họ bớt đau buồn. Phải chú ý một số mặt sau đây:

a. Phải hiểu rõ tâm trạng lo lắng của thân nhân người chết khi người thân họ mất, về hoàn cảnh gia đình, vấn đề về giáo dục con cái, hay về di nghiệp vẫn chưa hoàn tất. Lúc này, chúng ta phải có một biện pháp và cách làm cần thiết để làm tốt vai trò ủy vấn của mình, phải tích cực giúp đỡ họ giải quyết những vấn đề khó khăn, để họ giảm bớt được phần nào sự đau thương mất mát và sự buồn rầu lo lắng.

b. Hiểu rõ về tình trạng sức khỏe của thân nhân người chết. Việc tang gia đã vắt kiệt sức của họ, đặc biệt đối với những người sức khỏe vốn đã yếu, sự đau buồn càng làm cho tình trạng họ trở nên xấu hơn, bệnh tình càng nặng thêm. Vì thế càng nên khuyên nhủ, an ủi họ bớt đau thương, ngoài ra có thể nhờ cậy thêm một vài người bạn thân thiết cùng mình khuyên nhủ.

Phải luôn hướng câu chuyện sang một đề tài khác, để làm phân tán dòng tâm tư đau buồn trong họ. Với những người bị ốm đau hoặc người già cả, khuyên họ không nên đưa tang hay đến trường hỏa táng sẽ có ảnh hưởng xấu.

c. Hướng vào sở thích của thân nhân, có thể nói nhiều về những chuyện vui khác. Nói với họ rằng, tuy người thân đã mất nhưng con cái đều đã lớn, ăn học thành tài và đã có nhiều thành tích trong công việc. Luôn nhắc nhiều đến con cái của người đã mất, để thân tộc thấy được niềm hy vọng. Nếu để con cái cùng nhau an ủi, khuyên nhủ thì hiệu quả đương nhiên sẽ càng khả quan hơn.

d. Nếu như thân tộc vì quá đau thương mà không lo liệu chu đáo việc tang sự hay trong việc tiếp đãi thân nhân bạn bè có sự lơ đãng (tang gia bối rối), nên hiểu và thông cảm cho họ. Ta còn giúp họ xử trí mọi việc cho ổn thỏa, không nên nhấn mạnh sự thê lương vì như thế sẽ càng làm cho gia đình tang gia thêm đau buồn lo âu.

5. NGHI ĐIỀU LỄ TANG

Theo tục lệ Trung Quốc, việc tổ chức đám tang còn trịnh trọng hơn lễ cưới, vì thế việc ứng thù điều tang là rất quan trọng. Khi người thân bạn bè có tang sự, ta phải chủ động quan tâm.

Sự cao quý của tình bạn có thể dùng thành ngữ “Trời rét cho than”, ý nghĩa của câu thành ngữ này còn mang đậm tình cảm sâu nặng hơn câu “Thêu hoa trên gấm”. Đây không chỉ là một chuyện thường tình mà là một cách để tăng thêm tình hữu nghị, làm sâu đậm hơn tình cảm bạn bè.

Tang sự trong thời nay thường không phát thiệp mời mà chỉ đăng cáo phó lên báo chí, không thông báo đầy đủ cho từng cá nhân. Nhưng có phải vì vậy mà ta tự mình quyết định dự lễ tang hay không? Nói chung, gia thuộc người chết luôn mong muốn rằng người thân bạn bè sẽ đến điều tang trong thời gian sớm nhất khi nhận được tin báo. Do vậy, khi nhận được tin tang sự của người thân, bạn bè, theo lý là bạn phải nên gấp rút đến điều tang, đặc biệt là những thân hữu

có mối giao tình rất tốt, sư trưởng, trưởng bối qua đời... Nếu không đi sẽ được coi là một hành vi thất lễ nghiêm trọng.

a. Phương thức điếu tang

Khi hay tin thân hữu mất, nếu ta có mối quan hệ mật thiết nên đến ngay gia đình thân hữu để an ủi họ, giúp lo việc tang sự. Đây chính là một biểu hiện về lòng kính trọng của mình với người chết và quan tâm rất thiết thực với người sống, là nghĩa cử rất đáng hoan nghênh.

Thân nhân của người chết hiện giờ đau thương cực độ, tâm trí hỗn loạn, rất cần sự giúp đỡ của họ hàng, bằng hữu để lo liệu tang sự. Nếu có mối quan hệ mật thiết với tang gia và có chút ít thời gian, nên đến sớm để phụ giúp công việc, lớn nhỏ. Nó cũng là một phương thức điếu tang thể hiện được tình cảm thâm sâu giữa bạn với tang gia.

Cách tốt nhất và đơn giản nhất để điếu tang là tham dự lễ truy điệu. Lễ truy điệu mang tính nghiêm trang, cung kính; người tham dự phải lộ vẻ đau buồn, tư thế trịnh trọng và làm đúng từng nghi thức của lễ truy điệu. Ta phải ăn mặc phù hợp với không khí của buổi lễ, trang phục trang điểm thanh nhã, đơn giản, lời nói cử chỉ phải đoan trang, trầm tĩnh.

Nhưng cũng có một số người không thực hiện được những điều trên, đến dự lễ thì cười nói ồn ào, ăn mặc lòe loẹt, lễ chưa xong đã bỏ về. Những trường hợp này là một sự bất kính nghiêm trọng đối với người chết và thân nhân, đây được coi là một đại kỵ khi tham dự lễ truy điệu.

Thường khi tham gia lễ truy điệu, thân nhân bạn bè sẽ dâng tặng những vòng hoa để biểu thị sự đau buồn, tiếc nuối. Có thể mang danh nghĩa cá nhân, cũng có thể do nhiều người chung lại để tặng, hoặc của một gia đình, một tập thể đơn vị.

Đối với những thân nhân bạn bè mà nhận được tin muộn

hay vì một lý do hay một nguyên nhân nào đó mà không thể đến tham dự buổi lễ truy điệu được, có thể giải quyết theo cách sau đây. Lúc đến điều tang muộn, đầu tiên là phải an ủi thân nhân người chết, giải thích lý do mình không thể đến tham dự buổi lễ truy, biểu đạt thành ý và sự đau buồn của mình đối với người chết, khuyên họ bớt đau buồn. Sau đó sẽ mặc niệm nghiêm trang 1, 2 phút trước di ảnh của người chết. Khi thực hiện biện pháp này cần có thái độ tự nhiên, phải biểu đạt tình cảm một cách chân thành, ăn mặc trang sức cần giản dị, cử chỉ lời nói thích hợp, thỏa đáng để thân nhân người chết thấy được thành ý của bạn và có được sự an ủi phần nào về mặt tinh thần.

Có một hình thức điều tang khác là “Thủ diện điều tang”. Do ta ở một nơi quá xa, sự đi lại bất tiện, hoặc do những lý do bất khả kháng nào khác v.v... không thể đích thân đến phúng điệu, có thể chia buồn bằng điện thoại hay điện tín.

b. Tặng tiền vật hay điều tang

Với những mối quan hệ bình thường, khi đến điều tang chỉ cần tặng vòng hoa, không nhất thiết phải tặng tiền hay lễ vật. Nhưng đối với một số quan hệ tương đối mật thiết với người chết hay thân nhân của họ, hay là bà con họ hàng, hoặc giả gia đình người chết gặp nhiều khó khăn, túng thiếu, khi điều tang có thể tặng tiền hay lễ vật.

Nếu tặng tiền, bỏ vào phong bì màu trắng, bên ngoài ghi “Điện nghị”, tục gọi đây là “Phong bì trắng”, số tiền tặng là bao nhiêu tùy ý. Nếu tặng lễ vật hay thuốc lá cũng tốt vì tang gia có thể dùng đến trong đám tang

c. Sự nghị sau tang sự

Khi hậu sự đã xong xuôi, không thể nói rằng “Việc xong thì trà cũng nguội”, nên tiếp tục quan tâm đến cuộc sống của gia

đình thân nhân người chết, an ủi khuyên nhủ họ quên đi nỗi buồn mà sống và làm việc cho tốt. Đi thăm viếng họ mỗi khi lễ tết, nếu như hoàn cảnh của họ gặp nhiều khó khăn, nên giúp đỡ về mặt tiền tài vật chất. Người ta vẫn thường nói: Ngàn vàng cũng khó mua được chân tình, quan tâm tới người còn sống cũng chính là sự thương nhớ đối với người đã khuất.

III. CÁCH VIẾT VĂN THƯ MAI TÁNG

1. PHÓ CÁO (CÁO PHÓ)

Phó cáo là một loại hình văn thư dùng trong việc báo tang, cũng còn được gọi là phó văn. Yêu cầu ngôn ngữ của nó là phải chính xác, giản đơn, nghiêm túc và trịnh trọng nhằm thể hiện được sự bi ai với người chết. Những ngôn từ hiện nay khác xa với những ngôn từ dùng trong thời kỳ thập niên 50, 60. Đặc biệt trong việc ứng dụng văn thể thì sự khác biệt này càng được thể hiện rõ ràng.

Chẳng hạn như những từ “Tiên khảo”, “Tiên thử” dần dần sẽ được thay thế bằng từ “Phụ”, “Mẫu”. Trong một số trường hợp đặc biệt, mang tính nghiêm trang, thì những từ ngữ ấy vẫn nên dùng, mang một giá trị kỳ tôn. Rất nhiều các văn tự và những cách thức văn bản đã trở thành quy ước thành tục và thành một bộ phận trong văn hóa truyền thống của Trung Hoa. Khi viết phó cáo cũng vậy, nó mang một số quy củ nhất định.

Phó cáo thường là do thân nhân người chết hay những ủy viên trị tang phát ra. Nó phải được phát trước khi cáo biệt di thể người chết, để thân hữu người chết kịp thời chuẩn bị những thứ tất yếu trong buổi lễ truy điệu, như tặng vòng hoa văn liên... Có rất nhiều cách thức công bố Phó cáo, có thể qua

TV, đài phát thanh hay trên báo chí với mục đích phát đi nhanh chóng trên diện rộng.

Phó cáo nếu theo hình thức dán thì theo tập quán truyền thống của Trung Quốc, phải dùng giấy màu trắng, chữ viết bằng mực đen.

Phó cáo có 3 hình thức chính: thông thường, công cáo và tin tức báo chí.

a. Phó cáo theo hình thức thông thường

Đây là một loại hình thường gặp và rất thông dụng, nội dung chủ yếu của nó bao gồm 5 mục sau:

(1) – Ở chính giữa của hàng đầu tiên viết 2 từ “Phó cáo”, có thể viết họ tên người chết trước 2 từ đó, chẳng hạn như “X phó cáo”. Chữ hiệu phải được lược lớn theo thể chính văn.

(2) – Ghi rõ ràng họ tên người chết, thân phận, nguyên nhân, thời gian và địa điểm chết, số tuổi trung niên (là số tuổi sống, trung niên cũng còn được viết là hưởng niên). “Hưởng niên” thường được dùng đối với trưởng bối thân thuộc hay những người già được kính trọng. “Trung niên” thường được dùng rộng rãi hơn, chung chung, không mang sắc thái tình cảm.

(3) – Giới thiệu sơ lược về cuộc đời của người chết. Đây chỉ là những chi tiết sơ lược, không phải lý lịch của người chết.

(4) – Thông báo về thời gian và địa điểm phúng điếu và lễ truy điệu.

(5) – Ghi rõ họ tên của cá nhân hay đoàn thể phát ra phó cáo, đồng thời ghi rõ thời gian phát phó cáo.

PHÓ CÁO

Ông X, nguyên sanh trưởng x tỉnh x, vì bệnh nặng dù đã cố gắng chữa trị nhưng vô hiệu, bất hạnh ông đã từ trần vào lúc 15 giờ 43 phút chiều ngày x tháng x năm x, hưởng niên 78

tuổi. Thi thể ông sẽ được hỏa táng tại trường hỏa táng x vào lúc 10 giờ sáng ngày x tháng x năm x, mọi nghi lễ sẽ được tổ chức đơn giản theo di nguyện của ông, đặc thù phó cáo.

Sánh khải x tỉnh x

Ngày x tháng x năm x.

b. Phó cáo theo hình thức công cáo

Loại hình phó cáo này thường do đảng, nhà nước hay một cấp bậc nhất định trong một cơ quan, đoàn thể quyết định phát ra căn cứ theo thân phận và chức vụ của người chết. Nó là một văn bản được cấu thành từ việc công cáo và những tin tức văn kiện khác, do vậy là loại hình phó cáo hoàn chỉnh.

Loại hình thức phó cáo này, phải long trọng, và nghiêm trang hơn hình thức phó cáo thông thường, về mặt cấu tạo sắp xếp nó có sự khác biệt rõ rệt. Làm như vậy là nhằm thể hiện tính trân trọng. Cách viết của loại hình phó cáo này như sau:

(1). Tiêu đề

Ghi rõ danh xưng của đơn vị phát ra công cáo và hai chữ “Công cáo”, sự khác biệt so với phó cáo thông thường ở chỗ trước hai chữ “Công cáo” sẽ ghi danh xưng của đơn vị phát ra, còn trước hai chữ “Phó cáo” phải ghi họ tên của người chết.

(2). Chính văn

Ghi rõ họ tên và chức vụ của người chết, thời gian và địa điểm chết, nguyên do chết và số tuổi trung niên.

Có lời đánh giá và sự ai điệu một cách giản lược đối với người chết, sự sắp xếp trong việc lo liệu tang sự và những yêu cầu cụ thể.

(3). Công bố họ tên của ủy viên trị tang và ghi rõ thời gian công cáo

Nếu trong trường hợp đảng viên hưu trí qua đời, trong nội dung phó cáo phải kèm theo mấy văn kiện đồng thời phát đi.

“Huyện x công cáo.

Đồng chí X do xuất huyết não đột xuất, dù đã tận tình cứu chữa nhưng vô hiệu và đã bất hạnh qua đời vào ngày x tháng x năm x hưởng thọ 76 tuổi.

X, dân tộc Hán, ra đời vào tháng 8, năm x, là người của thôn x hương x. Sau cuộc cải cách, X đến huyện thành để làm thương nhân, từ một nông dân bình thường ông đã nhanh chóng trở thành một thương nhân rất giàu có, đầy tình cảm và trách nhiệm. Trong suốt hai mươi năm kinh doanh trên thương trường, đồng chí X luôn đặt chữ tín làm đầu, từ một tiệm nhỏ số tiền vốn không tới 300 đồng, ông đã phát triển thành một công ty mậu dịch với số vốn lên tới vài chục triệu đồng, đã mang lại được sự tín nhiệm trên giới thương trường và tiếng tăm trong khắp huyện.

X cả đời người đã gây công xây dựng lên một sự nghiệp lớn, nhưng ông luôn yêu cầu nghiêm khắc đối với chính bản thân và gia đình mình. Ông không hề hoang phí một đồng bạc nào, trong việc ăn mặc cũng mộc mạc giản đơn. Tuy vậy, khi đã trở lên giàu có X vẫn không hề quên báo đáp xã hội. Ông đã phát những giống cao sản tốt và những cây công nghiệp miễn phí cho nông dân ở sơn khu, tích cực trong việc giúp đỡ những gia đình thoát khỏi cảnh đói nghèo, mở rộng đường miền núi, tái tạo trường học. Ưu tiên sắp xếp công việc làm cho người dân miền núi, ra kinh phí xây dựng đường lộ, đặc biệt có sự tài trợ lớn trong việc phát triển nền giáo dục huyện nhà, số tiền ông quyên góp đã lên tới hơn 3 triệu đồng tính đến bây giờ. Dưới sự quyên góp cứu trợ của ông, đã có hơn hai mươi học sinh có gia đình khó khăn của các huyện đã được cấp học bổng ăn học và đã thuận lợi tốt nghiệp đại học và kiếm được công việc làm ổn định.

Ông X đã ra đi, ông đã ra đi một cách vội vàng mà không để lại vài câu nhắn nhủ, ông như một con trâu già đã kiệt sức

vì gánh quá nặng. Tấm lòng cao thượng và đức hạnh của ông đã để lại cho toàn huyện dân chúng tôi thật quý báu, tấm gương sáng rọi của ông sẽ làm khích lệ cho toàn người dân của huyện chúng tôi!

Đồng chí X vĩnh thế trường tồn!”

c. Phó cáo theo hình thức tin tức báo chí

Hình thức và nội dung của phó cáo đăng trên báo rất đơn giản, được công bố như một tin tức trên báo chí để công bố đến toàn xã hội.

(Điện, số báo ngày 10 tháng 5). Đồng chí X do bệnh ung thư trong thời kỳ cuối, bác sĩ đã tận tình cứu chữa nhưng vô hiệu, Ông đã bất hạnh từ trần vào ngày 21 tháng 4 năm x, hưởng niên 88 tuổi.

Đồng chí X tham gia công tác vào năm x, cùng năm đó ông đã gia nhập vào Đảng Cộng sản Trung Quốc, trong một thời gian dài phấn đấu trong cách mạng, với thân phận là một đảng viên của đảng cộng sản ông luôn có yêu cầu nghiêm khắc đối với chính bản thân. Trong cuộc chiến tranh giải phóng, ông đã từng nhận chức liên trưởng, danh trưởng, đoàn trí ủy, sư trí ủy, sau giải phóng ông công tác ở địa phương và là chuyên viên hành thự của vùng, ông cũng nhậm chức phó thư ký của tỉnh ủy.

Một đời của đồng chí X là một đời phục vụ cách mạng và nhân dân.

Từ nội dung trên ta thấy rằng, tuy hình thức này chưa ghi rõ là phó cáo, nhưng tin tức mà nó phát ra mang tính chất báo tang. Đây được xem như một loại hình thức phó cáo, hình thức tin tức báo chí.

2. NGẠN ĐIỆN

Ngạn điện là một loại hình điện báo để điều vấn đối với tang gia. Ngôn ngữ của ngạn điện phải tinh luyện, chân thật, câu chữ phải ngắn gọn. Nó vừa biểu thị được sự thương tiếc đối với người chết mà lại vừa thể hiện được sự hỏi thăm, an ủi một cách chân tình với gia đình người chết.

a. Những câu từ thường dùng trong ngạn điện (không kèm lễ kim)

(1). Điều ngạn tang vong tấn táng.

An biện chi nhật, vì đường xa không thể đến tống tang lấy làm hổ thẹn, cần thử thân điện.

Viễn đạo văn phó, mặc danh kinh điệu, đặc điện ủy ngạn, thượng khát chân trọng.

Dung văn ác hào, hà thắng bi điệu, thượng kỳ miễn tất ai tư.

(2). Điều ngạn ủy vấn đáp và phúc.

Viễn thừa tứ ngạn, tồn mặc quản cảm, cần điện phúc đáp.

Nhục thừa điện ủy, cần thân tạ thăm.

b. Những câu từ thường dùng trong ngạn điện (phụ kèm lễ kim)

(1). Điều ngạn tang vong tấn táng.

Viễn đạo văn phó, không thể đích thân tống tang lấy làm hổ thẹn, cần phụng điện nghi, dĩ đại số kính.

Linh thân an biện, quý mặt chấp phát, đặc phụng phi nghi, tá thân điện kính.

(2). Đáp tạ điều ngạn.

Khoảnh thừa ngạn điện, và nhận điện nghi x đồng, đặc khứ khấu tạ.

Khoảnh thừa ngạn điện, tính hà huệ tăng điện nghi x đồng, đặc khứ khấu tạ.

3. NGẠN HÀM

Ngạn hàm tương đối giống ngạn điện, không có sự khác biệt lớn, nó sử dụng hình thức văn như tín hàm nội dung dung nạp tương đối lớn, trong từng câu từng chữ đều thấm đậm tình cảm bi thương tiếc nuối. Cách viết phải thâm trầm, thuần phát, tự nhiên, khiến người đọc rơi nước mắt. Ngạn hàm không được viết theo lối hoạt điệu thiếu thành thật, hay sử dụng những từ ngữ bóng bẩy cường điệu.

Khi tự thuật về phẩm đức, tình cảm, công tích của người chết lúc sinh thời phải chính xác, đúng sự thật và đúng mực; phải thể hiện rõ được về mặt bản chất, không thể viết theo đầu đuôi lộn ngược hay lối nói quá rườm rà. Ngôn ngữ của ngạn hàm phải đơn giản, khái quát, chất phát, khoan thai và ung dung.

Khuôn khổ ngạn hàm có thể dài hơn ngạn điện, nhưng cũng không nên quá dài. Cách thức viết cũng không được cứng nhắc, sáo rỗng theo lối rập khuôn. Về cơ bản cách viết ngạn hàm cũng giống như cách viết thư tín thông thường, gồm 3 phần: phần mở đầu, phần chính văn và phần thụ danh (ký tên).

Mở đầu

Ghi đơn vị nhận ngạn hàm hoặc cách xưng hô của thân nhân người chết, phải viết ở hàng đầu tiên, sau cách xưng hô phải dùng dấu “:”. Đối với gia hệ thân thuộc người chết phải ghi rõ họ tên và phía sau phải thêm cách xưng hô cho thích hợp như: “Đồng chí”, “Tiên sinh”, “Phu nhân” v.v...

Chính văn

Phải viết ở một hàng khác, lùi vào hai ô. Có thể phân đoạn thích hợp hoặc không phân đoạn. Gồm những nội dung chính sau:

(1) Tình cảm vô cùng đau xót, bi thương khi nhận được tin báo dữ.

(2) Lược thuật về tình cảm của mình đến công tích, tình cảm và đức hạnh của người chết lúc sinh thời.

(3) Biểu đạt sự bi thương. Lời thăm hỏi, quan tâm dưới gia quyến người chết.

Thự danh

Tên của người viết ngạn hàm (hay danh xưng của một cơ quan, đơn vị) sẽ được viết ở một hàng khác phía bên phải. Hàng dưới sẽ ghi rõ ngày, tháng, năm phát ra ngạn hàm.

4. ĐIỆU TỪ

Điều từ, trước đây được gọi là Tế văn, được phân ra làm hai loại: Quảng nghĩa và Hiệp nghĩa (Nghĩa rộng và Nghĩa hẹp).

Điều từ quảng nghĩa là một bản văn chương điệu niệm nhằm thể hiện lên sự đau xót, tiếc nuối, sự nhớ nhung và niềm kính trọng đối với người chết.

Điều từ Hiệp nghĩa là một văn thể chuyên dùng đọc trong buổi lễ truy điệu của người chết, nói lên được sự thương xót và lòng thành kính của người viết dành cho người chết.

Nhưng bất luận là Điều từ gì cũng đều mang một đặc trưng cơ bản, khẳng định đầy đủ sự cống hiến và công tích của người đã chết đối với xã hội; biểu đạt một cách chân thành nỗi thương xót của những người còn sống với người đã khuất. Điều từ phải có ngôn từ chất phác và cách thức đa dạng để có thể biến sự bi thương, đau xót thành một sức mạnh mang tính tích cực.

Nếu phân loại theo cách dùng, có thể chia thành 2 thể Điều từ: Thể Tuyên đọc và Thể Thư điện.

Nếu phân loại theo cách biểu hiện thư pháp thì Điều từ có 3 loại chính: hình thức Hồ ký tự, hình thức Nghị luận và hình thức Trữ tình.

Đi sâu vào chi tiết, Điều từ Thể Tuyên đọc thường dùng hai hình thức Hồ ký tự và Nghị luận, trong đó Hồ ký tự được sử dụng nhiều nhất.

Điều từ theo hình thức Ký tự là chép hay ghi lại những công tích của người chết lúc còn sống là chính, có thể kết hợp một cách thích đáng với hình thức Trữ tình và Nghị luận. Đây là loại hình Điều từ thường thấy nhất trong thời hiện đại. Điều từ thể luyện đọc thông thường hầu hết đều sử dụng hình thức này.

Ví dụ mẫu.

ĐIỀU TỪ TRONG BUỔI LỄ TRUY ĐIỆU ĐỒNG CHÍ X.

“Hôm nay tất cả chúng ta tụ hội tại nơi này với một tâm trạng nặng nề, thâm trầm và thấm thiết để truy điệu đồng chí X.

Đồng chí X, vì lâm bệnh nặng đã mãi mãi từ giã cõi đời. Một đời của đồng chí là một đời của cách mạng, một đời phục vụ nhân dân.

Đồng chí X sinh ngày x tháng x năm 19xx, ở huyện x, tỉnh x. Ông tham gia công tác vào năm 19xx, cùng năm đó ông đã gia nhập vào Đảng Cộng sản Trung Quốc. Ông đã từng nhận chức vụ khoa trưởng x, cục trưởng x, thư ký cục đảng ủy v.v...

Đồng chí X công tác trường kỳ tại sơn khu, một đời ông luôn cần mẫn với sự nghiệp của đảng, luôn khắc kỷ phụng công. Ông là người tổ chức, người lãnh đạo của huyện chúng tôi. Để cải thiện diện mạo lạc hậu và công tác lục hóa sơn khu, ông đã dẫn dắt quần chúng vào sơn khu trồng cây gây rừng, lục hóa vùng hoang sơn, cải thiện cục diện thủy thổ lưu

thất nghiêm trọng của huyện. Ông làm việc nghiêm túc đầy trách nhiệm, luôn có ý chí phấn đấu vươn lên, thể hiện được phong cách và tư tưởng của một cán bộ tốt một đảng viên chân chính.

Đồng chí X luôn đoàn kết trong công tác, giúp đỡ những đồng chí khác, nghiêm về kỷ luật và khoan dung về đối nhân xử thế, ông không hề cậy quyền mà mưu toan đoạt lợi, tự giác tuân thủ kỷ luật của đảng, trong sự chính trực của đảng, ông đã trở thành một tấm gương tốt.

Hôm nay, toàn huyện x, các đồng chí x, x và x là những thân bằng bạn hữu tốt đã đến đây để dự lễ truy điệu của đồng chí X. Chúng ta phải hóa bi thương thành sức mạnh, học tập phẩm chất ưu tú và tinh thần cách mạng của ông. Học tập thái độ làm việc trung thực của ông, chấp hành quán triệt phương châm chính sách của đảng và nhà nước, phấn đấu nỗ lực hết mình, nhanh chóng xây dựng huyện nhà ta thành một huyện giàu có, để không phụ lòng cáo ủy của vong linh đồng chí X.

Đồng chí X hãy an lòng yên nghỉ!

Đồng chí ủy viên hội trị tang.”

5. MỘ BIA VẦN

Thời xưa, người ta thường làm một dấu hiệu trước mộ người chết, để dễ dàng nhận biết mà cúng giỗ. Do đá có độ cứng cao lại sẵn có nên nó trở thành vật chọn đầu tiên. Đến thời Tần Hán, người ta đã khắc lên trên phiến đá tên của người chết, trở thành một văn tự mộ bia chính thức.

Mộ bia thường có hình vuông dài, đến thời Đường Tống, thể chế mộ bia có sự hoàn thiện, bao gồm họ tên, quê quán, gia thế, kinh tịch, công đức hành sự hoặc tác phẩm văn

chương của người chết, thời gian chết, sau đó là năm, tháng và địa điểm mai táng, cuối cùng là minh văn.

Bia mộ của thời nay là tiếp nối của đời xưa để lại, gồm hai loại chính.

Loại thứ nhất là bia Tiêu danh, mặt trước ghi rõ họ tên của người dưới mộ, người lập bia và thời gian lập bia, mặt sau để trống.

Loại thứ hai là bia Văn, mặt trước cũng ghi nội dung giống như bia Tiêu danh, nhưng mặt sau có khắc bản văn. Mộ bia văn thường bao gồm họ tên, tập quán gia thế của người chết, kinh lịch, tác phẩm văn chương, ngày, tháng, năm mất, thời gian và địa điểm chôn cất, cuối cùng là minh văn, thường được viết bằng văn văn đa phần do con cháu của người chết soạn viết.

Ta có thể dễ dàng nhận thấy cách thức viết minh văn trên bia mộ, thường là dòng văn được viết từ phải sang trái, chia ra làm 4 đoạn: Đoạn thứ 1 ghi rõ ngày, tháng, năm sinh mất của người chết. Đoạn thứ 2 là bia đề, ghi họ tên của người chết. Đoạn thứ 3 ghi họ tên của người lập bia. Đoạn thứ 4 ghi thời gian lập bia.

Bia văn được ghi theo hàng thẳng đứng, chữ của đoạn 1 có cỡ lớn nhất, vào khoảng 5cm x 3cm, 3 đoạn còn lại chữ thể tương đối bằng nhau, thường là khoảng 2cm x 2,5 cm. Cũng có loại bia văn khắc chung cho cha mẹ, vì thế ngay ở hàng đầu tiên của bia văn, phải ghi rõ ngày, tháng, năm về sinh tử của cha mẹ. Người cha được ghi trước sau đó mới đến mẹ.

Trong cách dùng từ của đoạn thứ hai, từ đầu thường là “Cố”, cách dùng từ này có liên quan lớn tới thân phận của người chết. Trong bia văn của cha mẹ hay người già thì thường dùng những từ như: “Hy Thọ”, “Nhất thọ”, “Mãn thọ”, “Kỳ thọ”, “Mao thọ”, “Ai thọ” v.v... Ngoài ra nếu là cha thì

còn dùng những từ như: “Hiển khảo”, “Công”, “Thái công”, “Thái nhân”, “Phủ quân”, v.v... Nếu là mẹ thì dùng thêm những từ như: “Hiển tử”, “Mẫu”, “Dân”, “Thái phu nhân”, “Lão thái”, “Lão thái phu nhân” v.v...

Đây là cách viết, cách dùng từ trên bia mộ của cha quá cố:

		CỐ	
		HIỂN	Sinh mạng
Ngày		KHẢO	X
x nam		KỶ	X
Tháng		THỌ	Ngày
Năm	Lập	x (HỌ)	X
1	bia	CÔNG	Tháng
9		x	X
x		x (DANH)	Năm
x		CHI	1
		MỘ	9
			X
			X

6. VĂN CHƯƠNG

Văn chương là lễ phẩm của ai điếu, còn được gọi là Lễ chương. Thông thường văn chương do một tấm vải lớn làm thành, dùng giấy lập trục, thường gọi là “Lễ trục”. Để thuận tiện trong việc treo móc, văn chương thường làm theo hàng dọc. Văn tự trên đó được ghi thẳng đứng, cũng có khi ghi theo hàng ngang.

Đề từ của Văn chương thường không câu nệ về hình thức, cũng không giới hạn về số chữ. Có một số Văn chương chỉ ghi

duy nhất một chữ “Điện”, nhưng theo thông thường sẽ gồm 4 chữ. Cách dùng từ trong Văn chương có thể là những từ ngữ quen thuộc, cũng có thể dùng những câu từ tự chọn. Nhưng cần phải chú ý rằng “Văn chương” là lễ phẩm dùng cho việc ai điếu nên việc dùng từ phải mang ý điệu ngạn, ca tụng.

Văn chương chỉ được treo trước linh đường của người chết ngay trong ngày tấn táng, thường được viết trên một tấm vải trắng dài 7 thước. Nếu viết theo lối thẳng đứng thì sẽ viết từ phải sang trái và chia theo ba phần, còn viết theo hàng ngang thì cũng chia làm ba phần, ghi từ trên xuống.

Phần thứ 1: Viết bên phải của tấm Văn chương (hoặc đầu phía bên phải), đỉnh đầu chủ yếu là ghi họ tên người chết và từ xưng hô.

Phần thứ 2: Là phần ở giữa ghi ngữ tế chương. Khoảng cách giữa các chữ phải thống nhất với nhau, giống như Văn liên, hai bên phải đối xứng. Có thể không cần ghi phần này mà trực tiếp ghi phần thứ 3.

Phần thứ 3: Ghi ở phía tay trái của Văn chương (hoặc bên dưới). Phía cuối ghi tên họ của người tặng và kèm theo điếu từ xưng hô thân phận. Nếu người tặng cùng họ với người chết thì chỉ cần ghi tên người tặng, không cần phải ghi họ.

a. Ví dụ về Văn chương theo hàng ngang

Ví dụ 1. Văn nhạc phụ (cha vợ).

X phủ x nhạc phụ đại nhân thiên cổ.

Mạc bất thiếu lưu phong cốt thương tâm phân bán tử.

Ngô tướng an ngưỡng âm dung hồi thủ cách trùng tuyền.

Huynh x

Tư tế x Giai gia Đồng ai vãn.

Đệ x

Ví dụ 2. Văn tử (chị).

X Tỉ nhu nhân tiên du linh giám
Lệ tỵ đồng căn
Đệ x ai văn.

Ví dụ 3. Văn bằng hữu (bạn bè).

XX Nhân huynh thiên cổ linh giám
Thống nhất tri âm
Huynh x
Hữu đệ x giai gia đồng ai văn
Đệ x

Ví dụ 4. Văn phụ mẫu của bằng hữu.

X Thế bá phụ Lão đại nhân thiên cổ
Điện phạm du tồn
Thế diệt x ai văn.

Ví dụ 5. Văn anh liệt.

Anh hùng vị quốc Thiên cổ
X Kính văn.

Ví dụ 6. Văn đồng chí.

Đồng chí x Thiên cổ
X thôn toàn thể túc văn.

Ví dụ 7. Văn hữu nhân.

X Tiên sinh Thiên cổ
Ngu hữu x ai văn.

b. Ví dụ về Văn chương truyền thống

Ví dụ 1. Văn nhạc phụ.

Cung văn
Đại Đức vọng tôn nhạc phụ x công hỷ x lão đại nhân.
Thiên cổ
Ngu bán tử x khắp huyết bá điện.

Ví dụ 2. Văn nhạc mẫu.

Cung văn
Đại di đức tôn nhạc mẫu x môn x dân lão an nhân thiên cổ.
Ngu nhi x khắp điện.

c. Câu từ dùng trong Văn chương

(1) Văn chương thông dụng:

Kiểm phát gia phong. Vong văn tư thân.

Đức cao vọng trọng.
Danh lưu hậu thế.
Đức phạm thường tại.
Xả kỷ vị nhân.

(2) Nam tang Văn chương:

Vọng trọng dấu sơn.
Hương bang thạc vọng.
Hạc quy hoa biểu.
Hóa hạc tiên thệ.
Di phạm trường tồn.
Nhân cầm câu vong.
Thống thất lương bằng.
Đức nghiệp lưu phương.
Đại nhâ vân vong.
Thiên bất giả niên.

(3) Nữ tang Văn chương:

Nữ tôn an ngưỡng.
Di phạm thực đức.
Nữ sử lưu phương.
Từ phạm vĩnh tồn.
Hiên vĩ nguyệt lãnh.
Cân quốc xung hiên.
Tú các hoa tàn.
Tương phu hữu đạo.
Phong hàn kỳ các.
Chức tinh thao thái.

Thiên cổ lưu phương.
Vĩnh thù thiên cổ.
Nhất biệt thiên cổ.
Thanh liêm chính trực.

Kỳ niên thạc đức.
Quốc tang kỳ hiên.
Bắc đẩu tinh trầm.
Nam cực tinh trầm.
Thạc đức phương huy.
Mậu tích vĩnh chiêu.
Thống thất lão thành.
Thiên tang tư văn.
Công tại hương quốc.
Thiên hạ vĩnh niên.

Hồ phạm du tồn.
Bảo chúc tinh trầm.
Khôn nghi túc thức.
Giá hạc tây quy.
Phương dung vĩnh tồn.
Di đức kham khâm.
Mãnh mẩu cao phong.
Trang dài nguyệt lãnh.
Di đức trường tồn.
Hiên âm trường lưu.

7. TẾ VĂN

Tế văn là một loại văn chương ai điệu được viết để cúng tế người chết. Vào đời nhà Hán, lúc tế táo lãng mộ, người ta phải đọc “Ai sách” trước mộ người chết. Đây chính là Tế văn của thời kỳ đầu.

Cho đến thời Đường và Tống, Tế văn bắt đầu thịnh hành và có nhiều chủng loại đa dạng hơn. Bên cạnh đó, cũng xuất hiện thêm nhiều tác giả chuyên viết văn chương theo thể loại này, điển hình như “Tế thập nhị lang văn” của Hán Dũ, “Tế thạch man khinh văn” của Âu Dương Tu. Đây đều là những tác phẩm nổi tiếng và thịnh hành nhất thời bấy giờ.

Vì Tế văn được dùng để biểu đạt tình cảm đối với vong thân cố hữu, nên trong sáng tác của các tác giả ấy cũng khó tránh khỏi lối nói triền miên, mang nỗi buồn thảm thiết. Văn phong như thế cũng được dân gian dùng rất rộng rãi, dần dần hình thành một loại thể văn mang tính đặc thù và lưu truyền đến hậu thế.

Cách thức của Tế văn có thể chia làm 3 phần:

Mở đầu.

Người viết Tế văn, theo tập quán sẽ mở đầu bằng chữ “Duy” hoặc “Thời duy”, là một trợ từ. Sau chữ “Duy” phải ghi rõ thời gian điệu tế văn, đối tượng điệu tế và người điệu tế. Đây được gọi là “Khai tông minh nghĩa”, điểm mở đầu của mọi văn đề.

Nội dung Tế văn.

Chủ yếu là tự thuật lại sự nghiệp và công tích về cuộc đời của người chết, sự hoài niệm và tình cảm bi thương tiếc nuối. Nội dung của phần này phải đầy đủ, chân thật, ngôn ngữ phải giản đơn, thuần khiết, tình cảm phải sâu đậm, thâm trầm.

Kết thúc.

Tế văn kết thúc bằng từ “Thượng hưởng”. “Thượng hưởng” là hy vọng người chết có thể phẩm hưởng lúc lâm tế.

VÍ DỤ.

VĂN TẾ NAM NỮ THÔNG DỤNG

Duy.

Công nguyên năm x, tuế thứ x, ngày x tháng x, đẳng căn dĩ tam bất diễn chi nghi trí tế vu cộng hòa thượng thọ đức vọng x công lão đại nhân chi linh tiền nhật: Minh hô! Thiên chi sinh nhân hi, giác phú duy đồng, lương chi bình phân hi, độc hậu ngã công. Uy dung túc thức hy, đức vọng hà tông. Ưu du tự thức hy, du nhĩ tiềm tông. Xuất vọng bất kiến hy, bất bất âm dung, chỉ tửu đấu tửu hy, nghi quý bất phong ký, công chí giáng hy, phụ ngã vi ai, phục duy. Thượng hưởng.

VĂN TẾ NỮ TANG THÔNG DỤNG

Duy.

Công nguyên năm x, tuế thứ x, x nguyệt x nhật x đẳng căn dĩ thanh chúc thứ tu chi nghi trí tế vu đại thực đức x mẫu x thái phu nhân chi linh tiền nhật: phu nhân chi đức, bách thế lưu phương, phu nhân chi dự, thiên thôn tụng dương, tảo vi nhân phụ, tướng phu hữu quang, cập vi nhân mẫu, hiếu tử hữu phương, đài nhân dĩ từ, nội ngoại giai khang, đại gia dĩ kiệm, cư tế hàm tàng, dĩ kỳ đại số, ác mộng hoàng lương, u minh thủy cách, thực vi khả thương. Thủ đào quyền thuộc, văn á: bàng hoàng, ái cụ trùng lễ, điện kính vu đường, ngưỡng tế linh khuống, thị cách thị thưởng, phụ duy. Thượng hưởng.

TẾ PHỤ VĂN

Duy.

Công nguyên năm x, x nguyệt x nhật, nãi ngã phụ an thổ chỉ tiền tịch, bất hiếu nam, bất hiếu nữ x đẳng suất toàn gia đại tiểu, cần dĩ thanh chước thời tu tế điện vu cộng hòa thượng thọ ân vinh hiện khảo x công x lão đại nhân chi linh tiền nhi khốc nhật: Minh hô! Thống duy ngã phụ, niên cận lục tuần. Ngẫu nhiễm vi dương, nhất bệnh vong thân. Giác dư bất hiếu, chúc diên nghiêm quân. Hiệu thiên khắp huyết, lệ tụy ai trần. Ai khốc ngã phụ, tất sinh gian tân. Xuất sinh vi hàn, thế đại thanh bản. Nhật dã bôi mang, cần canh khổ vân. Gian khổ sáng nghiệp, kiệm phát trung tín. Xứ thế hữu đạo, khắc kỷ cung nhân. Hòa mục di lý, kính trọng hương thân. Quan tâm tha nhân, thắng quá chí thân. Dưỡng dục ngã bối, ái hộ như trân. Bả dưỡng dáo dục, khổ khẩu bà tâm. Giáo ngã thư canh, nghiêm cách phạm chân. Giáo ngã xử thế, thân thể vi hành, như tư nhân đức, nghi thọ trường sinh. Bĩ vi ngã nữ, định tỉnh thân hôn. Thi phụng kính dưỡng, phụng dưỡng thiên luân. Hồ thiên khí ngã, đoạt ngã phụ thân. Hồn du minh phủ, khốc hàn bất ứng. Chiêm vọng bất cập, âm dung mạc thân. Thiên hôn địa ám, ám nhiên thương thân. Khốc đoạn bất ứng, khốc đoạn can trường, tình hà dĩ thân. Dưỡng dục tri ân, ngô hướng hà trần, tư đương tế điện, liêu biểu hiếu tâm. Hóa thống vi trung, hóa bi vi thành. Hóa ai vi kiệm, hóa thương vi cảm. Tục thừa di chí, huy tổ quang tông. Tiên phụ hữu linh, khích ngã nhi tôn. Bách nghiệp hưng vượng, vạn sự hương thông. Tài phú tể vân, gia thanh vĩnh chấn. Tiên phụ hữu giác, lai thưởng lai phẩm. Minh hô ai tai! Thượng hưởng.

VĂN TẾ MẪU (Kỳ I)

Duy.

Công nguyên năm x, x nguyệt x nhật, nãi ngô mẫu an thổ chỉ tiên tịch, bất hiếu nam, bất hiếu nữ x đẳng suất toàn gia đẳng, thiên cụ tổ tửu tính lý chi điển, trí tế vu tiên từ chi linh tiền, điều chi dĩ văn nhật: thiên hắc địa trầm, phong thê vũ lãnh. Sinh tử vĩnh quyết, ám nhiên thương thân, bất hạnh ngô mẫu, thần phó dao thành. Hồn mê kỳ lãnh, lệ khóc vô ứng. Niệm ngô mẫu chi giáo tử dã. Cực tận từ huệ trang hòa. Đương dư chi ấu thả mộng đồng, phi hiếu du đại nghĩa chi thời dã. Hoặc nhân thị tật bất năng hành, lai hồ ngô mẫu phụ nhi chí học. Hoặc hữu nhất dạng, cực cầu y được vu trường giả, cáo thần linh vu đại miếu, hoàng hoàng nhiên thủ dư dư vu án mục. Sảo hữu dữ, cánh dĩ thủ gia ngạch. Thôn sàng nhi hỉ khắp chi ai.

Chí hồ trung niên, ngô phụ tảo khứ, ngô phụ cánh dĩ nhất quả nhi phủ tam cô, thê khắp vi tận, nghịch vong phu mệnh nhi cầu tồn vu thế giả, niệm ngô huynh đệ tam nhân chi tiểu nhược, dục dĩ nhất kỷ chi lực chấn cô cùng vô trình tự dã. Toại dĩ doanh nhược chi khu, độc canh vu khuyến mẫu, địa chí tứ mẫu, điền chí nhất thăng. Tổ hưng dạ mị, thực bất cam vị, chí hồ thập dư tải nhi bất tri nhục vị, cánh vô tân cát chi y. Thường độc vu trù hạ nhi vọng tử chi cam thực dĩ vi lực, tuế mạc nhi vi tam tử hữu tân y niên tỉ dĩ vi hỷ, nhi học đường chi trung hoặc tứ dữ đẳng tưởng trang nhất nhĩ, ngô mẫu tức hiên chi vu đường nhi thiết dĩ vi ngạo, dĩ trình dân nhi hoặc hữu vọng trù. Cập dư chi học tiểu hữu thành, cánh dĩ bán bách chi niên nhi ích địa dĩ canh, thân phi sương nguyệt, lực tư bất xước. Hựu minh niên, dư trọng huynh bệnh, việt niên nhi vị kỷ, hạnh lai vu thiên nhi ký dữ, ngô mẫu toại hứa thân vu phật, triêu tịch cung phụng nhất đài, phi vi kỷ dã.

Minh hô! Ngô mẩu cánh dĩ ngô huynh đệ chi bất hiếu nhi tiêm
nhiễm trầm kha, chung chí bất khởi. Triển miên sàng thấp chi
tế, hình dung khô cảo, nhược tương diệt chi đăng hỏa, thượng
tư y dược chi phí nhi cả chẩn, cường tác an nhiên, thu ngô chi
thị, hân hân đàm tiếu, tốt thôi dư khứ nhi thế ai.

Minh hô ai tai! Thượng hưởng.

VĂN TẾ MẪU (Kỳ II)

Duy.

Ất Dậu thanh minh, dư huê thê nhi hồi hương tế tảo tiên
nhân lăng mộ, niệm hồ ngô mẩu chi từ thế hậu hốt ngũ tải
ai. Thống tai ngô mẩu dĩ từ chân trình nghĩa nhi bất hưởng
vu gia niên, cánh dĩ nhất bịnh nhi tiến mạc, cái dư đẳng tử
tôn chi bất hiếu dã thậm, thiên bất hữu ngô mẩu ai! Ưc tư
ngô mẩu, hiền thực nhất sinh, hiền lương xử thế, khắc kiệm
khắc cần. Phụng thị ông cô, cung kính hiếu thuận. Trù lý
công xử, tương ái tương thân. Đại sinh ngọa bối, khổ dục
thành nhân. Trù mưu mai thú, vạn khổ thiên tân. Chúc tận
nội trợ, cư tiện thực bản. Lao lao lục lục, dĩ độ trường xuân.
Cụ tư thực đức, nghi thọ bách tuần. Thực thủy thừa hoan,
lược báo thâm ân. Hồ thiên bất cổ, tạt hoạn tẩm thân. Ai ai
nhi nữ, cầu y bá chẩn. Vô nại thần kiệt, sâm linh vô ứng.
Khốc thiên hám địa, nan lưu mẩu tồn. Nam kha nhất mộng,
hồ thiên phụ nhân. Kim lai tế điện, bạc tửu vi chấm. Hoàng
tiền số thúc, linh đường nhất đông. Bảo mã nhất thất, tương
giá lưỡng long. Cẩm y số cân, ngọc thực thiên chung. Nguyên
mẫu phẩm thưởng, cửu tuyên vô hung. Y ngọa nhi tôn, hộ
ngọa gia long. Thiên thu vạn đại, nhân vương nghiệp thịnh.
Ngô chi bất hiếu dã thậm, nhi mẩu chi nghĩa, đương vĩnh
sinh vô báo ai! Thiên hô! Thiên hô! Bất hựu ngô mẩu! Mẩu vi
tử dã, tác tận ngu mã, nhi tử hựu hà kham!

Truy ngô mẩu lai dĩ tồn thế giả, khí chi tử dã. Nhi từ chi bất hiền dã, quá ai, quá ai! Ngô bối đương chuân thân dẫn dĩ vi lệ nhi vật phụ ngô mẩu, tuy nhật dạ bất miên diệc nan báo ngô mẩu vu vạn nhất ai! Thiên nhược hữu tình, đương thiện ngô ngô mẩu vu tây giới, bất ủng vu từ thiện giả ai!

Minh hô! Phục duy thượng hưởng.

VĂN TẾ MẪU (Kỳ III)

Thời duy tân chính, tuế hệ Ất Dậu, văn phong tàn tuyết, giang hoài khổ vũ, táng ngô mẩu vu dịch lý tử tiên hà, tác tể văn nhật:

Minh hô ai tai! Niệm ngô từ thân, hiền đức cao thượng, hành vi khả cận, ngôn ngữ khả thân, doanh đắc mẫn nhai kính căng căng nghiệp nghiệp cán công tác, niên niên tiên tiến, hữu khẩu giai bi vu đồng thư. Hòa hòa khí khí đãi hương lý, thời thời khoan dung, vô bất xưng tụng vu nhai lân. Cần tâm phụng tổ mẩu, sự tất cung thân kham điển phạm. Nỗ lực sự phu quân, thời vi trừ hoạch chân hiền đức, hàm tân như khổ, dục ngô ngũ tử, thứ đệ trường đại, sự nghiệp dần thành, nại hà thiên bất giả niên, cứ nhĩ tiên khứ, khởi bất thống tâm tai!

Thượng thượng vu hiền giả, bức bách hà thái cấp! Ngô mẩu ngẫu nhiên dạng, bất kỳ thị ác tật! Hợp phì nhật nhật dạ, thời thời thu khổ thống. Hiệp hòa triêu triêu mộ, khắc khắc thu nhân tâm. Thiên ý hà linh u thảo, nhân gian ná đắc văn tinh! Tùng tư dĩ vãng, phụ thân vô bạn, tân cư hà xứ tồn thể ảnh. Tự kim nhi hậu, nữ nhi vô nương, cựu địa ná đắc văn mẩu thanh? U u thử hận, thống thiết tâm can. Bĩ thương giả thiên, hà kỳ hữu cực! Du ức vãng tích, ngô độc cao trung. Xuân nhật khổ đoản, nương thân bạn độc vu trắc. Hạ dạ tinh nhiệt, từ mẩu dao phiến tại bàng. Thâm thu sương trọng, hữu ảnh bồi

hồi vu nhai dâng chi hạ, thị ngô mẩu nghênh hạ học chi nhân. Long đông nghiêm hàn, hữu thang vô lô hỏa chi thượng, nãi nương thân đái nữ chi thực. Bồn thủy thang thang, thân vi tha cước. Thủ lô noãn noãn, tự hành ôn sàng. Lãnh quý noãn bị mãn, hạ nhật hương khu văn, tế tế thủy tuần bất yếm, ân ân quan ái bị chí. Vãng sự ty ty, lịch lịch tại mục, âm dung tiểu mạo, ngôn du tại nhi! Nguyệt như vô hận, hà bất trường viên. Thiên nhược hữu tình, khởi kiến hoang lão?

Minh hô ai tai! Từ thân kiến bối, sở vũ phi phi không thù lệ. Lương mẩu tương khí, hán thủy thao thao tận hàm bi. Khứ hà thủy mạch du du, thị thân quy chi lộ. Nhân biệt mãng mãng, hệ hồn an chi sở. Tử tiên cố địa, vi ngô tiên sở cư, tổ phần sở thổ. Mẩu cư thử địa, đương hữu sở y. Ngõa đẳng giai tại dị địa an gia lạc nghiệp, sơn cao lộ viễn hồn phi khổ, quan hà trở cách nhập mộng nan! Đương thử tế, ngô đẳng hoán mẩu mẩu bất văn, phủ mẩu mẩu bất tri, tế mẩu mẩu bất chí. Quý hạc miếu miếu, từ mẩu đi đẳng tiên giới khứ. Trường hà du du, thử địa không dư phùng xuân lâu. Hao hao trường thiên, từ mẩu hữu linh, đương hựu ngô phụ, thể khang thân an! Minh hô ai tai! Thượng hưởng!

Nhi đẳng thống khắp, thời Ất Dậu niên chinh nguyệt sơ thất.

VĂN TẾ TỔ PHỤ

Duy.

Công nguyên x năm x nguyệt x nhật, nãi tổ phụ an thổ chi tiên tịch, tế kỳ tôn x đẳng suất toàn gia đại tiểu, tiêm cụ thanh chúc thứ tu chi điện, trí tế vu tiên tổ phụ x lão đại nhân chi linh tiên nhi ai khắp nhật: Tổ phụ mộng nhân hoa tế, niên du cổ hy. Bôn ba lao碌, chung sinh canh vân. Phong vũ vô trở, bất úy gian tân, cần kiệm tri gia, sinh hoạt bình ổn. Giáo dục ngô bối, thân thể lực hành. Đối đái địch hữu, ái tắng

phân minh. Duy hộ tập thể, bất lý tư tình. Tổ phụ chi đức, quang thái chiếu nhân. Lão dương ích trang, nghi thọ trường xuân, vô nại bất trắc, cấp bịnh lý thân, nhất ngộ bất khởi, sâm linh nan tiến. Minh hô tổ phụ, bách hám bất văn. Can trường đoạn tuyết, huyết lệ ngã cân. Ai hiệu tế diện, bi thống nan trần. Kỳ đảo thiên địa, tiềm kỳ anh linh. Bảo ngã hậu đại, hựu ngô nhi tôn, thành sự hưng thông, gia chấn nghiệp thịnh. Ngũ cốc phong đăng, lục súc vương thịnh. Thiên trường địa cửu, phúc lộc trường tồn. Hoàng tuyền hữu giác, thường lai hiện linh. Kim bị tính lý, dĩ biểu ai tình. Biểu phẩm lai thưởng, cửu tuyền ai linh. Hô hô ai tai! Thượng hưởng.

TẾ TỔ MẪU VÂN

Công nguyên x năm x nguyệt x nhật, nãi ngã tổ mẫu tiên thệ an thổ chi tiền tịch, bất hiếu tôn x suất toàn gia nhân đẳng, tiềm cụ thanh chúc thời tu, trí tế vu tiên tổ mẫu x lão nhu nhân chi linh tiền nhi ai khắp nhật: Thiên thương thương, địa mang mang, ngã khốc tổ mẫu biệt gia đường. Thiên hô vạn hô bất văn ứng, chùy hung đồn túc lệ uông uông. Ưc vãng tích, ngã cô khổ linh đình thất đa nương. Cơ hàn giao gia, gian nan thành trường. Tổ mẫu khổ tâm, hàm lệ phủ dưỡng, tương y vi mệnh, cam khổ cộng thưởng. Hình ảnh tương điệu, hàn thử tương vọng. Giáo ngã canh vân, huấn ngã ma tang. Dẫn ngã tập tự, dục ngã từ chương. Giáo tôn chính trực tổ hảo nhân, cần lao kiêm phác bả gia đường. Hải thâm ân tình trường, tổ mẫu thâm tình vĩnh nan vong. Kim ngã trường đại, phối ngẫu thành song. Vân khai nhật xuất, sơ kiến dương quang. Đồng tử phúc hoài, thiên luân cương hưởng. Kính tấu dư niên, thần hôn chu tường. Duy nguyện tổ mẫu, trường thọ vô cương. Vô nại hoàng thiên giáng bất cố, tổ mẫu nhiễm tật ngộ thác sàng. Khí tức yêm

yêm, tốc quy đế hương. Hám thiên thiên bất ứng, khóc địa địa bất hưởng. Tổ mẫu, tổ mẫu, nhĩ khứ đắc tái thảo, tẩu đắc thái mang, nhĩ lao khổ nhất sinh, văn phúc vi hưởng. Ngã đặc tình vi báo, vô hạn bi thương. Hiệu khắp tế điện, nan tổ trung trường! Nguyên tổ mẫu cứu tuyền hữu linh, bảo ngã gia chấn nghiệp vượng, thiên trường địa cửu, phúc lộc tề phương. Nguyên tổ mẫu thần phó dao trì, lai phẩm lai thưởng. Tổ mẫu, nhĩ an tức ba! Minh hô ai tai! Thượng hưởng!

VĂN TẾ PHU

Duy

Công nguyên x niên x nguyệt x nhật, tiếp thê x kinh văn phu quân bất hạnh khắc thế x nhật, viễn cụ thứ tu chi điện, cận hương tiên phu x chi vong linh diếu dĩ văn nhĩ khóc nhật: số niên luyến ái tình ý trường, đồng túc cộng chăm như uyên ương. Nhĩ canh long diên ngã chúc ma, nhật cần dạ lao bả nghiệp sáng. Sinh nhĩ dục nữ thường tư lượng, nghiêm quân nghiêm giáo tố bằng dạng. Ưc văn tích, nhĩ sàng thượng giáo thê ngữ ý trường. Giáo ngã cung kính đài ông cô, giáo ngã ân cần dãi lân hương. Giáo ngã từ tâm nhất thiện ái nhĩ nữ, thiếu độc chi tình bất khả vong. Phu quân kha, nhĩ ngã bốn thị đồng lâm diếu, tử dục tề phi phúc vô cương! Hận tai họa, não tật nhường, hồ thiên bất cố chiết uyên ương. Chiết ngã cự phách tổn ngã tương, trung niên phân đồ hảo thê lương. Thiên thương thương, địa mang mang, như kim sinh tử lưỡng thê hương. Nhĩ quy minh phủ ngã lưu dương, phao hạ nhĩ nữ ngã độc dưỡng. Minh triều linh đường vĩnh quyết biệt, tiên phu anh linh quy sơn cương. Phòng không nhân khứ hà bi thương, khiếu ngã trào thùi thoại thê lương. Khóc tiên phu, cứu tuyền hữu linh hựu nhĩ lang, phùng hưng hóa kiệt tiêu tai ương. Bảo ngã phù nhĩ gia hưng vượng, trợ nhĩ sự nghiệp thanh vân

thượng. Lâm thiên tế bái tâm bàng hoàng, liêu bị tố quả ký ai trường. Tiên phu hữu linh tai phẩm hưởng, mộng trung tương hội mạc tương vong! Minh hô ai tai! Thượng hưởng.

VĂN TẾ THÊ

Duy.

Công nguyên x niên, tuế thứ x, x nguyệt x nhật, bất đức phu x đặc dĩ thời tu quả phẩm, trí tế vu vong thê x chi linh tiền khấp nhật: Ái khanh bạn ngã kỷ thập niên, ân ân ái ái tâm tương liên. Nhật canh dạ chúc ấu tâm huyết, khởi tảo mô hắc vô oán ngôn. Đãi ông cô, nhĩ tường nhượng cung ôn giảng lễ hiền. Đãi lân hữu, khắc kỷ khoan nhân ái vô biên. Dưỡng nhi nữ, từ tâm hối huấn hàm nê yển. Kính phu quân, tương kính như tân hoa thường tiên. Thao trì gia vụ, nhĩ bách sự ân cần, lãnh tuyền đương tửu dã yếu nhượng tân khách lộ tiểu phần. Nhĩ nghi gia nghi thất, đức thực kham tiền. Nhĩ như tư hiền lương, bách thọ ứng diên. Hồ vi môn suy vận ngục bất hạnh hiện, vô tình tạt hoạn tương khanh nhiễm. Số nguyệt y chấn bất kiến hiệu, hồn phi phách tán quy tiên thiên. Khí phu du nhi đa khả liên, nhất gia trọng nhậm lạc ngã kiên. Ưc vãng tích, nhĩ ngã đồng bả gia nghiệp kiện. Nam canh nữ chúc đa mỹ toàn, tỉ dục liên lý hoa tiên diễm. Nhi kim thiên, đồng lâm tịch mịch lệ cân triêm. Âm dương tương cách, hà xứ tái kiến nhĩ phương nhan? Thùy lai thoại ngã thân tiên sự, dạ gian thùy lai dữ ngã miên! Hiền thê kha, nhĩ tảo đắc thái thông mang, nhĩ khứ đắc thái tốc nhiên. Bất đức phu khốc thiên hám địa vô xứ ứng, diếu tế tận tình khốc linh tiên. Linh đường nhất đóng biểu ân ái, điện tửu nhất bôi tính hoàng tiền. Nhĩ cứu tuyền hữu tri, mộng trung lai tương kiến, ai tai! Thượng hưởng.

VĂN TẾ HUYNH ĐỆ

Duy.

X niên x nguyệt x nhật, nãi ngô huynh (đệ) an thổ chi tiền tịch. Bất cung đệ (huynh) x đẳng, cần dĩ thời tu chi diện, trí tế vu ngô huynh đệ x chi linh tiền nhi khốc nhật: Duy đệ dữ huynh, tình như cổ cung, thiếu tiểu cộng bị, tư mặc nhĩ mấn. Trường đại đồng cầm, lương dục tề hành. Huynh hữu đệ cung, hoạn nạn đồng tâm. Sanh môn lập hộ, trị gia hành nhân. Trung niên đương đạo, chính trực hoan thịnh. Tịnh thiên phích lịch, quyết biệt vu kim. Vãng sự nan kham, nhân quần tán phân. Môn đình tiêu tố, thống thiết đồng căn. Đế ngục điều tạ, huynh ý biệt thân. Phù thổ nhất đôi, dã mộng tàng thân. Hoàng sa bạch thảo, liêu lạc anh hồn. Bi phong ai hiệu, bông nhiều phù phần. Đỗ quyền đề huyết, thâm bất nhẫn văn. Ngô huynh hà tại, đồ vật tư nhân. Lịch lịch tại mục, nhân khứ phòng không. Âm dương tương cách, hà xứ vấn tân. Điều niệm ngô huynh, tình hà dĩ thân. Ai điệu tương cường, tửu tửu ngôn trần. Ngô huynh hữu linh, lai kinh hương trầm. Minh hô ai tai! Thượng hưởng.

VĂN TẾ SƯ

Duy.

Công nguyên x năm, tuế thứ x, x nguyệt x nhật nãi ngô sư an thổ chi tiền tịch, lịch sinh x, x trừ tiêm cụ tam sinh quả phẩm, trí tế vu đơn sư x lão đại nhân chi linh tiền nhi khắp nhật: Minh hô! Nhân sinh tư thế, như diện phiêu phong. Bành tu nhan đoạn, đồng quy nhất không. Miến hoài tôn sư, đức cao vọng trọng. Tài cao bát đầu, cổ sinh vọng trần. Văn thành cảm hương, khởi đàn hào hùng. Đào lý thiên vạn, đồng xuất nhất tông. Học thức uyên bác, bát phương xưng tụng.

Sinh tuy bất tài, tùy sư khả thông. Như tư tú tài, thọ ứng trường sinh, hồ vi thương thiên bất cổ, triết nhân ngộ hung. Dữ thế trường từ, nan kiến âm dung. Tước ngã tiểu sinh, bi thiết ai thống. Chùy hung đồn túc, phương tiền xuyên tâm. Nhĩ hậu hà xứ cầu giáo, hà xứ vấn tân? Nghi hoặc thùy giải, nan quan chấm công. Hữu như phiến đan nhất diệp, học hải mệnh mông, tâm kính vô tung. Minh hô! Tước ngã tiểu sinh, hà sở thích tòng, khốc ân sư. Tiểu sinh hóa bi vi cần, khứ thống dụng công. Tục thừa sư chí, dùng phan tri thức cao phong. Cáo ủy sư hồn, duy hữu hành động. Thiên ngôn vạn ngữ, nan trần bi thống. Khanh cụ bạc điện, vi biểu khổ trung. Ủy sư cửu tuyên an túc, thần quy côn luân. Tôn sư hoàng tuyên hữu tri, hựu ngã đệ tử học hải thanh vân, vạn sự hưng thông. Minh hô ai tai! Thượng hưởng.

DANH GIA TẾ VĂN

VĂN TẾ MẪU CỦA MAO TRẠCH ĐÔNG (Năm 1919).

Minh hô ngô mẫu,	tốc nhiên nhi tử.
Thọ ngũ thập tam,	sinh hữu thất tử.
Thất tử dư tam,	túc Đông Dân Đàm.
Kỳ tha bất dục,	nhị nữ tam nam.
Dục ngô huynh đệ,	gian tân bị lịch.
Tồi chiết tác ma,	nhân thử hậu tặc.
Trung gian vạn vạn,	giai thương tâm sử.
Bất nhẫn tốt thư,	đãi tự ôn thổ.
Kim tắc dục ngôn,	chỉ hữu lương đoan.
Nhất tắc thịnh đức,	nhất tắc hận thiên.
Ngô mẫu cao phong,	thủ thôi bác ai.
Viễn cận thân sơ,	nhất giai phúc tải.

Khải tắc từ tường,
Ái lực sở cấp,
Bất tác cuồng ngôn,
Chỉnh sức thành tính,
Thủ trạch sở kinh,
Đầu não tinh mật,
Sự vô di toán,
Khiết tịnh chi phong,
Bất nhiễm nhất trần,
Ngũ đức khiên khiên,
Hợp kỳ nhân cách,
Hận thiên sở tại,
Hữu chí vi thân,
Tinh thần thống khổ,
Thiên hồ nhân phiên?
Thứ tắc nhi bối,
Như quả vi thực,
Bệnh thời lâm thủ,
Đán hô nhi bối,
Hựu thứ sở hoài,
Hoặc thuộc tố ân,
Đại tiểu thân sơ,
Tổng tư sở thuật,
Di bình khôn chắm,
Trí vu sở hận,
Niệm tư tại tư,
Dưỡng dục thâm ân,
Báo chi hà thời?

cảm động thứ hối.
nguyên bản chân thành.
bất tồn khi tâm.
nhất ty bất ngụy.
giai hữu điều lý.
phách lý nhân tình.
vật vô đốn hình.
truyền biến thích lý.
thân tâm biểu lý.
nãi kỳ đại đoan.
như tại thượng trù.
tam cương chi mật.
hữu cầu bất hoạch.
dĩ thử vi trác.
khuynh địa nhất giác.
dục chi thành hành.
giới tại thanh hoàng.
toan tâm kết trường.
các vụ vi lương.
hảo thân chí ái.
hoặc đa lão tốt.
quân dãi báo lai.
thịnh đức sở huy.
tắc hiệu bất vi.
tất bổ di khuyết.
thử tâm bất việt.
xuân huy triêu ái.
Tinh cảm đại hải.

Minh hô ngô mấu,	mấu chung vi tử.
Khu xác tuy huy,	linh tắc vạn cổ.
Hữu sinh nhất nhật,	giai báo ân thời.
Hữu sinh nhất nhật,	giai bạn thân thời.
Kim dã ngôn trường,	thời tắc khổ đoản.
Duy thiết đại đoan,	trực kỳ thô thiển.
Thứ thời gia diện,	tận thử nhất trường.
Hậu hữu ngôn trần,	dữ nhật câu trường.
Thượng hưởng!	

8. VĂN LIÊN

THÔNG DỤNG LIÊN

Long thượng du lưu lao tích
Đường tiền cộng ngưỡng di dung.

Hoàn lai đại phát nhân thiên địa
Lưu đắc hòa phong huệ tử tôn.

Nhất sinh kiệm phát lưu điển phạm
Bán thế cần lao truyền gia phong.

Trứ tác đẳng thân thân bất lão
Tử tôn duy nghiệp nghiệp trường tồn.

Cần kiệm độ nhật tuân di huấn
Nỗ lực công tác báo dư ân.

Tam kính hàn từng hàm lộ khắp
Bán song tàn trúc đãi phong hiệu.

Đẳng nhân tạm biệt du kinh mộng
Thử hậu hà duyên tái ân ngôn.

Bạch mã tố xa thù nhập mộng
Thanh thiên bích hải xương chiêu hồn.

Đào hoa lưu thủy diều nhiên khứ
Minh nguyệt xuân phong hà xứ du.

Thiên thời diều quân duy hữu lệ
Thập niên tri kỷ bất nhân văn.

Phong thê minh sắc thù dương liễu
Nguyệt diều tiêu thanh khóc đổ quyền.

Cần lao kiệm phác lân lý xưng tụng
Tâm địa hiền lương hà nhĩ văn danh.

Sự nghiệp dĩ quy tiên bối lục
Diễn hình lưu dữ hậu nhân khán.

Minh nguyệt bất trường viên, quá liễu trung thu chung
thị khuyết
Cao phong an khả ngưỡng, như hà nhất biệt tái nan phùng.

VĂN NAM LIÊN

Tam canh nguyệt lãnh quyền du khắp
Vạn lý vân không hạc tự phi.

Minh nguyệt thanh phong hoài nhập mộng
Tàn sơn dư thủy độc di thi.

Xuân hình dĩ tùy vân khí tán
Hạc thanh du đái nguyệt quang hàn.

Nhân gian vị trục thanh vân chí
Thiên thượng tiên thành bạch ngọc lâu.

Phù tang thử nhật kỵ kinh khứ
Hoa biểu hà niên hóa hạc lai.

Vị mẽ tiền tư đón thành vĩnh biệt
Truy tâm tiểu tự giai vi bi đoan.

Nguyệt giai dạ tĩnh trùng thanh khiết
Trúc viện thu âm hạc mộng lương.

Hải khoát thiên không hốc bi tẩy khứ
Ô đề nguyệt lạc du vọng hiện quy.

Long ẩn hải thiên vân vạn lý
Hạc quy hoa biểu nguyệt tam canh.

Nguyệt chiêu hàn phong, không cốc thâm sơn đồ khắp lệ
Sương phong túc thảo, tổ xa bạch mã cánh thương tình.

Đại nhĩ vân vong lương mộc hoại
Lão thành điều tạ tấu sơn đôi.

Yên vũ thê mịch, vạn lý danh hoa ngưng huyết lệ
Âm dung tịch mịch, thanh khô lưu thủy thị ai thanh.

Kỵ kinh khứ hậu hành vân án
Hóa hạc quy lai tế nguyệt hàn.

Thượng khái hoàng lưu, khoa hạc không sơn quy thượng giới
Thiếu vi kinh ẩn duy, đề quyên thanh dạ khốc tiên sinh.

Bình sinh phong nghĩa kiêm sư hữu
Lai thế nhân duyên kết đệ huynh.

Quải kiểm nhược vi tình, hoàng cúc hoa khai nhân khứ hậu
Ân quân tại hà xứ, bạch dương thu tịnh nguyệt minh thời.

VĂN NỮ LIÊN

Nữ tình trầm bảo vụ
Tiên giá phản dao trì.

Khởi các phong hàn thương tâm hạc lợi
Lan giai nguyệt lãnh khắp huyết hiên hoa.

Lạc hoa xuân dĩ khứ
Tàn nguyệt dạ nan viên.

Hoa lạc yên chỉ xuân khứ tảo
Hồn tiêu cảm trưởng mộng lai kinh.

Điệp hóa cánh thành từ thế mộng
Hạc minh du tác bộ hư thanh.

Hương tiêu dạ nguyệt mai hoa tịch
Vận lãnh thương thiên hạc mộng hàn.

Khởi các đương phong không hữu ảnh
Văn hiên kinh vũ bất lưu phương.

U lan nhưng giác di phong tại
Túc thảo hà tăng nhuận vũ can.

Họa đường tỉnh thức xuân phong diện
Hoàn bội hương ủy bạch vân hiên.

Bảo vũ quang trầm thiên thượng túc
Liên hoa hương hiện phật tiền thân.

Hồ phạm thù hình hiền thôi cân quốc
Chức tình nặc thái giá phản bổng lai.

Mộng đoản bắc đường xuân vũ lê hoa thiên cổ hận
Cơ hiền đông bích thu phong đồng điệp nhất thiên thu.

Bạch vân cư không du nhiên nhi tận
Hoàng điệp mẫn địa thể kỳ dĩ bi.

Lộng ngọc kết tiên duyên thần nữ ứng quy thiên thượng khứ
Chưởng chu tao vật kỳ trân hứa thế gian lưu.

VĂN TỔ PHỤ, TỔ MẪU LIÊN

Tổ phụ âm dung tước điều điều
Nhi tôn bão hận khóc ai ai.

Tổ mẫu vĩnh biệt thiên tải khứ
Chư tôn lệ thể kỷ thời can.

Tổ phụ hồn quy vô y khát
Nhi tôn ẩm khắp tận hàm bi.

Tổ mẫu mục minh thiên thượng túc
Liên hoa hương hiện phật tiền thân.

Thời mưu hữu tổ phương vi khánh
Chiếm lĩnh vô nhân chỉ hữu ai.

Tổ mẫu tiên du vạn lý viễn
Tử tôn thù lệ hà thời lưu.

Vô bệnh nhi chung tu thị phúc
Thái phụ hoàn vong lệ dục khô.

Từ chúc phong tối, hạc lợi nhất thời bi thuộc khoáng
Tây sơn nhật lạc, cựu phu chỉ ảnh hận hàm đài.

Nhất dạ thu phong cuồng tối tổ trúc
Tam canh kinh lộ lệ sái tôn lan.

Tịch mịch căn khôn, miếu tiểu nhất công hà sở tại
Thê mê phong vũ, ai tải lưỡng tự phát kham văn.

Nhất niên gian hoan tự kỷ hà? Xuân khứ xuân lai, sắp
thời kiến bối
Nhất nguyệt trung bi đồng vọng báo, giang nam giang bắc,
lưỡng địa thương tâm.

Tuế dĩ giới thành nhân mỗi đương phó thí du tường thái
gia thượng quả thiên ban lự
Thương tai hoài hận sự uống phí thù trường vọng nhãn thử
nhật nan trừ bán điển ân.

VĂN PHỤ LIÊN

Ỗ môn nhân khứ tam canh nguyệt
Khấp trượng nhi bi ngũ dạ hàn.

Phong hiệu hạc lợi nhân hà xứ
Nguyệt lạc nhân đề sương mấn thiên.

Không hướng linh tiên cầu huấn giáo
Hà từng tất hạ mịch hoan du.

Thanh sơn lục thủy trường lưu sinh tiền hạo khí
Thúy bách thương từng kham ủy thệ hậu anh linh.

Bách hô bất tỉnh nghiêm phụ mộng
Thiên tải nan vong dưỡng dục ân.

Âm dung mặc trứ, thương tâm nan cấm thiên hàng lệ
Thân ân vị báo, ai thống bất giác cửu hồi trường.

Nghiêm phụ khóa hạc tùy xuân thệ
Cô tử tội can động địa ai.

Phụ huấn thường tư khổ khẩu trung ngôn tội ngũ phần
Từ dung nan kiến trì gia giáo tử hữu thù bang.

Tư thân lập tận tình vô tận
Vọng phụ xuân quy nhân vị quy.

Kiểm phác nhất sinh, tất thủ vĩnh phao gia thất lụy
Trầm kha bách nhật, quy hồn du vọng tử tôn hiền.

Vân lĩnh vu sơn nhân bất kiến
Nguyệt minh tiên lĩnh hạc quy lai.

Tình thiết nhất đường, hồng lệ tương khán đô thị huyết
Ai sinh chu tử, ban lan hốc biến tận thành ma.

Tưởng phụ âm dung không hữu lệ
Dục văn giáo huấn diều vô thanh.

Đa niên giáo đạo, âm dung tiểu mạo vĩnh minh tâm hạ
Nhất triều quyết ly, ngôn đàm cử chỉ hóa tác nhi hành.

Thương tâm phụ độc trần tình biểu
Niệm phụ nan văn liễu nga thi.

Ủy vọng trứ tứ vực, anh danh vĩnh tại truyền hương lý
Nghệp tích chiếu thiên thu, quang nhiệt thường tồn noãn
hậu nhân.

VĂN MẪU LIÊN

Nghiêm thân tảo thệ ân vị báo
Từ mẫu biệt thế hận chung thiên.

Ưc từ nhan tâm thương ngũ nội
Phủ di vật lệ sái lương hoàng.

Chung thiên duy hữu tư thân lệ
Thốn thảo thống vô ích mẫu linh.

Tư báo xuân huy không hữu nguyện
Dục linh mẫu giáo điệu vô âm.

Không hiên nguyệt lãnh nhân thiên cổ
Hoa biểu hồn quy hạt nhất thanh.

Hoa lạc hiên vi xuân khứ tảo
Quang hàn chúc túc dạ lai trầm.

Khứ tuế từ ngôn thường tại nhĩ
Kim xuân tử thỉnh tái vô âm.

Phạ khán thực hoa hàm lệ thụ
Không văn tiêu cớ mịch từ dung.

Sinh tiền ký đắc tam đông noãn
Tử hậu tư lương lục nguyệt hàn.

Thủ giáo nan hồi giai tiết lễ
Tư thân nhưng giá thịnh thế niên.

Tư mẫu khổ hận âm dung điệu
Vĩnh thế nan thù dưỡng dục ân.

Khán nguyệt chiêm vân từ dung tại mục
Kỳ phương giới miễn mẫu huấn minh hoài.

Mẫu hồn dĩ thệ không tăng khớp
Nhi lệ thường lưu nan báo ân.

Sinh tiền trinh tiết tợ tùng lãng sương tuyết
Tử hậu cao phong như thủy chiếu thanh thiên.

Xuân giang đào điệp oanh đề thấp
Dạ vũ hiên hồng điệp mộng hàn.

Từ mẫu đông lai nhiều tất mộ thắm hiên thảo bích
Thái vân tây khứ hiển trường bi đoản cúc hoa hoàng.

VĂN PHU LIÊN

Bích thủy thanh sơn thùý tác chủ
Lạc hoa đề điệu tổng thương tình.

Mỗi tư diên viên cộng tiểu ngữ
Nan cấm không phòng độc lệ lưu.

Thương tình xuân công khan bích huyết
Sầu tư thu vũ thấp ngô đồng.

Lương thảo mỹ đức thiên thu tại
Lượng tiết cao phong vạn cổ tồn.

Mỗi tư diên viên cộng tiểu ngữ
Nan cấm không phòng nhiệt lệ lưu.

Công khứ đại danh lưu sổ sách
Ngã lai hà sử biệt âm dung.

Kim tiêu sở đảo lam kiều khứ
Hà nhật sinh xuy bạch hạc lai.

Sinh tiền ký đắc tam đông noãn
Vong hiệu tư lương lục nguyệt hàn.

Bích thủy thanh sơn thù tác chủ
Lạc hoa đề điệu tổng thương tình.

Giả sử ngã tử thế nhĩ tử
Hán lai quân sinh đại ngô sinh.

Thiên thu đào hoa tùy nhân khứ
Bán đàm thu thủy không lưu nhân.

Dục tổn nan phao hoàng khẩu tử
Thâu sinh miễn sự bạch đầu ông.

Đào hoa lưu thủy điệu nhân khứ
Du bích hương xa bất tái phùng.

Vì nhân chính trực, tất sinh vô quý
Biện sự công đạo, hào khí trường tồn.

Quân khứ ai, vạn sự độc nhậm gian nan, nặng vô truy
niệm tiền huy, thâm vi ngô thống
Nhĩ mao tai, nhĩ phụ ký quy tiền nhượng, thượng kỳ các tự
nỗ lực, khắc chấn gia thanh.

VĂN THÊ LIÊN

Bảo cầm vô thanh huyền trụ tuyệt
Dao đài hữu nguyệt kính liêm không.

Mỗi tư diên viên cộng tiểu ngữ
Nan cấm không phòng bi lệ lưu.

Oanh phi kính lý bi cô ảnh
Phong lập sai đầu thán chỉ thân.

Xuy cứu mộng lai khốc nhĩ tam niên phát bạch
Đoản cơ nhân khứ sài dữ ngữ nguyệt phong thanh.

Ngã thất dao thảo thiên thu hận
Hồn bằng mai hoa vạn cổ hương.

Xuy cứu mộng thành phần tụy chỉ tiêu kim các lãnh
Đoản huyền tình thiết oanh cô phụng chỉ tú vi hàn.

Hoa lạc hiên vi xuân khứ tảo
Long hàn chúc tức dạ lai trầm.

Ân ái lương khê khổ vũ thê phụng tối nữ khứ
Khả liên nhi nữ đại để tiểu khốc yếu nương hồi.

Thu thảo độc tâm nhân khứ hậu
Hàn lâm không kiến nhật tà thời.

Nhất bách niên đàn chỉ quang âm thiên hồ thử cận
Cửu thập tải tề mi phu phụ ngã độc hà kham.

Mộng du hà điệp phi song ảnh
Huyết lệ đồ quyền khắp cô thân.

Bốn bát tự an bài di trí lụy khinh bản đảo lão
Tác nhất phiên đồ toán tự nhiên tiên ngữ tử vi giai.

Tiêu cấp vô huy hàn bắc đầu
Tây phong thất vọng thống đông nhân.

Nhất mộng hoàng lương biệt nhi li tôn thê lân vãng ai
Kỷ tao hào thủ đoản trụ phách kính tử dã thê tai.

Tối lĩnh nhi nữ vô tri, du tư chấm bạn kiều đề, vấn A mầu
trùng quy hà quy
Dán nguyện thương cung hữu nhân, bổ thử nhân gian
khuyết hám, hứa lương duyên tái kết lai sinh.

VĂN NHẠC PHỤ MẪU DỤNG LIÊN

Trượng nhân phong kỷ chiêm như tạc
Bán tử tình huy xứng tại tư.

Công bất thiếu lưu phong thái thương tâm phân bán tử
Ngô tương an ngưỡng âm dung hồi thanh cách hoàng tuyền.

Tấu nhạc vô vân tư ngọc nhuận
Đồng sàng hữu lệ trích băng thanh.

Đức phạm khan khâm, duy ký tấu sơn thường âm tế
Hạc linh quy chúc, thực kỳ băng giám đồn quy trần.

Nam cực huy trầm không thái tức
Đồng sàng vọng đoản thất chiêm y.

Tấu thủy đông lưu, hồi thủy kỳ quỳnh quy bích lạc
Ai hồng bắc chí, thương tâm lạc lệ khắp ngô đồng.

Dục tuần nan phao hoàng khẩu tử
Tá sinh miễn sự bạch đầu cô.

Thọ du thất tuần, nhất sinh cần kiệm nhân cộng ngưỡng
Thân cư bán tử, vạn hồ ân tình ngũ độc đa.

Thê lương sanh quán từ vân án
Phiêu miểu tiên hương dạ nguyệt hàn.

Ức bán tử tích nhật thừa long đông dương hữu hạch
Thông nhạc mẫu kim triều giá hạch bắc đường vô y.

Thương tình xuân công trạm bích huyết
Sầu tư thu vũ thấp ngô đồng.

Liên nhị sinh đặc cấu tử tâm trung vô hạn khổ
Hiên hoa trực tạ xuất nhân ý ngoại bất thắng bi.

Dương mộc đồng chiêm hạnh phân xuân âm
Tấu sơn điện ngưỡng xướng tuyết lan giai.

Bán tử tình thâm đao dự lý đình thi lễ huấn
Tam sơn tích diểu nhĩn giáo hạch giá hải thiên thu.

Cúc kính hoang lương kiều âm mạc ngưỡng
Dung thành phiêu miểu tiên ngự lan hồi.

Uyển thủy du tôn, xướng lão ông hình dung bất tái kiến
Tấu sơn cộng đối, hận tiểu tế chiêm ngưỡng canh vô kỳ.

9. HOÀNH PHI

THÔNG DỤNG

Phúc thọ toàn quy.

Diễn hình uyển tại.

Cần lao nhất sinh.
Kiện phát gia phong.
Giáo tử hữu phương.
Trung hậu đãi nhân.
Đức cập tử lý.
Danh lưu hậu thế.
Vinh thù bất hủ.
Thiên cổ lưu phương.
Âm dung uyển tại.
Tùng bách trường thanh.
Diễn hình an ngưỡng.
Đại nhã vân vong.
Vinh tồn di phong.
Giá phẩm dung thành.
Hồn quy tiên giới.
Xỉ đức kiêm long.
Thọ chung chính tẩm.
Thâm ân vị báo.
Ký thác ái ân.
Danh lưu thiên cổ.
Đức ân hậu nhân.
Nhân khứ phong tồn.

VĂN THƯ VÀ TẬP TỤC THỌ ĐÁN

I. TỤC LỄ THỌ ĐÁN ANH ẤU NHI

1. TỤC LỄ GIÁNG SINH

“Sinh lão bệnh tử” được xem là 1 vòng đời trong dân gian. Một sinh linh mới chào đời luôn nhận được sự quan tâm, chú ý của mọi người.

Vào thời trước, khi đứa trẻ sắp chào đời, gia đình phải lo toan tất bật mọi thứ. Đầu tiên phải mời bà đỡ, tục gọi là “Bà tiếp sinh”, lo liệu việc sinh nở của sản phụ và chăm sóc vệ sinh của đứa trẻ lúc vừa sinh xong. Trước cửa phòng sinh có dán một tấm giấy màu đỏ, trên có ghi “Khương thái công tại thử, bách vô cấm kỵ”. Trên giường nằm cũng có dán thêm một tấm bùa đạo sĩ, mục đích là để xua đuổi tà ma, hung thần. Đồ đạc trong phòng phải được bày trí ngăn nắp, gọn gàng không được để bừa bộn, vì sợ sẽ xúc phạm đến thần thổ địa, gây bất lợi cho đứa trẻ.

Ở nhiều nơi của Trung Quốc, có tập tục thỉnh thần về nhà trước khi sản phụ sanh, vị thần được thỉnh về gọi là “Lâm thủy phụ nhân”. Bức tượng thần này được thỉnh từ trong miếu về đến phòng của sản phụ để bảo vệ, sản phụ phải ngày đêm đốt nhang thắp nến, cúng phụng cầu chúc. Khi sinh khó, gia đình người đẻ sẽ luôn quỳ trước tượng thần mà van xin cầu khẩn. Nếu tình trạng nguy hiểm qua đi, nhất là mà đứa trẻ là bé trai, gia đình sẽ bày bàn tiệc rượu để chúc mừng bà mẹ và thỉnh bức tượng thần “Hồi loan” (đưa lại về miếu). Nhược bằng sinh con gái thì chỉ có “Hồi loan”, không bày tiệc tùng.

Đứa trẻ ra đời là một đại hỷ sự với gia đình. Vì thế, gia chủ phải đi báo tin ngay cho họ hàng thân thích, bạn bè, làng xóm. Việc báo hỷ đã trở thành một nghi thức khi đứa bé được sinh ra đời. Khi sản phụ vừa sinh xong, nữ tế sẽ phải đến “Báo sinh” ngay cho nhạc phụ, nhạc mẫu. Theo tục xưa, nữ tế phải mang theo một hũ thiếc, bên trong có đựng rượu, miệng hũ có gắn một cành của cây bách hoặc một nhánh vạn niên thanh, ngụ ý là “trường thọ bách tuế”. Khi đáp lễ, nhạc phụ nhạc mẫu sẽ tặng lại trứng hay những thực phẩm khác.

Một số địa phương có tập tục “Đề kê báo hỷ”: khi sản phụ sanh con đầu lòng, gia đình chồng phải chuẩn bị rượu, thịt, đường mỗi thứ 2 cân và 1 con gà. Nữ tế mang theo những thứ ấy đến nhà nhạc phụ nhạc mẫu báo hỷ. Theo quan niệm truyền thống Trung Hoa, gia đình có thêm người là thêm hưng vượng. Vào thời đại nhà Tần đã có câu “Lộng chương”, “Lộng ngọc”. “Chương” tức là ngọc đẹp, đại diện cho nam tử, “Ngọc” là thể khí, đại diện cho nữ nhi.

Sinh con trai gọi là “Lộng chương chi hỷ”, con gái là “Lộng ngọc chi hỷ”. Việc báo mỗi nơi mỗi khác. Chẳng hạn ở vùng Chiết Giang, nếu biếu gà trống là sinh con trai, gà mái là con gái và một cặp gà nếu sinh đôi. Trong khi đó, dân tộc Thái Cát Khắc ở vùng biên giới phía tây bắc báo hỷ bằng cách: để con trai, người cha bắn ba phát súng lên trời và sau đó đặt khẩu súng dưới đầu gối nằm của đứa trẻ, hy vọng rằng đứa bé mai sau sẽ là một người đàn ông dũng cảm, tháo vát; nếu sinh con gái thì chỉ báo tin cho làng xóm, để một cây chổi ở phía trên đầu của đứa trẻ, chúc nguyện rằng khi lớn lên đứa trẻ sẽ, siêng năng, cần kiệm trì gia.

Khi đứa trẻ mới chào đời còn có một tập tục nữa, trước nhà hay trước cửa nhà sẽ treo một tiêu chí. Có hai ý nghĩa: Một là chỉ rõ chỗ của sản phụ và đứa bé mới sinh ở đâu, để

gây sự chú ý của mọi người. Hai là để xác định rõ đứa bé mới sinh là trai hay gái. Treo tiêu chí là sự gửi gắm tình cảm của người thân, với nhiều niềm kỳ vọng và sự chúc phúc trong đó.

2. TỤC LỄ TAM TRIỀU

Vào ngày thứ ba khi đứa trẻ sinh ra, gia đình phải bày tiệc rượu chiêu đãi người thân, bạn bè, đồng thời tiến hành nghi thức “Khai nãi”, “Khai huân”. “Tam triều” là cách gọi giản lược của nghi thức này, do một phụ nữ chủ trì. Người này vừa dùng ngón tay xoa vài giọt hoàng liên thủy lên miệng của đứa trẻ, vừa niệm kinh, niệm tư một cách lưu loát (đó là những lời chúc cát tường). Sau đó sẽ thi hành lễ tẩy cho đứa trẻ, gọi là tẩy tam, tục gọi là “Tẩy tam đán.” Tẩy tam, trước tiên chuẩn bị sẵn một chậu nước ấm, bỏ vào đó thảo ngải, trứng gà đã đập vỏ, lấy ra lòng đỏ và trà sát khắp mình đứa trẻ, sau đó đặt đứa trẻ xuống chậu nước rửa. Tắm rửa cho đứa trẻ xong, bế nó ra chúc bái trước trời. Ở gia đình thư hương, vào ngày tam đán, người cha sẽ đặt cho con trẻ một nhũ danh. Việc không thể quên vào ngày tam đán là phải nấu gạo nếp cúng phụng “Lâm thủy phu nhân”, vị thần phù hộ bảo vệ đứa trẻ.

Đứa trẻ được sinh ra mười bốn ngày là đến kỳ “Khai xung”, phải tới miếu cúng, đốt “Giấy khai sung”, trên giấy có in 2 chữ “Cấm xung.” Ở hầu hết các địa phương, gia đình bên vợ vào ngày “Tam triều” phải tặng cho đứa trẻ những vật dụng cần thiết, trong đó nhất thiết phải có thọ đào (mong muốn phúc thọ cao). Bất luận là con trai hay con gái, sau khi sinh gia đình phải chuẩn bị thọ lễ và cháo đường, để phân phát cho làng xóm họ hàng (“Mễ thân mai”), đây chỉ biểu hiện sự bình an đối với đứa trẻ, nó đang được nuôi sữa trên giường trong vòng tay âu yếm của mẹ.

Bên ngoại khi nhận được tin báo hỷ phải chuẩn bị sẵn những vật dụng cần thiết như áo, quần, tã lót, trứng, bột mì

v.v... để đem đưa đến cho cháu của mình. Bên nội khi nhận được lễ vật, ngày hôm sau cũng phải mua một ít bánh trái, thịt heo để gọi là tạ lễ, tục kêu là “Viên bính.” Bạn bè, bà con, hàng xóm, tùy theo người mà có tặng những lễ vật khác nhau, có người tặng bánh trái, trứng muối, có người tặng thịt cá, gạo nếp, cũng có người tặng vải vóc, quần áo. Phía trên lễ vật có ghi “Sung lữ chư kính” hoặc “Lộng chương chủ kính” nếu đứa bé là trai, ghi “Môn mi chi kính” hoặc “Lộng ngoại chi kính” nếu là gái.

3. TỤC LỄ MĂN NGUYỆT

Khi đứa trẻ được tròn một tháng tuổi, rất nhiều nơi đều có làm lễ đầy tháng cho đứa trẻ, còn gọi là lễ “Măn nguyệt” hay “Lễ di nguyệt.” Lễ măn nguyệt đối với đứa trẻ và người mẹ đều có ý nghĩa quan trọng: sinh con đầy tháng, phải nên chúc mừng, sản phụ ra tháng, cần được kỷ niệm, ghi nhớ. Vì vậy, lễ măn nguyệt trở nên long trọng, náo nhiệt. Bà con bạn bè cũng đến tặng lễ chúc phụng, gọi là “Di nguyệt chi kính”. Đặc biệt là những ai lần đầu tiên làm bà ngoại, rất tươi tắn khi tặng quà cho cháu. Gia đình nhà nội cần phải chuẩn bị một bàn tiệc rượu để kính bà ngoại (tục gọi là “Thỉnh Ngoại Ma”). Những thứ bà ngoại tặng nhất thiết phải có: gương tròn, dao và khóa Trường thọ. Gương là để thiếu yêu, dao để xua đuổi tà ma, khóa Trường thọ để mong vận mệnh trường thọ.

Với những gia đình khá giả, trung lưu, vào ngày đầy tháng của trẻ đều mở tiệc tùng lớn chiêu đãi gia tộc, người thân bạn bè và người thân ngoài tộc, tục gọi là “Biện măn nguyệt”. “Biện măn nguyệt” trên thực tế chỉ náo nhiệt khi sinh con trai, sinh con gái thì tổ chức rất tĩnh lặng. Trong các gia đình sung túc, sinh con đầu lòng dù là gái cũng có bày tiệc chúc mừng. Lúc đầy tháng cũng phải dâng rượu và đồ cúng đến miếu thờ, kính phụng “Lâm thủy phu nhân”, để tỏ lòng cảm ơn.

Ở nhiều nơi, vào ngày đầy tháng của đứa trẻ có tục lệ cạo tóc và ẵm đứa trẻ ra ngoài dạo chơi.

Tục cạo tóc còn được gọi là “Giảo đầu”, “Lạc thai phát”. Nghi thức cạo tóc phải long trọng, nghiêm túc, có quy củ nhất định. Mỗi ba cô gái trẻ ở nhà hàng xóm làm lễ cạo tóc cho đứa trẻ, dùng kéo hay dao cắt, cạo tóc nó 3 lần, sau đó mẹ đứa trẻ sẽ cạo tiếp. Ở một vài nơi khác, khi cạo tóc phải để lại 1 nhúm “tóc Thông minh” ở trước trán, phía sau đầu cũng để lại một mớ “tóc Sanh căn”, lông mi phải cạo sạch. Tóc của đứa trẻ cũng còn được gọi là “Huyết phát”, chịu ân cha mẹ, việc để một mớ tóc lại để biểu thị sự tôn kính với cha mẹ. Ngoài ra phải gìn giữ 1 ít tóc, dùng vải đỏ bao lại, khâu lên gối của đứa trẻ, có nơi làm thành hình tròn, dùng vải quấn lại, treo ở đầu giường đứa trẻ nằm để chống tà ma. Ở nhiều nơi, cạo đầu cho đứa trẻ phải do cậu ruột chủ trì, hoặc giả cũng phải có cậu tham gia. Nếu người cậu không có mặt thì phải để một cây tỏi, biểu thị thay cho cậu. Tập tục này được xem là lưu lại từ xã hội mẫu hệ.

Tục ra ngoài dạo chơi: bà ngoại hay cậu mợ bế đứa trẻ dạo ra ngoài đường chợ hay nhà hàng xóm để dạo chơi. Đây là lần đầu tiên đứa trẻ ra ngoài, nên đi về phía trước và phải chọn hướng cao hơn so với nhà mà xuất hành, ngụ ý là muốn đứa trẻ hướng tới tương lai tốt đẹp.

4. TỤC LỄ BÁCH NHẬT

Tục lễ này được tổ chức khi đứa trẻ sinh ra tròn một trăm ngày. Lễ Bách nhật còn gọi là Bách tốt, đã có từ thời xưa. “Bách” là một con số quan trọng (100), nó mang hàm ý “Viên mãn”, “Hoàn toàn”. Khi làm lễ bách nhật, phải làm văn chương về chữ Bách.

Thời gian về sau, dân gian càng xem trọng lễ bách nhật của con trẻ. Đến đời nhà Tống, dân gian đã gọi tục lệ “Bách

nhật” của đứa trẻ là “Bách tuế”. Cách gọi này cho thấy ngụ ý của người lớn muốn chúc phúc cho đứa trẻ sau này được trường thọ trăm tuổi. Nghi thức của lễ bách tuế không có gì đặc biệt, chỉ là thân hữu bạn bè đến tặng lễ vật chúc mừng. Lễ vật thường bao gồm thực phẩm, áo, mào... Trong đó quan trọng nhất là Bách gia y và Trường mệnh tỏa (Khóa trường thọ).

Lễ vật của Lễ Bách nhật không khác gì so với Lễ Mãn nguyệt, gồm Lễ kim, Hạ liên, Hạ chương v.v...

Lễ kim phải dùng giấy đỏ bao lại, ngoài bì ghi hai chữ “Di kính”. Đây là từ thông dụng được dùng để chúc mừng trong ngày Lễ Bách nhật. Nhưng cũng có khi từ chúc mừng là “Lộng chương” đối với bé nam và “Lộng ngọa” với bé nữ. Ngoài ra khi chúc mừng bách nhật của bé gái người ta còn dùng từ chúc “Đại xinh.” Hạ liên thường là những đôi liên màu đỏ bởi tranh gắn ống với những từ chúc ở mặt trên. Nếu mừng bé trai thì ghi “Anh vật đề thanh kinh tứ tọa, Đức môn hỷ khí khắp tam đa”, “Kỳ thư trưng quốc đoan, Hùng mộng trạc gia tường” v.v...

Hạ chương, cầu kỳ hơn, dùng những tấm vải màu đỏ, dài từ 4–6 m, trên đó ghi “Thiên giáng kỳ lân”, “Qua điệp miên miên”, “Trùng tư diễn khánh”, “Trường mệnh bách tuế” v.v... Tục Bách gia y ở bắc Trung Quốc, như của dân tộc Tăng nạp, Hạ chương là tập hợp từ những mảnh vải vụn nhỏ được may vá lại mà thành. Tuy rằng những miếng vải vụn ấy không nhất thiết được lấy từ một trăm gia đình khác nhau, nhưng thu nhập vải vụn từ càng nhiều gia đình càng tốt. Mặc Bách gia y là để trường thọ, cha mẹ hy vọng như vậy, do đó có những đứa trẻ mặc đến lúc tròn năm tuổi.

Bách gia tỏa còn được gọi là Trường mệnh tỏa, liên quan đến việc này còn có Trường mệnh sách, Bách gia sách, Bách gia luyện. Đây đều là những vật tượng trưng cho lời chúc phúc trường thọ đối với đứa trẻ. Bách gia tỏa được làm bằng

vàng, bạc, đồng mạ bạc, hoặc bạc mạ vàng. Các loại khóa trên đều có khắc văn tự hay đồ án. Văn tự thường là những lời chúc cát tường như “Trường mệnh bách tuế”, đồ án chính là những sự vật mang tính tượng trưng của sự trường thọ. Cũng giống như bách gia y, bách gia tỏa được làm từ vàng bạc của trăm gia đình khác nhau, hay tập hợp từ những vàng bạc của nhiều gia đình tặng.

Cách bày bố tiệc tùng của Lễ Bách nhật và Lễ Mãn nguyệt về cơ bản không khác nhau. Với những gia đình giàu có, trước cửa nhà gắn những tấm Bài lâu đầy màu sắc (chủ yếu hai màu vàng, đỏ); hay gắn những quả cầu màu đỏ, vàng. Trong viện nội có bày bàn ghế, treo những cầu hoa chúc mừng. Chính sảnh làm lễ đường, trái thảm đỏ, đốt Hồng chúc, cúng thần tượng, trên bàn để những lễ vật đã nhận được. Còn có một cách đơn giản hơn, chỉ cần bày vài bàn tiệc rượu là được.

Hầu hết nhiều địa phương của Trung Quốc có tục lệ gọi là “Lưu bách tuế mao”. “Bách tuế mao” là một loại tóc của đứa trẻ, đặc biệt là ở phía sau đầu của bé trai. Dân gian cho rằng để tóc như vậy đứa trẻ sẽ trường thọ trăm tuổi, không bị chết yểu.

Một số nơi có tập tục ăn Bách gia mễ (Cơm trăm nhà) hay Bách gia phân: khi đưa cơm cho người ăn xin, người ta lấy lại một nắm cơm và cho đứa trẻ ăn. Cũng có một số gia đình dùng vải đỏ may thành một chiếc túi, người nhà của trẻ đi từng nhà trong thôn xin gạo về nấu cho bé ăn, đây rõ là “cơm Trăm nhà”. Dân gian tin rằng, nếu đứa trẻ ăn Bách gia phân sẽ tránh được tai ương và bệnh tật, thân thể khỏe mạnh, cường tráng, trường thọ sống lâu trăm tuổi.

5. TỤC LỄ CHU TẾ

Đứa trẻ sinh ra đúng một năm, tục gọi là “Tổ toái”. Bà ngoại chuẩn bị sẵn những vật dụng cần thiết như áo sam, dày

dép, tất, thực phẩm, trang sức, đồ chơi... tặng cho cháu ngoại, gọi là “Toái lễ”. Một món đồ không thể thiếu trong Toái lễ đó là “Xí xa”, nó giống như xe tập đi của đứa trẻ bây giờ, tuy nó được làm từ gỗ, nên nó có hơi thô kệch, nặng nề, “Xí xa” biểu thị rằng đứa trẻ sẽ có thể tự lập, chững chạc hơn, cũng mang theo sự kỳ vọng của người lớn mong cho đứa trẻ khỏe mạnh, sớm trưởng thành.

Trong ngày Chu tuế của đứa trẻ, những gia đình khá giả sẽ đãi tiệc linh đình, chiêu đãi bà con họ hàng, còn những gia đình thường dân chỉ bày tiệc đơn giản tiếp đãi hương thân ngoại thích.

Trong ngày Chu tuế có một lễ tiết gọi là “Chảo chu”. Người ta bỏ vào một ống trúc những món như: bút, mực, giấy, nghiên, thuốc, súng tây, bạc nén, trứng đỏ, hạt đậu phộng v.v... cho trẻ trai tự chọn. Nếu là con gái những thứ bỏ vào là: kim, chỉ, thuốc, châu, ngọc, phấn, lược, gương, thức ăn, phấn son v.v... Đứa trẻ lấy ra ba món, người thân sẽ dựa vào đó suy ra tính cách và tương lai của nó (thông minh hay ngu dại, giàu có hay nghèo hèn). Cũng có thể suy ra sở thích của trẻ sau này.

Đương nhiên cách làm này mang sắc thái duy tâm, nhưng vẫn còn được nhiều nơi hiện nay bảo tồn, có lẽ vì người ta xem trọng sự náo nhiệt vui vẻ của lễ tục này.

II. TỤC LỄ THỌ ĐÁN THÀNH NHÂN

1. NGUỒN GỐC TỤC LỄ THỌ ĐÁN

Trước đây tục lệ Chúc Thọ với người lớn tuổi không được xem trọng lắm. Chỉ có những gia đình lớn có quyền có thể trong xã hội mới tổ chức, con cái của họ vì muốn thể hiện

niềm kính trọng đối với cha mẹ, ông bà nên mới chúc thọ vào ngày sinh thần. Tuy nghi lễ có phần long trọng, nhưng cũng chỉ giới hạn trong nhà mà không mời người ngoài.

Trong những năm gần đây, trong các cơ quan, đơn vị, theo phương thức chúc thọ của các công nhân viên, chiến sĩ, dần dần tục Chúc Thọ đã trở lên thịnh hành hơn. Thường vào ngày sinh nhật có dán bảng thông báo màu đỏ, ghi tên người được chúc thọ, kèm theo là lời chúc mừng do người lãnh đạo tặng. Thư chúc mừng, bánh sinh nhật cũng có khi thêm vài món đồ để tỏ lòng thành kính chúc mừng và để lưu niệm.

Đối với những người đang yêu, việc mừng sinh nhật cho nhau được xem là một chuyện quan trọng, không được xem nhẹ. Nghi thức là tặng thiệp chúc mừng hay tặng quà sinh nhật. Những món quà này phải mang ý nghĩa tượng trưng cho tình yêu, cái chính ở đây là tình cảm, không nhất thiết phải là món quà đắt tiền.

Việc chúc mừng sinh nhật của những thành viên trong gia đình, thường bao gồm những hoạt động sau:

Đầu tiên là ăn “Thọ mì”. Đây là một tập tục truyền thống trong dân gian của Trung Quốc mang ý nghĩa “Trường thọ”. Các tỉnh phía nam, nếu là chúc thọ cho người lớn tuổi, còn cần phải tặng Thọ mì cho làng xóm. Láng giềnh khi được tặng nên tỏ ra phấn khởi, thể hiện rõ sự chúc mừng đối với gia đình.

Tiếp đó, chuẩn bị những món ăn thật thịnh soạn, toàn bộ người trong gia đình phải tụ tập trong bữa ăn. Cũng nên mời thêm người thân, bạn bè thân thiết đến cùng dự.

Nếu những người chúc thọ và người “Thọ tinh” ở hai nơi khác nhau, người trong gia đình vẫn có thể tiến hành chúc thọ bình thường, nhưng trước tiên phải gửi cho vị “Thọ Tinh” một lá thư chúc mừng thật nồng nhiệt và chân thành. Lá thư này “Thọ tinh” nhận được ngay trong ngày hôm đó là tốt nhất.

Cũng trong những năm gần đây, nhiều gia đình đã có thêm hình thức dùng bánh sinh nhật. Bánh sinh nhật được gọi là “Sinh nhật dẫn cao”, “cao” ở đây có ý là “Thọ cao”. Bánh sinh nhật làm từ sữa kem hoặc trứng gà.

Trước đây nghi thức Thọ đán không được xem là mấy quan trọng, nhất là với đương sự (“Thọ tinh”, người được chúc thọ). Chỉ có khía cạnh khác, đây là một đề tài văn chương thể hiện sự hiếu thảo của con cháu đối với ông bà cha mẹ.

Nghi lễ Thọ đán là một trong những biểu hiện văn hóa truyền thống của Trung Quốc. Vào thời xưa Trung Hoa có tồn tại “Ngũ phúc”, đó là 5 loại lý tưởng nhân sinh. Hồng phạm Thượng thư phán: “Ngũ phúc: Nhất nhật thọ, Nhị nhật phúc, Tam nhật Khang ninh, Tứ nhật du hiếu đức, Ngũ nhật khảo trung mệnh.” Thọ được xếp ở hàng đầu của Ngũ phúc, dân gian vẫn thường quan niệm những điều tốt là “Thọ, Phúc, Lộc, Hỷ, Tài”. Thậm chí những điều sau cũng có liên quan đến “Thọ”, chẳng hạn như Khang ninh, Khảo chung mệnh trong “Phúc”. (Theo cổ nhân giải thích, Khảo chung mệnh tức là “Giai sinh giao hảo dĩ chí lão dã”, trong đời người thọ là điều quan trọng nhất.

Tất cả những quan niệm trên cho thấy là, xưa nay người ta vẫn luôn xem trọng tục lệ Thọ đán. Trong tư liệu văn hiến cổ xưa, điều này cũng được ghi chép rất rõ ràng. Xã hội luôn tìm kiếm các cách phục vụ cho việc trường thọ, cũng có được những sáng tạo trong ứng dụng về thuật trường thọ.

Trong quá trình của cuộc sống, người ta tạo ra sự chúc phúc, nghi lễ khánh chúc trường thọ, rồi nảy sinh ra thêm một số hành vi mang ý nghĩa mặc định như chọn Phật điều nhi thượng thọ, Đối nhân lộng đao chiết đao... với mong muốn xu lợi tựu phúc, tránh xa tai họa. Sau này, theo sự phát

triển của văn hóa, nhân gian sáng tạo ra một nhân vật cát tường như “Thọ tinh”. Chữ “Thọ” cũng được viết theo nhiều hình thể khác nhau, hình thành “Bách thọ đồ”. Định ra nhiều vật tượng trưng cho sự trường thọ, thơ ca hội họa, tất cả đều mang nguyện vọng kỳ thác về sự thọ lộc.

Tất cả những thứ này, đã cấu thành nên nhiều họa quyền phong phú về tục lệ thọ đán truyền thống của Trung Hoa, mà trong đó điển hình nhất là Lễ Thọ.

Bất luận là tục lệ Thọ đán thuộc loại nào, đều thể hiện rõ về văn hóa truyền thống của dân gian Trung Quốc. Chẳng hạn, ở một vài nơi, sinh nhật của trẻ em mười tuổi phải do gia đình bà ngoại tổ chức, gọi là “Ái tử thọ”, sinh nhật 20 tuổi do gia đình bố mẹ vợ tổ chức. Có nơi có lệ “Làm chín không làm mười”, tức là khi số tuổi chẵn chục (40, 50...) phải lễ Thọ đán trước 1 năm. Một số nơi thì “Nam bát tố thập, nữ bát tố cửu” (nam không tổ chức tuổi chẵn chục, nữ không làm lễ ở tuổi 39, 49...). “thập cửu” âm giống “cửu”, mang ý nghĩa xấu theo tiếng địa phương nên không làm. Có vùng không làm lễ khi tuổi 40, vì số 4, âm đọc gần giống âm “tử” (chết).

Trước đây mọi người đều cho rằng, sống chết đều đã do trời định. Tuy vậy, số tuổi thọ hưởng của mỗi người đều có thể cho mượn hay thay thế. Ngoài việc “Mượn tuổi”, còn có kiểu nói “Bù tuổi.” Tục “Thêm lương bù thọ” của vùng Lĩnh nam thể hiện rõ điều này, họ cho rằng nếu như ăn “Bách gia mễ” (gạo của trăm nhà) thì cũng có thể thêm sự khỏe mạnh, diên niên ích thọ. Trong đó có nghi thức “Thảo lương bù thọ”, người già sẽ tự mình đến nhà người khác để xin gạo, thưởng các nhà vui vẻ cho vị này tự do lấy một nắm gạo sau khi để lại vài đồng tiền. Xin vài chục nhà thì cũng đã được 3, 4 cân gạo, người già sẽ dùng gạo ấy nấu ăn.

Việc “Thiền lương bù thọ” thường được làm vào Tiết trùng dương mừng 9 tháng 9, đời người chỉ được làm một lần, thường vào năm tròn tuổi 60. Có những người sống thọ, một đời làm nhiều lần, cách 3 hay 5 năm một lần.

Người ta tin rằng nếu hành thiện tích đức thì sẽ được thêm tuổi thêm thọ. Giúp người khó khăn, xây cầu đắp đường, đều là những việc thiện, có thể tích đức, nhưng không phải ai cũng có điều kiện làm. Do vậy đã hình thành một vài hành vi tượng trưng, như tụng kinh lễ sám, thắp hương cầu khẩn, thi xá, phóng sinh, ghi chép kinh quyển v.v...

Trước đây, ở Triết Giang có tục làm Minh thọ, cũng gọi là Âm thọ: sau khi Tổ tiên mất, con cháu đặt tượng thần hoặc thần vị ở trung đường, hành lễ cúng bái, mời cao tăng đến tụng kinh niệm Phật, thể hiện lòng hiếu niệm đối với người đã khuất. Người thân bạn bè có người tặng giấy tiền vàng bạc, cũng có người lập đàn cúng tế.

2. NGHI THỨC CỦA THỌ ĐÁN

Nghi lễ Thọ đán, còn gọi là lễ Chúc thọ, được cử hành vào ngày sinh nhật, được tổ chức nhiều lần trong đời, cách thức khác nhau tùy theo lứa tuổi. Dù theo nghi thức vẫn mang ý nghĩa chúc phúc (Khánh hạ khang kiện). Với trẻ em, thanh niên thì không được gọi là “Chúc thọ” mà phải là “Quá sinh nhật” để tránh tổn thọ. Chỉ khi đến một tuổi nhất định nào đó thì mới được phép cử hành lễ Chúc thọ. Nhưng, nếu cha mẹ còn tại thế thì dù tuổi quá 50 cũng không được phép làm lễ chúc thọ vì “Tôn thân tại bất can ngôn lão”, không tốt cho cha mẹ. Đối với những người trẻ, việc làm sinh nhật là một chuyện vui, phấn khởi đáng chúc mừng và cha mẹ cũng nên có một nghi thức hay hành động nào đó để chúc mừng cho con cái. Tuy rằng nghi thức tổ chức sinh nhật này không long

trọng và náo nhiệt như các buổi đại lễ chúc thọ, nhưng nó cũng đánh dấu về từng bước phát triển của thanh thiếu niên, đáng được ghi nhớ. Thời khắc này, khi nhìn lại quá khứ, ta thấy những hồi ức tươi đẹp, cho ta niềm tin tới tương lai, cho ta sự thông minh, sáng tạo hơn.

Ở vùng Sơn đông xưa gọi sinh nhật của trẻ em là “Trường vĩ ba”, trong bữa yến tiệc buổi trưa phải ăn mì, tục gọi là “Canh trường thọ”. Vào ngày sinh luôn cấm kỵ dùng nước cơm, nước cháo hay cháo dẻo vì sợ rằng sẽ bị “cả năm hồ đồ”. Vào ngày này trẻ em không được đánh lộn, sẽ bị chết yếu. Trẻ của các gia đình đại gia thế tộc khi làm lễ sinh nhật cần phải được tặng lễ.

Nghi lễ thọ đán ngoài được gọi là “Quá sinh nhật”, còn được gọi là “Tổ thọ”, “Chúc thọ”, “Khánh thọ”, “Hạ thọ” v.v... Cách gọi khác nhau theo từng độ tuổi, giới tính, như “Khánh bát thập”, “Hạ lục thập”, “Cổ hy chi thọ” v.v... Thọ đán của nam cũng được kêu là “Xuân thọ”, nữ là “Hiên thọ”, vì ở Trung Quốc “Xuân”, “Hiên” thay thế cho cha, mẹ (“Xuân hiên tính thọ, lan quế tề phương”).

Lễ Chúc thọ thường được tổ chức khi tuổi đã trên 40 thậm chí muộn hơn, tùy từng vùng. Ở vùng sơn đông Thái An người ta chỉ tổ chức khi đã được 66 tuổi, ở thổ Gia Tương Tây là 50. Có nơi không giới hạn về số tuổi, chỉ cần có dâu có cháu là đã được Chúc thọ. Nhưng có một quy luật chung: lần tổ chức năm sau lớn và long trọng hơn năm trước. Có câu “Nhân sinh thất thập cổ lai hy” (Người thọ 70 xưa nay hiếm), những lần chúc thọ sau ngày càng linh đình, Sống đến 80 tuổi là lễ Đại thọ, được tổ chức long trọng nhất.

Ngoài những số tuổi tròn trục và số tuổi có số 5 ở sau (như 45, 55...) được cử hành lễ lớn, những số tuổi khác làm lễ ở quy mô bình thường.

Lễ chúc thọ truyền thống có một loạt quy định về nghi lễ nhất định.

Đầu tiên là bày Thọ đường, Thọ chúc, treo Thọ chương, bày biện Trưng phô, Trương đăng kết thái, tất cả mọi thứ phải bố trí mới mẻ. Đến ngày chúc thọ, “Thọ tinh lão nhân” ngồi ở vị trí trang trọng, thân hữu, vạn bối, con cháu đều phải đến thượng thọ. Thứ bậc không giống nhau nên việc hành lễ cũng khác nhau. Nếu là những người ngang hàng thì chỉ cần chấp tay vái chào, nếu là bậc con cháu thì phải hành lễ 4 bái.

Có trường hợp Thọ ông không cần ngồi ở trước thọ đường, khách đến chúc thọ chỉ cần hành lễ bái thọ đường và con cháu sẽ trả lễ. Bình thường, người ta vẫn không bày thọ đường mà chỉ bày hương án. Theo tập tục Bắc kinh xưa kia, người ta đến tiệm nhang đèn thỉnh về một Thần mã nhi của “Bốn mệnh diên niên thọ linh công” và đặt ở bên Vị thần, ở phía trước có bày Thọ đào, Thọ mì, thấp một đôi đèn cây đỏ để biểu hiện lòng thành kính.

Thọ tiệc là một việc quan trọng trong buổi lễ chúc thọ, chủ nhà phải đại khai yến tiệc, chiêu đãi khách. Buổi yến tiệc thịnh soạn, ngoài gà, vịt, cá, thịt, những món sơn hào hải vị còn có một thứ không thể thiếu là mì (tục gọi là “Trường thọ mì”). Khách đến chúc thọ mang theo lễ vật như: Thọ đào, Thọ mì, Thọ chúc, Thọ bình, Thọ chương, Thọ liên, Thọ hoa, Thọ thái, dù ngàn năm v.v... Những lễ phẩm mà có hình đồ án hay vải vóc trang sức nhất thiết phải thêm một số hình hài mang ý nghĩa tượng trưng cho sự chúc thọ.

Ngoài ra tùy từng nơi khác nhau mà có những phẩm lễ đặc trưng riêng và ý nghĩa riêng. Ở vùng miền núi, con gái đã lấy chồng khi về nhà chúc thọ cho cha, phải mang theo 5 cái bánh làm từ bột mì. Ở vùng Tầm Hương, Triết Giang, Hải Ninh, phải

làm trù y, trù khố (quần làm bằng lụa), dày dép làm bằng lụa, dùng tơ tằm để chúc cho lão nhân trường thọ diên niên.

Nghi lễ Thọ đán ở dân tộc thiểu số cũng rất thịnh hành, mỗi nơi cũng có từng nét đặc trưng riêng. Một số nơi con cháu phải dùng thịt heo, gà để cúng tổ tiên, có nơi mời thầy cúng đến niệm kinh. Sau khi hành lễ, mọi người phải vây quanh Thọ lão nhân mà ca bài “Chúc thọ ca.” Lễ chúc thọ của dân tộc Thổ, về nghi tục và số tuổi của Thọ tinh có mối quan hệ với nhau. Lễ chúc thọ 60 hoa giáp đương nhiên được tổ chức long trọng, thân hữu đều phải tặng lễ vật chúc thọ. Trong số phẩm lễ chúc thọ, ngoài những thức ăn bình thường, còn phải có cá và mì sợi, mì gọi là “Thọ mì”, cá tượng trưng cho “Bách tuế hữu dư”, ngoài ra còn có Thọ chương, Thọ biển, Thọ đối, Phúc lộc thọ hỷ tinh đồ, hoặc từ tượng.

Nếu là lễ Đại thọ trăm tuổi, thì bất luận là có mối quan hệ như thế nào, thân hay sơ, đều phải đến để chúc thọ, vì rằng “Sơn trung tuy hữu thiên niên thụ, Thế thượng nan phùng bách tuế nhân”. Mọi người còn phải lập bia khắc truyền, tộc tông còn phải ghi chuyện đại sự này vào trong tộc phổ. Gia chủ cũng cần phải tặng lễ chúc thọ cho thọ lão nhân v.v...

3. TỤC LỆ CHÚC THỌ TRONG DÂN GIAN

Trong dân gian Trung Quốc, người đứng ra tổ chức lễ Chúc thọ phải là người trên 60 tuổi, sau này gia giảm: số tuổi của người tổ chức có tận cùng là số 5 hay số 9 (55, 59) cũng được. Khánh chúc thọ thân, thường không do tự mình đứng ra chủ trì, khánh chúc, mà phải do con cái hay người thân bạn bè làm thay. Theo tập quán, nếu trăm tuổi thì được gọi là Thượng thọ, 80 tuổi là Trung thọ, 60 tuổi là Hạ thọ.

Con cái sau khi đã định làm lễ chúc thọ cho “Thọ tinh” phải dự định sẵn việc phát thiệp mời cho bạn bè thân hữu. Thiệp

mời phải trang nhã, từ ngữ tinh luyện, nội dung ghi rõ: chúc thọ cho ai, ngày giờ, địa điểm và nơi chúc thọ. Cũng có thể đơn giản hơn chỉ thông báo bằng miệng. Sau khi thân hữu nhận được thiệp mời, việc nên làm là phải chuẩn bị Thọ lễ.

Thọ lễ bao gồm phạm vi rất rộng, nhưng thường thấy nhất vẫn là Thọ cao, Thọ đào (nếu không có đào thì có thể dùng bột để làm thành bánh có hình đào), Thọ mì, Thọ liên, Thọ thương, v.v... Nhưng có lẽ chỉ cần một hoặc hai trong những thứ ấy là đủ.

Người chủ Biện thọ lễ phải chuẩn bị lập sẵn Thọ đường. Chính giữa là một chữ “Thọ” lớn được cắt bằng giấy vải dán lên (một số gia tộc lớn còn có treo chữ “Bách thọ” do các thư pháp gia viết ở giữa trung đường), hai bên treo Thọ liên. Theo tập tục, lễ mừng thọ sẽ được bắt đầu vào tối đêm hôm trước, các Thọ lễ của thân hữu sẽ được tặng đến. Tối hôm đó con gái và nữ tể đặt yến gọi là chúc thọ cho “Thọ tinh”, sẵn việc chiêu đãi tân khách (đây gọi là “Noãn thọ”).

Ngày hôm sau mới là ngày Thọ thần chính thức. Mọi người tụ tập chúc thọ cho “Thọ tinh” và tân khách đại biểu nói lời chúc mừng. Khi thọ yến kết thúc, khi khách nói lời cảm tạ, chủ nhân cũng phải tặng một món quà kỷ niệm thích hợp.

Sau đây là một số tục lệ truyền thống chúc thọ:

a. Khai thọ

Lần đầu làm lễ chúc thọ gọi là “Khai thọ”, do là lần đầu tiên làm lễ chúc thọ nên vô cùng quan trọng. Ở nhiều nơi lễ Khai thọ phải do mẹ vợ chủ trì. Lễ sinh nhật (hoặc sinh nhật lần thứ 30), nhạc phụ nhạc mẫu có đem lễ phẩm đến chúc thọ, gồm có: cá vàng 1 đôi, thịt heo 10 cân, mì sợi 10 cân, rượu gạo 2 bình, 2 bộ y phục, quế viên, quả quýt, quả táo v.v... những lễ phẩm này đều mang hàm ý tượng trưng riêng: cá là “Phú quý hữu dư”, rượu gạo là “Lương thực sung túc”, mì sợi

là “Trường mệnh bách tuế”, quần áo tượng trưng cho người con gái “Có chỗ dựa”, quế viên táo tử có ngụ ý là “Sớm sinh quý tử”, quất tử là “Nhân cát đại lợi” v.v...

Sau khi nhận lễ, người được mừng Thọ phải dùng trường thọ mì, qua phấm, bánh cao... hồi kính nhạc phụ nhạc mẫu, kính chúc nhạc phụ nhạc mẫu an khang trường thọ và làm tiệc rượu, giết thịt, khoản đãi.

b. Hoa giáp thọ

Thời xưa, người ta dùng Thiên can và Địa chi, phối hợp cách sắp xếp của nó để tính ngày và năm, từ Giáp Tuất, Ất Dậu v.v... Tròn 60 năm được tính là một chu kỳ, cổ nhân gọi là Lục thập giáp tử, sau này người ta gọi là “Giáp tử” hoặc “Hoa giáp”, đại diện cho 60 tuổi.

Bởi vì người đời cho rằng, sống được một Giáp tử thì cũng coi như sống được một chu kỳ hoàn chỉnh của vũ trụ, do vậy người Trung Hoa đặc biệt coi trọng việc thọ đán Hoa giáp, nghi lễ tổ chức cũng long trọng hơn những lễ thọ bình thường.

Một số nơi gọi Nghi thọ thứ 60 là “Hoàn giáp yến” ý là nếu người nào đã sống được 60 tuổi, cũng chính là trở lại lúc mới sinh ra, từ đây sẽ bắt đầu một chu kỳ sinh mệnh sống thứ hai. Do vậy thọ lễ Hoàn giáp yến phải tổ chức thật long trọng. Dân tộc Triều tiên ở phía đông bắc sau khi làm lễ Thượng thọ 60 tuổi còn cùng nhau ca hát nhảy múa, khánh chúc Thọ lão thọ nhân an khang trường thọ.

c. Lục lục thọ

Ở các tỉnh thành phía dưới trung du của sông Trường Giang, khi cha mẹ đã tròn 66 tuổi, thì con gái đã xuất giá phải về lại nhà làm lễ Chúc thọ. Người con gái sẽ lấy miếng thịt heo đùi sắt thành 66 miếng nhỏ, hình dạng nhỏ như hạt đậu, tục gọi là “Đậu biện nhục”, sau khi nấu chín sẽ đặt lại trong một chén

com lớn để vào trong rổ cùng 1 đôi dưa, dùng một miếng vải đỏ che lại. Con rể và con gái dâng lên cho cha mẹ mình ăn.

Thịt được cắt ra làm nhiều miếng, ý là muốn cha mẹ thêm phúc thêm thọ, trong tiếng pháo nổ rền vang, cha mẹ ăn uống một bữa thật vui vẻ cùng con cái. Ở vùng Giang nam có ngạn ngữ: “Lục thập lục, nữ nhi gia trung ngật cảm nhục”, chính là chỉ về tập tục này.

d. Cổ hy thọ

Trong tập thơ Giang khúc của Đỗ Phủ có câu:

Tửu trái tâm thường hành xứ hữu

Nhân sinh thất thập cổ lai hy.

Do vậy người ta gọi lễ mừng thọ 70 tuổi là Cổ hy lễ (70 là tuổi Cổ hy). Ngày hôm đó người thân và bạn bè đều đến chúc thọ, tặng Thọ chương, Thọ chúc, Thọ liên, Thọ mì v.v... Đồng thời có đặt Thọ đường, Trương đăng kết thái... Lão thọ nhân tiếp nhận lời chúc thọ và sự khấu bái của con cháu, người thân, bạn bè. Xong lễ, mọi người cùng hưởng yến tiệc.

e. Quá đại thọ

Bắt đầu từ 60 tuổi trở đi, mỗi khi tròn 10 năm kế tiếp (60, 70, 80... tuổi) tổ chức lễ chúc thọ thì gọi là “Quá đại thọ”. Một số nơi chỉ làm lễ khi người gia thọ 80 tuổi gọi là lễ chúc thọ Khánh điển (còn được gọi là “Khánh bát thập”). Đây là một tập tục Thọ đán rất phổ biến ở Trung Quốc, người sống 80 tuổi được coi là “Lão thọ tinh”, làm lễ thọ 80 tuổi là Đại khánh, vì vậy được tổ chức rất long trọng.

g. Quá cửu

“Thập” mang ý “mãn”, “dật” (tràn đầy), nhưng “mãn” cũng mang ý nghĩa của sự kết thúc, do vậy rất nhiều vùng người ta không làm lễ thọ khi đúng tuổi “Thập”, mà trước một năm (hay còn gọi là tuổi hư của “Thập”). Đây là tục chúc thọ “Phùng

cửu” (khi được 59, 69... tuổi), lúc này người ta cử hành làm lễ đại thọ (“Tổ cửu bất tổ thập”, tục còn gọi là “Quá cửu”).

Vào ngày chúc thọ ấy, ở ngay chính đường có treo Thọ chương, hai bên có treo Thọ liên, ở trên hương án trải bằng tấm vải đỏ đốt hai đèn cây lớn màu đỏ, có đặt bái đường. Lão thọ ông sẽ tiếp nhận lời chúc phúc, và khấu bái của con cháu. Buổi trưa ăn Thọ mì, buổi tối tụ họp dự buổi yến tiệc. Sau khi buổi yến tiệc kết thúc, gia chủ sẽ tặng cho người thân bạn bè Thọ đào và hai chén cơm, tục gọi là “Thọ uyển”, người nhận quà sẽ được thêm phúc thêm thọ.

Không chỉ những số tuổi như 59, 69, 79 (Minh cửu) được xem trọng, mà có nơi còn coi trọng những tuổi là bội số của 9 như 63, 72, 81 v.v... (Ấm cửu). Vào năm tuổi “Minh cửu” hay “Ấm cửu”, người ta còn có làm theo một số biện pháp gọi là hóa giải, như mặc quần áo màu đỏ (có thể mặc ở trong), còn phải thắt dây lưng màu đỏ. Làm như thế để phùng xung hóa cát, bình an khỏe mạnh.

Ở trên là những hoạt động chúc thọ theo nghi thức xưa, vừa phức tạp, thời gian lại dài, vừa hao phí tiền tài, tốn nhiều công sức. Cái hạn chế nhất của nó là mang đậm sắc thái của lễ giáo phong kiến xa xưa.

Những hoạt động chúc thọ thời nay không cần những nghi thức rườm rà, lạc hậu, kéo dài lê thê như trước kia. Thường là thân hữu bạn bè tụ họp vào ngày sinh nhật, tặng một ít quà và nói lời chúc thọ, gia chủ cũng chỉ cần chiêu đãi khách một bữa ăn thích hợp, khách cảm thấy vui vẻ là được rồi.

4. VẬT CÁT TƯỜNG THỌ ĐẢN

a. Thọ đào

Vào ngày chúc thọ, người ta thường có thói quen tặng Thọ đào (có thể làm từ bột mì), hoặc Đản cao. Việc này có tích xưa của nó.

Truyền thuyết xưa kể rằng, vào thời kỳ Chiến quốc, một thanh niên 18 tuổi tên là Tôn Tấn, vì muốn theo học binh pháp, rời xa quê hương nước Tề của mình đến một nơi xa xôi ngàn dặm mà bái Quỷ Cốc Tử làm sư phụ.

Một năm nọ, vào ngày mùng 5 tháng 5, Tôn Tấn chợt nhớ ra ngày sinh nhật của thân mẫu, xin phép thầy về quê chúc thọ mẹ. Quỷ Cốc Tử đưa cho chàng một trái đào và nói: “Trái đào này ta không phải dễ dàng cho bất cứ ai, con ở ngoài học võ nghệ, chưa thể báo hiếu cùng thân mẫu, nay ta tặng cho con quả đào này mà đem về cho lệnh đường thượng thọ”. Tôn Tấn tạ biệt thầy lên đường.

Ngày Tôn Tấn về đến nhà, đúng lúc gia đình đang bày yến tiệc để chúc lễ đại thọ 80 niên của thân mẫu. Lúc này tóc bà đã bạc trắng, Tôn Tấn trông thấy mà vô cùng xúc động, sau 12 năm bôn tẩu, hôm nay cũng đã về bên mẹ già. Chàng lấy từ trong mình ra trái đào mà thầy đã tặng và nói: “Hôm nay con xin phép về thăm nhà, thầy đã tặng con một trái đào để hiếu kính mẹ”. Người mẹ mừng rỡ nhận lấy trái đào ăn một miếng, nói: “Trái đào này còn ngọt hơn cả mật đường”. Trái đào vẫn chưa ăn hết, dung nhan của người mẹ già đã biến đổi, vẻ già nua đã lui chỗ, phút chốc bà trở thành một thiếu phụ trẻ. Cả nhà ai ai cũng lấy làm vui mừng.

Tin này được lan truyền nhanh chóng, những người con hiếu thuận cũng muốn làm như Tôn Tấn, dâng lên thân mẫu trái đào tươi vào ngày chúc thọ của ba để mong mẹ mình trẻ mãi. Và như thế, Thọ đào đã trở thành một vật cát tường trong ngày Thọ đán, nếu không đúng mùa đào, người ta sẽ lấy bột mì làm thành hình trái đào.

Còn có một cách giải thích khác: Bàn Đào là một quả tiên do Tây Vương Mẫu nương nương trồng, cảnh duỗi dài 3 nghìn

dặm, 3 nghìn năm mới ra hoa một lần, 3 nghìn năm mới kết quả, do vậy quả Bàn Đào tượng trưng cho sự trường thọ. Ý nghĩa này cũng được mở rộng ra với hoa đào và đào tử. Trên bức thọ đồ, Bàn Đào phối với linh chi, gọi là “Tiên thọ”, Bàn Đào phối với con dơi gọi là “Chúc thọ.”

Dù theo lối giải thích nào, thì trong dân gian, trên thực tế đào cũng đã trở thành một vật cát tường không thể thiếu trong ngày chúc thọ.

b. Tùng, Hạc, Quy

Cây Tùng bốn mùa xanh tươi, có thể chống chọi với mưa gió phong sương, có sức sống mãnh liệt, tuổi thọ rất cao, sống tới ngàn năm, dân gian xem cây Tùng là đại diện cho sự trường thọ.

Hạc trong dân gian còn gọi là “Nhất phẩm diểu”, được xem là sự trường thọ nhất trong các loài chim, chỉ đứng sau Phượng Hoàng. Theo truyền thuyết thì Hạc thọ vô hạn, cùng với Rùa được xem là vua của sự trường thọ. Vì Rùa sống lâu nên cũng được xem là vật tượng trưng của sự trường thọ.

Các loài vật sống lâu thường được phối hợp với nhau để thể hiện sự trường thọ. Tùng và Hạc phối với nhau được gọi là “Tùng Hạc trường thọ”, “Hạc thọ Tùng linh”, “Tùng Hạc diên niên”. Hạc và Rùa vẽ cùng trên bức họa gọi là “Quy linh Hạc thọ”, “Quy Hạc tề linh”, “Quy Hạc diên niên”. Nếu bức họa có vẽ các thần tiên cùng ngược nhìn Thọ tinh khóa Hạc, thì gọi là “Quần tiên hiến Hạc”. Nếu bức tranh có vẽ Hạc, lộc, Ngô đồng thì gọi là: “Lục hợp đồng xuân”, bức tranh có hình Hạc đứng cạnh bên tảng đá gọi là: “Nhất phẩm đương triều.” Trên những bức họa “Thọ tinh đồ” hay những bức họa có liên quan đến sự trường thọ, ta vẫn thường thấy đều có xuất hiện 3 loài vật nói trên. Chỉ cần có những loài ấy, là có sự tượng trưng cho trường thọ.

c. Vật cát tường chữ thọ

Chữ Thọ, vốn là một chữ Hán thông thường, nhưng do quan niệm về sự trường thọ của mọi người nên dần dần đã khiến nó trở thành một khái niệm triết học, mang ý nghĩa phong phú, sâu rộng. Chữ thể cũng biến hóa đa đoan, người ta cũng làm đề tài văn chương trên các tượng đồ văn tự về chữ Thọ, nó đã được đồ án hóa, nghệ thuật hóa và đã trở thành một vật cát tường của sự trường thọ.

Theo thống kê, chữ Thọ có hơn 300 loại hình đồ, bao gồm đồ án biểu ý Đơn tự (chữ có hình dài thì gọi là Trường Thọ, chữ có hình tròn thì gọi là Viên Thọ) và đồ án biểu ý Đa tự (như “Bách thọ đồ”, “Song bách thọ đồ”, “Ngũ phúc phùng thọ” v.v...) Những đồ án chữ Thọ được áp dụng rất phổ biến trong cuộc sống hàng ngày (trong kiến trúc, trong đồ dụng dụng cụ...). Người đã đứng tuổi khi mặc áo phải có chữ “Thọ”, gối có in thêu chữ “Thọ”, chăn mền cũng có in hình chữ “Thọ”, trên đầu giường phòng ngủ cũng có sơn chữ “Thọ.” Trên thực tế, người ta còn khắc chạm chữ Thọ trên tường vách của Viện môn, hay những Bách thọ đồ lưu kim v.v... Tất cả những điều này đều nói lên việc mong muốn hưởng thọ, khỏe mạnh của dân tộc Trung Hoa, rằng việc dùng chữ “Thọ” cát tường này tầm chắn bảo vệ cho nguyện vọng tốt đẹp của họ.

Theo quan niệm truyền thống, chữ “Thọ” là chữ đứng đầu trong Ngũ Phúc. Trong ngôn ngữ Hán, chữ Thọ cũng là một chủ đề chính để cấu tạo ra nhiều từ vựng khác, như hai chữ: Thọ an, Thọ Khang, Thọ nguyên, Thọ khải, Thọ lạc v.v... Nhiều sự vật cũng có liên quan đến chữ Thọ, chẳng hạn như: Hoa cúc được gọi là Thọ cúc, trái đào được gọi là Thọ đào, Lão nhân tinh trên trời được gọi là Thọ tinh, rượu chúc thọ được gọi là Thọ tửu.

d. Ngũ Thụ

Ngũ thụ cũng còn được gọi là Ngũ Thụ Đồ, là một loài đồ họa tượng trưng cho sự trường thọ, cổ nhân vẽ ra để nhằm chúc thọ chiết phúc cầu bình an. “Ngũ thụ” là chỉ: cây xuân, hiên thảo, chi lan, bàn thạch và trúc.

Cây xuân đại diện cho sự cao thọ, trong Trang Tự có ghi về cây Đại Xuân vào thời thượng cổ, 8 nghìn năm mới là mùa xuân, và 8 nghìn năm mới đến mùa thu. Sau này người ta xem cây xuân là tượng trưng cho sự trường thọ.

Hiên thảo còn gọi là Vong Ưu Thảo, nghe nói có thể khiến người ta quên sầu muộn buồn phiền.

Chi lan là một loại thực vật được trồng ở sân đình, được ví như người già được con cháu nuôi trong nhà không phải ở hoang bên ngoài.

Bàn thạch là một loại đá vừa đẹp vừa dày, để ở mặt đất uy nghiêm không nhúc nhích. Trong tập thơ “Khổng tước Đông Nam phi” của cổ nhân có câu:

Quân đương vi bàn thạch

Thê đương vi bồ vĩ

Bồ vĩ nhân như ty

Bàn thạch vô chuyển dịch.

Người ta dùng hình ảnh Bàn thạch để biểu thị sự ổn định và vững chắc. Trường cửu Bất hoại (nhã hiệu của “Thọ thạch”) cũng được người dân xem là tượng trưng của sự trường thọ.

Cây Trúc tượng trưng cho sự bình an, người xưa dùng nẹp trúc gửi về nhà thay cho viết thư, có ý nói mọi sự ở bên ngoài đều bình an, được gọi là: “Trúc báo bình an”. Sau này còn có in lá trúc và cành trúc ở ngoài bìa thư, để cầu “Bình an.” Vào mùa xuân nếu trong nhà có treo một bức “Ngũ thụ đồ”, thì

gia chủ có ý muốn cầu năm mới gia đình sẽ trường thọ vô ưu, con cháu ngoan hiền, gia cơ ổn cố, trăm sự bình an.

Dân tộc Trung Hoa “Ngũ Thụy đồ” là vật cát tường tượng trưng cho gia đình, dùng nó để phù hộ, bảo vệ cho gia đình. Ngày nay, vào dịp Tết Nguyên đán, không ít gia đình treo lên tấm “Ngũ Thụy Đồ” với mong muốn gia đình có nhiều điều may mắn.

e. Thọ mì

Một truyền thuyết sau đây kể lại, vào thời Tây Hán, có một lần Hán Vũ đế và quần thần phiếm luận với nhau về vấn đề trường thọ. Nhà vua nói: “Theo như sách nói, thì nếu nhân trung (phần từ dưới mũi đến môi) dài thì sẽ trường thọ, dài 1 thốn (tấc tào = 3,33 cm) thì có thể sống đến trăm tuổi.” Nói đến đây đa số quần thần thì tỏ ý tán thành, chỉ có Đông Phương Thước Khước cười thật to. Các quan đều trách mắng ông ta vô lễ, nhưng Đông Phương Thước Khước vừa cười vừa nói: “Nếu nhân trung dài 1 thốn thì sẽ sống được trăm tuổi, vậy Bành tổ thọ 800 tuổi, há chẳng phải nhân trung dài 8 thốn hay sao? Vậy hăn mặt của ngài phải dài 1 thước.”

Sau này người ta lấy trường thọ và trường diện góp chung với lại nhau, để chúc thọ người khác. Lấy những sợi mì dài dùng làm lễ vật chúc thọ, đây cũng là xuất xứ của Thọ mì, là vật cát tường trong cho ngày lễ chúc thọ. Chúc thọ trong dân gian, nhất thiết phải có ăn Thọ mì, mỗi sợi phải dài đến một mét. Phát bố chúc thọ, một bó mì phải hơn trăm sợi, được bày thành hình tháp, có gắn những bông hoa màu xanh đỏ cắt bằng giấy. Chuẩn bị sẵn 2 phần để kính dâng lên Thọ tinh, lúc chúc thọ, được để lên thọ án, phía trên là chỗ Thọ tinh ngồi. Cả gia đình sẽ cùng Thọ tinh ăn Thọ mì.

g. Thọ tửu

Trong “Thi kinh”, nếu đề cập đến việc chúc thọ, hầu như đều có nhắc đến rượu. Bởi vì rượu (Tửu) có đồng âm với “cửu”,

cho nên chúc rượu cũng chính là “Chúc cữu”. Vì thế, trong các nghi lễ chúc thọ sau này, người ta còn dùng “Phụng thương”, “Xung thương” để thay cho chúc thọ (thương là một dụng cụ đựng rượu cổ xưa). Trong Hán thư, Cao Đế kí nói rằng: “Nếu là lời chúc thọ, thì dâng lên li rượu chúc thọ cho người thì cũng chính là dâng lên phúc thọ vô biên.” Thọ tửu tùy từng vùng mà khác nhau, thời cổ xưa có Tiêu tửu, Tiêu bách tửu, cũng có rượu Quế hoa vì người ta cho rằng cây quế trong cung trăng là một cây tiên bất tử. Dùng Quế hoa tửu chúc thọ mang ý nghĩa rất đẹp là chúc cho người trường sinh bất lão. Hiện nay ở trung nguyên, người ta chúc thọ bằng rượu Trúc Diệp Thanh, Cổ Tinh Công, Trạng Nguyên Hồng v.v... Vùng đông bắc rượu chúc thọ cũng chính là rượu mọi người thưởng thức. Tất cả các loại rượu trong buổi tiệc đều là rượu chúc thọ, không phân biệt chủng loại. Trước lúc uống phải kính rượu cho Thọ tinh, sau đó mọi người cùng nhau nhấp tiệc rượu.

h. Nguyệt quý

Cây Nguyệt Quý quanh năm xanh tốt, hoa nở liên miên không dừng, được gọi là Tứ quý hoa hay Hoa trường xuân. Thời xưa Nguyệt Quý mang ý nghĩa trường thọ. Nguyệt Quý phối hợp với Hoa bình thì được gọi là “Tứ Quý Bình An.”

5. NGHI LỄ CHÚC THỌ CẬN ĐẠI

Nghi lễ Thọ đản là một bộ phận quan trọng trong văn hóa truyền thống Trung Quốc, hàng ngàn năm nay vẫn không thay đổi. Có những tập tục tồn tại và mang đậm sắc thái cổ xưa, mê tín. Sau năm 1949 Đảng Cộng sản Trung Quốc đã có lệnh là không cho phép những người lãnh đạo của đảng được tổ chức lễ mừng thọ, nhưng cho phép một số danh nhân và yếu nhân được phép làm lễ.

Khái niệm về Danh nhân và Yếu nhân bao gồm những vị lãnh đạo các cấp trong giáo dục, khoa học, nghiên cứu lý luận,

văn hóa nghệ thuật, thể dục v.v... cũng bao gồm các danh sĩ nổi tiếng trong xã hội và những nhân sĩ vô đảng phái.

Trong hoạt động chúc thọ theo loại này, phải kết hợp giữa học thuật và tư tưởng trong họ mà tổ chức, để có được ý nghĩa tích cực trong tư tưởng và học thuật của họ.

a. Việc chuẩn bị cho hoạt động chúc thọ

Hoạt động chúc thọ của danh nhân và yếu nhân, do người trong đơn vị hay trong đoàn thể học thuật phát lệnh cử hành. Các bước cụ thể như sau:

(1). Phát bố tin tức chúc thọ

Người tổ chức hoạt động chúc thọ thông qua việc đăng quảng cáo mà phát thiệp mời, đem tin tức chúc thọ cho xã hội và đây cũng là cách phát thiệp mời cho các cơ quan, đoàn thể có liên quan cùng các giới trí thức. Thông báo đầy đủ về thời gian và địa điểm tổ chức lễ chúc thọ.

(2). Bố trí hội trường chúc thọ

Giữa hội trường hay sảnh đường sẽ có treo Thọ biển, treo một bức Thọ chương lớn màu đỏ có chữ “Thọ”, hai bên treo Thọ liên. Trong hội trường có bài trí hoa hội cây cảnh tượng trưng cho sự vui vẻ và tình cảm như: tùng bách, thủy trúc, mai, vạn niên thanh v.v... Đồng thời mở nhạc sôi động, náo nhiệt, thể hiện sự chúc mừng.

(3). Chuẩn bị trà điểm dư hưng

Trong đại hình của hoạt động chúc thọ, bất luận là ở hội trường hay trong nhà cũng đều phải chuẩn bị sẵn một số trà điểm, một bánh kem sinh nhật thật lớn để mọi người ăn uống và dùng thêm một ít trái cây. Việc này vừa mang tính kinh tế vừa làm tân khách hài lòng. Đồng thời trong lúc uống trà ăn bánh, cũng có thể mời một số đoàn văn nghệ biểu diễn

một vài tiết mục, mời những nghệ nhân nổi tiếng góp vui, thời gian có thể ở trước hoặc sau nghi lễ chính.

(4). Nghi thức cử hành chúc thọ

Nghi thức chúc thọ do tư nghi chủ trì. Đầu tiên, tuyên đọc hàm điện chúc thọ của các cơ quan đoàn thể gửi đến Thọ tinh, sau đó sẽ là lời phát ngôn chúc mừng của một vị quan chức có tiếng tăm và lời chúc mừng của đại biểu trong các giới. Nội dung lời chúc mừng chủ yếu là những lời khen tặng về sự cống hiến của Thọ tinh đối với đất nước, nhân dân.

Sau lời chúc mừng, đại biểu của các giới sẽ tặng Thọ quà cho Thọ tinh. Thường thì là văn phòng tứ bửu, tinh mỹ thư tịch và các bức họa của các danh nhân. Thọ tinh sau khi nhận quà phải có lời cảm tạ, nhưng cũng có thể do học sinh, con cháu đại diện cảm tạ.

(5). Chụp ảnh lưu niệm

Bởi vì danh nhân, yếu nhân đều là những người có sự nghiệp, những bức ảnh chụp được sẽ là vô cùng quý báu. Nếu có điều kiện thì còn có thể quay phim, làm tư liệu hình ảnh lịch sử quý giá sau này, những người tham gia buổi chúc thọ cũng được phép chụp ảnh chung với Thọ tinh để làm kỷ niệm.

b. Việc chuẩn bị cho hoạt động tham gia lễ chúc thọ

Tham gia hoạt động chúc thọ không giống như những cuộc viếng thăm bạn bè thông thường. Nó mang tính lễ nghi trong xã hội ngoại giao, vì vậy khi tham gia loại hình hoạt động này cần phải chuẩn bị chu tất những công việc sau:

(1). Thọ lễ

Đoàn thể vì muốn để lại lưu danh cho xã hội, việc chúc thọ của yếu nhân phải do tập thể chuẩn bị, người tham gia chúc thọ bất luận là cá nhân hay tập thể, cũng đều phải mang theo quà.

Ở nông thôn, cho đến bây giờ vẫn còn có tập tục tặng Cao đoản hay Thọ mì, để lên trên lễ thọ ấy những tấm giấy đỏ. Dùng giấy cắt dán chữ “Thọ” chữ “Phúc”, những bông hoa để trang hoàng mang ngụ ý trường thọ hay hưng vượng. Ở thành thị người ta có thói quen tặng bánh sinh nhật, trên mặt bánh đề chữ “Thọ” hay “Thọ đào” v.v... Thọ lễ thường là những thực phẩm hay vật phẩm có đóng gói, trang trí bao bì đẹp, trang nhã, tinh xảo, mang ngụ ý chúc thọ trường tồn, an khang mạnh khỏe.

(2). Ngôn ngữ

Trong dân gian Trung Quốc, ngày chúc thọ được xem là một ngày đại cát, đại lợi, vì vậy phát ngôn trong ngày này không ngoài những lời chúc phúc, ca tụng. Những lời chúc ấy không chỉ dành riêng cho Thọ tinh mà còn cho cả những người thân trong gia đình.

Kiểm những cuộc tranh cãi, bất đồng. Dù rằng có một số mối quan hệ không mấy tốt đẹp trong quá khứ nhưng khi gặp mặt ai ai cũng phải tỏ ra có thái độ khoan dung, độ lượng, bỏ mọi chuyện cũ qua một bên. Khi nhập bàn tiệc, ăn uống phải tự biết kiềm chế, không được uống quá say, tránh khỏi việc thất lễ mất vui. Nếu có dặt theo trẻ nhỏ, không để trẻ khóc làm ồn ào, tốt nhất là không nên dặt trẻ theo khi dự tiệc.

(3). Phục sức

Khi dự lễ Chúc thọ, phải mặc y phục có màu sáng gây sự vui vẻ phấn khích như đỏ, hồng, vàng v.v... Tránh mặc những trang phục toàn màu đen, toàn màu trắng hay màu trắng phối với màu đen vì đó là điều cấm kỵ.

(4). Hành lễ

Về nghi lễ chúc thọ, trước đây nếu là đồng bối, người ngang hàng nhau thì sẽ chấp tay vái chào, vạm bối thì sẽ cúi

chào, con cháu thì phải quỳ xuống bái lễ. Bây giờ, nếu ngang hàng nhau thì có thể bắt tay, con cháu hoặc cấp bậc dưới hơn thì chỉ cần cúi chào là đủ. Nếu Thọ tinh là người có tư tưởng bảo thủ, cũ xưa cũng nên hồi lễ mà không nên cự tuyệt để tránh mất vui.

6. PHẨM DỤNG CHÚC THỌ

a. Thọ đồ

Tùng Hạc Trường Thọ Đồ

Tùng Hạc là những loài sinh vật mà người Trung Quốc cho rằng tượng trưng cho sự trường thọ. Trên bức đồ họa này, thường là vẽ một cây thanh tùng cao sừng sững, trên thân hay ở cạnh có một con Hạc màu trắng, phía sau là những áng mây màu trắng, những ngọn núi xa xa và mặt trời. Những chữ đề trên tranh thường là “Tùng Hạc Diên Niên”, “Tùng Hạc Hà Linh.” Cũng có những bức tranh phối hợp giữa Kỳ Lộc, Hạc và cây ngô đồng, cây xuân gọi là “Lục Hạc (Lục Hợp) đồng xuân”. Vào thời Ngụy, người ta đã biết dùng nhựa cây thông (Tùng) và cây ký sinh trên thân cây để chữa bệnh diên niên, coi đây là một tiên dược có thể khiến người ta trường sinh bất tử.

Cây tùng có khả năng chịu đựng mùa đông khắc nghiệt, không héo tàn, là cây sinh trưởng chậm nhưng lại sống rất lâu vì thế, đã trở thành một vật cát tường phổ biến tượng trưng cho sự trường thọ. Về Hạc, loài chim này chỉ sống khoảng trên dưới 50 năm, nhưng trong mắt người Trung Quốc, nó tượng trưng cho tiên nhân.

Tùng và Hạc vốn là hai loài sinh sống 2 nơi khác nhau. Hạc, một loài chim sống vùng ao hồ không thể xuất hiện ở dưới cây Tùng (vốn dĩ chỉ mọc trên núi), lại càng không thể đậu trên thân cây. Khi kết hợp chúng với nhau, người ta đã

mạnh dạn phá vỡ sự hạn chế của thiên nhiên, để cầu mong cho sự trường thọ của loài người.

Tam Tinh Đồ

Dân gian có câu: “Tam Tinh tại hộ”. “Tam tinh” chính là 3 vị thần “Phúc”, “Lộc”, “Thọ” trong truyền thuyết, là một khái niệm thần vật vượt bậc về “Ngũ Phúc”, nó đại biểu cho tất cả yêu cầu tất yếu và cơ bản của thể tục xã hội.

Không chỉ là bức tranh được treo ở nhà mà nó còn là tặng vật tại các lễ nghi. Trên mặt bức tranh thường vẽ hình tượng một lão Thọ Tinh, gương mặt hiền hòa, tay cầm trượng tay dắt kỳ Lộc, ở đầu cây trượng treo hồ lô hoặc một trái đào tiên. Cũng có khi tay cầm thọ đào, ở cạnh bên có những con Dơi đang bay lượn. Con Dơi, con Kỳ lộc, hồ lô và trái đào tiên kết hợp với Thọ tinh có ngụ ý chỉ “Phúc, Lộc, Thọ.” Có nhiều nơi, trên bức họa có vẽ thêm một tiểu đồng ngẩng đầu nhìn con Dơi bay đến gọi là: “Kiều Phán Phúc Âm”, thể hiện đầy đủ niềm khát vọng về hạnh phúc trường thọ của con người.

Với tất cả những điều ta vừa biết, rõ ràng bức họa “Phúc Lộc Thọ” đã trở thành một phẩm vật thường thấy trong việc chúc thọ khánh điển.

Tử Tôn Vạn Đại Đồ

Khi chế tác loại hình đồ họa này, bề mặt thường là hình tròn, ở mặt trên bức tranh vẽ 1 hồ lô lớn, có 2 hồ lô nhỏ 2 bên, giữa hồ lô lớn và hồ lô nhỏ có vài nhánh lá hồ lô. Nội dung bức trang hàm ý “Vạn đại trường cửu”, “Tử tôn bất đoạn”. Toàn bộ mặt bức tranh là sự chúc phúc “Tử tôn vạn đại”. Đây là một đồ họa chúc thọ rất được lưu hành phổ biến, ở vùng phía bắc còn dùng làm đề tài hội họa, điêu khắc cho người già và phụ nữ.

Bách Thọ Đồ

100 chữ Thọ với kích thước khác nhau được viết và sắp xếp lại thành 1 chữ Thọ lớn, đây là bức tranh Bách Thọ Đồ, 1 loại lễ phẩm chuyên dùng để chúc thọ. Được dùng trên Thọ chương hoặc Thọ bình. Tập tục này có từ thời Minh, nhưng đến gần đây nó đã biến tướng thành những cuộc “đấu phú khoe tài” của các nhà giàu, dần đánh mất ý nghĩa chúc thọ vốn có của nó.

Thọ sơn Phúc thọ đồ

Đây là loại tranh đồ họa mà thân hữu thường tặng khi chúc thọ, mà cũng là lễ vật mà người trong gia đình chọn để treo ở thọ đường khi chúc thọ cho Lão thọ nhân. Phía trên bức tranh là hình ảnh con Dơi đang bay lượn trong không trung, ở dưới là một tảng đá lớn nằm giữa biển. Con dơi ngụ ý là phúc, tảng đá là chỉ ngọn núi, ý nghĩa của toàn cảnh bức tranh là: “Phúc như Đông hải, thọ tử Nam sơn.” Phú Quý Mao Diệp Đồ

Mao, Diệp là chỉ số tuổi cụ thể, theo cách nói của điển tịch cổ đại thì không thống nhất, đại thể là chỉ số tuổi trong giai đoạn từ 70 đến 90 tuổi, vì thế sau này người ta dùng Mao, Diệp để thay thế cho cách xưng trường thọ. Cùng với hoa mẫu đơn (sắc thái diễm lệ, được người dân xem là tượng trưng cho đại phú đại quý), ba loại trên đi cùng nhau, chính là ý nghĩa của “Phú, Quý, Mao, Diệp.”

Trên bề mặt bức tranh thường là một cây hoa mẫu đơn, đang hé nụ, mấy con bướm đầy màu sắc, con đậu trên hoa, con đang loanh quanh bay lượn, ở cạnh bên có một chú mèo nhỏ đáng yêu trở mặt nhìn lũ bướm như muốn nhảy vồ lên đuổi bắt. Phú quý Mao Diệp đồ là 1 vật cát tường để tặng trong lễ chúc thọ rất được phổ biến ở Trung Quốc, kính tặng cho người già 70 tuổi trở lên.

Long Phụng Đồ

Đây là một loại tranh cát tường được vẽ trên Đồ thọ khí. Phần bên trái vẽ một Thái Long đang ngẩng cao đầu bay lên, bên phải là một con Phụng Hoàng đang xòe cánh lượn. Thường người được phép nhận thọ lễ này phải là có công danh kiến quốc.

Những đồ họa cát tường mà dân gian dùng để chúc thọ còn rất nhiều, khi khánh chúc thọ đán, người ta dùng nó theo nhiều hình thức rộng rãi khác nhau, như trong phục sức, gia cụ, đồ họa, điêu khắc và các loại công nghệ phẩm.

Ví dụ:

- Vạn đại Trường Xuân. (Có thêu những đóa hoa nguyệt quý nhỏ xung quanh chữ Vạn).
- Trường xuân bạch đầu. (1 ông lão tóc bạc phơ đứng ở giữa một tảng đá và hoa Nguyệt quý. Hoa Nguyệt quý đại diện cho “Tứ Quý trường Xuân”).
- Phúc Lộc Song Toàn. (Do vẽ kết hợp giữa con Dơi và Hoa Lộc mà thành).
- Phúc Thọ Song Toàn. (1 con Dơi, 2 trái đào tiên và 2 đồng tiền cổ, “tiền” đồng âm với “Toàn”).
- Xuân Hiên Tính Thọ. (Do cây Xuân và Hiên thảo tổ hợp thành, thường gặp ở con cái chúc thọ cho cha mẹ).
- Thiên Địa Trường Xuân. (Gồm Thiên Trúc Hoa Trường Xuân hay thêm Nam Qua).
- Bạch đầu đồng xuân. (2 lão ông tóc bạc phơ đứng ở dưới cây ngô đồng, thường được dùng để chúc phúc cho đôi tân nhân hay đôi vợ chồng già).
- Tuế hàn tam hữu. (Vẽ cây Tùng, Trúc, Mai có thể chịu lạnh đông, chúc cho người già trường thọ, có khi tiết hoặc cũng có thể làm đề tài nói về tình hữu nghị cao đẹp).

- Chi Tiên Chúc Thọ. (Do Linh chi, Thủy tiên, Trúc tử, Thọ thạch kết hợp).
- Bách Linh Thực Lục. (Là bức tranh vẽ phía trên cây Tùng Bách, phía dưới Mai Hoa Lộc).
- Phú Quý Vô Cấp. (Do Quế Hoa và Đào Hoa, cũng có thể là hoa Mẫu Đơn, tạo thành).

Vạn Niên Như Ý. (Do Vạn Niên thanh và Linh Chi kết hợp, ngụ ý: “Như ý”, nếu có thêm cây thị thì ghi là: “Vạn sự như ý”).

- Tứ Thế Đồng Đường. (Trên bề mặt bức tranh vẽ sư tử, nếu là có vài con Sư tử thì mang ý là chúc phúc, chúc cho người được Kỷ Thế Đồng Đường).

b. Thọ chương

Thọ chương là một lễ vật chúc thọ được lưu hành rất phổ biến tại Trung Quốc, là 1 vật không thể thiếu khi bố trí thọ đường. Thường dùng một tấm vải lớn để viết câu chữ mang ý nghĩa chúc mừng, chẳng hạn như chỉ duy nhất một chữ “Thọ” hay cũng có thể là nhiều chữ “Thọ tử Nam sơn”, để biểu thị sự chúc hạ thọ thần đối với Thọ tinh.

Tất cả các loại vải dùng để viết thọ phải có màu đỏ hay vàng kim, lớn nhỏ tùy trung đường. Vào đời nhà Minh đã bắt đầu lưu hành chương tử, và đây cũng là cơ sở để hình thành Thọ chương.

c. Thọ bình

Là một loại bình thư họa dùng để chúc thọ, phía trên có ghi những từ cát tường hoặc vẽ bát tửu theo nội dung loại hình chúc thọ.

Có hai loại Thọ bình: 1 loại là do tứ Điều Bức, lục Điều Bức, hoặc bát Điều Bức, liên hợp cấu thành, dùng để treo trên tường; loại thứ 2 dùng Tọa bình, thọ bình theo lối điều

khắc, tương khảm, dùng để đặt trên kỷ án. Thời xưa những gia đình giàu có thường chúc thọ cho nhau bằng việc tặng thọ bình có khảm vàng nạm ngọc, để thể hiện sự sang trọng và lòng thành kính. Thọ bình ngày nay thường là các danh gia trang biểu, bày trí, để lộ rõ được phẩm vị riêng.

d. Thọ lạp

Thọ lạp thường có màu đỏ, độ dài khoảng 30 cm, nặng khoảng 0,5kg, trên mặt Lạp chúc có in chữ “Thọ” màu vàng kim, hay những từ chúc cát tường như “Phúc như Đông hải, Thọ tử Nam sơn.”

Nó phải do gia đình làm, khi làm lễ chúc thọ, đặt Lạp chúc lên trên Lạp Hãn rồi để chúng tại mặt bàn hương án của thọ đường. Việc bố trí số lượng Thọ lạp tùy từng vùng mà khác nhau. Lúc bắt đầu làm lễ chúc thọ, đốt Lạp chúc có ý nghĩa mang hàm ý chúc thọ, nó cũng làm tăng thêm bầu không khí vui vẻ cho buổi lễ.

III. TẢ TÁC VĂN THƯ THỌ ĐÁN

1. KHÁI SỰ THỌ ĐÁN

Trình tự khánh điện Thọ đán trong thời hiện đại rất đơn giản, vì để người liên quan biết được chính xác địa điểm và thời gian khánh điện, người ta thường dùng hình thức khai sự để thông báo, hoặc đăng tải lên báo chí, cũng có thể dán lên tường vách. Ví dụ:

Ví dụ 1 _ Cụ danh nhiều người chúc thọ cho sư trưởng.

“Khải sự khánh chúc thọ thần 70 tuổi của lý tiên sinh.”
Ngày 15 tháng 3 năm x, hân phùng ân sư giáo thụ Lý x đại thọ 70, nay định vào 10g sáng ngày x sẽ làm lễ chúc thọ cho

ân sư, địa điểm tại lễ đường của trường, kính thỉnh bà con cùng bạn bè của Lý tiên sinh cùng góp mặt tham gia.

x v.v... 20 thành viên.

Địa điểm liên hệ: Học viện x.

Điện thoại liên hệ: x.

Ví dụ 2 _ Con cái chúc thọ cho cha mẹ.

“Khánh chúc thọ thần 80 của gia phụ, ông x.” Khải sự.

Ngày 7 tháng 9 năm x là ngày thọ thần 80 của gia nghiêm ông x, nay định sẽ tổ chức một buổi chúc thọ cho ông tại nhà hàng Hồi Nguyên vào lúc 12g ngày x. Kính thỉnh bà con cùng bạn bè tham gia.

Con Phương Hiếu Nhậm.

Địa điểm phòng 507 nhà hàng hồi nguyên.

Điện thoại: x.

2. GIẢN THIẾP CHÚC THỌ

Thường trong dân gian, khi làm lễ chúc thọ hay lễ thọ đán của người 60 tuổi trở lên (thuộc “Chinh thập”), phải dùng giản thiệp. Giản thiệp Thọ khánh không giống như những loại thiệp thông thường khác, đây là loại thiệp mời chuyên dùng để mời bà con bạn bè đến dự tiệc chúc thọ của Trưởng bối, thường là do con cháu đề danh.

Cách viết của giản thiệp chúc thọ ngoài những yêu cầu thỉnh giản thông thường, còn có dùng những từ ngữ cố định: cha được gọi là “Gia nghiêm”, mẹ là “Gia từ”, sinh nhật nam – “Huyền hồ”, sinh nhật nữ – “Thiết thoái”, con thì tự xưng là “Thừa khánh tử”, nếu còn tổ phụ mẫu thì phải xưng là: “Trọng khánh tử”. Về cách viết có hai loại: ngang và dọc.

Ví dụ:

a. Giản thiệp thọ khánh do con cháu đề danh, thọ cha thì dùng từ: “Gia nghiêm” hoặc “Gia phụ”, nếu chúc thọ cho mẹ

thì dùng từ “Gia từ” hoặc “Gia mẫu”, song thọ thì dùng từ “Gia nghiêm từ”. Nếu gia đình có nhiều con, do con cả hay người con có uy quyền, tiếng tăm để danh; nếu là đồng đường mấy đời, thì chỉ cần đề chữ “Xuất tử tôn cục cung”, không cần cụ thể viết tên người đại diện.

b. Giản thiệp thọ khánh do thân hữu để danh, thương thích hợp dùng với những nhân sĩ có danh vọng trong xã hội, dưới đề danh tánh thân hữu đại diện.

Ví dụ: Thiệp mời rượu chúc thọ cha mẹ.

Ngày x tháng x vì gia nghiêm (Gia từ) đào thương tri cát thọ thần lục tuần, kính hậu.

Cát gia quang lâm

X kính mời
Ngày x tháng x

Địa điểm đặt tiệc X

Ví dụ 2. Thiệp mời rượu dự chúc cha mẹ.

Ngày x tháng x vì gia nghiêm (Gia từ) dự tri khánh bát trật, diên hậu.
Quang lâm.

X kính mời
Ngày x tháng x

Địa điểm đặt tiệc x

Ví dụ 3. Thiệp mời rượu song thọ.

Nghiêm

Ngày x tháng x vì gia tổ chức diên tịch chúc Song thọ

Từ

Kính mời Ngọc Tứ

xxx

Ngày x tháng x đón thủ

Địa điểm đặt tiệc x

Ví dụ 4. Thiệp thọ mời rượu thông dụng.

x nguyệt x nhật x thọ thần lược bị bạc diên

Kính thỉnh

X

Giá lâm chỉ đạo

X cúc cung x nguyệt x nhật

Địa điểm đặt tiệc x.

Vào thời xưa thường lưu hành thiệp loại hàng dọc, trong cuộc sống hiện đại vẫn còn thấy:

X Quang Gia x

x lâm tử Nguyệt

Tiên Hữu x x

Sinh Khải tuần Nhật

x Kính chính vị

x thỉnh đàn

x

Nữ

ST

Túc

Ngọ

Vu

X bốn

X ngũ

X tri

Cung sở

Hậu cụ

chước

	Cát		x
	Oanh		nguyệt
	Cung		x
	Hậu		nhật
			Vị
			Tiểu
			Nhi
			Khánh
			Di
			Nguyệt
X	x		chi
X	x		kỳ
X	x		kính
	Bái		trị
	đỉnh		

3. TRÍ TỬ CHÚC THỌ

Gia thọ, thường là do người nội bộ trong gia đình chúc thọ cho Thọ tinh, quy mô không lớn. Thọ tinh phải ăn Thọ mì, người chúc thọ phải mang kèm theo một ít lễ phẩm (Thọ cao, Thọ đào...)

Quy mô của Chỉnh thọ thì lớn hơn, phạm vi không chỉ giới hạn trong gia đình, những người thân bạn bè cũng được mời tham gia. Số lượng người dự lễ đông, nghi lễ cầu kỳ, bà con bạn bè lần lượt phát ngôn chúc thọ cho Thọ tinh. Trí tử chúc thọ trong dân gian rất phong phú, nhưng vừa phải thích đáng, vừa phải thấm thiết, cảm động biểu đạt tình cảm của người chúc đối với trưởng bối.

a. Chúc từ của con cái

Bà con, thân hữu thân mến!

Xin có lời chào mọi người! Trong ngày đại cát đại lợi này, là ngày thọ thần 70 của gia phụ chúng tôi. Đầu tiên tôi xin thay mặt cho gia phụ và toàn thể mọi người trong gia đình,

xin gửi đến tất cả các thân hữu, họ hàng đến chúc thọ hôm nay lời nhiệt liệt hoan nghênh và lời cảm tạ chân tình.

Tình cảm của cha mẹ, đó là tình yêu cao cả, một tình cảm mà chỉ có cho đi mà không đòi hỏi phải báo đáp. Trong con người của gia phụ, thứ tình cảm này được thể hiện một cách sâu sắc và chân thành nhất. Dù tôi có trưởng thành, nhưng đứng trước mặt ba, tôi mãi mãi là một đứa trẻ không bao giờ lớn.

Cả đời ba trải qua cuộc sống rất cay đắng, trước đây gia đình còn rất khó khăn, ba đã ngậm đắng nuốt cay để nuôi chúng tôi nên người, và đã đưa chúng tôi vào đại học. Tình cảm sâu nặng công ơn dưỡng dục của ba, anh em chúng tôi sẽ mãi chẳng bao giờ dám quên. Tuy rằng thường ngày tôi vẫn luôn làm tròn hiếu đạo, nhưng anh chị em chúng tôi vì mỗi người phải bận bịu với công việc riêng của mình, nên đôi khi chữ trung hiếu cũng khó vẹn toàn.

Hôm nay làm thọ thần 70 cho ba, cũng là tâm nguyện lâu nay của anh chị em chúng tôi. Trong lúc này, khí trời như có hương xuân, vạn vật như trong buổi sớm nắng mai, chúng con xin được gửi đến ba lời chúc phúc chân thành nhất, xin được chúc ba “phúc như Đông hải, thọ tử Nam sơn”. Bây giờ tôi xin được đề nghị, chúng ta hãy cùng nâng cốc, chúc sức khỏe cho gia phụ được an khang trường thọ, đại cát đại cát, cạn bôi!

b. Đồng sự trí tử

Tất cả quý vị có mặt ở đây thân mến:

Xin chào mọi người!

Tôi rất lấy làm vui sướng khi được tham gia buổi lễ khánh điển thọ 70 của ông Diệp. Tục ngữ có câu: “Nhân sinh thất thập cổ lai hy”. Có lẽ đó chỉ là lối nói cũ xưa như ngày nay, thọ 70, 80 tuổi là chuyện vốn lẽ rất bình thường. Ông Diệp trong chiến tuyến giáo dục đã cần lao vất vả gần nửa thế kỷ,

trải qua hai chế độ xã hội khác nhau. Do lòng yêu nước, trong suốt mấy chục năm nay ông đã vì nước nhà đào tạo bồi dưỡng nên nhiều nhân tài ưu tú, có thể nói hơi khoa trương một chút, học trò của ông có ở khắp nơi. Như hôm nay tuy rằng ông đã rời trường nhưng ông vẫn quan tâm đến công việc ở trường một cách rất thường xuyên, luôn đích thân hay gọi điện đến hỏi thăm trường. Cách đây 2 ngày trước, ông đã lấy số tiền ông dành dụm 5 ngàn đồng để mua đồ dùng giảng dạy cho trường. Nhân đây là ngày thọ thần của ông Diệp, tôi xin thay mặt cho các đồng sự khác, xin được chúc Diệp lão, sinh nhật thọ phúc, sức khỏe an khang.

c. Từ chúc của học sinh thời xưa

Thầy kính mến.

Ba mươi năm trước đây em là học trò cũ của thầy tuy rằng em không phải là học trò xuất sắc, nhưng trong mắt em thầy là một người thầy mà em kính trọng nhất, trong ngày thọ thần 70 của thầy, em xin gửi đến thầy niềm kính chúc cao thượng nhất. Tuy ở chốn kinh thành xa xôi nhưng em vẫn gạt bỏ hết mọi công việc để kịp đến mừng thọ ân sư. Nếu như nói cha mẹ là người đã cho em sinh mệnh, vậy thầy ơi! Thầy là người đã cho em kiến thức và trí tuệ. Những bài học thầy giảng, cũng vô cùng phong phú và đầy màu sắc, mỗi chương tiết đều như mở ra một cánh cửa sổ trước mắt em, cho em thấy được một thế giới đẹp, rộng rãi và đầy màu sắc. Theo học ở thầy 3 năm, em đã hiểu ra rằng, mặt trời đã ban ánh sáng chiếu khắp nhân loại, hạt mưa đã thấm nhuần cho cây cối xanh tươi! Thầy ơi nếu ví thầy như con ngọc trai, vậy con sẽ là hạt cát trong con trai. Thầy dùng tình yêu thương để mài dũa, tẩy gột, trải qua bao ngày tháng, hạt cát đã biến thành một viên trân châu sáng lấp lánh, thầy ơi! Tuổi tác theo ngày tháng đã hằn sâu vết chân thời gian lên trán thầy, tóc thầy đã lấm tấm những sợi bạc, nhưng

trong con, niềm kính trọng và lòng yêu thương của con dành cho thầy vẫn mãi không đổi.

Từ trước đến nay thầy chưa hề trước mặt người khác khoe khoang, nhưng học trò như con là nhận xét thấy một cách chân thành nhất. Dù có dùng phép cộng trừ nhân chia cũng không tính được tận công lao và sự cống hiến của thầy! Thi từ ca phú cũng không lột tả hết nỗi sùng kính của con đối với thầy, thầy dùng cam lộ tri thức để làm bùng nổ lên bông hoa lý tưởng trong con, thầy dùng dòng nước tâm linh, để trồng lên những quả ngọt tình cảm trong con. Thầy tôn kính con xin chúc thầy sinh nhật thật vui vẻ, hạnh phúc có một ngày mai trường cửu!

d. Chúc từ của tôn tử (cháu)

Hôm nay là ngày thọ thần 70 của gia gia, cháu cảm thấy rất vui mừng. Trong mắt cháu gia gia mãi mãi là một người ông hiền từ, nhân hậu. Trong con người của cháu, trong thân thể của cháu luôn chứa đầy tình yêu của ông, mỗi khi cháu mang bằng thành tích học tập chứa đầy điểm tốt về nhà, ông rất vui và luôn không quên dặn dò mẹ bồi bổ thêm cho cháu, có những lúc con bị ốm, ông lo lắng đến mức, ăn không ngon ngủ không yên, và thôi thúc ba đưa cháu đến bác sĩ, những điều này cháu sẽ mãi mãi không bao giờ quên. Con xin nói một lời tận đáy lòng con rằng: Khi lớn lên, con sẽ luôn mãi hiếu thuận với gia gia. Hôm nay là thọ thần 70 của gia gia, cháu xin chúc gia gia “Phúc như Đông hải, thọ tĩ Nam sơn.”

4. CẨM CHƯƠ NG CHÚC THỌ

Thọ chương, cũng còn gọi là lễ chương, dùng chủ trục màu đỏ, còn gọi là “Thọ trục”, cũng có trang trí ở phía ngoài, gọi là “Thọ bình”. Về hình thức văn thư, được phân ra làm 2: ngang và dọc, nhưng dù là hình thức nào thì cũng phải làm theo phương hình dài.

Cách viết Thọ chương phải chú ý đến những nhân tố như thân phận tuổi tác và chúc nghiệp của Thọ tinh, dùng từ phải mang tính chúc phúc hay tính ca tụng. Chữ dùng trong thọ chương rất ngắn gọn, có thể chỉ có một chữ như “Thọ”, cũng có thể có 4 chữ như “Thọ tĩ Nam sơn”, nhưng thường nhất vẫn là dùng theo lối 4 chữ hay nhiều hơn.

Ví dụ 1.

Tôn Nhạc Tổ x lão x tên sinh bát tuần vinh khánh chí hỷ.

Thọ Diễn Thiên Thu

Tôn tể x báỉ hạ.

Ví dụ 2.

X Tôn nhạc phụ lục thập thọ vực chí hỷ.

Khánh diễn hoa giáp

Tể x kính hạ.

Ví dụ 3.

X Phủ x Thị nhân thất lão thái quân bất trật tấn nhị đại khánh kỷ niệm.

Vinh thọ bát thiên bát tuần quân thời

Phạm phúc cửu ngũ cửu tru nãi toàn

Nhân phu đệ x kính hạ.

1. Cách dùng từ thông dụng trong Thọ chương

Thanh tùng bất lão.

Hiên thảo trường xuân.

Lan quế tể phương.

Phúc thọ vô lượng.

Khánh diễn cổ hỷ.

Phúc thọ vô biên.
Trình huy nam cực.
Khang lạc nghi niên.
Bàn đào hiến tụng.
Bách thúy tùng thanh.
Giai lão tề mi.
Nam cực thọ ông.
Văn thao võ lược.

Nhân thọ niên phong.
Thọ diễn thiên thu.
Tùng hạc diên niên.
Lão đương ích tráng.
Xuân vân ái thụ.
Hạc phát đồng nhan.
Chí tráng niên cao.

b. Từ ngữ Thọ chương thông dụng dùng chúc Song thọ

Bách niên giai lão.
Thần tiên quyến thuộc.
Thiên thượng song linh.
Song tinh lưỡng chiếu.
Sinh tiêu hợp tấu.
Huy anh đài tiền.
Thọ cảnh tường lăng.
Hong án tương trang.
Nhật nguyệt tinh minh.
Nhật thăng nguyệt hằng.

Phụng hoàng ngu chí.
Cực vụ liên huy.
Cầm sắt tỉnh hảo.
Xuân hiên tính mậu.
Song tinh tính huy.
Nhân nguyệt đồng viên.
Tửu giới tề mi.
Mi tề hồng án.
Tiên ngẫu tề linh.
Bách thúy Tùng thanh.

c. Cách dùng từ thông dụng trong Thọ chương Nam thọ

Hồng trượng di xuân.
Thọ như nhật thăng.
Thọ trình đại đức.
Như nam sơn thọ.
Khánh dật huyền huê.

Cộng tụng tề di.
Đa phúc đa thọ.
Như Tùng bách mậu.
Đại đức tức thọ.
Nhật vịnh xuân đình.

Thọ nhân thọ thế.
Cổ bách trường xuân.
Khánh diễn tang cô.
Khang phúc khang niên.
Thiên bảo cứu nhu.

Tùng bách đồng xuân.
Giáp đệ tăng huy.
Thọ tính hà sơn.
Đại phúc bất lão.
Thiên tứ hà linh.

d. Từ ngữ Thọ chương thông dụng trong chúc thọ Nữ

Cấm duyệt trình dạng.	Vụ diệu trình tường.
Tường trình đào thực.	Dao trì đào thực.
Vụ hoán trung thiên.	Thọ trung khôn đức.
Duyệt thái tăng hoa.	Tường khai thiết duyệt.
Thọ thiêm hiên lục.	Tùng Hạc hà linh.
Đường Bắc hiên vinh.	Tinh huy bảo vụ.
Giao trì xuân thủy.	Tử thụ kim chương.
Bảo duyệt sinh quang.	Xuân huy vịnh trú.
Hiên đình nhật lệ.	Từ trúc trường kỳ.
Vụ thái tính huy.	Kim hiên hoán thái.
Bảo vụ tường vân.	Dục đức sinh huy.

5. THI TỬ CHÚC THỌ

Thọ thi, Thọ từ, có thể phân ra làm hai loại: Tự thọ là tác phẩm mà tác giả viết về tâm tư tình cảm của mình trong ngày sinh nhật thọ thân của chính mình, và Thọ nhân là tác giả viết về thọ đán của người khác với những lời chúc phúc ca tụng.

Thi từ trong Tự thọ phải bộc phát từ tâm tư tình cảm thật. Do sự khác biệt về sự cảm nhận, về thân thế, lai lịch... cách trữ phát tình cảm của mỗi người cũng khác nhau.

Thi từ trong Thọ nhân (chúc thọ cho người khác), lại được

phân ra làm hai: 1 là Thọ thi là từ chúc sinh nhật viết cho người thân trong gia đình, thi phú chúc thọ cho gia đình, có thể làm cho mối tình cảm giữa người trong gia đình càng thêm gắn chặt. Về mặt tình cảm, càng thêm tương dung tương hài, có thể viết hòa theo sự hòa mục giữa các thành viên trong gia đình. 2 là những từ chúc hay thi phú viết cho sinh nhật hoặc thọ thần của những người có mối quan hệ xã hội. Nó mang ý nghĩa tích cực về di phong dịch tục và phát triển văn hóa, nó mang tác dụng giải thông tư tưởng, liên lạc tình cảm, tăng thêm sự lý giải và thâm sâu thêm tình hữu nghị.

Dưới đây sẽ trích dẫn một vài ví dụ minh họa về Thọ từ, Thọ thi để cùng nhau thưởng thức và tham khảo.

a. Thi từ chúc Nam thọ

Kỳ 1

Thiên phú sinh hoa bút nhất chi

Loan kiêm oa dịch tả lâm ly.

Danh đô tối mang nhị phản nguyệt

Cử khúc tăng truyền thập cử thương.

Sưu tích doanh tiên đằng chúng khẩu

Kỷ tàng văn hiến canh thù tri.

Vân tường thái lão ngụy thiên trọng

Vì hiệp vì nho tín túc kỳ.

Kỳ 2

Cửu trật dung quang dị tục tân

Tao chương mãn sáng khánh sinh thân.

Siêu nguyên bất ký tung tải hải

Tỉ thế hà quan hoạn dữ dân.

Thiện ác phân minh tu luân phúc
Cửa thông nhược giải tự tiêu bản.

Tinh huy nam cực la sơn thượng
Phong cảnh lưu đề nhất đạo thân.

Kỳ 3

Ngũ phúc chi trung thọ tại tiên
Canh thù đắc thị tử tôn hiền.

Lan giai thiện thể từ thân ý
Thục thủy hoan thừa đại giáo toàn.

Thiên quyền kim hiền khai cửu trật
Khách lai chu yêu tú tam thiên.

Nhã hà năng dữ sơn đồng thọ
Tánh dân nguyên tăng liệt bát tiên.

b. Thi từ chúc Nữ thọ

Kỳ 1

Lai y đội lý kiến đào chu
Hạ hoạch cửu hùng đức bất cô.

Cửu tnap hoa diên thọ giả tường
Trường sinh hà chí nhất ma cô.

Kỳ 2

Nhân vận giai khí tập môn tường
Phùng lai xuân mãn diễn trưng tường.

Kỳ 3

Giác tử dĩ trung cánh giáo tôn
Dục hành thực đức ngưỡng từ vân.

Bàn đào quả thực tam thiên tuế
Tử trúc trù thêm cửu bách xuân.

Kỳ 4

Hoà linh thiên tứ xung nhân thụ
Miêu đức thực hành ngưỡng mẫu.

Kỳ 5

Lựu hồng hoa hiến thụ
Chước ánh thọ diên khai.

Thái anh nhi tôn vũ
Nam sơn tụng giao giai.

Kỳ 6

Ngọc thụ doanh giai tú
Kim hiên ánh nhật vinh.

Cửu tuần quang bảo vụ
Bánh tuế tấn hà công.

Kỳ 7

Nghị phương huy thi họa
Lan uyển úy tăng phương.

Lai vũ tăng cai xã
Nam hà ái nhật trường

c. Thi tử chúc Song thọ

Kỳ 1

Viễn thiệp trùng dương chốn quốc thanh
Thê hàng trứ tích ký trương trình.

Kỳ 2

Di hàm đính huy liên bích
Tượng quốc song tinh thụ khí dung.

Kỳ 3

Đồng tâm uyên lữ chí khuông thời
Đạo hiểm trừ nguy tạm xướng tùy.

Doanh đắc trượng triều thôi đại lão
Quốc tường môn thụ tụng bằng mi.

Kỳ 4

Huân hoa vật vọng cộng nhân hòa
Đa phúc đa nam thọ đủ đa.

Pháp chính phi thanh thính dự tụng
Thi văn hoa quốc phiên huyền ca.

Huyền ngôn vân tổ dư minh đạt
Lâm phối hồng quang xướng đạo thoa.

Ba thập trượng triều quần tấn tước
Quế lan đào lý chúng phương la.

Kỳ 5

Cổ đạo chiếu nhân nghị bạc vân
Mỗi tòng vân nghị bả thanh phân.

Tân từ truyền tụng thống ca hóa
Vĩ tích hồng huyền đức nguyệt cần.

Khương bạc huân hoa kim thắng tích
Hồng quang hồng phạm phúc quân phân.

Bộc cân tập thụ giáp sùng chúc
Đạt đức minh thời tứ hải văn.

Kỳ 6

Huy hoàng nam cực tinh sơ hiện
Kỳ lệ tây trì yển phục khai.

Cửu trượng đồng phù hưng thọ tương
Thị công tính tiến tú tiên phối.

Phù dung trướng noãn hoa tề nhiều
Lan quế hương nồng thụ cộng bồi.

Tranh tiền bách niên phương yển nhĩ
Hội khánh sinh hạc hạ phùng lai.

d. Thi từ chúc thọ Kỷ tuế

(1). 50 tuổi

Bàn đào thượng thọ hạc nam phi
Thường ái nam sơn tọa thúy vi.

Họa đường nguyệt ánh tam chu thụ
Khởi tịch hương phiêu ngũ sắc y.

Nhân tự Khổng dung nghi phục chính
Niên như vệ ngọc dĩ tri phi.

Hưng tiền hương bình hôn giá tất
Đăng sơn lâm thủy túy chí quy.

(2). 60 tuổi

Chu nhan bạch phát tuần kham khóa
Hải ốc thêm trừ giáp tử xa.

Phục thắng tự năng thông trượng cố
Hồng đường khởi phục trệ kinh hoa.

Liễm tiền trượng ý cứu hàm ngọc
Hoa ngoại tôn khai hạc trác sa.

Tri nhĩ đan đài danh tịch thẩm
Bất tu động khẩu vấn hồ ma.

(3). 70 tuổi

Nam cực tường quang tiếp thúy vi
Thác quán đằng trượng cổ lai hy.

Diễn bôi nhật tựu thanh sơn túy
Kết bạn trường tùng bạch xã quy.
Thiên lý hoa lưu đa điệp song
Số chi hoa hội tự phương phi.

Lộc môn hỷ đỗ bằng công lạc
Hải hạc phong tư tuần khả y.

(4). 80 tuổi

Liễu đề hoa hạng thả thường dương
Bát thập như quân dực vi sương.

Hỷ phu Hạc trù thêm hải ốc
Khoái phù cưu trượng xuất thương lang.

Tài danh tự tích thôi tam phong
Văn thái vu kim xán thất tương.

Thử khứ kỳ di tri bất viễn
Bách niên hoàn túy lục thiên cân.

(5). 90 Tuổi

Phiên phiên phong độ thậm ung dung
Hỗ thử tân huyền thụ khí nồng.

Thanh tửu lưu tân thường thập nhật
Đàm kinh áp tịch dĩ tam trùng.

Vấn niên độc quán hương sơn thủ
Kê cổ tu khóa phù thắng hung.

Tối hỷ xưng thương tập xạ phụng
Đình đình lộc thủy lập phù dung.

(6). 100 tuổi

Ngọc lộ doanh doanh đan quế vinh
Hân chiêm phong độ quán kỳ anh.

Thái vân thường hướng ca oa nhiều
Xuân tửu tần tương vụ tự khuynh.
Tứ đại y quán chân tiếp vũ
Bách niên cầm sắt hỷ đồng thanh.

Canh khán phong vũ liên phiên khởi
Ứng hữu bồ luân cốc khẩu nghênh.

e. Thi từ Tự thọ

(1). 60 tuổi

Thanh sơn ngọc đán trực dương xuân
Ngã bố minh thần cộng cát thần.

Tiên phật dương tư sùng khánh đức
Nhi tôn giáng thủ lạc thiên luân.

Triêu hồi bả tiểu thi tình bột
Nhật văn hoan tâm tửu chúc tấn.

Đán nguyện an khạng yêu cai kiện
Bách niên du kiến tráng ngậm thân.

(2). 67 tuổi

Đán thần thiên dục phú tân thi
Quý phật sinh hoa bút nhất chi.

Ứng thế vô tài quy thủ quyết
Tề gia hữu thuật hợp trang si.

Nhi tôn tương xứ tâm thường lạc
Phụ phụ di thân ái bất di.

Lục thập thất niên mang tuế nguyệt

Yêu thiên quyến ẩn hổ khê vi.

(3). 69 tuổi

Mã xỉ đồ tăng thất thập thu
Cầu quang thôi xúc dĩ bả đầu.

Mãn hoài công vi nan như nguyện
Bán tha cảm thư hảo tự do.
Điếu vũ lê vân miệt tuế nguyệt
Ngâm phong lộng mặc giáp giang âu.

Hiệp viên nhất giác vong cơ địa
Hoàng hạng thanh đẳng lão.

(4) 71 tuổi

Đoan tổng thiệu quang thất nhất niên
Vô liệu tự thọ tục thi duyên.

Cuồng ngâm hoàn nhiều hồn hoa mộng
Trầm túy hà can dịch thế quyền.

Trích câu hàn tàn xuân vũ hậu
Phù cùng tục trệ văn phong tiên.

Phùng nhân thiếu thuyết vinh khê sự
Lai cập cao sơn tấu thạch tuyến.

(5). 79 tuổi

Mao điệp niên hoa cận trượng kỳ
Ưu du tuế nguyệt nhậm tiêu dao.

Doanh đình phục uất chi lan tú
Mãn hạng thi từ tảo thái kiêu.

Vật hoán tinh di hồi đầu bính
Chu liên cảm xuyết ý lang yêu.

Tùng tri thọ bác đa tài khí
Nhân vịnh đề ngâm vong mộ triều.

6. THỌ LIÊN

a. Thọ liên nam nữ thông dụng

Tùng tư bách tiết
Hạc phát đồng nhan.

Nhân chân cao thọ
Thế kiến thanh phong.

Thiên địa đồng thọ
Canh vu song huy.

Tôn khai Bắc hải
Khúc tấu nam huân.

Địa sinh kinh tùng
Thiên tứ hoa linh.

Thọ phùng thịnh thế
Lạc hưởng thiên luân.

Bằng trình vạn lý
Hạc thọ thiên thu.

Phu thê giai lão
Nhật nguyệt tể quang.

Vân sơn phong độ
Tùng bách tinh thần.

Cương lãng tính chúc
Đức cân ích thọ.

Trình huy Nam cực
Danh cao Bắc đẩu.

Tiên Hạc thăng bình
Thọ tử Nam sơn.

Phúc Lộc hoan hỷ
Cần Khôn tính thọ.

Phúc đồng hải khoát
Lan trúc trường thanh.

Thanh xuân bất lão
Tuế nguyệt thường tân.

Bình tài nạp phúc
Đi đức diên niên.

Nhân tăng cao thọ
Địa chuyển dương hòa.

Nhân ca thượng thọ
Thiên dữ hà linh.

Đồng nhan vĩnh trú
Hạc phát thường tân.

Trường thanh tùng hữu sắc
Cao thọ vực vô cương.

Mai lão hoa dũ mật
Trúc cao dẫn canh thẳng.
Trùng đàm nhất luân nguyệt
Lão Hạc vạn lý tâm.

Xuân phong huy hàn mặc
Thụy khí tiếp phùng lai.

Bắc đẩu lâm đài tọa
Nam sơn hiến bang hoài.

Kim tôn yêu nguyệt ẩm
Hạc thọ cộng tinh lai.

Tam tôn tửu hiến thọ
Ngũ nhạc tùng diên niên.

Thanh Tùng đa thọ sắc
Đan Quế hữu nghiệp hương.

Hợp hoan hoa thường diễm
Khang li thọ vô cương.

Nhân lão thất thân kinh
Hoa minh mãn nhãn xuân.

Tùng Hạc thiên niên thọ
Tử Tôn vạn đại trường.

Thục đức như bắc đẩu
Nhân thọ tử nam sơn.

Xuân thụ thiên tầm bích
Bàn đào kỷ độ hồng.

Thanh ngôn đa diệu lý
Kim đức hữu hà phương.
Giao khoa thụ tính mậu
Hợp cận diên đồng khai.

Tam đa nhân trường lạc
Cửu như thọ kỳ di.

Tùng cao hiện kinh tiết
Mai lão chính tinh thần.

Tùng cao chi diệp mậu
Hạc lão vũ mao phong.

Tùng bách lão nhi kiện
Chi lan thanh thả hương.

Vân hà thành di sắc
Tùng bách hữu kỳ tư.

Bắc đẩu lâm đài tọa
Nam sơn hiến thọ thi.

Linh chi vọng tam tú
Ngọc thụ khởi thiên tâm.

Thọ tử Trường giang thủy
Phúc như Đại hải nguồn.

Thụ lão hữu dư vận
Niên cao đa nhĩ tình.

Nguyện tụng Nam sơn thọ
Vĩnh như Bắc hải xuân.

Tứ thời diệu ngọc chúc
Thiên toán tấn giao thương.

Thọ thần phùng thịnh thế
Giai nhật dục xuân phong.

Thọ thiên thương hải nhật
Tùng chúc tiểu xuân thiên.

Huyền Hạc thiên thu thọ
Chi thụ vạn cổ xuân.

Tùng Bách thiên niên thọ
Gia đình bách thế vinh.

Thương hải nhất luân nguyệt
Hoa lưu vạn lý tâm.

Tuế lão căn di tráng
Dương kiều điệp canh âm.

Nguyện trì sơn túc thọ
Ứng cộng tửu vi niên.

Văn hưởng thanh bình phúc
Tuế khán bất lão tùng.

Đại đức đặc vô lượng thọ
Thử công hữu đường thế danh.

Nãi văn nãi võ nãi thọ
Như trúc như mai như tùng.

Tử khí huy liên nam cúc
Đan tâm thái ánh bắc lâu.

Trường xuân môn tiền tùng bách tú
Vĩnh lạc đường thương phúc thọ cao.

Phúc lộc thọ tam tinh cộng chiếu
Thiên địa nhân lục hợp đồng xuân.

Ca xướng nam sơn tùng tác vận
Thi ngâm thọ đán bút sinh hoa.

Bát tuần khang cường xuân bất lão
Tứ thời kiện vượng phúc vô biên.

Xuân phương bách hoa tỉnh hiển thọ
Vân trình ngũ thái hiếu khai tôn.

Phúc như Đông hải trường lưu thủy
Thọ tử Nam sơn bất lão tùng.

Bách tiết tùng tâm nghi văn tuế
Đồng nhan hạc phát thắng đương niên.

Đạt nhân tri mệnh hân minh đức
Phu tử an bản hưởng vĩnh niên.

Giai tác mạc đàm tùy lão khứ
Thái bút thiên ánh tịch dương hồng.

Bạch tuyết hoan ca phiên thọ khúc
Đàm vân kiên thạch ngạo tùng niên.

Xuân nhật dung hòa hân chúc thọ
Cát tinh quang diệu hỷ nghênh xuân.

Hán cung dịch kết song hành lộ
Dao phố xuân sinh ngũ sắc vân.

Bách tuế hữu kỳ vô lượng phúc
Nhị nhân đồng hưởng thái niên bình.

Xuân hiên tính mậu giai tiền uất
Lan quế tể phương đường thượng xuân.

Hồng mai lục trúc xưng giai hữu
Thúy bách thương tùng nãi tuế nhân.

Bắc hải khai tôn nghênh chí hữu
Nam sơn tác tụng chúc hà linh.

Đông hải thiên trù tăng hạc toán
Nam sơn hiến thọ hưởng hà linh.

Lão ký tri đồ minh hướng bối
Nhân sinh quả dục thị khang ninh.

Tính mậu hoa khai dao đảo thụ
Hợp hoan tửu tiến bích đồng bôi.

Phật thuyết vô biên thọ giả tương
Dịch xưng hữu khánh hiển nhân gia.

Lịch tận gian tân nhân vi lão
Kháp phùng thịnh thế tuế trường tân.

Thương tùng thúy bách Nam sơn thọ
Bạch tuyết dương xuân Bắc hải tài.

Phúc lộc lãng chiếu thiên thu nguyệt
Thọ vực quang hàm vạn lý thiên.

Lĩnh thượng mai hoa báo xuân tín
Đình tiền xuân thụ hộ phương linh.

Long môn tuyển thạch hương sơn nguyệt
Phùng đảo yên hà lãng uyển xuân.

Thanh sơn bất lão nhân trường thọ
Hoa phục thường xuân hoa vĩnh hồng.

Sơn thanh thủy tú xuân thường tại
Nhân thọ niên phong phúc vô biên.

Ma cô tửu mãn bôi trung lộc
Ngọc mẫu đào phân hiên thương hồng.

Thanh sơn hữu tuyết tồn tùng tính
Bích lạc vô vân xứng hạc tâm.

Thiếu dã thanh môn vi khang li
Lão nhi cao thọ tụng bình khang.

Mạc đạo tịch dương quang thái thiếu
Vô cùng dư nhiệt lực hoân đa.

Thanh sương bất lão thiên niên hạc
Cầm lý cao đẳng thái dịch trì.

Thọ yển long khai tu tông lưu
Cao bằng cộng hạ khởi vô thi.

Nam cực tinh huy ngư nữ độ
Bắc đường hiên ánh phụng hoàng chi.

Quỳnh lâm ca vũ quần tiên hội.
Hải ốc y quán bách thọ đồ.

Thọ phúc Nam sơn thơ cử án
Tôn khai Bắc hải khánh tề mi.

Bàn đào phủng nguyệt thiên thu thọ
Ngọc thụ tham thiên vạn niên thanh.

Nhân cận bách niên du di tử
Thiên lưu nhị lão khán huyền tôn.

Song thê chu thụ thiên niên hạc
Tam tú quỳnh điền ngũ sắc chi.

Bàn đào dĩ kết dao tri lộ
Ngọc thụ giao liên lãng uyển hương.

Nhân thượng trưng đồ tâm bất lão
Chí triêu phong đỉnh cảnh trường xuân.

Tùng mộc hữu chi giai bách tuế
Bàn đào vô thực bất thiên niên.

Phẩm như ngọc ngẫu tình thao mỹ
Đức tợ kiều dương phong cách cao.
Nhân thọ niên phong bỉ thử trùng
Quy hạc hà linh nhất bức đồng.

Đường tiền yến vũ nghênh xuân vũ
Viện nội oanh ca chúc thọ ca.

Kỳ nhân vi tấu sơn bắc đấu
Thị nhật dã tiên lãng khí thanh.

Nhân di bắc đấu thành thiên tượng
Nguyệt phụng nam sơn túc thọ bồi.

Đường yến song mi khán bạch phát
Lan phi tứ điệp ánh chu nhan.

Thiên tuế bàn đào khai thọ vực
Cửu trùng xuân sắc ánh hà thương.

Nhật nguyệt quang hoa thường phục đán
Thần tiên quyến thuộc tổng trường sinh.

Thế khang tâm khoan văn cảnh hảo
Thư thanh mặc vận lão lai hồng.

Cần kiệm trì gia hữu nội trợ
Khang trường đáo lão đắc dư nhân.

Tam xuân nhật noãn nhân tâm noãn
Vạn sự nhân khoan thọ vực khoan.

Thiên hộ tư hiền vinh bất lão
Vân thù ngọc thụ tuế trường xuân.
Thiên thượng nhân gian tể hoán thái
Xuân đình hiền xá cộng xung thương.

Vô tình tuế nguyệt thời nhân lão
Hữu hạn thời quang tích vãn tịnh.

Tăng sự nồng tang cường thể phách
Kim can đàm bách dưỡng thiên niên.

Thiên tăng tuế nguyệt nhân tăng thọ
Xuân mãn cần khôn phúc mãn môn.

Tiên cư thập nhị lâu tri thượng
Đại thọ bát thiên tuế vi xuân.

Chiên đắc lương viên vi phú khách
Tu thành thương linh thái chi tiên.

Thiên trúc lập mai ánh thành sắc
Thọ sơn phúc hải phúc vô cương.

Hiền tử bắc châu đào đại mẫu
Thọ đồng nam nhạc ngụy phu nhân.

Chi lan ngọc thụ canh quyên tú
Thanh đảo bàn đào cộng tuế hoa.

Đình tiền đa chủng vong ưu thảo
Đầu thượng tân trâm ích thọ hoa.

Tiêu hán bằng trình đẳng cửu vạn
Cấm đường hạc toán tụng tam thiên.
Chỉ lạc đào lâm chiêm hóa vũ
Toàn chân minh phát dư đông phong.

Đông lâm ngu lão nhi tôn hảo
Tùng cúc đường trung nhân tử niên.

Hành khả khái mô niên dự đức
Lão vu tùng bách tuế trường thanh.

Chu thiên hành kiện nhân thường kiện
Cửu nhật đẳng cao thọ cánh cao.

b. Thọ liên Nam thông dụng

Như Tùng ích thọ
Tự Hạc diên niên.

Nguyện hiến Nam sơn thọ
Tiền khai Bắc hải tôn.

Đại xuân thường bất lão
Tùng quế tối nghi thu.

Linh chi vọng tam tú
Ngọc thụ khởi thiên tâm.

Di hòa dưỡng thọ
Đàm bách diên niên.
Nhân giả vô lượng thọ
Thử ông cánh tinh thần.

Tùng linh trường tuế nguyệt
Hạc ngũ ký xuân thu.
Tiên chi khai thất điệp
Phương thụ âm thiên chu.

Đức vi thế trọng
Thọ tợ nhân tôn.

Trù thêm thương hải nhật
Sùng chúc lão nhân linh.

Thọ khảo trưng hoàng phúc
Văn minh hưởng đại niên.

Dã hạc vô phạm chất
Hàn tùng hữu bốn tâm.

Phúc lộc hoan hỷ
Trường sinh vô cực.

Xuân thụ thiên tầm bích
Bàn đào kỷ độ hồng.

Nguyện ngôn an thả cát
Hoàn chúc thọ nhi kang.

Chỉ Nam sơn nhi tác tụng
Khuyh Bắc hải dĩ vi tôn.

Thọ vực Hải ban khoát
Phúc đài Thiên dạng cao.

Hạc toán thiên niên thọ
Tùng linh vạn cổ xuân.
Phúc nhật chiếu hoa thế
Thọ tinh ánh thảo đường.

Văn di Bắc đẩu thành thiên lục
Tửu cận Nam sơn túc thọ bồi.

Tùng hạc trường tuế nguyệt
Hạc ngữ ký xuân thu.

Bắc hải hà tư tú
Tây phương ngọc thụ suôn.

Tam chúc diên khai ca thọ khảo
Cửu như thi tụng lạc gia tân.

Tùng phong cao trú thiên niên hạc
Ngọc lộ trường tu ngũ sắc lan.

Cổ bách canh thân chi cánh mậu
Thanh tùng tuế cửu điệp ưu diển.

Hộ tiên lục thụ nghênh giai khí
Song ngoại thanh sơn miêu thọ mi.

Tuế tuế thọ diên y Bắc đẩu
Niên niên thử nhật tụng Nam sơn.

Tử khí đông lai anh ngũ phúc
Tinh huy nam huy xán tam đài.

Văn di Bắc đẩu thành thiên tượng
Nhật phủng Nam sơn nhập thọ bôi.
Tữu tiến hồ thiên tăng cảnh phúc
Trù thiên hải ốc diễn xướng kỳ.

Khai khâm nạp hồng hồ phong nguyệt
Huê trượng thời môn hộ chí lan.

Bắc hải khai tôn, tây viên tấn tửu
Nam sơn hiến thọ, đông các diên tân.

Số chi thiên thượng diên linh thảo
Nhất phái nhân gian chủng thọ tuyền.

Long môn tuyền thanh tiên gia hộ
Phùng đảo yên hà lãng uyển xuân.

Thiên dữ trường xuân, thần chi ngũ sắc
Nhân truyền thạch đức, bảo thụ tam chu.

c. Thọ liên Nữ thông dụng

Từ hiên xuân bất lão
Cổ thụ thọ trường xuân.

Tuế hàn tùng văn thúy
Xuân noãn huệ tiên phương.
Hiên hoa trường tuế nguyệt
Hạc ngũ ký xuân thu.

Hiên hoa hân vĩnh mậu
Mai nhụy khánh tiên xuân.

Thiên hộ từ hiên nhân bất lão
Vân di cổ thụ tuế trường xuân.
Hiên thảo lãng sương thúy
Linh chi ích lộ hương.

Ma cô tứ đắc trường sinh tử
Thiên nữ kính lai ích thọ hoa.

Duy thịnh thế tài đa trường thọ
Thị hiền mậu thời năng hưng gia.

Hiên trúc thanh vân hộ
Linh chi phủng vũ tư.

Ngọc lộ thường ngưng hiên thảo thúy
Kim phong Tần Tống quế hoa hương.

Nhân gian hiền mẫu tăng thôi mẫn
Hải ngoại tiên cô bốn tánh hà.

Thiên tứ xướng kỳ thùy mẫu phạm
Nhân đẳng thọ vực tụng khôn nghi.

Hiên thảo hoa dao từng tiết tử
Bàn đào quả thực thái y tiên.

Vân phụng thái loan vương mẫu chí
Khai hoa kim phụng thiên tinh minh.

Hoa đường thọ tấn vô biên phúc
Từ thất tương khai bất lão xuân.

Lục thập xuân thu nãi vi lão
Mãn môn lan quế chính tranh dung.
Nam cực tinh lâm sơn nhạc động
Bắc đương hiên ánh hải thiên tịnh.

Bắc đường phong khán thiên lão tú
Hồ nam quang phóng vụ tinh minh.

Lục tuần tư mẫu nhân du kiện
Thốn thảo xuân huy cú vi vong.

Nãi bằng kỳ thanh nãi ngọc kỳ khiết
Như nam chi thọ như tùng chi trinh.

Hoàn cát tuyết hoa ngân liễu như
Dao trì lộ nhụy thực bàn đào.

Linh thương mai hoa báo xuân tín
Giai tiền hiên thảo hộ tử linh.

Ái quốc xích thành đương hưởng thượng thọ
Trì gia cần kiệm hoan độ vãn niên.

Bàn đào tử kết tam thiên tuế
Hiên thảo hoa khai bát bách xuân.

Thanh điều phi lai vân ngũ sắc
Bích đào hiến thượng tuế tam thiên.

Gia hạ xướng minh, mẫu kỳ tạo phúc
Thọ lâm hoan hỷ, tử dã năng hiền.

Đông tử lan nha tam tú thảo
Bắc đường hiên thụ vạn niên hoa.
Chi lan ngọc thụ cánh diễm tú
Thanh điều bàn đào cộng tuế hoa.

Quế trực nam cung, đào lai tây mẩu
Mai khai đông cúc, hiên mậu bắc đường.

Tử độc thi thư tư bức họa
Nhân quan lễ pháp bá hiên đường.

Bàn đào phụng nguyệt thiên thu thọ
Ngọc quế tham thiên vạn tái xuân.

Thái vũ nhất đường, mục ngu tứ thế
Trù trình ngũ phúc, vụ hoán thiên thu.

d. Thọ liên Phần linh Nam Nữ Thông dụng

(1) Thọ liên 10 tuổi

Lương thân lâm quý
Huệ chất sơ sinh.

Đồng nhu tảo thức chi vô tự
Bình hành tiên trình phú hữu niên.

Thiếu niên anh khí quảng hoàn vũ
Xã tức đồng lương tấn xuân thu.
Nghiên kinh khởi tuế
Tự truyền thanh niên.

Tịch thượng tài thi kinh tác khách
Chấm trung thâu bí dật quần luân.

Huệ chất phụ thư công thiện tả
Tiềm tâm mẫu giáo thiện thánh tòng.

(2) Thọ liên 20 tuổi

Ký linh biên bố
Tráng chí tinh anh.

Thiết thuế nhị tuần khuê môn hỷ
Song cơ ngũ tải tuế nguyệt tân.

Xạ sách phương ứng như cổ truyền
Thỉnh anh chí bất nhượng chung quân.

Tự truyền anh niên cần khổ học
Mặc thường nhược quán trứ hiền thanh.

Nhược quán trình niên thời học lễ
Thanh thông nhân tuyển dĩ tri danh.

Song tuần tuế nguyệt cách tư mỹ
Ngũ độ xuân thu khai sức tân.

(3) Thọ niên 30 tuổi

Nguyệt viên nhất độ
Nhân khách thiên xuân.

Tráng hoài tam thập nhi vị niên
Chí tại cửu tuần thư gia nguyệt.

Tam thập sơ tiến diên linh tửu
Bách niên hỷ khai ích thọ hoa.

Nhi lập đại bằng
Nhãn minh tâm khang.

Tâm khuyết như hải tam thập niên
Đức cao tựa sơn lập tân công.
Khởi tuế cập khai song bách hợp
Lang thần thiết thoát bách niên tân.

Hoa giáp cương bang công danh tử
Nhân sinh nhi lập sự nghiệp tân.

Đậu quán niên hoa tam thập nhi lập
Phong lưu tuần tú cam xuân cương diễm.

Từ phú đăng vân tam thập thọ
Công danh cường tráng nhi lập niên.

Chính trực phương cương ứng chi bất xảo tài vi thọ
Khấp dương nhi lập tu bả huy hoàng thời tác khối.

(4) Thọ liên 40 tuổi

Văn đạo bất từng thử nhật thời
Tri thiên du đãi thập niên tri.

Bàn đào phụng nhật tam thiên niên
Cổ bách tham thiên tứ thập vĩ.

Vị thủy xuân thu kim đắc bán
Thương thượng nhật nguyệt chính du trường.

Tế thử hân phùng thiết thoát nhật
Nhi kim sơ bội cập khai niên.

Phùng đảo xuân nông khai lệ cảnh
Tang hồ thái hoán khánh cường niên.

Đào hoa vũ nhuận tứ thập xuân
Xuân thụ vân thăm thực cảnh trường.
Phúc hải bất hoặc lãng nhật diệu
Thọ vực tứ tuần ân trạch trường.

Hà niên hoàng khai tuần lịch tứ
Dưỡng khí ủy lập chúc đa tam.

Ký sự tang hồ đương thắng nhật
Thao quang thị cảnh chính cường niên.

Thất niên đạo đức xung diệu vũ
Tứ thập tồn tâm toàn thiên chân.

Lịch tứ thừa hoan niên dưỡng khí
Thụy khí kang ninh hạnh tranh xuân.

Hoàng hạc hạ phi tri báo hỷ sự
Bạch viên cao hoán lai tiến thọ đan.

Nhất tử thừa hoan ca lĩnh đán
Tứ tuần giai thọ khánh hoa niên.

Bất cảm đán tùng kim nhật thời
Minh tạm du đãi giáp tử lai.

(5) Thọ liên 50 tuổi

Đức khả giáo gia như báo chính
Học năng vấn thế tức tri thiên.

Hoa giáp đãi viên thập niên tái tạo
Lâm nhân nhân tụng bách tuế bán lâm.

Ngũ thập hoa diên khai bắc hải
Tam thiên chu phục khánh nam sơn.
Bách thọ khai lai tiên bán bách
Ngũ phúc bỉ chí dĩ ngũ thập.

Hoa đường trường trú tam phân cảnh
Thịnh diên bình phân bách tuế tri.

Ngũ trật khang cường trí như cang
Tứ thời kiện vượng khí nhược hồng.

Bán bách quang âm thân cách kiện
Kỷ phiên phong vũ sơn dĩ thanh.

Nhân phương trung niên ngũ thập nhật ải
Thiên dĩ thượng thọ bất thập vi xuân.

Ngũ trật trưng niên cao môn thiết thoát
Bách linh ích toán hải ốc thêm trừ.

Bán bách quang âm thân cách kiện
Kỷ phiên phong vũ chí dĩ kiên.

Thiên biến khách tống thiên thu tiết
Đình hạ nhân phiên ngũ sắc đường.
Học dịch giả niên phù toán đại nhân
Tri phi tiến đức khánh hiệp trường sinh.

Bán bối quang âm nhân vi lão
Nhất sinh kham Kha chí dĩ kiên.
Đình vĩ phân trú tam xuân cảnh
Hải ốc bình phân bách tuế trừ.
Nhất sinh sự nghiệp kim quá bán

Bách tuế quang âm nhật tái trung.

Xuân thu bất lão chân cao thọ
Giáp tử trùng chân tấn cổ hy.

Ngũ thập sơ tiến diên linh tửu
Bách niên hỷ khai ích thọ hoa.

Chí ngưỡng tuyên dân cần học dịch
Vận đồng chu tử ái quan liên.

(6) Thọ liên 60 tuổi

Xuân thu vịnh bất lão
Giáp tử khánh thường tân.

Niên quá thất tuần xưng kiện phụ
Trù thêm tam thập hưởng kỳ di.

Bồi khuynh bắc hải nhân sơ độ
Tụng hiến nam sơn giáp trùng tân.

Chúc hà linh tam thiên tuế nguyệt
Du hóa nguyệt lục thập xuân thu.

Lục trật hoa diên tân tuế nguyệt
Tam thiên từ huấn đại văn chương.

Bồi khai Bắc hải thần sơ độ
Tụng hiến Nam sơn giáp tái chu.

Ngọc nha cứu chủng xuân thu phổ
Thanh dịch tần nhiều giáp tử hoa.
Kim quế sinh huy lão ích kiện
Hiên thảo trường thọ khánh cổ hy.

Bảo vụ tinh huy diên lục trật
Bàn đào hiến thọ chúc thiên thu.

Nhất gia hoan lạc kháng trường thọ
Lục tuần bình khang yến bàn đào.

Giáp tử trùng tân tân giáp tử
Xuân thu kỷ độ độ xuân thu.

Bát nguyệt thu cao ngưỡng ngọc quế
Lục tuần nhân kiện tử kiều tùng.

Hình đồng phi âm ca ngọc thụ
Lục vân phân thái hộ kim hiên.

Quá ngũ tuần hựu phùng hoa giáp
Tái thập tải khánh chúc cổ hy.

Đào thực chính phùng hoa giáp mậu
Lan khai kỷ duyệt thọ trù thiêm.

Quá khứ xuân quang tài lưỡng nguyệt
Toán lai hoa giáp dĩ sơ chu.

Lâm quỳ phùng thần đài tiên hợp diệu
Diên chu giáp hồ thoát đồng huyền nhân.

Nhân quốc chính nghị cứu tác trượng
Lịch niên phương kiến hạc thiêm trù.
Thúy bách thương tùng thọ giả tương
Đồng nhan hạc phát cổ hy niên.

Giáp tử đồng tân như sơn như phụ
Xuân thu bất lão đại đức đại niên.

Nhận bằng bạch phát đầu gian mãn
Thủ bả thanh vân túc hạ đăng.

Xuân thu bất lão đồng lãng tụng
Giáp tử đồng thêm phúc thọ hoa.

Giáp hoa tuy chu tinh thần thượng vượng
Xuân thu bất lão sơn phụ đồng xuân.

Thất tuần cúc hương thu hậu hiến
Ngũ vân hoa khiết nhật biên lai.

Bất ký sơn trung hoa giáp tử
Ứng tri thiên thượng lão nhân tinh.

Hoa giáp tề niên tinh chân thượng thọ
Thư phòng liên cú cộng phú trường xuân.

Giai lão ca thi tường trưng lục trật
Đồng niên ích thọ tụng hiến tam du.

Quế thụ đông vinh tam đa hỷ báo đình thêm trúc
Hiên đường xuân mậu lục trật hân khán giáp ánh hoa.

Bách hủy tranh khai
Lục tuần song thọ.
Tổ quốc hà sơn tự cảm
Toàn gia lão thiếu đồng hân.

(7) Thọ liên 70 tuổi

Nhân ca thượng thọ
Thiên dữ hy linh.

Thất sắc vân hà hiển thọ cầm
Thập phân tử ý dật hoa đương.

Nhất hương tán cao thọ
Nhất thập khánh cổ hy.

Tu từ khách lộ tam thiên viễn
Tu niệm nhân sinh thất thập hy.

Đồng nhan hạc phát thọ tảo bán
Tùng tư bách thái cổ hy niên.

Kim cố sinh huy lão ích kiện
Hiên thảo trường thọ khánh cổ hy.

Nhất hương xưng trường giả
Thất thập nhật cổ hy.

Đồng nhan hạc phát thọ tinh thể
Tùng tư bách thái cổ hy niên.

Hoa giáp tùng tân kim tấn thập
Lai y cánh vũ cổ lai hy.

Thất thập chi như quốc
Bát thiên tuế vi xuân.
Thịnh thể quần trưng trường thọ vũ
Hoa đường khánh diễn cổ hy niên.

Hạc phát đồng nhan trường thọ thể
Tùng tư bách thái cổ hy niên.

Hạc toán thêm tân toán
Cổ hy kim bất hy.

Tam thiên tuế nguyệt xuân thường tại
Lục nhất phong thần cổ sở hy.

Đương khán cửu trù kim chính thịnh
Thùy ngôn thất thập cổ lai hy.

Tự cổ xưng hy tôn thượng thọ
Tùng kim dĩ thời lạc hà linh.

Tùng cổ xưng hy tôn thượng thọ
Tự kim dĩ thời lạc dư niên.

Trượng quốc cửu phù ca thượng thọ
Trù thêm hạc toán thiên dữ hy linh.

Nhật nguyệt song huy duy nhân giả thọ
Ấm dương hợp đức chân cổ lai hy.

(8) Thọ liên 80 tuổi

Bát tuần trù thịnh thế
Nhất sinh hoán thanh huy.

Trượng triều bộ phục xuân thu thủy
Điều vĩ tư luân nhật nguyệt trường.
Thọ quá cổ hy đa thập tải
Dự chúc kỳ di cạc cam niên.

Xuân tửu lưu hương điểm thọ tửu
Kỳ linh thêm mỹ chúc hà linh.

Văn di Bắc đẩu thành thiên tượng
Nguyệt phủng Nam sơn túc thọ bôi.

Tam thiên mỹ cảnh thêm trừ toán
Cửu thập phong quang lạc hữu dư.

Bát trật khang cường xuân bất lão
Tứ thời kiện vượng phúc vô cùng.

Vị thủy nhất thiên nhân thí diệu
Vũ lăng thiên thụ tiểu hành ban.

Khánh hoa giáp nhất chu gia bán
Chúc cao đường bách tuế hữu kỳ.

Bát phương cấm tú thọ phùng thai
Thập ức tường hòa phú khởi vinh.
Tuế số bát tuần nhân vi lão
Gia truyền thiên thu phúc vô biên.

Loan sinh hợp tấu hòa thanh lạc
Hạc toán đồng thêm đại kỳ niên.

Cam tải hậu như kim nhật kiện
Thập niên tiền dĩ cổ lai hy.
Tứ đại ban y từng bất lão
Bát tuần bảo vụ tuế trường xuân.

Cửu chí tăng lưu thiên tải thọ
Thập niên tái tiến bách linh thương.

Hải ốc thêm trù diên tiền chúng chúc
Vĩ nhân thành kỷ toán nhĩ lục linh.

Tây bá phòng hiền phi hùng nhập mộng
Thân công đãi sính tứ mã lai nghênh.

Bạch phát chu nhan bát tuần đại thọ
Hiền tôn hiếu tử tứ thế đồng đường.

Bạch phát tần thêm đồng nhan vi cải
Lục lệ mãn chúc lão hưng vuu nông.

Bách tuế năng dự kỳ cam tử hậu như kim nhật kiện
Quân phương tể thượng thọ thập niên tiền dĩ cổ lai hy.

Tứ thời kiện vượng thượng thọ kỳ di
Bát trật khang cường xuân thu vĩnh tại.
(9) Thọ liên 90 tuổi

Niên giới mao điệp thân thường kiện
Thọ hưởng kỳ di thần cánh di.

Tam thiên mỹ cảnh thêm trù toán
Cửu thập phong quang lạc hữu dư.

Ca nhân sinh tam lạc
Tụng thiên bảo cửu nhũ.
Cửu thập niên lai lưu dật chí
Bát thiên tuế hậu hựu sinh hương.

Khánh hoa giáp nhất chu gia bán
Chúc cao đường bách tuế hữu kỳ.

Đào hoa dĩ phát tam tầng lãng
Nhân thụ tiên trưng ngũ sắc vân.

Cửu chí tầng lưu thiên tải thọ
Thập niên tái tiến bách tuế nhân.

Khánh hoa giáp nhất chu thiêm bán
Chúc hiên đường bách thọ hữu kỳ.

Tiết phong cần học hà từ lão
Lãng tuyết kiều tùng khởi ủy hàn.

Nam cực tang hồ huyền cửu nhất
Đông phương đào thực hiên tam thiên.

Nhân cận bách niên du diệc tử
Thiên lưu nhĩ lão khán huyền tôn.
Tự cổ hoa giáp kiên thù ngộ
Nhi kim bách tuế diệc tầm thường.

Bàn đào kinh tam thiên tuế nguyệt
Hạc toán lịch cửu thập xuân thu.

Mao diệp tề mi xuân thâm ái nhật
Tôn tăng nhiều tất thụ khải di niên.
Đào thực tam thiên lão nhân tinh huy
Xuân quang cửu thập hỷ điệu ca từ.
Cửu thập xuân quang vĩnh tứ nan lão
Tam thiên giáp mộng lai số vi chung.

Thoát động xuân phong thọ diên cửu hỏa
Hiên tiêu lục sắc khánh đán thiên thu.

(10) Thọ niên bách tuế (100 tuổi)

Bách tuế vi thượng thọ

Nhất ngôn nãi thiên kim.

Lão công bách tuế hoàn thiên thọ

Tiên phật thiên tải tục đại quan.

Đào thực dao trì tam thiên tuế

Trục thiên hải ốc nhất bách xuân.

Bách tuế vi cao thọ

Nhất ngôn trực vạn kim.

Mạc đạo nhân sinh vô bách tuế

Tu tri thảo mộc hữu trùng xuân.

Lạc tấu thọ huyền ca bách tuế

Đức huy đán sử chúc thiên thu.

VĂN THƯ VÀ TẬP TỤC KHÁNH ĐIỆN

VĂN THƯ TƯƠNG QUAN VÀ KHÁNH ĐIỆN

1. ĐIỆN LỄ, ĐIỆN CƠ, TUẤN CÔNG (DIỄN VĂN KHỞI CÔNG)

Nghi thức điện cơ do cá nhân xây nhà rất đơn giản, ở nông thôn gọi là “Động công” hoặc “Động thổ”, có nhiều nơi, nghi thức “Động công” luôn mang theo những sắc thái mê tín. Ví dụ: Trước khi động công phải mời “Thầy phong thủy” đến xem địa mạch, coi hướng xây nhà và ngày lành tháng tốt để động công.

Vào ngày động công, chủ nhà dùng giấy trắng có đề chữ “Lý Quảng tướng quân”, “Mã giáp tướng quân” dán lên góc tường hay bốn phía bức tường, để trấn yêu trừ tà. Có nơi người ta còn thỉnh “Thần thổ địa”, lúc cuộc cỗ sẽ thắp hương đèn cúng bái, vừa rải lá trù, hạt gạo vừa niệm kinh, để bảo vệ cho căn nhà được bình an.

Lúc khởi công có đốt pháo, nơi động công phải dán đối liên, để gọi là hỷ khánh.

Kiến trúc những tòa nhà cao ốc, thường ở phía dưới của vật kiến trúc có xây bằng thạch điện cơ. Ở giữa thạch điện cơ có khắc hai chữ “Điện cơ”, ở hai hàng bên trái bên phải hay phía trên phía dưới có khắc tên đơn vị và ngày tháng.

Nghi thức điện cơ kiến phòng có phần long trọng, náo nhiệt, văn minh, bao gồm những trình tự sau:

(1). Chọn ngày tốt. Thường là ngày lễ truyền thống của đất nước, như ngày Tiết ngũ thất, Quốc khánh và những ngày lễ kỷ niệm khác.

(2). Bố trí khởi công. Ở hiện trường thi công có treo bức hoành ngang hoặc dọc. Trên bức hoành có ghi hay thêu dòng chữ “Lễ Khởi công Công trình x”. Bốn phía có cắm những lá cờ màu, hoặc thả bay những quả bong bóng kết chùm.

(3). Thiết kế thỉnh mời. Đại diện của đơn vị thi công hay đơn vị anh em sẽ ra mặt nghi thức khởi công. Lãnh đạo đơn vị sẽ có lời chúc từ.

(4). Trong tiếng pháo náo nhiệt, lãnh đạo đơn vị cùng tân khách sẽ xới đất khởi công.

(5). Chụp ảnh lưu niệm. Nghi thức điện cơ kết thúc. Sau buổi lễ có thể bày bàn tiệc tọa đàm hay nhập buổi yến tiệc.

Ví dụ: Diễn văn Khởi công Xây dựng Thư viện

Các đồng chí, các bạn hữu thân mến!

Hôm nay là ngày khai công điện cơ thư viện của khu phố chúng ta, các hăng, các nghiệp, bạn bè các giới đều đến tham dự nghi thức điện cơ, đây đã nói rõ một cách đầy đủ rằng, việc xây dựng thư viện này, là phù hợp với nguyện vọng của quần chúng nhân dân, vì đây đã nhận được sự ủng hộ và giúp đỡ của quần chúng nhân dân, là một việc thuận dân tình đạt dân ý, là một công trình có ý nghĩa luôn theo kịp bước chân của thời đại.

Thư viện trước đây, thiết bị lạc hậu đơn giản, về mặt kiến trúc thì không đến 100m vuông, chỉ cất giữ được không quá 3 vạn quyển sách, hơn nữa vị trí địa lý lại rất xa xôi, ảnh hưởng rất lớn đến nhiều đọc giả khi đến thư viện. Theo sự thâm nhập cải cách không ngừng, đặc biệt là theo điều lệ thứ 15 của Đảng đề xuất chiến lược “Khoa giáo hưng quốc”, yêu cầu về tri thức của dân chúng ngày càng bức thiết, trước tình hình này, việc xây dựng lại thư viện là một việc làm vô cùng cấp bách.

Lãnh đạo thành phố sau khi nghiên cứu, đã nhất trí cho rằng: việc xây dựng lại thư viện là một việc làm lợi nước lợi dân, nâng cao tố chất nhân dân, ân cấp đến đại sự của con cháu, vì vậy không thể trì hoãn. Bất luận có vấn đề gì về tiền bạc, vật chất cũng phải tìm biện pháp giải quyết. Việc đáng nói ở đây, sau khi nhận được tin xây dựng lại thư viện, thì các ngành các cấp, các giới bằng hữu đều lần lượt viện trợ, ủng hộ, có người tài trợ, cũng có người quyên góp tiền, có một số học sinh tiểu học đã quyên góp bằng chính tiền tiết kiệm tiêu vật của mình, tất cả đều vì việc xây dựng thư viện trong điều kiện tốt nhất và để kịp nhanh chóng khởi công, nhân đây, tôi xin gửi đến những đơn vị, cá nhân có sự quan tâm, quyên trợ niềm tôn kính và lời cảm tạ chân thành!

Thư viện mới xây này, về mặt diện tích khoảng $x m^2$, dự tính có thể cất giữ khoảng x vạn quyển sách, đã bắt đầu gia công chế tác những thiết bị cất giữ sách, chúng tôi sẽ dùng những thiết bị tiên tiến và những phương pháp quản lý khoa học để tiến hành quản lý thư viện, để phát huy tác dụng tốt nhất của nó. Để thư viện này trở thành một kho báu tri thức đầy đủ, và là một nơi thư giãn hữu ích hoàn toàn mới mẻ.

Chúng tôi tin tưởng rằng, thư viện mới xây này, sẽ mang tư thái tiệm cận của nó, mang đến cho độc giả những lời khuyên hữu ích và thu hút người đọc bằng hoàn cảnh thích hợp nhất. Trong sách có ngôi nhà bằng vàng, trong sách có người đẹp như hoa, đó là giáo huấn cổ xưa, cũng là danh ngôn chí lý, chúng tôi hy vọng rằng thư viện sẽ sớm ngày kiến thành, để thành thị tươi đẹp này mang theo nếp phong cảnh văn hóa tươi đẹp.

Cám ơn mọi người!

Phương thức khắc điện cơ thạch (Tấm bằng Động thổ) có 3 loại:

Trong điện cơ có khắc 2 chữ “Điện cơ”, ở phía trên hay phía bên phải có khắc tên đơn vị hoặc tên công trình, phía dưới hay bên trái sẽ khắc ngày tháng điện cơ hay tên đơn vị thi công.

		Hoa
		Đình
x	ĐIỆN	Hồ
x	CƠ	Thủy
Tỉnh		Khố
Kiến		Đại
Trúc		Bá
Công		
Trình		
Công		
Ty		

(2) Có một số điện cơ thạch chỉ khắc danh xưng vật kiến trúc lên trên chính giữa phiến đá, phía dưới bên phải khắc tên đơn vị thi công và ngày tháng động công, điện thạch này đặt ở mặt chính của công trình để người khác dễ nhìn thấy và chú ý đến.

Ví dụ:

x x Khoa Kỹ quán
x x Tỉnh để nhất kiến Công ty thừa kiến
Tháng 2 năm 1998

(3) Phía trên của điện cơ thạch khắc ghi danh xưng của đơn vị thiết kế, ở phần giữa khắc ghi tên của công trình, phần dưới của phiến đá ghi danh xưng đơn vị thi công và ngày tháng thi công.

Ví dụ:

X x hữu hạn công ty

X x Đại hạ

X Kiến trúc công ty thừa kiến

X Năm x tháng x ngày

2. ĐIỆN LỄ KIỀU THIÊN (LỄ HOÀN CÔNG, TÂN GIA)

Theo sự phát triển của thời đại, tục lệ hỷ khánh kiều thiên không long trọng như thời xưa. Chỉ mời một số bạn bè thân thuộc đến ăn một bữa tiệc để mừng ngôi nhà mới, hoặc giả có vài người thân bạn bè bạn bè chủ động đến chúc mừng.

Để cho tiện lợi, người ta thường làm lễ chúc mừng ngôi nhà mới và thiên cư (dọn về nhà mới) chung một lần, lại càng tăng thêm sự náo nhiệt. Thông thường lễ chúc mừng khánh thành nhà mới và kiều thiên bao gồm những trình tự sau:

Để thêm phần vui vẻ, ngoài những người thân còn có một số bạn bè khác đến dự, bày bàn tiệc cũng cần phong phú hơn. Ở nông thôn lễ mừng nhà mới thường được tổ chức ngay tại nhà mới, người thân bạn bè cùng nhau tụ tập ăn uống vui vẻ, không khí náo nhiệt, ồn ào, có chụp ảnh lưu niệm, đốt pháo chúc mừng. Ở thành phố, thường làm lễ chúc mừng ở nhà hàng, lễ vật được tặng có phần cầu kỳ.

Bây giờ khi dọn về nhà mới, đơn giản hơn, người ta sẽ mời một số người thân bạn bè thân thiết, đặt mấy bàn tiệc rượu để chúc mừng, việc tặng lễ vật thì đơn giản hơn. Nhiều gia đình chỉ tổ chức tại nhà, có thể đốt pháo chúc mừng, ăn một bữa thịnh soạn đã gọi là lễ ăn mừng nhà mới.

Khi chúc mừng nhà mới, cũng cần nên chuẩn bị một số lễ vật chúc mừng, thường là biển ngạch, bức họa, đồ nội thất, phong bì, dụng cụ gia đình v.v... Những lễ phẩm này nên tặng sớm trước lễ chúc mừng để chủ nhà kịp thời bố trí vào tân phòng.

Khánh thành, dọn về nhà mới, mở tiệc chúc mừng, gọi là Tữu diên noãn phòng. Phát thiệp mời bạn bè, họ hàng. Thiệp

mời ngoài những yêu cầu bình thường, về mặt nội dung còn phải ghi rõ lễ khánh thành dọn về nhà mới và địa điểm mở tiệc chúc mừng.

Về mặt hình thức của thiệp có 2 loại: hàng ngang và hàng dọc.

Ví dụ kiểu hàng ngang:

Thiệp mời khánh thành nhà mới

Ông x:

Bà x:

Tiểu xá tạc thiên lạc thành. Cẩn đính x nguyệt

X nhật cử hành điển lễ lạc thành, kính thỉnh quang

lâm vi phán.

X cúc cung

X nguyệt x nhật

Thỉnh giản

X tiên sinh:

Từ định vu x nguyệt x nhật thượng ngô x thời

Tại số x đường x khánh thành nhà mới. Kính

thỉnh quang lâm vi hà.

X cúc cung

X nguyệt x nhật

Ví dụ kiểu hàng dọc:

Quang

Thị

Lâm

Nhật

Từ

Khiết

Định

Trị

X

Bạc

Nguyệt

Diên

X

X

Hậu

Nhật

X

Thảo

X	Xá
Cúc	Lạc
Cung	Thành

	Quang	x	
	Lâm	Nhật	Mao
Tịch		Bạc	Xá
Thiết		Chước	Lạc
X Xứ x			Cung Thành
Thời X x		Hậu	Cần
Nhập Tân	cúc		Đỉnh
Tịch Phòng			X
	cung		Nguyệt

Kiều Thiện Thỉnh Giản

X Tiên sinh;

X Nữ sĩ;

X Nguyệt x nhật di cư x nhai x hiệu,
tức nhật hạ ngọ lục thời trị danh, cung hậu quang lâm.

x

đồng Khải

x

x Niên x Nguyệt x Nhật

Thỉnh Giản

X nhân huynh;

Cần trạch vu x nguyệt x nhật di cư x
tân thôn x lâu x thất, tức nhật hạ ngọ 3
thời bạc chước hậu quang.

X Kính ước.

	Quang	x
		Nguyệt
		x
	Tịch	Nhật
	Thiết	Di
x x		Cư
Thời Xứ		Trị
Nhập Tân	X	Chước
Tịch Trạch	X	Hậu
	X	
	Cúc	
	Cung	

X	Khiết	Khánh	Thiên	Đạo
X	Trú	Hạ	Tân	Mộng
X Hữu	Kính	Ngư	Cư	Thượng
Tịch Tiên	Khải	Hậu	Thức	Cấp
Thiết Sinh			Hạnh	Quan
Bổn		Cần	Kết	Cổ
Trạch	x		Đỉnh	Phương
	x		x	Lân
	x		Nguyệt	Nhật
X	Cúc	x	Tính	Phan
Nguyệt	Cung		Nhật	Cử
X			Hành	
Nhật				

3. ĐIỆN LỄ KHAI NGHIỆP (DIỄN VĂN KHAI TRƯƠNG)

Vì mục đích tham gia thị trường và để mọi người biết tới danh tiếng của mình, các công ty tổ chức hoạt động chúc mừng thông qua lễ Khai trương. Hoạt động chúc mừng này

phải thông qua truyền hình, báo chí, đài phát thanh để thông báo đến xã hội địa điểm, thời gian khai nghiệp. Có khi người ta còn phát những tờ đơn quảng cáo để tuyên truyền, mở rộng sức ảnh hưởng, tạo nên một loại hình mang không khí vui vẻ và nong hậu.

Trong đó nghi thức cắt băng khánh thành là long trọng nhất nó bao gồm những mục sau:

a. Công tác chuẩn bị tiền kỳ

Công tác tuyên truyền hoạt động khánh thành. Phương thức tuyên truyền, dựa vào qui mô của đơn vị, khả năng tài chính mà hoạch định.

Các cơ quan, hay các công ty lớn trước ngày tổ chức lễ khai trương liên tục đăng tin tức quảng cáo phát lên đài truyền hình, báo chí, đăng quảng cáo để gây được sức ảnh hưởng rộng lớn. Các đơn vị nhỏ chỉ cần phát tờ rơi hay dán tin quảng cáo là được. Nội dung công cáo phải cô đọng, khéo léo, không được theo lối nói nịnh bợ, không đúng sự thật sẽ có tai hại về sau.

Công cáo là một dạng văn thể ngắn gọn, đơn giản, thông tin về địa điểm, thời gian khai trương, phạm vi kinh doanh và mục đích phục vụ.

Hoạch định chính sách của hoạt động khánh điện (khánh thành)

Một hoạt động khánh điện được tổ chức thành công không thể thiếu được một sách hoạch chu đáo, tỉ mỉ. Điều này đòi hỏi phải chuẩn bị một đội ngũ công tác thật chuyên nghiệp, phải có sự phân công minh xác và sự hợp tác chặt chẽ. Quy trình công tác chuẩn bị phải nghiêm mật mà tỉ mỉ.

Ở hiện trường hoạt động khánh điện hay trước cửa công ty, xí nghiệp sắp xếp các cô lễ tân. Hoạt động khánh điện phải mang không khí vui vẻ, hiện trường phải náo nhiệt.

Thông thường người ta phải treo tiêu chí khánh điện khai trương của đơn vị đó, hai bên hội trường có thể bố trí các lồng hoa mà tân khách tặng, chung quanh có treo băng dải màu, đèn màu. Có thể thả những quả bong bóng bay có hình quảng cáo hay treo lên phía trên cao của hội trường.

Trên hiện trường có bày sẵn vị trí chỗ ngồi cho thủ trưởng và tân khách, có mời nhiếp ảnh gia, thợ quay phim v.v... Có một số trường hợp còn mời đội nhạc để biểu diễn góp vui cho buổi lễ.

b. Cử hành phương thức cắt băng khánh thành

Trong nhiều hoạt động khánh điện khai trương, nghi thức cắt băng khánh thành là một hạng mục quan trọng không thể bỏ qua. Người đảm nhiệm cắt băng khánh thành thường là lãnh đạo cấp trên, người phụ trách của bộ phận chủ quản hoặc mời các danh sĩ có tiếng tăm.

Người cắt băng phải chú ý nhiều đến các hành động mang tính nghi thức của mình, vì không chỉ liên quan đến hình tượng của người cắt băng, mà nó còn ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả của hoạt động khánh thành, khai trương. Ấn mặc chỉnh tề, diện mạo tươi tắn để gây cho người khác có một ấn tượng văn minh và tình cảm. Nếu là nhiều người cùng một lúc cắt băng, tốt nhất là trang phục phải đồng nhất, để làm nổi bật không khí trang nghiêm của buổi lễ.

Hình thức và các bước của hoạt động cắt băng khánh thành như sau:

(1). Mời tân khách nhập tọa

Nghi thức sắp bắt đầu, phải mời tân khách nhập tọa, nếu chỗ ngồi không dán sẵn vị trí số hiệu, thì có thể nhắc nhở tân khách ngồi vào các vị trí đã có bày sẵn ghế ngồi. Những vị trí đối diện với đài chủ tịch thì tốt nhất là nên viết sẵn danh tánh khách mời, các cô lễ tân sẽ hướng dẫn khách nhập

tọa, tránh tình trạng vì chưa sắp xếp vị trí mà gây ra sự thờ ơ với tân khách.

(2). Bắt đầu nghi thức cắt băng

Sau khi người chủ trì tuyên bố nghi thức cắt băng, nên có tràng vỗ tay để tỏ lòng tạ ý. Đặc biệt, có khi còn phải giới thiệu lãnh đạo tham gia nghi thức cắt băng, người phụ trách và các danh sĩ, đồng thời gửi đến họ lời đáp tạ.

(3). Sắp xếp quý vị Đại biểu phát biểu

Người đại diện phát biểu tốt nhất là do người phụ trách của các cơ quan đoàn thể đảm nhận. Nội dung phát biểu là giới thiệu về mục đích kinh doanh của đơn vị hoặc là ý nghĩa của công trình mới xây, đồng thời báo về các quá trình có liên quan. Cũng có thể có lời phát biểu hay lời chúc mừng đến các nhân viên, các bộ phận có liên quan.

(4). Tiến hành cắt băng Khánh thành

Người cắt băng phải chú ý đến tư thái trang trọng của mình, nhanh lẹ nhưng không lúng túng bối rối. Khi bước lên lễ đài cắt băng, dáng đi phải cần kiêu, vẻ mặt tươi cười, tinh thần tập trung. Nếu trong lúc này mà ngó nhìn lơ đãng hay đến chào hỏi, nói chuyện phiếm với người khác thì vô cùng thất lễ.

Trước khi cắt băng, thần thái phải có sự trang trọng. Khi nhân viên bung khay có đựng kéo dùng để cắt băng trình lên, phải tươi cười tỏ vẻ tạ ý. Trước khi cắt băng nên mỉm cười và dùng hai tay đón lấy hai đầu dải băng để tỏ ý cảm tạ, sau đó tập trung tinh thần cắt đứt dải băng. Kết thúc việc cắt băng, nên quay người bốn phía để tỏ ý tạ ơn, sau đó mang tính lễ nghi nói chuyện với chủ nhân, bắt tay để chúc mừng, thời gian không được quá dài, không nên nói huyền thuyên không ngót hay lớn tiếng cười nói, không hợp với lễ nghi.

Các đại biểu khác trên lễ đài cũng cùng nhau rời khỏi vị trí và bước lên đài với người cất băng, đứng sau khoảng 1-2 mét, sau khi lễ hoàn tất, sẽ cùng với người cất băng cùng nhau tạ ơn tân khách.

c. Bảng giảng của điện lễ khai trương

Ví dụ 1

Diễn văn Khai trương Trung tâm Phát triển Khoa học Kỹ thuật và Nhân tài

Các vị tân khách, các đồng chí, các thân hữu thân mến:

Hôm nay là ngày đáng được ghi nhớ, Trung tâm Phát triển Khoa học Kỹ thuật và Nhân tài chính thức được thành lập và đã long trọng khai trương! Đầu tiên, tôi xin được đại diện thị ủy, chính quyền thành phố xin có lời nhiệt liệt hoan nghênh đến các đồng chí đã có mặt tham gia buổi nhân tài bồi huấn và xin được gửi đến những lời chúc chân thành nhất! Đồng thời xin gửi đến các đồng chí, bằng hữu trong Trung tâm Phát triển Khoa học Kỹ thuật và Nhân tài lời quan tâm và lời ủng hộ.

Năm trước, Thị ủy, chính quyền thành phố vì muốn gia tăng nhanh chóng kỹ thuật và thiết bị kinh tế của thành phố ta, trải qua nhiều lần chuẩn bị và thảo luận, cuối cùng đưa ra quyết định: Trước tiên thành lập Trung tâm Phát triển Khoa học Kỹ thuật và Nhân tài. Là một đề tài được đưa ra cho các đồng chí tái tạo nghiệp ở dưới miền núi, và đây cũng là một nhiệm vụ phải hoàn thành đầu tiên trong năm mới này.

Thuật cao tân đã trở thành sự phát triển kinh tế thế giới, là một nhân tố quan trọng của xã hội tiến bộ. Thời đại cần đến kỹ thuật cao, kỹ thuật cao phải cần đến nhân tài. Khoa kỹ và nhân tài là hai cán cân lớn để thúc đẩy xã hội tiến bộ, đây đã trở thành định luật. Sự phát triển cách mạng khoa

học, khoa học cao tân đã liên quan mật thiết đến nhiều lĩnh vực, chẳng hạn như: Xí nghiệp tổng hợp kỹ thuật tự động hóa, sự phát triển kỹ thuật điện tử quang, kỹ thuật tin tức và kiến thiết tin tức hóa của Trung Quốc, kỹ thuật máy tính, kỹ thuật máy tính phụ trợ kỹ thuật thiết kế, kỹ thuật công nghệ gia công đặc chủng tài liệu tân hình, công trình sinh vật y học, chương trình cơ nhân thực vật và cách mạng nông nghiệp lần thứ hai, v.v... Nền kinh tế thế giới trong tương lai chưa mở ra nhưng cách mạng khoa học đã mở ra trước mắt chúng ta một hào quang mới.

Chức năng của Trung tâm Phát triển Khoa học Kỹ thuật và Nhân tài là: Luôn có những lớp học tập thường xuyên và theo định kỳ về nội dung bồi huấn máy tính, những buổi giảng tọa về tri thức kỹ thuật cao tân, và những buổi giáo dục thường xuyên đối với các nhân viên và kỹ thuật chuyên nghiệp, để bồi dưỡng và cung cấp nhân tài cho xã hội, và đề ra các thông tin khoa học kỹ thuật thuộc các loại. Chúng ta hãy trông đợi để xuất hiện càng nhiều các nhân tài khoa học kỹ thuật, làm phát triển và phồn vinh nền khoa học kỹ thuật cách mạng kinh tế của thành phố ta và tạo ra nhiều cống hiến cho xã hội.

Chúc cho Trung tâm Phát triển Khoa học Kỹ thuật và Nhân tài: Khai nghiệp khánh điện thành công mỹ mãn!

Xin cảm tạ mọi người!

Ví dụ 2

Diễn văn Khai giảng Lớp Bồi dưỡng Huấn luyện Học viên

Các vị lãnh đạo, các đồng chí kính mến:

Dưới sự quan tâm thân thiết của các cấp lãnh đạo và sự nỗ lực không ngừng của các đồng chí, hôm nay các công chức

miền núi cuối cùng cũng đã lộ ra vẻ tươi cười, đây là một ngày đáng để chúc mừng. Vì nguyên nhân, nhân viên trung tổ, cải cách xí nghiệp, chúng ta không thể không rời khỏi nơi mà đã gắn bó thương yêu, con đường sau này sẽ làm sao? Chúng ta đã từng có giây phút bàng hoàng, đã từng thất vọng, thậm chí đã có lúc mất đi niềm tin vào cuộc sống. Thật không ngờ, Đảng và Chính phủ vì giải quyết vấn đề của nhân viên miền núi, đã tổ chức nên Lớp Bồi dưỡng Huấn luyện Học viên. Để chúng ta có thể học một kỹ năng chuyên môn theo năng lực của mình, một lần nữa thể hiện lại chính giá trị của bản thân, mở ra cho mình một cuộc sống mới. Vì vậy chúng ta không nên phụ lòng kỳ vọng của các cấp lãnh đạo và các đồng chí, tự giác tham gia vào cao trào kỹ năng khai phát chức nghiệp, mạnh dạn mở ra và thiết kế một cuộc sống mới, dùng đôi tay và trí tuệ để mở ra chiếc gong cùm trong công tác tựu nghiệp, dũng cảm đi lên phía trước, đi tìm lấy ánh sáng tương lai của chính mình.

Các đồng chí, chúng ta hãy cùng nắm tay, học được ở “Trung Tâm Khai Phát Tự Nguyên Khoa Kỹ và Nhân Tài” những kỹ năng sinh tồn chân chính nhất, để nơi này trở thành khởi điểm tái độ huy hoàng của chúng ta!

Sau cùng, xin được chúc mừng “Trung Tâm Khai Phát Tự Nguyên Khoa Kỹ và Nhân Tài” long trọng khai trương và chúc cho trung tâm thành công mỹ mãn.

Ví dụ 3:

Diễn văn Khai trương Cửa hàng Mậu dịch Kinh Phong Thành Hương

Các đồng chí các bằng hữu thân mến:

Trong ngày thu phong tại vọng, nhật lệ phong hòa này: Cửa hàng Mậu dịch Kinh Phong Thành Hương là những sản

phẩm phụ nông nghiệp các loại và các chế phẩm thủ công, nó đã tạo nên một điều kiện và hoàn cảnh tốt về nền kinh thương cho các công chức thành thị miền núi, tức giải quyết các vấn đề xã hội phát sinh ở miền núi, để tiện lợi cho quần chúng, đúng là một công đôi chuyện, hợp với thời cơ. Thể hiện một chính sách của Đảng và chính phủ vì nhân dân phục vụ hết mình.

Cửa hàng Mậu dịch Kinh Phong Thành Hương có tổng cộng 360 than vị, phân ra sản phẩm phụ, nông nghiệp, chế phẩm thủ công nghiệp, và nhiều các loại sản phẩm cơ giới khác, là một loại hình mậu dịch tổng hợp, có những tiếp viên trị an chuyên môn, nhân viên quản đốc vệ sinh, và những cơ cấu kế lượng khác, nhằm mục đích bảo vệ quyền lợi của người kinh doanh và người tiêu dùng.

Chúng tôi tin rằng, được sự ủng hộ và giúp đỡ của quần chúng nhân dân Cửa hàng Mậu dịch Kinh Phong Thành Hương nhất định sẽ tràn ngập một sinh lực vượng thịnh, một khí thế đàng đàng nồng nhiệt!

Sau cùng xin chân thành cảm ơn sự ủng hộ và sự hiện diện của quý vị ngày hôm nay và xin được chúc Cửa hàng Mậu dịch Kinh Phong Thành Hương làm ăn hưng vượng, các chủ nghiệp sức khỏe an khang, tiền tài mậu thịnh!

d. Thỉnh gián khai nghiệp

Trong việc tổ chức hoạt động khánh điện khai trương, gia chủ phải phát cho khách mời những loại thiệp tình hảo, mời thân nhân bạn bè và danh sĩ các giới cùng tham gia. Văn tự trong thiệp mời phải đơn giản, thuần khiết. Thiệp mời phải được phát trước ngày khai trương, để người nhận thiệp có thể sắp xếp công việc hợp lý. Nếu trong trường hợp cần thiết, có thể ghi vài dòng chữ như “Thỉnh thị phúc vi phán” để khách

được mời hỏi đáp có thể dự được hay không? Sẽ thuận tiện cho việc sắp xếp sự nghị và mối tương quan trong ngày chúc mừng lễ khai trương.

Ví dụ 1

Địa	Phán	Chỉ	Nghiep	X	Thượng	Cẩn	Trù	X
Chỉ	Hạnh	Đạo		X	Ngo	Đỉnh	Bị	X
:			Kính	Tiên	X	Vu	Tự	X
Số			Chiết	Sinh	Thời	X	Chu	X
X			Toàn	Cộng	Cử	X	Tính	Khai
X			Quốc	Lâm	Hành	X	Phụng	ngiệp
Đường			Các	Yết	Khai	X	X	Hậu
X	X		Giới	Mạc	Nghiep	Niên	X	Khải
X	X		Đồng		Điển	X	X	Sự
Thành	X		Nghiep	Tùy	Lễ	Nguyệt	X	
Phố	X		Tiên	Túc		X	Hà	bốn
X	X		Tiến	Khai	Cung	Nhật	Chuẩn	hành
	Cẩn		Huệ	Thời	Thỉnh		Thiết	dĩ
	Hậu		Lâm	Doanh	X		Lập	kinh

Ví dụ 2:

Thời	Địa			X
Gian	Điểm			Nguyệt
:	:			X
Thượng	X			Nhật
Ngo	X		X	Bốn
X	Lộ		X	Công
Thời	X		Công	Ty
	Hiệu		Ty	Cử
	Bốn	Hiệp	Tổng	Hành
	Công	Lý	Kinh	Khai
	Ty	X	Lý	Mạc

X	Điển
X	Lễ
X	
Cẩn	Cung
Đỉnh	Thỉnh
Bát	
	Những
	Quang
	Lâm

Ví dụ 3:

Thiệp mời
Cẩn đỉnh vu x nguyệt x nhật (Tinh kỳ x) thượng ngộ x thời tại x xứ cử hành x khai nghiệp điển lễ.
Kính thỉnh
Quang Lâm
X Cẩn khải.

Ví dụ 4:

Thiệp mời
X Tiên sinh:
Canh lạc được thiện tửu gia đỉnh vu nguyệt lục nhật thượng ngộ khai trương doanh nghiệp, kính thỉnh đài giá.
Bát những huệ cổ.
Giám đốc Lâm x Cẩn khải
Địa chỉ nhà hàng: Số 828 đường Tả Hải.

e. Hạ chương Khai nghiệp (Diễn văn khai chương)

Từ ngữ của hạ chương khai nghiệp mang tính ca tụng, cát lợi, ngôn ngữ được dùng ở đây thường là những câu có 4 chữ, mang đầy cá tính, sống động. Hạ chương được treo ở giữa sảnh đường, để mọi người dễ chú ý, xem qua và không dễ

quên, từ đó mang lại cho gia tiệm sắc thái vui vẻ, quảng bá thuận lợi thêm công việc làm ăn.

Như hạ chương của thẩm mỹ viện thì nên ghi “Biệt khai sinh diện”. Hạ chương của khách sạn du lịch thì ghi: “Tân chí như quy”. Phòng mạch chẩn đoán: “Điều thuật hồi xuân” hoặc “Hoa đà tái thế” v.v...

Ví dụ thực nghiệm về hạ chương:

Hồ Bắc x x thương trường khai chương chí khánh

VĨ NGHIỆP THIÊN THU.

X

X Kính Hạ

X

X công Ty

Quảng Châu

Khai chương chí khánh

Trương x tiên sinh

TÂN KHÁCH NHƯ VÂN.

X x Thương trường

Kính hạ

X x Công Ty

Những Từ ngữ thường dùng trong Hạ chương

Nguyên viên lưu trường.

Sinh ý như xuân.

Tú nghiệp thuận phong.

Tân trương tuần nghiệp.

Sinh tài hữu đạo.

Khai nghiệp đại cát.

Phúc mậu đức long.

Đại phúc khai nguyên.

Mậu nguyên thịnh đức.

Tài nguyên cố cố.

Trù toán vô di.

Vĩ nghiệp dư tân.

Thế truyền tuần nghiệp.

Vạn sự như ý.

Cát khánh mãn doanh.
Tài vận hưng thông.
Bách hóa tấu kỳ.
Hỷ khí doanh đình.
Tuần nghiệp hồng đồ.
Tạo phúc tang tân.
Hong hiến hàng hoán.
Phúc đức độ hậu.
Xuân quang vĩnh trú.
Hoằng cơ vĩnh cố.
Tài nguyên như hải.
Quảng khai tài nguyên.
Vạn thương vân tập.
Khai nghiệp đại cát.
Tài nguyên mậu thịnh.
Nghiệp sùng tài dụ.
Tân chí như quy.
Lợi lộ hưng thông.
Nghệ thuật thiên địa. (Cho
Thư họa tiệm).
Xảo đoạt thiên công. (Cho
Công nghệ phẩm).
Tùng đầu tố khởi. (Cho Tiệm
hớt tóc).

Thụy tập đức tải.
Tài nguyên quảng tiến.
Nghiệp sùng tài dụ.
Long thanh viễn thị.
Hong hiến đại triển.
Vạn thương vân tập.
Thương đức thiệu thế.
Trường phát kỳ tường.
Tấu vân thừa bình.
Hưng lợi thông hoành.
Khai trương hoằng phát.
Phục vụ chu đáo.
Môn thị cát khánh.
Hòa khí sinh tài.
Thương đức chiêu thế.
Văn minh kinh thương.
Bách hóa tề bị.
Tứ thông bát đạt.
Tân chí như quy. (Cho Khách
sạn).
Xuân hoa thu thực. (Cho
Tiệm hoa quả).
Cổ lạc cầm vận. (Cho Lạc khí
tiệm).

g. Hạ điện Hạ hàm

Hạ Điện

- * Kính hạ khai trương, tính chúc cát tường.
 - * Kính hạ khai mạc, kính chúc nghiệp vụ phát đạt.
 - * Hân bảo hiệu khai trương, kính hạ tài văn hưng thông.
 - * Hân văn bảo hiệu khai trương, chúc hạ tài văn mậu thịnh.
 - * Hồng cơ thời sáng, tuần nghiệp nhật tân, đặc điện giáp hạ.
 - * Hân trực khai trương chi nhật, kính chúc hồng hiến phôi triển, tuần nghiệp triệu hưng.
 - * Kính cụ phi nghi, tú hạ khai trương tuân phát. (kèm lễ kim).
 - * Bảo tú lục khai, tài nguyên thông tiến, đào chu kỳ đốn.
- Chỉ nhật khả kỳ, liễu phụng hạ nghi, dự vi tán hỷ. (kèm lễ kim).

Hạ Hàm

Bạn X x:

Chúng mình từ lúc nghỉ hè đến nay, vẫn chưa có thư liên lạc. Nghe nói bạn sắp khai nghiệp tại Việt Nam, đây quả là một việc đáng mừng. Giống như bạn đây vừa thừa kế nghiệp gia truyền của gia đình vừa là học sinh tốt nghiệp ngành y, tôi tin rằng bạn có thể đảm nhận tốt công việc này.

Mình xin tặng bạn một câu đối:

“Tác đàn hạch diêm vương đích ngự sử

Vì chi lý nhân thế chi chi sư.”

Bạn cảm thấy hai câu này như thế nào? Bạn hãy treo nó ở phòng khám của mình nhé, và hãy xem đây là thành ý của mình!

Chúc

Thuận trục!

Hữu: X x

Ngày x Tháng x

Hạ thi

Lương tùng hà diện phong biên khởi, noãn hương mai hoa nguyệt lý sinh.

Thế vị tổng vô tri thử vị, thâm tri thử vị tức uyên minh.

("Vĩnh tửu" của Từ Cơ thời nhà Tống).

Song bôi đối tiễn ngư trường khoát, lưỡng cổ tề khai yến vĩ trường.

Châm tuyến hữu công bình chế tạo, kỳ lạc vô giai nhậm tải lượng.

("Tiễn đạo" của Thôi Hữu thời nhà Minh).

Tam tăng mỹ tửu uất kim hương, ngọc oản thịnh lai hồ phách quang.

Dán sử chủ nhân năng tuế khách, bất tri hà xứ thi tha hương.

("Khách trung tác" của Lý Bạch thời nhà Đường).

Sơn trung xuân hữu hoàng kim nhã, khí vị tư biệt tầm thường gia.

Nhân khẩu lĩnh nhân, phá cô muện, tử chi chúng hội tiên khai hoa.

Hàm lộ trích, xuy bạch thạch.

Bất nhân ngã hậu hoãn trung dịch, sơn trung na đắc tư thanh hà.

("Lục trà" của Vương Diên Huy thời nhà Minh).

Kính Bình

X Nhân huynh tân tiệm khai trương chi hỷ

KHAI TRƯƠNG HOÀNG PHÁT

X

Ngũ hữu X Đồng hạ.

X

	X
	X
	X
	Tài Tân
	Nguyên Tiệm
	Cổn Khai
	Trương
Hữu	Cổn Chí
X	Hỷ
X	
X	
Hạ	

	X
	X
	X
	Nhân
	Huỳnh
	Tài
	Nguyên
	Quảng
Ngu	Tiến
Đệ	Chi
X	Hỷ
X	
X	
Kính	
Hạ	

			X
			X
			X
			Khâm
			Huỳnh
			Bảo
	PHONG	THÔI	Thuyền
			Khải
	DOANH	TẬP	hàng
Khâm			Chi
Đệ	BÁT	BÁCH	Hỷ
X			
X	PHƯƠNG	HÓA	
X			
Kính			
Hạ			

			Tôn
			Di
			Phu
			X
			X
X	MÃN	NHẤT	
	XOANG	TIỆM	Đại
			Nhân
	NHIỆT	XUÂN	Tân
Khâm			Cư
Điệt	TÌNH	Ý	Khai
X			Trương
X			Chi
X Hỷ			
Kính			
Hạ			

4. NGHI THỨC THƯỢNG LƯƠNG

Hiện nay nhà cửa thường được làm bằng bê tông cốt thép, không có cái gọi là “Lương”, ngày “Thăng lương” của thời xưa dần dần được thay thế bằng ngày “Phong đỉnh”. Và lúc công trình được hoàn thành, phải chúc mừng náo nhiệt, trước ngày “phong đỉnh”, chủ công trình phải trả một số tiền thưởng nhất định cho đơn vị thi công. Vào ngày “phong đỉnh” ở hiện trường thi công sẽ có treo những tiêu ngữ chúc mừng, đốt pháo, thỉnh mời những nhân viên có công sức.

Ở một số nơi, nhất là ở miền núi, nhà vẫn còn có kết cấu là gỗ hay đất thì vẫn còn xem trọng ngày “Thăng lương”. Theo tập tục xây nhà ở nông thôn, thượng lương nhà mới là một việc quan trọng, tuy rằng không phức tạp, nhưng rất cầu kỳ, long trọng. Trước tiên phải mời âm “âm dương tiên sinh” xem ngày hoàng đạo, ngày cát lành để xây nhà, những người thi công cần làm tốt công việc chuẩn bị, đợi đến ngày đó sẽ “thượng lương.” Vào ngày đó, chủ nhà phải mời người thân bạn bè và thợ kiến trúc tham dự, vào thời điểm thượng lương sẽ dán đối liên màu đỏ, rải thóc lúa, các thân hữu làng xóm láng giềng cũng nên chủ động đến phụ giúp một tay. Những điều đó tạo nên một không khí hiện trường xây nhà rất náo nhiệt.

Người phụ trách xây nhà phải chuẩn bị một chần bông màu đỏ, đối liên cũng màu đỏ. Chần bông được thắt nút ở giữa, treo lên xà ngang, dùng dây buộc lên trên đó một miếng vải màu đỏ, một chiếc đĩa, một cuốn sách nông lịch, hai bên có dán đối liên.

Đối liên thường viết: “Giá kim lương hoành quy nam bắc, lập ngọc trú đỉnh thiên lập địa” ở dòng ngang sẽ ghi: “Thượng lương đại cát”. Ở phòng chính và những phòng khác cũng có dán đối liên, ví dụ: “Kiến phòng chính phòng hoàng

đạo nhật, thượng lương hựu ngô tử vi tinh”, “Tân phòng kiến thành tôn thiên cổ, cư gia đoàn viên lạc vạn niên”, “Phòng kiến phúc địa nhật lệ noãn, toàn gia hòa mục vạn sự hưng”, “Hy kiến tân cư cát tường như ý bách sự xướng, kính trọng luân lý bình hòa vi phúc vạn bản tùy” v.v...

5. ĐIỆN LỄ TỐT NGHIỆP, THĂNG HỌC

“Động phòng hoa chúc đã, kim bảng đề danh thời”, đây là hai việc trọng đại và hạnh phúc nhất trong gia đình Trung Quốc từ hàng ngàn năm nay. Hiện tại, việc khảo thí lên cấp cũng là tiêu điểm chú ý của mọi người, việc tốt nghiệp trung học lên đại học, tốt nghiệp đại học tham gia vào công tác ngay hay tiếp tục du học v.v... đều là một bước ngoặt quan trọng, bất luận là đã thâm nhập vào xã hội hay tiếp tục nghiên cứu, người ta cũng khó mà quên được thời khắc huy hoàng này.

a. Nghi thức Điện lễ Tốt nghiệp, Thăng học

Những lúc vào thời điểm này, các bạn học sinh thường có cảm xúc hồi tưởng về quá khứ và mong mỏi về một triển vọng trong tương lai, đồng thời cũng có khi làm tiệc chúc mừng. Chẳng hạn như tặng nhau thiệp mừng, quà kỷ niệm, chụp ảnh lưu niệm hay tụ họp trong buổi tiệc thân mật v.v... Ở trường học, cũng thường tổ chức những hoạt động chúc mừng, về hình thức có mấy loại sau:

(1) Tặng nhau quà kỷ niệm

Tặng nhau cuốn sổ kỷ niệm là một phương thức thường thấy nhất, trên cuốn sổ kỷ niệm thường có tấm ảnh kỷ niệm giữa thầy chủ nhiệm và các bạn học sinh chụp chung với nhau hay những đề từ kỷ niệm, có những cuốn còn có chữ ký của thầy hiệu trưởng và thầy huấn luyện, đây đúng là một lễ vật kỷ niệm quý giá.

(2) Diễn lễ cử hành khai giảng tốt nghiệp

Diễn lễ này thường do phía nhà trường tổ chức, cũng có khi có mời gia trưởng phụ huynh và các nhân sĩ tham gia. Đọc diễn lễ thường do thầy hiệu trưởng và thầy chủ nhiệm đảm nhận, nội dung là những lời động viên và cổ vũ học sinh. Phụ huynh đại diện phát biểu chủ yếu là những lời cảm ơn đối với ban giám hiệu trường, còn đại diện thì nói lên lòng quyết tâm của mình v.v...

Diễn lễ thường kết hợp với nghi lễ phát giấy chứng nhận tốt nghiệp và biểu dương những học sinh ưu tú.

(3) Tổ chức buổi dạ hội văn nghệ

Dạ hội thường được tổ chức tại lễ đường hay trường học, có thể treo lên tường hay bảng đen những dòng chữ như: “X dạ hội tốt nghiệp” hoặc “Diễn lễ khai giảng”. Xung quanh trang trí bằng đèn hay dải lụa màu để làm tăng không khí náo nhiệt cho buổi lễ. Diễn lễ hay buổi dạ hội học sinh là đối tượng chính và phải mời thầy cô chủ nhiệm, phụ huynh tham gia.

Những tiết mục văn nghệ trong buổi dạ hội thường do chính học sinh tự biểu diễn, sau cùng sẽ là những điệu vũ tuyệt vời. Yêu cầu chung của một buổi dạ hội là phải nhẹ nhàng, náo nhiệt và vui vẻ. Chủ đề của buổi dạ hội là: “Biệt tình y y, nan vong vãng tích” hoặc “Tương tụ thi duyên phận, cộng tiến thị truy cầu.”

Những hoạt động khai triển mang ý nghĩa kỷ niệm như:

Trồng cây kỷ niệm tốt nghiệp trong sân trường, để lại vật kỷ niệm vĩnh cửu ở trường.

Tổ chức buổi du lịch hay chuyến dã ngoại có sự tham dự của các giáo viên để làm tăng thêm mối quan hệ tình cảm giữa thầy trò.

b. Viết Văn thư Điển lễ Tốt nghiệp, thăng học

Hạ tín

Ví dụ 1:

Bạn Lý Vi thân.

Xa cách một năm, tuy không thường xuyên liên lạc, nhưng niềm hoài niệm về tình cảm vẫn luôn xao động trong lòng không thể diễn tả bằng lời.

Được tin bạn thi đậu đại học, mà thành tích lại rất cao, là một điều đáng chúc mừng. Vào ngày này năm tới, mình cũng sẽ ra trường, có tìm được một công việc phù hợp hay không, đó cũng là một vấn đề.

Học vấn tốt là một hành trang cho một chặng đường dài, tốt nghiệp đại học được coi như là đã đi được một nửa chặng đường đó. Con đường này thật ra dài bao nhiêu, không ai có thể dự đoán được, nhưng dĩ nhiên là đi được càng xa càng tốt, càng nhanh càng tốt. Bạn cũng không lớn hơn mình được bao nhiêu, nhưng bạn lại tốt nghiệp trước mình một năm, đây cũng là điểm mình ngưỡng mộ bạn, mà cũng là điểm mình cảm thấy hổ thẹn.

Sau này bạn dự định thế nào? Tiếp tục nghiên cứu hay sẽ đi làm? Theo mình nghĩ bạn là một nhân tài, nếu bạn tiếp tục nỗ lực cho việc học, sau này sẽ có nhiều cống hiến cho xã hội, do vậy bạn nên tiếp tục cho việc học là tốt nhất. Nếu có thời gian hãy liên lạc với mình.

Chúc bạn tốt nghiệp vui vẻ.

Bạn cùng lớp Trương Hùng.

Ngày 5 tháng 8.

Ví dụ 2:

Bạn Vinh Chí thân.

Dạo này bạn có khỏe không?

Bạn, mình và bạn Đức Dân, ba người chúng ta đã chơi thân với nhau từ thời tiểu học rồi lên đến cao trung, trong suốt mười mấy năm chúng mình đã cùng học cùng chơi, cùng thương yêu giúp đỡ lẫn nhau, thân nhau như anh em đặc biệt là trong 3 năm học cao trung, tình cảm lại càng khăng khít hơn, giờ đây những bạn cùng lớp nhìn thấy chúng mình mà phải hổ thẹn. Bây giờ nghĩ lại đó là một cuộc sống rất vui vẻ!

Không ngờ rằng sau khi tốt nghiệp thì mỗi đứa một nơi, mỗi người có hướng đi riêng cho mình. Mình đã nghỉ học và bây giờ đang làm một công việc trong cửa hàng của chú mình. Còn Đức Dân vẫn chưa quyết định sẽ tiếp tục theo học hay sẽ đi làm. Còn bạn, đậu vào trường đại học Bắc Kinh, còn không lâu nữa sẽ nhập học, mình thật lòng mừng cho bạn. Mình mong rằng bạn sẽ cố gắng thích ứng tốt với một hoàn cảnh mới, sẽ kết thân nhiều bạn bè thân thiết, tri kỷ để cùng nhau giúp đỡ và tiến bộ trong học tập, chúc bạn có một sức khỏe trường mạnh, sớm là một nhân tài của đất nước.

Lần trước mình có gặp Đức Dân, bạn ấy cũng nhận được tin bạn thi đậu vào đại học Đài Bắc, bạn ấy nói rằng: “Chúng ta phải mừng cho bạn”. Còn nhờ mình hỏi thăm bạn. Bạn thấy đó tuy rằng chúng mình đã mỗi đứa một việc, nhưng vẫn còn rất quan tâm cho nhau, Vĩnh Chí, chúng mình sẽ giữ mãi nét đẹp này nhé!

Chúc bạn.

Bằng trình vạn lý!

Bạn cùng lớp của bạn.

Dư Dân.

Ngày x tháng x dưới ánh đèn

Ví dụ 3:

Triệu Bình thân.

Bạn Thích Văn Nhân đã sắp vượt đại dương mệnh mông để sang nước Mỹ du học, thật đáng mừng phải không? Mong rằng bạn ấy sẽ tập trung tinh thần, nỗ lực nghiên cứu học tập, sớm học thành tài về dựng xây đất nước. Tình cảm quý giá này xin hãy trân trọng

Tỉ dương phong tiện, phúc thị hảo âm.

Cầu phúc cho bạn.

Người bạn thân của bạn.

Lập Quân Thủ.

Ngày x tháng x.

Hạ Ca

Ví dụ 1:

Hạ Thăng học.

Học như bất tư tắc cương, tư nhi bất học tắc đại.

Kính lục tú tử Khổng tử để kích lệ.

Ngu sư Diệp Xuân Phát

Ngày x tháng x năm x

Ví dụ 2:

Hạ tốt nghiệp.

Bạn là một đóa hoa mai Ngọc Tuyết, kiên nhẫn vốn là bản chất của bạn. Minh tin rằng bạn sẽ có một tương lai và một tiền đồ đầy hoa tươi sáng rạng.

Lưu niệm về tình bạn

Ngu sư Lý Thành Hán Khải bút

Ngày 3 tháng 8 năm x

Ví dụ 3:

Hạ chúc du học nước ngoài.

Bạn Lã Khải Đức đi Anh quốc du học tồn niệm

BẰNG TRÌNH VẠN LÝ, ĐẠN TÂM NHẤT PHIẾN

Điện Lưu Kính đề

Ngày 5 tháng 10.

6. ĐỐI LIÊN KHÁNH ĐIỆN

a. Tân cư lạc Thành liên

Nhân phùng thịnh thế

Gia lạc tân cư.

Phi vân lạc thúy lãnh

Minh phụng thể thanh ngô.

Xuân hoa thu nguyệt dã

Đông noãn hạ lương gia.

Tư trúc nghênh môn lục

Kim quỳ hương nhật khuynh.

Nhất gia hòa khí

Tứ bích xuân phong.

Đình huy liên thụ thái

Chiêm ảnh tiếp xuân quang.

Ốc y sơn châu kiện

Gia bình tiết kiệm gia.

Xuân phong thần nhập hộ

Minh nguyệt dã lâm phong.

Gia ôn ngũ phúc

Viện doanh tam xuân.

Oanh thiên kim cốc hiệu

Hoa báo ngọc đường xuân.

Diên khê hoa phúc thủy

Nhiều trạch Hạc thể tùng.

Thủy ánh lâm môn thủy

Song phi đối lộ hoa.

Trúc bao Tùng Mậu

Nghiep lạc an cư.

Ngọc đường ánh xuân sắc

Châu thụ phát thu hương.

Tường quang phù tử các
Thụy khí nhiều châu can.

Song tiểu năng lưu nguyệt
Lâu cao bất nhiễm trần.

Xuân an hạ tấu
Thu cát đông tường.

Hoa ốc huy sinh bích
Xuân sơn lục ánh môn.

Trạm đối thiên can trúc
Gia tàng bách dạng thư.

Ỗ sơn xuân hoa hảo
Lâm thủy phúc nguyên trường.

Hảo cảnh niên niên hảo
Tân cư xứ xứ tân.

Lục thủy lâm môn nhiều
Phi hoa nhập hộ lai.

Nhai cảnh thiên môn hiếu
Lâu đài vạn tượng tân.

Phong hòa tân cư noãn
Nhật lệ giáp thiên an.

Đông phong khai họa đông
Húc nhật ánh hoa đường.

Khai hiên văn thước xướng
Bả tử tụng xuân phong.

Viện hữu sơn lâm thú
Nhân đồng thiên địa xuân.

Lưỡng song cần lao thú
Nhất đồng chuyên ngọa phòng.

Nhân cần xuân quang mỹ
Gia hòa hỷ sự đa.

Cần lao phương trí phú
Hòa mục khả sinh tài.

Quốc hưng kiện thiết gia hưng nghiệp.

Phụng hữu cao ngô Hạc hữu Tùng.

Đổng trụ triều hồng nhật
Trúc liêm dẫn huệ phong.

Tam dương lâm địa gia cát
Ngũ phúc ánh môn nhân xướng.

Vô biên xuân sắc lai thiên địa
Bất tận thi tình mãn họa đường.

Trung thành tác trụ thạch
Cảnh trực vi đồng lương.

Trụ quốc hòa phong nhật lệ
Gia nhân hỷ địa hoan thiên.

Vân tiếp họa diêm lưu bão khí
Nhật lâm đan thất tận xuân quang.

Văn minh xướng cảnh viễn
Đồng trụ nhiều đồng vân.

Giáp đệ tân khai mỹ cảnh
Tử tôn đại triển hồng đồ.

Hoa đường trú vĩnh thư hương mãi
Kiều mộc xuân thâm vũ nhuận đa.

Gia hòa nhân ích thọ
Mục lân môn mãn phúc.

Hòa bình trạch cát nhân xướng thịnh
Hiển đức cư an vật phụ hưng.

Thành gia toàn bình lão động thư
Trúc ốc tận thị đồng lương tài.

Mậu lâm oanh ngữ náo
Tân ốc yến thanh hiên.

Nhân lý oanh thiên sùng tứ mỹ
Tân cư yến hỷ khánh tam xuân.

Nhật chiếu tân cư thiêm cấm tú
Hoa tải tiền phô thổ phân phương.

Ngọc đường ánh trú cấm
Hoa ốc ải xuân huy.

Nam diêm nạp nhật tam đông noãn
Bắc bộ nghênh phong cứu hạ lương.

Tử tôn hưng vượng thiên bán hỷ
Gia đình hòa mục vạn sự hưng.

Hỷ hồng quang tứ chiếu
Khán khí tượng nhất tân.

Huệ chí đắc lai cát tường địa
Lương công tạo tựu phúc thọ đường.

Hân phùng thịnh thế thiên kiều đệ
Hỷ trực phong niên tiến nhĩ cư.

Tân xuân thiên tân trạch
Phúc địa khải phúc môn.

Nhất phiến thái hà nghênh húc nhật
Thiên thanh bộc trúc hạ tân cư.

Ngũ sắc tường vân long giáp đệ
Tam niên phúc cảnh tụ tân môn.

Tiểu trạch cánh tân thừa đảng âm
Cai gia ôn noãn tự thiên luân.

Cư phát phong hòa nhân thị lý
Đường khai cảnh tụ đức vi lân.

Nhật nguyệt hoa quang lâm họa đồng
Sơn hà hoàn cung ánh lâu đài.

Tân ốc lạc thành tam đại hỷ
Toàn gia hòa mục vạn bán tân.

Hân phùng thịnh thế gia thêm phúc
Hy hoạch phong thu nhân cái lâu.

Hoa đường kiện y đa phương trợ
Đại hạ thành vu bách tượng công.

Cận thủy lâu đài tiên đắc nguyệt
Hương dương hoa mộc tảo phùng xuân.

Hưng kiện họa đường đa khí phái
Quảng khai tài lộ hữu dư tiền.

Vật hoa thiên bảo giang sơn lộ
Nhân kiệt địa linh diện mạo tân.

Phòng y xuân sơn thêm cảnh sắc
Môn lâm lục thủy hảo xuân quang.

Khởi địa cao lâu liên Bắc đẩu
Môn lâm đại đạo tiếp Thiên kiều.

Thanh khí doanh đình nhân tuần tú
Hoa quang chiếu trụ cảnh quang huy.

Quốc chấn thời hòa hưng đại nghiệp
Ngũ duyên tuế nhẫn kiện tân cư.

Tứ dã thanh sơn hoàn bích thủy
Mãn viên lục thụ ủng hồng lâu.

Chúng chí thành thành hưng vĩ nghiệp
Xuân phong đặc ý triển hồng đồ.

Môn lâm đại đạo thông thiên khoát
Lâu tiếp thanh vân bả địa hùng.

Ốc hậu thanh sơn hoàn bích thủy
Môn tiền lục thủy hữu thanh ca.

Bì bà bách viên kim vạn lưỡng
Tâm tang thiên trụ ngân thiên khuông.

Ốc ý sơn xuyên thêm phúc thọ
Gia nhân cần kiệm chính hưng long.

Chính sách nghi nhân thiên trụ ngọc
Gia môn hữu phúc địa sinh kim.

Phúc lộc tường vân quang giáp đệ
Lâm viên thụ cảnh hoán tân cư.

Sáng nghiệp cố nghi truyền hậu đại
An cư hoàn ứng tụng minh thời.

Hồng nhật thư huy lai cát trạch
Xuân phong tổng noãn nhập hoa đường.

Cửu tiêu thụ khí phiêu tân trạch
Nhất bức đan tâm ánh họa đường.

Giang sơn tụ tú lai tân vũ
Thi họa liên châu mãn đại sảnh.

Phong thu hỷ khí doanh sơn dã
Hong nhật hà quang chiếu họa đường.

Nhật noãn giai tiền sinh ngọc thụ
Oanh kiều đường thượng xuất lan nhâ.

Nguyệt mãn nhất luân huy vũ trụ
Mai hương thiên lý đáo môn đình.

Môn nghênh xuân hạ thu đông phúc
Hộ nạp đông nam tây bắc tài.

Cát nhật thiên cư vạn sự như ý
Lương thần an trạch bách niên trạch tâm.

Nguyệt hạ thưởng hoa đương tiến tửu
Lâu trung ẩm yến dục ngâm thi.

Đường khai thụ nhật kim oanh chuyển
Liêm hạng xuân phong ngọc yến lai.

Kiều thiên hỷ thiên địa nhân cộng hỷ
Tân cư vinh phúc lộc thọ toàn vinh.

Oanh thiên kiều mộc tùng lưu vạn
Nguyệt tẩy cao thu quế thổ hương.

Đồng phát vân hà nhiều tử khí
Gia truyền hạo khí tức xuân phong.

Gia lạc tiểu khang niên phùng đại hữu
Quốc hưng vĩ nghiệp nhân cái cao lâu.

Nhạc lãnh cao ma ngân hán xác
Vân lâu giao tiếp tử vi tinh.

Ốc hậu thanh sơn thiên tải thúy
Môn tiền bích thủy tứ thời thanh.

Bàng thủy y sơn cảnh trung thắng cảnh
Triều nam tọa bắc họa lý tân cư.

Dương quang phổ chiếu lâu thường noãn
Chính khí trường tồn thất tự thanh.

Môn đối thanh sơn long hổ địa
Hộ khai lục địa phụng hoàng tri.

Hợp thiên thời tường vân liên họa đồng
Đắc địa lợi tuần lãnh đối tân đình.

Môn tiền lục thủy thanh thanh tiểu
Ốc hậu thanh sơn xứ xứ xuân.

Môn tiền thanh sơn thủy lưu tú
Hộ nạp nhân vượng tài nguyên hưng.

Sinh khí khang nhiên cần lao chí phú
Trúc lâm phồn mậu chu vụ tăng huy.

Quế điện hoa khai hương mãn tọa
Lan cung xuân đáo thụ doanh giai.

Châu liêm mộ hạng tây sơn vũ
Họa đồng triều phi nam bồ vân.

Hỷ kiện hoa đường xuân phong nhập tọa
Kiều thiên tân ốc giai khánh doanh môn.

Trạch địa thích trực đông phong cảnh
Thượng lương chính ngộ phong thu niên.

Quần sách quần lực điện cơ địa
Đồng tâm đồng đức sáng gia viên.

Sơn thượng tùng trúc mai, tuế hàn tam hữu
Thất trung thi thư họa, phong vận bách gia.

Hỷ nghênh xuân sắc càn khôn tú
Hân tụng hoa đường tử tôn hiền.

Hộ đối thanh sơn dao tiền thụ
Môn tiền lục thủy tụ bảo tồn.

Hỷ khán tân trạch đệ, song minh kỷ tịnh
Mạc vong cựu xã hội, ốc phá diêm đề.

Hoa đường nhân vận, giang sơn thiêm nhất cảnh
Đại hạ lục thành, nông gia lạc tam xuân.

Thúy liễu tân tài, chi thượng hoàng bằng thanh uyển chuyển
Hoa đường sơ cấu, lương gian tử yến ngữ ni nan.

Đại địa linh chung, triệu thành văn minh chi vận
Hoa đường thụ ải, hồng khai bảo quý hồng cơ.

Nhật lạc hà phi, mãn viên phân phương quan bất chu
Tinh di đầu hoán, trạch bạn hồng mai ứng tiết khai.

Hưng đại hà kiện, lạc viên cảnh sắc như họa mỹ
Trú tân cư sáng, gia nghiệp sinh hoạt diêm tợ mật.

Ốc vũ nhất tân, hạnh lai xuân ân thừa vũ lộ
Giang sơn như họa, toàn bằng chúng thủ hội đan thanh.

Thúy trúc nhiều tân thôn, phong cảnh giá biên độc hảo
Hồng hoa hương viện trạch, giang sơn như thử đa kiều.

b. Hành Nghiệp liên

(1). Đảng chính

Nhất thân chính khí
Lưỡng tu thanh phong.

Thiên thu nghiệp tích
Nhất đại phong lưu.

Nhất tâm vi bách tính
Tứ hải hưng tam xuân.

Quốc cường dân phú
Chính thông nhân hòa.

Thiệu quang bất lão
Huệ chính thường tân.

Bất cảng uy ích trọng
Vô tư công tự cao.

Thần châu xuân ý mãn
Đại địa tụng thanh cao.

Tọa thượng thanh trà y cựu
Quốc gia cảnh tượng thường tân.

Đảng phong thụ chính nhân nhân kính
Chính kỷ nghiêm minh sự sự hưng.

Nhất niên xuân vi thủ
Bách sự công đương tiên.

Nhất thân chính khí khu tà khí
Lưỡng tu thanh phong phát ác phong.

Thiên thu nghiệp tích thiên thu tụng
Vạn lý giang sơn vạn lý xuân.

Phụng công bảo bốn sắc
Khang chính dục tân phong.

Nhật xuất thần châu trương chính khí
Xuân lai đại địa triển hoàng đồ.

Chính đảng phong vạn dân ca đại đức
Minh quốc uy cứu vực lạc tiểu khang.

Hùng tâm khai vĩ nghiệp
Diệu thủ phổ tân ca.

Hưng ban hữu sách lê dân phúc
Báo quốc vô tư diệc tử tâm.

Tuấn kiệt đương quyền thần châu quật khởi
Nhân dân tổ chủ cố quốc thăng phi.

Đa vấn dân vấn tật khổ
Bất đồ cung dạng văn chương.

Quốc ban thiện chính nhân dân phú
Tiết đảo tân xuân nhật nguyệt minh.

Vi đồng thường biện binh cộng sự
Báo quốc vĩnh hoài khang chính tâm.

(2). Công an, Tư pháp

Quốc binh pháp chế
Dân hữu kháo sơn.

Trị quốc nhân dân tổ chủ
An bang pháp luật hữu chương.

Thanh tâm tợ kính
Chấp pháp như sơn.

Phù thiện an lương dương chính khí
Trừng hung trừ hại khứ tà phong.

Cương chính thanh khang công bình chấp pháp
Quang minh lỗi lạc can đảm chiếu nhân.

Pháp tiêu dân an quốc tấu
Chính khang vật phụ niên phong.

Liệt nhật nghiêm sương tam thước pháp
Hòa phong cam vũ nhất đình xuân.

Môn ngoạ tứ thời xuân hòa phong cam vũ
Án đầu tam thước pháp liệt nhật nghiêm sương.

(3). Tài chính

Khắc cần khắc kiệm
Vị quốc vị dân.

Tài phong dụ tợ xuân tiền thảo
Nghệp vượng phồn như vũ hậu hoa.

Tận lực khai nguyên tư tài bất kiệt
Toàn tâm tiết dụng sự thường hưng.

Quốc cường dân phú
Hoa hảo nguyệt viên.

Diệu thủ lý tài thêm mỹ cảnh
Tinh tâm toán trưởng phổ tân chương.

Sự nghiệp thành công quốc vô tệ chính
Nhân dân hạnh phúc gia hữu dư tài.

(4). Thuế vụ

Bình công luật kỷ
Khắc kỷ phụng công.

Cần lao bảo bốn sắc
Khang khiết thụ tân phong.

Bất tuân tư tình nhất trần bất nhiệm
Thanh trừ tích lệ lưỡng tu thanh phong.

Hung hoài quốc kế
Tâm hệ dân sinh.

Biện thuế hung trung tồn chính khí
Bình công thủ hạ giới tà phong.

Vì quốc tụ tài phân văn tất kế
Thế dân mưu lợi hạo phát bất chiêm.

Biện thế quốc gia sự
Bình công kính nguyệt tâm.

Lưỡng tu thanh phong tư chính khí
Nhất tâm cần chính xáo hồng quang.

(5). Công thương

Văn minh xứ sự
Lễ mạo đại nhân.

Xảo lý thiên gia sự
Ổn noãn nhân tâm.

Kinh doanh thụy chính
Mãi mại công bình.

Giao dĩ đạo tiếp dĩ lễ
Cận giả duyệt viễn giả lai.

Tùng thực tế xuất phát
Tiếp chính sách biện sự.

(6). Dụng liên trong trường học

Giang sơn tráng lệ.
Đào lý phân phương.

Tôn sư ái sinh phong thượng mỹ
Cần giáo khổ học khí tượng tân.

Bạch phát nhiệm mẫn phương tri thời giao quý
Tri thức vận dụng tài giác học vấn thiếu.

Thân sư thủ hữu
Kính nghiệp lạc quần.

Tôn sư ái sinh phong thượng mỹ
Cần lao khổ học ý chí kiên.

Hảo hảo học tập tranh đức tài bình bị
Thiên thiên hưởng thượng chí văn hóa cao phong.

Giáo dục trình tân mạo
Viên đình dục hảo miêu.

Viện đình tân cần nhất đường tú
Đào lý thành âm tứ hải xuân.

Thụ hùng tâm đả tri thức bảo khố
Lập tráng chí chấp đăng khoa học cao phong.

Nhiệt hân hóa vũ lộ
Hong tâm dục anh tài.

Viện đình tâm khảm xuân ý náo
Đào lý chi đầu bội lỗi hồng.

Học hải lý biên du cần phấn tác chu
Thư sơn trung thán thắng đa ân thị lộ.

Dương cung quan mã tướng
Tổ dục miêu viện đình.

Tri thức hải dương cần thị ngạn
Khoa học cao phong chí vi thê.

Học xuân tâm thổ ty ty ty bất đoạn
Tác lập chúc chiếu lộ lộ lộ thông minh.

Ấu tâm lịch huyết dục đào lý
Kiệt trí đan tinh bồi đồng lương.

Giáo học tương tượng sư sinh cộng miễn
Đức tài bình bị văn võ song toàn.

Trọng giáo tôn sư trung hoa đa linh tú
Dục tài trị quốc quảng hạ hữu đông lương.

Ấu nhi viện nội xuân quang noãn
Hương dương hoa trung biên địa hồng.

Thân tâm bình hoành não tính dụng
Tri hành hợp nhất thuật đắc kiêm tu.

Tam thước thư án liên tiếp ngũ châu tứ hải
Tam thốn phẩn bút quý thông vạn đại thiên thu.

Đại địa tú tam xuân mỹ cảnh
Trung hoa dục tứ hữu tân nhân.

Công thiên trọng quan tâm hoài thiên hạ
Độc vạn hạng thư chí tại tứ phương.

Giáo phong bán phong phong phong yếu tại
Quốc cách nhân cách phẩm cách cách cách mạc oai.

Tinh tâm tài bồi tân hoa đoá
Tân cần phù dục tiếp ban nhân.

Đức trí thể mỹ phương ngũ dục tính trọng
Công nông thương tân bách đồng tôn.

Giáo hải vô nhai lương sư kham vi chu tập
Học vô chỉ cảnh tự học thắng tự phong phạm.

Khán kim nhật cam lâm phổ tửu đào lý thụ
Tướng lai niên tiểu miêu tức thành đồng hương tài.

Huyền lương độc vạn quyền, tri thức uyên bác thành đại khí
Tạc bích tinh bách khoa, tài hoa hoành dịch triển hoàng đồ.

Nhân dân hảo viên đình, ái quốc vi dân dục đào lý
Linh hồn công trình sư, ấu lịch huyết thụ anh tài.

Bá xuân phong hóa vũ hân hỷ, đào lý hương biên thiên hạ
Khuyh đan tâm bích huyết bồi dục, đồng lương trị lý quốc gia.

Đồng phong hạo đảng đào ly thổ, nhụy giáo nội bồi lỗi
giai tuần tú
Nhiệt huyết kiêu quán tân tòng tham, thiên quốc trung
đồng lương canh tài hoa.

Tiểu đối mần thiên phong sa, an vu thanh bản an vu
biên viễn địa khu, nguyện tổ tinh thần văn minh bá
chúng giả
Hỷ tửu nhất không tâm huyết, lạc tài giảng đàn lạc tại
hạo hân thư hải, can vi nhân loại linh hồn công trình sư.

(7). Hương trấn xí nghiệp

Hương gian hữu hảo hán
Trấn thượng hữu năng nhân.

Ngưu mã chủ dương lục xúc vương
Ngư hà liên ngẫu nhất trì hương.

Hội phát gia khắc cần khắc kiệm
Tranh cống hiến hữu đảm hữu thức.

Đa chủng kinh doanh đa tị bảo.
Quảng khai môn lộ quảng chiêu tài.

Quả mộc biên sơn sơn sơn thúy
Ngư áp mẫn trì trì trì hoan.

Vô cùng sinh ý lan hương thổ
Hữu chí nông dân hiện thần thông.

Đa trục quảng chủng giao tiền thụ
Khuyết nghiệp tăng thu tị bảo bản.

Đỉnh tân cách cố sơn hà thêm cấm
Ngoại dẫn nội liên kinh tế cánh vinh.

Thôn biện xưởng hộ biện, xưởng xưởng hưng dân phú
Sơn sinh tài thủy sinh, tài tài thịnh quốc cường.

Chủng hoa chủng thảo tương xuân sắc nhiễm đại địa.
Tài lý tài đào hảo bả phương hương tửu nhân gian.

(8). Vệ sinh y dược liên

Tầm khí như tầm bệnh
Tiêu sâu tiện tiêu tai.

Nguyện hộ hộ song minh kỷ tịnh
Chúc nhân nhân thể kiện thân cường.

Diệu thủ lâm hồi viên mãn nguyệt
Trường xuân phú dữ thọ khang nhân.

Độc hoạt linh chi thảo
Đương quy hà thủ ô.

Hộ hộ giai vi thanh khiết hộ
Nhân nhân đô thị kiện khang nhân.

Quất cảnh diều lâm xuân sắc thúy
Linh đan diệu dược xứ phương tinh.

Thái đắc tam sơn dược
Luyện thành cửu chuyển đan.

Thọ tinh thường lâm thanh khiết địa
Ôn dịch bất đáo vệ sinh gia.

Dược năng trị bệnh phương vi quý
Thuật khả y bản tài toán cao.

Dưỡng bệnh dưỡng hồ dưỡng hoạn
Tiêu khi tiêu ma tiêu tai.

Giảng vệ sinh song minh kỹ tịnh
Ái lao động nhân thọ niên phong.

Cứu tử phù thương y thuật diệu
Khu bệnh diên niên dược phương tinh.

Lương dược khổ khẩu ích bệnh
Trung ngôn nghịch nhĩ lợi hành.

Xuân noãn diều lâm hoa thổ cảm
Tuyền lưu quất cảnh thủy sinh hương.

Hoa phóng diều lâm tứ khí huyết
Dược sinh lan thất bổ cổ thân.

Tận thị hồi xuân diệu được
Chỉ khai trục tậ lương phương.

Khố trung bị hữu dưỡng sinh tế
Giá thượng đa trần ích thọ hoàn.

Tế thể phong thanh tống quốc thủ
Thông phương nguyên thị độc thư nhân.

Cụ bị trung tây dược phẩm
Phương tiện viễn cận bịnh nhân.

Bất cầu dược phẩm đa tiêu thụ
Đán nguyện nhân dân vĩnh kiện Khang.

Thế gian bốn pháp trường sinh thuật
Hải ngoại hà cầu bất lão đan.

Gia cường vệ sinh phòng dịch
Bảo dương nhân dân kiện Khang.

Tế vũ như cao tô tử thảo
Hòa phong tợ tửu túy hồng hoa.

Đán nguyện thế gian nhân ích kiện
Bất tích giá thượng dược sinh trần.

Kiến Khang môn đệ xuân thường tại
Vệ sinh nhân gia khánh hữu dư.

Toàn phúc thường sơn sấu mạc dược
Đương thời thực địa thái linh chi.

Tiêu ưu khứ sầu thân trường kiện
Quả dục vô khan tâm tự an.

Kỷ lập được hoàn trừ bình hại
Nhất phó dương tế giải ưu sầu.

Linh đan phổ tuệ truyền thiên tải
Diệu được quảng toàn lạc vạn nhân.

Đan tâm diệu thủ trung tây được
Thảo mộc ngân châm nội ngoại khóa.

Bổn thảo được danh cư đệ nhất
Điều lâm thượng phẩm bổ chân nguyên.

Tăng hữu thần nông thưởng bách thảo
Tiện lưu lương được tế quần sinh.

Trú viện tuy phi khoái ý khách
Xuất môn khước thị kiện khang nhân.

Bách thảo hồi xuân tranh hạc thọ
Thiên phương thảo ý tục tùng niên.

Năng thông tả sử quân thần lý
Hoàn đắc sinh khô thảo mộc công.

Nam Bắc tương truyền lương y hiệu được.
Trung Tây kết hợp diệu thủ hồi xuân

Tuyển được quân tu đạo địa phẩm
Hảo sinh nghi thể thượng thiên tâm.

Thái bách dược y liễu bách bệnh
Tập thiên phương quảng tế thiên gia.

Lão y hư tâm thường ẩm Thiên thước
Tiểu tử đầu dâm can hiệu Hoa Đà.

Hồng nha thụ xuất lam điền ngọc
Kim tuyến hương phân tử vân anh.

Phú tính bốn bình hòa thuận khí
Tế nhân đồng thượng cổ kim đan.

Khởi tử hồi sinh các truyền nam bắc
Diên niên ích thọ dược phù đông tây.

Nhất trần phù hương tri mẫu đảo
Bán song quế tử phòng phong lai.

Hồi xuân thủ phối hồi xuân dược
Tế thế nhân truyền tế thế phương.

Tức thị lợi dân dã thị lợi quốc
Bất vi lương tương nguyện vi lương y.

Dược long cứu tử trường sinh dược
Đan đỉnh duy thiêu bất lão đan.

Bạch phát diệt cỏ hồi xuân thủ
Thảo dược nghiệm phương cứu mệnh nhân.

Thọ thế lương phương dự phòng vi chủ
Hồi xuân diệu thuật y đức đương tiên.

Dan tâm y tậ liễu nhân khổ
Điều thuật trừ kha khứ bịnh căn.

Điều thuật hành y hữu khổ được
Đối chứng hạ được thi lương y.

Hoàn tán cao đan tinh công hữu pháp
Phụ nhi nội ngoại thích sở các nghi.

Bao trúc kỷ thanh lai cát lợi
Dược dương nhất tể bảo bình an.

Nội ngoại kiêm thi thu đặc hiệu
Trung tây hợp trị tấu kỳ công.

Xảo tượng tinh đề ngư sư mã bột
Lương y diệu dụng chủ tích cầu nha.

(9). Thương điểm khai nghiệp lên

Vạn dân tiện lợi
Bách hóa lưu thông.

Công bình hữu đức
Hòa khí trí tường.

Lợi trạch nguyên đầu thủy
Sinh ý cảm thượng hoa.

Công bình tại giao dịch
Tín dự thông vãng lai.

Phong tài phụ hóa
Cách quốc phú dân.

Hối xuyên nạp hải
Liễm phú sinh tài.

Viễn chiêu thiên lý khách
Quảng tiến tứ phương tài.

Cát tinh hân tại điểm
Trường ải hỷ doanh môn.

Vạn thương vân tập
Hưng nghiệp nhật tân.

Hoàng cơ vĩnh cố
Nguyên thủy trường lưu.

Quỹ đại trình bách hóa
Thương phẩm thích tứ thời.

Tụ tài quang tự đức
Long nghiệp trứ long danh.

Nguyên thần kỳ phúc
Hưng vận lợi trình.

Doanh dư đắc lợi
Phong phúc đa tài.

Lâm lương mãn mục hóa
Mãi mại xưng tâm môn.

Tráng chí ngũ hồ tư hải
Xuân quang nhất khắc thiên kim.

Phong tài hợp chúng
Hưng lợi thông hoành.

Thuận thu bách phúc
Long thịnh tứ thời.

Bách hóa như vân tập
Vạn xuyên hối hải thông.

Sinh ý hưng long thông tứ hải
Tài nguyên mẫu thịnh đạt tam giang.

Tam giang cố khách doanh môn chí
Bách hóa xương tâm mãn nhai hưng.

Danh bài dự mãn tam giang thủy
Hảo hóa năng chiêu tứ hải tân.

Tài nguyên mẫu thịnh bình châu chuyển
Sinh ý hưng long kháo cánh tranh.

Sinh ý cánh tượng xuân ý hảo
Tài nguyên cánh tử thủy nguyên trường.

Sự dữ nhân tiện nhân xưng tiện
Hóa chiêu khách lai khách tự lai.

Văn minh kinh thương sinh ý hảo
Lễ mạo đãi khách quang cố đa.

Tài như hiệu nhật đăng vân khởi
Lợi tự xuân triều đối vũ lai.

Tứ hải khách nhân lai điểm phố
Bát phương tài bảo tiến môn đình.

Công bình giao dịch tài nguyên quảng
Hợp lý kinh doanh lợi lộ trường.

Thực ý cầu tài tài đáo thủ
Nhiệt tâm đãi khách khách doanh môn.

Hữu dĩ nghĩa giao tình khả cử
Tài tùng công thủ lợi phương trường.

Hóa hữu cao đề tam đẳng giai
Khách vô viễn cận nhất dạng thân.

Lỗi trần kết bang giao đầu tất
Quần bao đông tâm lợi đoạn kim.

Sinh lý như đồng xuân ý mãn
Tài nguyên cánh tử thủy nguyên trường.

Thường bị xuân thu đông hạ hóa
Chiêu lai nam bắc đông tây nhân.

Văn minh kinh thương vi đại chúng
Ưu chất phục vụ sáng nhất lưu.

Nhất điều đại lộ thông nam bắc
Lưỡng gia tiểu điểm mại đông tây.

Mãn hoài sinh ý xuân phong ải
Nhất điểm công tâm thu nguyệt minh.

Mãi mai hưng long bá tứ hải
Tín dư chân thành chấn cử châu.

Hóa hướng thiên gia vạn hộ tống
Môn triều tứ hải ngũ hồ khai.

Trúc báo thương trường, nghi tòng tân lịch
Mai khai lợi tệ hại, độc đắc tiên xuân.

Tài nguyên bất kiệt trường lưu thủy
Sinh lý hưng long đao xứ xuân.

Thiên đào thiên tuyển quân hưu lự
Bách văn bách nã ngã bất phiên.

Phúc nhật trưng tường, khai cơ sáng nghiệp
Trùng phong tấu khúc, đắc ý phụ tài.

VĂN THU VÀ TẬP TỤC TIẾT NHẬT

TẬP TỤC VÀ TIẾT NHẬT

1. TIẾT NHẬT TRUYỀN THỐNG TRUNG QUỐC

a. Tiết Xuân

Mùng 1 tháng Giêng là Nguyên Đán, cũng gọi là Tam nguyên (tức nguyên của số tuổi, nguyên của nguyệt, nguyên của thời). Nguyên đán, đó là ngày tiết niên nông lịch của Trung Hoa, một tiết nhật cổ xưa và long trọng nhất, có lịch sử hơn bốn ngàn năm.

Theo truyền thuyết, vào thời viễn cổ, Diêu đế là một vị minh quân hiền đức, rất được lòng dân. Nhưng những đứa con lại không được như vậy nên Ngài không có ý truyền ngôi cho con trai. Ông tâm đắc với một người tên “Thuận”, rất có phẩm hạnh và tài cán, Diêu đế không do dự truyền ngôi cho người ấy.

Thuận lên ngôi, kế tục sự nghiệp của Diêu đế và cai trị đất nước rất tốt. Diêu tiên đế rất hài lòng, nói với Thuận rằng: “Sau này ngôi vua người phải truyền lại cho một người thật xứng đáng, như vậy ta chết mới yên lòng”. Tuân lời, sau đó Thuận truyền ngôi cho Thục, một người không phải là con.

Diêu đế qua đời, Thuận rất cảm kích về sự tín nhiệm của ngài đối với mình cũng như tấm lòng yêu dân của Diêu. Thuận định ra một ngày trong năm, cùng bộ hạ tế cáo tiên đế và trời đất. Thuận đế cũng là một vị minh quân, luôn vì chúng dân làm nhiều việc tốt, yêu thương họ như con. Vì những lẽ trên, dân gian đã lấy ngày mà Thuận tế cáo trời đất và tiên đế làm ngày phát thủ quan trọng trong năm.

Phát thủ, tức mở đầu, mang ý nghĩa “đầu tiên”. Mặt trời mọc lên từ đường chân trời, tượng trưng cho một ngày mới bắt đầu. Mặt trời là “nhật” (B), đường chân trời là “nhất” (—), vì thế đã hình thành nên một chữ tượng hình kết hợp giữa “nhật” và “nhất”, đó là chữ “Đán” (E). Nguyên tức là mở đầu của một năm và cũng là buổi bình minh trong ngày.

Dân gian đã lấy ngày này là ngày đầu tiên của năm và gọi là Nguyên đán, tức là ngày thứ nhất của năm mới. Sau này mỗi năm đều có một hình thức nhất định để kỷ niệm ngày tiết nhật này, nhưng về nhật kỳ của Nguyên đán qua các đời không giống nhau.

Sau khi Tần Thủy Hoàng thống nhất Trung Quốc, lấy tháng 10 âm lịch làm tháng Giêng (chính nguyệt). Nhưng ông thấy chữ “Chinh” trong “Chinh nguyệt” đồng âm với chữ “Chính” trong “Doanh chính”, cấm kỵ, nên đã ra lệnh chính nguyệt là “Trình nguyệt”. Vào thời Hán Vũ Đế Lưu Triệt, vì thấy lịch pháp rối loạn, ông lệnh cho đại thần soạn thảo cuốn “Thái sơ lịch” và quy định mừng một tháng giêng định chò một tuổi mới, là Nguyên Đán. Điều này được truyền đến đời Thanh Triều.

Một năm lại chia ra bốn mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông. Nguyên đán thuộc mùa xuân, Đoan ngọ là mùa Hạ, Trung Thu là mùa Thu và Đông Chí là mùa Đông. Vì thế mừng 1 tháng Giêng được coi là bắt đầu mùa Xuân, từ đó cũng hình thành nên công lịch trên toàn thế giới.

Ngày 27-9-1949, chính phủ Trung Quốc quyết định sử dụng “Công Nguyên Kỷ Niên Pháp” và chính thức lấy ngày 1 tháng 1 dương lịch là Nguyên Đán và mừng 1 tháng Giêng âm lịch là Tiết xuân.

Vào Tiết xuân, người Trung Quốc thường khoảng 24 tháng Chạp đã lo việc sửa soạn cho ngày Tết, thời gian ăn tết kéo

dài đến ngày 15 tháng Giêng (tết Nguyên tiêu). Vào thời xưa, bất luận là ở Cung đình hay dân thường, đều xem trọng Tiết xuân, coi là một cao trào hỷ khánh của tháng Giêng.

Từ đêm giao thừa 30 Thủ tuế bắt đầu, suốt đêm mọi người không ngủ. Vào lúc 11g đêm ngày 30 cho đến 1g sáng ngày đầu tiên của năm mới, nhà nhà đều nghênh hỷ thần, tài thần, thần phú quý và thư thần tiên thượng giới hạ phàm. Ở đình chính bày bàn cúng, đốt nhang đèn, lễ bái bốn phía, làm lễ với trời, nghênh đón thần tiên ở các nơi, tục gọi là “Xuất thiên phương”. Tín ngưỡng này được lưu truyền hơn mấy ngàn năm.

Thời nhà Chu, ngày 1 tháng Giêng đã có nghi lễ Thiên tử cùng tam công cửu khanh, các chư hầu, đại phu nghênh đón Tiết xuân. Trong dân gian thì có tập tục đốt pháo xuân, tống thần tài, chơi đèn lồng, xọa sư tử, dán chữ phúc, dán đối liên, dán hoa xuân, thi đổ đèn v.v... Còn có những tập tục khác như múa tôm, múa trai, chèo thuyền chơi hoa đăng hoa cổ, náo liên hoa để cầu chúc cho một năm mới quốc thái dân an, vạn sự như ý.

Theo tập tục trong dân gian, từ 21 tháng Chạp đến ngày tiết Nguyên tiêu (15 tháng Giêng), các quan phủ, trường học đều phải nghỉ phép (Yết học). Ảnh hưởng của văn hóa Trung Hoa đã đưa tiết nhật truyền thống này đến nhiều nước trên thế giới, Tết Nguyên đán trở thành một ngày lễ được tổ chức ở rất nhiều quốc gia, nhất là ở khu vực châu Á. Trong ngày xuân năm mới, Trung Quốc và các nước khác diễn ra nhiều hoạt động đa dạng chúc mừng năm mới, mọi người đều rất vui vẻ, phấn khởi. Mỗi vùng, mỗi miền, mỗi dân tộc đều có những tập tục riêng tạo nên một nét đặc sắc và phong thái riêng.

(1). Đốt pháo

Vào thời xưa, đốt pháo vào ngày xuân là để xua đuổi ma quỷ, Doãn Thăng ở đời Thanh có câu “Bạo trúc nhất thanh

trừ cừu, Đào phù vạn họ cánh tân”. Pháo trúc và đào phù đều là những vật xua đuổi tà ma, tập tục này được lưu truyền đến tận ngày nay.

Hiện nay, mỗi dịp lễ tết người dân Trung Quốc đều mua rất nhiều pháo, lễ hoa để đốt, đặc biệt vào đêm giao thừa, không khí càng thêm náo nhiệt, vui vẻ. Việc đốt pháo vào đêm giao thừa bây giờ chỉ đơn giản là tăng thêm không khí vui vẻ cho ngày tết.

Pháo trúc (còn gọi là pháo trượng, thiên pháo) có hơn 2 nghìn năm lịch sử. Nó khởi nguồn từ “Đình liêu”, (trong Kinh thư có câu đình “Liêu chi quang”), là đốt cháy những cây trúc non, khi trúc cháy sẽ phát ra những tiếng nổ để xua đuổi tà ma. Đây chính là một loại pháo ra đời sớm nhất. Vào thời Tấn, Tống Lãm trong tập “Kinh Sở Tuế Thời Ký” có viết: “Ngày một tháng giêng... Đông kê nhi khởi, tiên vu đình tiền bạc trúc, tị sơn táo ác quỷ”. Thật ra tục đốt pháo chỉ là nhằm mang đến điều cát lành, tượng trưng của “Bạo phát.” Đến đời nhà Đường các nhà luyện đan đã tìm thấy Tiên Thạch (Nitrat kali), lưu hoàng và mộc thán, trộn chung ba loại này lại với nhau tạo thành thuốc nổ. Việc phát minh ra thuốc nổ đã làm cho pháo bước vào một giai đoạn mới. Thời Bắc Tống đã dùng giấy gói lưu huỳnh tạo ra pháo, gọi là Pháo trượng. Thời Nam Tống xuất hiện Bách pháo, trong “Võ lâm cừu sự” của Chu Mật có viết: “Nội từng được tuyền, nhất phát liên bách dư hưởng bất tuyệt”, chính là Bách pháo từ thời nay. Vào thời Tống, hỏa dược được dùng trong quân sự, chế tạo thành chấn thiên lôi, liên cầu pháo v.v... cũng chế thành pháo trượng và yên hỏa để phục vụ cho giải trí vui chơi.

Pháo hiện tại đủ loại, kiểu dáng đa dạng: pháo nhỏ, điện quang lôi, mẩu tử lôi, pháo xạ thiên, bách đầu tiên pháo và nhất là pháo hoa, một loại pháo toé ra nhiều màu sắc lộng

lấy làm cho hoạt động ngày tết thêm sáng rực, huy hoàng. Nhưng việc đốt pháo trong các thành phố, đô thị lớn không những gây ô nhiễm không khí mà còn thường xuyên gây ra tai nạn cho con người, do vậy những năm gần đây nhiều thành phố lớn đã hạn chế việc đốt pháo.

(2). Tảo trần

Tảo trần, ngày xưa gọi là Trừ niên, trước đây nó được xem như là một nghi thức mê tín xua đuổi tà ma của người dân.

Sau thời Đường, tục Tảo trần đã trở nên thịnh hành trên toàn quốc. Trong “Mộng lương lục” của Ngô Tự Mặc đời Tống có viết: “Cuối tháng Chạp, nhân gia sĩ thứ bất luận lớn nhỏ, câu rượu tảo môn lữ, loại bỏ hoen ố, sạch môn đình, nhằm bình an trong năm mới”. Dần dần, tục này trở thành việc tảo trừ lớn trong dịp cuối năm, thường được chọn vào ngày 24 tháng chạp.

Bây giờ mỗi dịp xuân tiết, hầu hết người dân Trung Quốc nhà nào cũng dọn dẹp nhà cửa, quét bụi bặm, giặt giũ chăn mền, quần áo... Nhà bếp được chăm sóc kỹ càng nhất, nhiều dụng cụ phải dọn ra ngoài rửa sạch rồi mới xếp về vị trí cũ. Tóm lại, mọi thứ phải được sạch sẽ để đón năm mới, đó là tục “Tảo trần”. Tục lệ này phản ánh một mỹ đức truyền thống tốt đẹp của người dân là vệ sinh, sạch sẽ và ngăn nắp.

(3). Đào đối liên

Xuân liên là được hình thành từ Đào phù ngày xưa, ý chính vẫn là nhằm để xua đuổi tà ma, cầu bình an. Người ta ghi chữ lên đào mộc bản, gọi là đào phù, đem để ở cửa bên, nhằm đuổi quỷ tà.

Thời Ngũ Đại, trên đào phù bắt đầu ghi đối liên thay cho chữ thường. Mạnh xương tự đề câu: “Tân niên nạp dư khánh, giai tiết hiệu trường xuân” có lẽ cũng là bắt đầu của sự đối

liên. Đến đời Tống việc dán đối liên đã trở nên thịnh hành trong dân gian. Trong thơ của thi nhân Vương An Thạch có câu “Thiên môn vạn hạ đồng đồng mạc, tổng bả tân đào hoán cụ phù.” Sau này không viết đối liên lên ván đào mà người ta ghi trực tiếp lên giấy và được lưu truyền đến ngày nay. Sau ngày thành lập nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa tân Trung Quốc, cuộc sống của nhân dân không ngừng được nâng cao, việc ăn Tết cũng trở nên long trọng, náo nhiệt hơn, và việc dán đối liên cũng trở nên phổ biến hơn.

Trong xã hội Trung Quốc, ngoài việc vào ngày tết phải dán đối liên, người dân còn thích dán chữ “Phúc”, nhà nào vào ngày tết xuân cũng dán chữ này với mọi kích cỡ khác nhau lên cửa kho lương, chuồng nuôi gia súc, trước dĩa cửa, lu nước, nhà bếp v.v... để cầu phúc, cát tường. Nhiều người còn dán ngược chữ, ngụ ý là “Phúc đến nhà.” Về việc ra đời của tập tục dán chữ Phúc có nhiều cách giải thích khác nhau. Có người nói rằng nó được khởi nguồn từ Khương Thái Công: vợ của ông muốn được phong thần. Còn Khương Thái Công thì nghĩ, bà ấy là người bất bại mệnh, đến nhà nào sẽ làm bại sản nhà đó, chắc chỉ phong là “Thần Cùng”. Bà vợ nghe được liền nói với giọng buồn bã: “Phong ta Thần Cùng, ta biết phải ngồi đâu?”, Khương Thái Công nói: “Bà ngồi đâu cũng được, duy chỉ có chữ Phúc thì bà phải tránh xa!” Dân gian biết được điều này, nhà nào nhà nấy cũng dán chữ Phúc lên cửa để Thần Cùng không dám tới.

Liên quan tới tập tục nói trên, người dân còn có tập tục dán họa đồ lên trước cửa. Thường vẽ trên họa đồ là những nhân vật được nói đến trong thần thoại, truyền thuyết, dùng để trừ tà ma. Họa đồ này, mới đầu rất đơn giản, dần dần trở thành những bức họa sơn thủy, sinh động: có hình con trâu, ngũ cốc phong đăng, hình đứa trẻ ngẩng đầu, hình hoa chim, với ngụ ý cầu cho mưa thuận gió hòa v.v...

Sau cách mạng, trên cơ sở của niên họa truyền thống, có thêm sự cải cách các bức họa đồ đã trở thành biểu chương khen ngợi của anh hùng cổ kim, miêu tả về cuộc sống hạnh phúc của người dân.

(4). Thủ tuế

Tục Thủ tuế là gì? Suốt đêm giao thừa thức trắng không ngủ, nhiều dân tộc của Trung Quốc đều có tập tục này. Tại sao phải Thủ tuế? Nếu cả gia đình đoàn tụ quây quần bên nhau trong đêm 30, cười nói vui vẻ “Cao đường bày trường yển, hồng chúc chiếu thông tiêu”, như thế gia nghiệp sẽ hưng vượng, vạn sự như ý. Nhà nhà đều dán đối liên, họa liên, đốt pháo, ăn cơm đoàn viên, vui vẻ náo nhiệt đón tết Nguyên đán.

Tục Thủ tuế được lưu truyền đến ngày nay, một bộ phận xã hội vẫn còn bảo tồn, có thêm việc mọi người ngồi trước màn hình xem những tiết mục đặc sắc, vui vẻ đón năm mới. Trong đêm 30 tết cũng rất nhiều điều cấm kỵ, nó bắt đầu từ những tiết nhật truyền thống xưa. Nhiều địa phương kỵ nói những câu bất lành, kỵ khóc lóc, không được mắng nhiếc lớn tiếng, kỵ nói những từ như: “Chết”, “Phá”, “Vỡ”, “Nứt”, “Ma”, “Quý”, v.v... Nhiều nơi vào ngày lễ Tết còn kỵ quét nhà, nước trộn chung rượu, đổ rác, vứt phế liệu v.v...

(5). Ăn cơm Tết

“Ăn cơm Tết” ngụ ý cả nhà đoàn tụ, cũng còn được gọi là “Ăn cơm đoàn viên”. Thường là bắt đầu từ lúc giao thừa, kéo dài rất lâu, trước đây có nhiều nơi tụ tập ăn đến trời sáng, để nhằm mang ý “càng ăn càng sáng rạng”, năm mới tài lộc dồi dào. Tập tục ăn cơm tết ở mỗi vùng mỗi nơi ở Trung Quốc không giống nhau, ở phía Bắc ăn thủy cảo, cảo tử, mang ý nghĩa “Cánh tuế giao tử”. Trước khi ăn cảo tử, mỗi thành viên trong gia đình phải cắn một miếng củ cải, gọi là “Giảo

xuân”. Có nơi người ta còn bỏ vào trong Thủy cảo một đồng tiền, đường miếng, đậu phộng và những vật khác. Nếu ăn trúng tiền đồng thì sang năm mới tiền tài dồi dào, là đường miếng mang ý cuộc sống ngày càng ngọt ngào, nếu bên trong là đậu phộng thì mang ý là “diên niên trường thọ.” Người miền Nam ăn một bữa tiệc thịnh soạn, bữa bàn tiệc cũng tùy nơi mà có tục khác nhau. Người Tô Châu gọi giá đậu nành là “món ăn như ý”, rau cải xanh ngụ ý “tụ tài”, trong bàn ăn nhất thiết phải có những món ăn này. Bữa cơm Tết của người Thiệu Hưng thì lại có một chén “thịt muối khô”, ngụ ý mong muốn có “sự khởi đầu may mắn”. Người Hồ Nam ăn Tết không thể thiếu cá và cải xanh, cá “Ngư” tượng trưng cho có ăn có dư, cải xanh có ý nghĩa “Hưng cát bình an”. Đặc biệt không được ăn hết cá vào đêm giao thừa, phải để “Dư”. Ở An Huy phải có đủ gà, vịt, thịt, cá, trong bàn ăn, ngụ ý “Tam khẩu chi gia” và phải bày lên 10 đôi dưa cho năm mới được “thập toàn thập mỹ”. Cũng có nhiều gia đình ăn cơm Tết vào buổi sáng sớm (nghe nói những điền chủ ngày xưa phải ăn cơm Tết vào lúc sáng sớm để đi trốn nợ, sau dần trở thành một tập tục).

(6). Bái niên (Chúc tết)

Ngày xuân, chúc Tết là một tập tục lễ nghi giàu tình cảm. Truyền thuyết kể lại, thời xưa có một quái thú hung hãn, mỗi khi đến đêm Giao thừa, từ rừng sâu vào thôn trang ăn thịt người. Vì rằng quái thú này chỉ xuất hiện vào đêm Giao thừa nên mọi người gọi nó là “Niên”, họ bày một bàn thịt và thức ăn trước nhà và đóng kín cửa lại. Sáng hôm sau mới mở cửa, mọi người đều vui vẻ đốt pháo, mừng vì đã không bị quái thú sát hại và gửi cho nhau những lời chúc may mắn, cát tường. Tập tục chúc Tết được lưu truyền đến ngày nay.

Mỗi dịp xuân về, mọi người đều đến người thân bạn bè, chúc nhau những lời chúc tốt đẹp, để trau dồi thêm tình cảm.

Trong “Phạm Thiên Lư Tùng Lục” của Thanh Sài Ngạch có viết: “Nam nữ lần lượt chúc trưởng bối, trưởng giả dẫn trẻ nhỏ đến chúc thân hữu, hoặc chỉ cháu đích tôn đại diện đi chúc, được gọi là Chúc Tết.” Tập tục chúc Tết tùy từng vùng mà khác nhau, ở Hồ Nam, Hồ Bắc, An Huy, Triết Giang, Giang Tô... người ta nói: “Mùng 1 con cháu, mùng 2 rể, mùng 3 mùng 4 bái Đoàn phòng”. Sáng mùng 1 Tết, toàn thể con cháu trong gia đình phải lần lượt chúc Tết cho ông bà cha mẹ. Mùng 2 Tết sẽ đến nhà nhạc gia chúc Tết. Mùng 3 Tết đi chúc người thân, bạn bè hàng xóm, láng giềng.

Thời xưa phụ nữ phải ở trong nhà, không được ra ngoài, chỉ người đàn ông mới được đi ra khỏi nhà chúc Tết. Khi đi phải mang theo một bình rượu, đến nhà thân hữu, trước tiên phải kính ba chung rượu. Chủ nhà bày bàn tiệc để đãi khách, khi khách ra tặng một ít lễ phẩm gọi là cát tường.

Trước cách mạng, sau khi chúc Tết người ta còn có phong trào tặng nhau “Thiệp chúc Tết”: dùng một miếng giấy đỏ dài 15 phân, rộng 5 phân, chính giữa ghi 4 chữ “Cung Hạ Tân Hỷ”, ở phía dưới góc bên trái ghi “x Cúc Cung”, đây gọi là “Thiệp bái niên”. Trong xã hội cũ, ngoài những người chí thân như trưởng bối, thượng cấp phải dâng môn chúc tết, còn lại những bạn bè thông thường, đồng sự phải tặng “Thiệp chúc tết”, thay cho việc dâng môn chúc tết. Cho đến gần đây, loại thiệp chúc mừng này có thể gửi qua đường bưu điện, phát triển thành một hình thức vừa đơn giản vừa tiện lợi.

Sau cách mạng Trung Quốc, tục lệ chúc Tết vẫn còn lưu truyền nhưng có sự thay đổi về hình thức, tiến bộ hơn. Giữa các đồng nghiệp hay cấp trên cấp dưới, trong cơ quan xí nghiệp đều có mối quan hệ bình đẳng, cùng chúc Tết cho nhau với tinh thần thương yêu.

Mỗi dịp xuân Tết, các cơ quan xí nghiệp, đoàn thể đều có tổ chức “Đoàn bái”, đặc biệt là các đơn vị lớn càng phải cử hành “Hội đoàn bái”, thực hành chúc tết tập thể, mọi người tụ tập, bàn luận về thành tích trong năm, những triển vọng tương lai và chúc sức khỏe cho nhau. Điều này thể hiện mối chân tình hữu nghị giữa các đồng chí, đồng thời tránh được sự phiền toái, vất vả khi phải đến từng nhà để chúc Tết, đó là “Qua tết xuân, yết nhất yết” mang nguyện vọng cầu cho công việc thuận lợi, qua năm mới phát tài, phát lộc, phát bình an.

(7). Múa sư tử

Múa sư tử được khởi nguồn từ thời Nam Bắc Triều, là thời kỳ xuất hiện và phát triển Phật giáo. Theo sự phổ biến của đạo Phật, hình tượng sư tử đã xâm nhập vào Trung Nguyên. Trong kỳ tết xuân, ở mọi nơi đều có múa sư tử, với mong muốn hình tượng uy phong dũng mãnh của nó có thể xua đuổi tà ma và mang lại nhiều điều tốt đẹp.

Sáng mừng 1 Tết, đoàn múa lân với kèn lớn và trống lân lượt đến từng gia đình để múa chúc tết. Điều thú vị nhất là khi đội múa sư tử đến nhà, đều phải vào chính giữa nhà, gian phòng, nhà bếp, chuồng gia súc v.v... Vừa múa vừa hát, vừa tán tụng để mang ý cát tường.

(8). Náo hoa đăng

Náo hoa đăng vào tháng giêng, khởi nguồn từ đời nhà Minh, là một loại hình nghệ thuật múa hát dân gian được cử hành vào ban đêm trong dịp tháng giêng. Có hai hình thức chính là Huyền Tử Hoa Cổ và Tỏa Na Hoa Cổ, tiết tấu nhạc khí nhanh và vui vẻ, hóa trang theo tính cách nhân vật, động tác biểu diễn điêu luyện làm cho ngày xuân thêm phần vui vẻ.

Trong đó loại hình múa tôm vào dịp xuân của người Giang Nam là nổi tiếng nhất, tục gọi là: “Xọa Hà Tử”. Tôm được

làm từ Nam Trúc, được bao bọc bằng tấm vải có màu vỏ tôm, thân con tôm dài khoảng 10 mét, do mấy chục người biểu diễn. Lúc biểu diễn, người múa tôm sẽ dùng lực mà đưa con tôm lên cao, tục xưng: “Hạ tử khởi công”. Mọi người rất thích thú, vỗ tay khen ngợi.

“Xọa Long Đẳng” còn gọi là “Múa Rồng” hay “Múa Long Đẳng”, là một vũ đạo dân gian được lưu truyền từ đời nhà Hán đến tận bây giờ, cũng là một tập tục truyền thống trong dịp giải tiết ngày xuân của Trung Quốc. Rồng con vật tượng trưng cho dân tộc Trung Hoa, nó chiếm một vị trí quan trọng trong văn hóa truyền thống. Cổ xưa gọi Long, Phụng, Kỳ Lân, Rùa (Qui) là tứ linh, được coi là vật cát tường và được sùng bái.

Mỗi dịp xuân đến, nhiều vùng còn có tập tục “Thái cao nghêu”. Những người biểu diễn hóa trang xong, chân giẫm lên mộc nghêu 3-4 thước, tay cầm quạt múa đi múa lại. Đội múa 3 người hoặc nhiều hơn, mọi người cổ động và cùng nhau hò hét đón xem.

Giải trí trong ngày xuân trong thời buổi hiện nay, một mặt là tiếp tục kế thừa phong tục truyền thống văn hóa xưa, đồng thời mang theo tinh thần của thời buổi văn minh. Những hình thức thường thấy như hội liên hoan ngày xuân, hội tọa đàm, hội nghệ thuật, các cuộc thi đấu bóng đá hay thi đấu cờ, các cuộc thăm hỏi, đoàn bái v.v... Ca múa của phương bắc, trò chơi trống hoa của Giang Nam, và những tiết mục văn nghệ ca múa đặc sắc khác của nhiều địa phương, làm tăng thêm một nội dung mới trong dịp năm mới đầu xuân. Có thể thấy rằng ngày tiết xuân là một ngày lễ được hoan nghênh, náo nhiệt và ngày được cả nước đón chào nhất ở Trung Quốc.

b. Tiết Nguyên Tiêu

Ngày 15 tháng giêng âm lịch được gọi: “Tiết Thượng Nguyên”, là một ngày tròn tháng của năm mới, là một cao

trào vui chúc của lễ tết. Buổi tối của ngày lễ tiết này được gọi là “Nguyên Triệu” hay “Tết Nguyên Tiêu”, bởi vì dựa theo tập tục “Trừ tịch hỏa, Nguyên Tiêu đăng” nên nhà nào cũng thắp nên những ngọn đèn đủ loại để cùng ngắm nhìn, cổ xưa gọi là “Đăng tiết.” Tiết Nguyên tiêu bắt đầu từ đời Hán. Sau khi Hán Cao tổ chết. Lữ Hoàng cấu kết với anh em con cháu bên ngoại để đoạt quyền, sử xưa gọi là: “Chư Lữ thoán quyền”. Sau khi Lữ chết, Thái úy Chu Bột và thừa tướng Trần Bình thuê người giết hại tay chân của Lữ, đưa Văn đế Lưu Hằng lên ngôi. Ngày đẹp bỏ Chư Lữ đúng vào đêm 15 tháng Giêng. Hằng năm, vào đêm của ngày này, toàn quốc đều thắp đèn màu, treo xả đăng để chúc mừng. Hán văn Đế lấy ngày 15 tháng Giêng định là “Tiết Nguyên Tiêu.”

Đến đời Đường, việc mừng tiết Nguyên Tiêu đã trở nên cực thịnh. Trong tác phẩm “Chinh Nguyệt Thập Ngũ Dạ” của Tô Vị Đạo có viết:

“Hỏa thụ ngân hoa hợp, tình kiều thiết tỏa khai

Án trần tùy mã khứ, minh nguyệt trực nhân lai

Du kỳ giai giá quý, hành ca tận lạc mai

Kim ngô bất cấm dã, ngọc lậu mạc tương thôi”

Đoạn này miêu họa đầy đủ về một bức tranh đón tết Nguyên Tiêu ở đời Đường. Có thể thấy rằng không khí thật nhộn nhịp, náo nhiệt, dòng người đi lại tấp nập, đạt đến tình cảnh của một hoạt động khánh chúc tráng lệ.

Trong “Thủy Hử” có miêu tả về việc đón tiết Nguyên Tiêu vào đời Tống như sau: “Hôm nay là ngày *Tiết Thượng nguyên* 15 tháng giêng, hiếu sinh tịnh minh, hoàng hôn nguyệt thượng, ba chợ sáu phố, nơi nơi đều thắp hoa đăng, chợ lớn chợ nhỏ đều có xả hỏa”. Điều này nói rõ rằng, dù trong thời loạn, nhưng người thiên hạ vẫn nồng nhiệt, vui vẻ đón tiết Nguyên Tiêu.

Tập tục tiết Nguyên Tiêu được lưu truyền đến ngày nay, đã trở thành một tiết nhật truyền thống mang đậm chất thơ tình hội họa. Vào ngày này, người dân Trung Quốc đều tổ chức nhiều loại hình vui chơi giải trí để chúc mừng.

(1) Múa rồng xọa sư

Trước đây, nhiều vùng ở Trung Hoa đều có tập tục múa “rồng đánh sư tử”. Từ tối 14 tháng giêng sẽ thắp đèn cho đến hết đêm 15, suốt hai ngày hai đêm.

Long đăng sư tử thời ấy được chia ra thành hai loại: “Thần Long” và “Thần sư” gọi chung là “Miếu Đăng”. Trong xã hội xưa ở nông thôn, cách 2-3 công có một ngôi miếu, gọi là miếu xã Đàn. Long đăng người trong miếu tổ chức, mang trong mình sắc thái mê tín. Miếu đăng sẽ biểu diễn ở khu bản miếu, sau đó phải đi đến từng nhà, khi nó đến trước cửa nhà nào, chủ nhà đó trước hết phải bày bàn hương án, bày đồ cúng, đốt pháo, cung kính cúi chào nghênh tiếp. Sau khi nghi thức tiếp đón kết thúc, “Thần Long”, “Thần sư” bắt đầu múa, kết thúc gia chủ phải phát bao đỏ, tặng nhang đèn đốt pháo tiễn.

Một loại được gọi là “Khách Đăng”: trao đổi miếu đăng giữa các miếu. Không có nghi thức tống tiễn, nghênh đón, chỉ có phát bao đỏ và đốt pháo mừng. Khách đăng rất náo nhiệt, mỗi con long đăng đều có đội trống, loa kèn lớn, băng hiệu cũng lớn, còn có thêm long nha thái kỳ để tăng thêm sự uy nghiêm, sư tử thì có thêm đội nhạc kèn nhỏ riêng. Nếu rồng, sư tử múa chung thì trống kèn vang trời, lúc thì rồng chui xuống nước, lúc thì sư tử xuất lâm, long trục hỏa châu, sư lộn tú cầu, trường diễn rất tráng lệ và náo nhiệt.

Sau cách mạng, tập tục múa long đăng, xọa sư tử có thay đổi, yếu tố mê tín bị loại trừ, chủ yếu phục vụ cho mục đích vui chơi giải trí. Thời gian biểu diễn thường là bắt đầu từ

mùng 4 tháng Giêng và đến ngày 15 tháng giêng là cao trào. Có khi nhiều long đăng của các thôn trấn cùng tụ tập lại múa chung, nội dung vui chơi thêm phong phú, đầy màu sắc.

(2). Phóng đăng, quan đăng

Tập tục Phóng đăng vào đêm tiết Nguyên Tiêu có từ đâu? Có truyền thuyết kể lại rằng vào thời Tây Hán, trước tiết Nguyên Tiêu mấy ngày, Vũ Đế có nằm mơ thấy một ông lão râu tóc bạc phơ đưa cho một tờ giấy, trong đó có ghi: “Trường An tại kiếp, hỏa thiêu đế các, thập ngũ dã hỏa, diêm hồng thông dạ”. Hán Vũ Đế đọc xong, kinh hoàng đến toát mồ hôi và bừng tỉnh giấc. Trời chưa sáng ông đã lệnh cho thái giám đánh trống thượng triều, nhà vua kể lại giấc chiêm bao và hỏi các quan đại thần: thành Trường An sắp bị thiên hỏa thiêu đốt, bây giờ phải làm sao? Văn võ bá quan nghị luận xôn xao, Hán Vũ Đế không biết nên theo ý kiến của ai, nên rất phiền lòng.

Lúc ấy thị thần Đông Phương Thước điếm tỉnh nói “Hoàng Thượng không nên lo lắng, thần có kế sách, có thể bình an thoát khỏi kiếp nạn này”. Đông Phương Thước nói tiếp: “Thần hỏa gia phóng hỏa giáng tai ương thường là lúc mọi người đã ngủ, thừa lúc người dân không phòng bị mà giáng tai họa xuống. Vậy đầu canh của đêm 15, trước lúc thần hỏa gia giáng tai họa, ở khắp thành Trường An, đều nên có treo đèn đỏ, đốt lửa đốt pháo, rền vang, khiến thành lúc ấy là một hỏa cầu phiêu vũ, tiếng pháo nổ vang trời. Lệnh cho dân trong thành phải suốt đêm đi lại, không để đèn tắt. Như vậy chúng ta có thể đánh lừa được thần hỏa gia ở Nam Thiên, làm cho ông ta tưởng rằng thành Trường An đã thật sự bị thiêu hủy trong biển lửa, vì thế chúng ta có thể tránh được kiếp nạn này.” Hán Vũ Đế vốn đã xem trọng Đông Phương Thước là người tài cán minh tinh, tức trí đa mưu, bèn nghe

theo lời, truyền chỉ cho toàn thành cứ theo kế sách của Đông Phương Thước mà thi hành. Đến đầu giờ canh 15 tháng giêng, toàn thành Trường An nhộn nhịp suốt đêm, bình an vô sự. Hán Vũ Đế rất vui mừng, bèn hạ chỉ từ nay về sau mỗi dịp tết Nguyên Tiêu phải đốt lửa, treo đèn, đốt pháo.

Từ đó tập tục Phóng đăng, Quan đăng vào dịp tiết Nguyên Tiêu đã được lưu truyền, đến nay đã có hơn hai nghìn năm lịch sử.

Đến những năm đời Đường, Tống, việc phóng đăng, quan đăng vào dịp tiết Nguyên Tiêu đã trở thành trang lệ, trong “Thanh Ngọc Án Nguyên Tịch” của thi nhân Tân Khí Tật (thời Nam Tống) viết:

“Đông phong dạ phóng hoa thiên thụ, cánh xuy lạc, tinh như vũ, bảo mã điều xa hương mãn lộ. Phong tiêu thanh động, ngọc hồ quang chuyển, nhất dạ ngư long vũ.”

Vào thời đại phong kiến thống trị, giai cấp thống trị thường bức ép người dân phóng đăng, quan đăng vào dịp tiết Nguyên Tiêu để che đậy hành động của bọn phong kiến bóc lột, mọi người tưởng rằng “Dữ dân đồng lạc” trong thái bình. Đây cũng là một trong những nguyên nhân mà tiết Nguyên Tiêu trường thịnh, phải phóng đăng, quan đăng vào dịp tiết Nguyên Tiêu và lưu truyền đến tận ngày nay.

Thời kỳ cách mạng văn hóa, tập tục tiết Nguyên Tiêu bị tiêu diệt, sau cuộc cải cách, cuộc sống sinh hoạt của nhân dân cũng dần được nâng cao, hội đăng Nguyên Tiêu cũng được phục hồi, ngày càng diễn ra long trọng, hội trường cũng lớn hơn, tráng lệ hơn. Ở các tỉnh phía nam của Trung Quốc, người ta làm hoa đăng bằng giấy bao hồ trúc hay điêu khắc từ củ cải.

Hoa đăng giấy dán hồ trúc có những loại như Tẩu mã đăng, Hòa hoa đăng, Khổng tước đăng, Long sư đăng v.v...

cũng có những loại hình của thời hiện đại như: Hỏa tiễn đăng, Phi cơ đăng, Thề dục đăng. Còn có những loại đèn được điêu khắc từ củ cải trắng, củ cải đỏ như đèn Đại công kê, đèn Chú thỏ nhỏ, đèn Hồ điệp, Kim ngư v.v... Chế tạo tiết đăng không cần phải do các thợ chuyên nghiệp mà chỉ là do các bà lão, các cô nương, con dâu của các gia đình cùng nhau làm.

Ngày 15 tháng Giêng, vào lúc hoàng hôn trước cửa mọi nhà, ở ngọn cây, đầu phố cuối đường, bờ hồ, bờ ao và nhiều nơi khác đều có treo đèn la liệt, thấp sáng như ban ngày, ngũ quang thập sắc, lung linh tuyệt vời.

Ở phía bắc Trung Quốc có băng điêu khắc, băng đăng quan thưởng, băng đăng, băng nhân, băng sơn, băng thú và băng lâu, băng xa, băng mũ v.v... mọi thứ đều sống động như thật, là một nghệ thuật điêu khắc trên băng tuyệt mỹ, được người quan thưởng, trầm trồ khen ngợi.

(3). Ăn thang viên

Ngày tết Nguyên Tiêu ăn thang viên, đã có lịch sử hơn một nghìn năm, tượng trưng cho gia đình đoàn viên, viên mãn hạnh phúc.

Vào 15 tháng giêng tại sao phải ăn “Thang viên”? Truyền thuyết kể rằng: Vào thời nhà Đường, tướng Quách Tử Nghi dẫn binh đánh giặc, dẹp loạn khắp nơi, lập được rất nhiều công lao hiển hách, nhưng chưa bao giờ ông được ăn tết vui vẻ cùng gia đình. Năm 765, bọn phiến loạn Bộc Cố Hoài Ân liên thông với Hồi Hợp, Thổ Phiên tấn công thành Trường An, Quách Tử Nghi lĩnh binh trấn thủ Giáng Châu, một mình cưỡi ngựa đi vào doanh trại quân Hồi Hợp chiêu dụ, thuyết phục họ theo mình tiêu diệt bọn Thổ Phiên. Lúc đó đã qua dịp Tết, ông lại không thể về cùng gia đình. Lúc ông đắc thắng trở lại Trường An đã là tết Nguyên Tiêu 15 tháng

giềng. Đường Đế Lý Dự nghĩ đại tướng quân Quách Tử Nghi Nhiều có nhiều công trạng, xứng đáng được trọng thưởng, hậu đãi. Ông đã quyết định bày yến tiệc linh đình và làm một món ăn đặc biệt chưa từng có để chiêu đãi Quách tướng quân, truyền chỉ cho ngự thiện phòng chiếu lệnh mà làm.

Các trù sư khi nhận được “Thánh chỉ” đều lo toát mồ hôi hột, không biết làm sao! Một vị trù sư già trong khi luộc trứng đã nảy ra một ý, lấy đường trắng, hồng táo, hạnh đào nhân trộn chung với hương dầu làm thành nhân bánh, dùng bột gạo nếp gói lại đem nấu chín thành bánh. Hoàng Thượng trước đây chưa từng ăn món này, nhất định sẽ cảm thấy kỳ lạ, hứng thú. Các trù sư cùng bắt tay làm suốt đêm làm thành hơn ngàn viên hình trứng cầu màu trắng tuyết.

Ngày 15 tháng giêng hôm ấy, Đường Đế mời Quách Tử Nghi tiến cung phó yến. Các trù sư bưng món mới lên bàn tiệc, Hoàng Thượng vừa nhìn trong chén đựng những viên trắng và tròn rất hấp dẫn, liền dùng đũa gắp một viên lên ăn thử, bên trong có đỏ, có vàng, ngọt lịm thơm phức. Nhà vua luôn miệng tán ngợi: “Mùi vị quả khác lạ. Hảo! Hảo!” Ngài nói với Quách Tử Nghi rằng: “Quách tướng quân, đây là món ăn kỳ lạ đặc thù mà trẫm lệnh cho ngự thiện phòng làm cho khanh dùng, khanh dùng xem thử!”

Hoàng Thượng vừa ăn vừa nói: Quốc thổ yên bình, nhà nhà bá tánh đoàn viên, an cư lập nghiệp, do vậy món ăn này nên đặt là “Đường viên”. Việc này truyền đến bá tánh ai nấy đều biết. Từ đó việc ăn “Đường viên” vào ngày 15 tháng giêng đã trở thành một tập tục truyền thống Vì loại món ăn này dùng nước nấu chín, khi ăn có kèm theo nước nên sau này được gọi là “Thang viên.”

(4). Xai đăng mê (Đổ đèn)

Đố đèn là một loại hoạt động văn hóa dân gian được phát triển từ dịp tết Nguyên Tiêu: người ta viết câu đố dán lên hoa đăng và mọi người cùng đoán. Thời Nam Tống đã có: “Đi quyền đăng tiền tả hành nhân, thời ngụ cơ tiểu, cập họa nhân vật, tàng đầu ẩn ngữ, cập cựu kinh hồn ngữ, hy lộng hành nhân”. Đến đời nhà Thanh, việc viết câu đố chữ đã trở thành sở trường của các bậc quý nhân đại quan, văn nhân nho sĩ. Trong “Hong Lâu Mộng” có miêu tả sinh động và rõ nét về đố chữ chơi câu vào ngày mừng tết Nguyên Tiêu của Phủ họ Giả: như Giả mẫu, Giả chính tham, Bảo Ngọc và các tử muội.

Về nguồn gốc tục này, có một truyền thuyết như sau: Trước đây rất lâu, có một tài chủ họ Lý, bị bệnh lại lỵ nên trọc đầu, phải đeo đuôi sam giả. Thường ngày ông ta ăn mặc chải chuốt, tự tung tự tại, lừa gạt trấn áp người bản cùng, đối xử tàn tệ với người ăn kẻ ở, bớt xén tiền công, các đầy tớ luôn bất mãn. Một năm vào ngày tết Nguyên Tiêu, theo thông lệ phải viết câu đố chữ, phóng đăng. Trưởng công trong bọn đầy tớ là A Quý muốn thừa dịp này để trả đũa ông tài chủ, liền tự mình làm một ngọn hoa đăng rất lớn và mời một nho sinh có lòng tốt viết lên trên đó bốn câu như sau:

*“Đầu đỉnh tải căn mao
Ái hảo hồng lục bào
Tâm hắc can hắc trường tử hắc
Mao khởi hỏa lai khiêu đắc cao.”*

Tối đêm tiết Nguyên Tiêu hôm đó, A Quý treo chiếc đèn lồng lớn lên cây to trước cửa nhà của lão tài chủ họ Lý, đèn vừa lớn vừa sáng nên đã thu hút được nhiều người xem. Họ Lý cũng bước ra cửa, lão trông thấy một đám người bu xung quanh ngọn hoa đăng lớn và câu đố trên đó bèn đến gần xem, vừa thấy bốn câu đố đề trên hoa đăng, giận tức đến da tái mét, liền la mắng ầm ĩ và hỏi ai đã viết câu đố này và treo

lên đây, A Quý vừa cười vừa chạy đến thưa: “Bẩm lão gia, là con treo ạ.” Lão tài chủ chưa đợi A Quý nói xong, đã quát lớn: “Tên đây tởm khốn kiếp, dám chửi lão gia này ư! Người đâu, tóm cổ nó lại cho ta!” A Quý bình tĩnh, thản nhiên nói: “Bẩm lão gia con làm sai chỗ nào ạ? Sao con lại dám mắng chửi lão gia ạ? Bốn câu đề trên đó chỉ là một câu đố thôi. Nó chính là pháo trúc đó ạ!” Người đứng xem xung quanh, xem kỹ lại, liền vỗ tay cười lớn và khen hay, còn họ Lý chỉ biết đứng trố mắt nhìn, gượng gạo khen A Quý mấy câu và lảo lếu bước đi.

Việc A Quý chơi khăm lão địa chủ đã nhanh chóng truyền đến tai mọi người, tiết Nguyên Tiêu các năm sau đó mọi người cũng làm theo cách của A Quý, viết câu đố lên hoa đăng để đố về các vật, nhưng thực ra là mượn để châm biếm thời thế xấu xa, chế diễu kẻ xấu, lâu dần thành tập tục, lưu truyền đến ngày nay.

c. Tiết Thanh minh

Trước tiết Hàn thực 1 hoặc 2 ngày là tiết Thanh minh, một trong 24 khí tiết của Trung Hoa. 24 khí tiết này là do người dân lao động thời xưa, căn cứ vào vị trí khác nhau trên hoàng đạo của mặt trời mà định ra. Sự này phản ánh khí trời, mây mưa thay đổi, biến hóa, nên người dân lao động thời xưa căn cứ vào nó để sắp xếp công việc đồng áng. Vào dịp tiết Thanh minh, khí hậu ấm áp, mưa nhiều, đất đai nở xốp rất thích hợp cho trồng trọt. Trong việc sản xuất nông nghiệp, tiết Thanh minh là thuận lợi.

“Tiết nhật” bao hàm một số phong tục và ý nghĩa kỷ niệm. Tiết Thanh Minh là một ngày tế tổ trong dân gian Trung Quốc, người dân tế tổ tảo mộ, truy ức tiên nhân, do các gia tộc tự tổ chức. Cử hành hoạt động tế tảo đại thể, phong tục này được lưu truyền đến ngày nay. Bây giờ, mỗi dịp tiết thanh minh, thì các cơ quan trường học, đoàn thể, quần chúng đều

đến tảo mộ trước mộ bia của các anh hùng liệt sĩ. Đây cũng chính là kế thừa truyền thống của cha ông đời trước.

Tiết Thanh minh đúng vào lúc mơn mớn khí xuân, trong khoảng thời gian tháng 3 tháng 4, phong cảnh tú lệ, khí hậu dịu mát, do vậy người ta thường kết hợp việc tảo mộ song song với việc du ngoạn. Đi ra ngoài để chơi xuân, sau đó nhập quanh bàn tiệc đến chiều ta thì ra về, vì thế nó đã trở thành một tục “Đạp thanh.” Tục này rất thịnh hành vào thời Đường.

Lúc “Đạp thanh” còn tiến hành xạ liễn, chèo thuyền, phốc điệp, thái bách thảo, thả diều, chọi gà, dâng thu và nhiều hoạt động vui chơi giải trí khác. Bây giờ ở các trường học cũng có tổ chức và khai triển nhiều loại hình hoạt động vui chơi giải trí như du xuân cắm trại, đến lăng mộ liệt sĩ đặt vòng hoa tưởng niệm. Ở nông thôn, những em nhỏ còn thích lấy những cành liễu làm thành vòng hoa đội lên đầu, hay những chiếc lá liễu xanh non quấn lại thành cây sáo để thổi.

Do “Thanh minh” và “Thông minh” có âm gần giống nhau, nên đứa trẻ nào sinh vào dịp tiết thanh minh được gọi là “Thông minh nhi”, có tập tục bồng đứa trẻ sang nhà bên cạnh để xin “Thanh minh đoàn” gọi là “Thảo Thông minh”, đứa trẻ nào được “Thảo thông Minh” thì rất thông minh.

Mỗi dịp tiết thanh minh, người ta luôn liên tưởng đến tiết Hàn thực. Từ đời Đường đến nay, mỗi dịp đến tiết Hàn thực người ta cấm kỵ đốt lửa, ăn thức ăn lạnh, kết hợp với việc tế điện, vong linh tổ tiên và hoạt động giao du tảo mộ, bởi thế dần dần tiết Hàn thực đã dung nạp với tiết Thanh minh làm một.

Tiết Hàn thực còn được gọi là tiết Cấm yên hỏa, tiết Cấm yên, tiết Lạnh yên, tiết Thực thực, Lạnh tiết v.v... Tiết Hàn thực cũng được lưu hành khắp cả nước, đặc biệt thịnh hành nhất ở Sơn Tây. Nó có liên quan đến câu chuyện lịch sử về việc Tấn Văn Công đốt Miên Sơn.

Tương truyền rằng, vào thời Xuân Thu, quân chủ Tấn quốc Hiến Công, vô cùng sủng ái phi tử của mình là Lệ Cơ, muốn truyền ngôi vị của mình lại cho con của Lệ Cơ là Hy Tề, đã giết hại thái tử Thân Sinh. Người em trai của Thân Sinh (tức con trai thứ của Hiến Công) là Trùng Nhĩ vì thế đã trốn sang ngoại quốc, sống lưu vong mười suốt 19 năm trời trước khi trở về nước lên ngôi (tức Tân Văn Công). Trong khoảng thời gian ấy, đã trải qua biết bao gian nan vất vả, những người theo ông vì không chịu nổi khó khăn, rơi rớt dần, chỉ còn năm sáu người là trung thành ở lại. Giới Tử Thôi là một trong những người đó.

Trong lúc ngặt nghèo nhất, không tìm được thức ăn, Giới Tử Thôi đã cắt một phần thịt ở bắp chân của mình đem nướng lên cho Trùng Nhĩ dùng qua cơn đói lòng. Nhưng khi Trùng Nhĩ đã lên ngôi vua thì lại quên lãng Giới Tử Thôi, bá tánh bởi vậy vô cùng bất mãn, nên đã soạn một bài hát dạo để thay Giới Tử Thôi mà bất bình. Bài hát ấy đến tai Tấn Văn Công, ông chợt tỉnh ngộ, thấu hiểu công lao của Giới Tử Thôi, truyền lệnh Giới Tử Thôi vào cung và phong quan.

Giới Tử Thôi và mẹ lúc này chẳng còn coi trọng vinh hoa phú quý, 2 người ẩn sâu vào núi Miên Sơn trong cảnh sống thanh nhàn. Tấn Văn Công nhiều lần phái binh triệu tập nhưng Giới Tử Thôi nhất quyết chối từ. Hoàng đế liền cho đốt Miên sơn để buộc Giới Tử Thôi phải bỏ núi, không ngờ Giới Tử Thôi cương quyết thà chịu thiêu chứ không khuất phục, ông bị thiêu chết ở núi Miên Sơn. Người trong vùng vì thương xót cho Giới Tử Thôi, lại cảm kích trước phẩm đức cao đẹp của ông, nên mỗi năm vào ngày ấy đều cấm đốt lửa để tưởng niệm ông.

Phần Tấn Văn Công nghe tin Giới Tử Thôi bị thiêu chết, ông liền tổ chức lễ tang ngay trên núi, cho lập đền miếu và

đổi tên núi từ Miên sơn thành Giới Sơn (bây giờ là núi Giới Hữu ở tỉnh Sơn Tây). Dân trong vùng còn dùng bột gạo và táo làm thành bánh hình dạng chim yến, dùng dây dương liễu buộc lại, để ở trước cửa để tế điện Giới Tử Thôi.

Dây cũng chính là “Tử Thôi Yến” mà đời người sau thường nói. Cho đến tận bây giờ, ở một số gia đình cũng còn có tập tục để dây dương liễu trước cửa nhà vào mỗi dịp tiết Hàn thực. Ngày nay nó biến đổi: những đứa trẻ dùng cành dương liễu ghép thành vòng hoa đội lên đầu và việc thi đấu xạ liễu vào dịp tiết thanh minh cũng được bắt nguồn từ đó.

Điều thú vị nhất là có tập tục Sáp liễu vào tiết Hàn thực, vốn là vì cấm lửa. Nhưng không thể cấm lửa được lâu, vào dịp tiết Thanh minh (ngày hôm sau), mọi người đã dùng cành liễu để nhóm lửa. Sau này dần dần trở thành tập tục đặt cành liễu ở bên nhà và dùng cành liễu để làm cung nỏ. Phụ nữ còn dùng cành liễu để cấm lên bím tóc, cho rằng có thể thanh độc và minh mắt, sau này dần dần trở thành phong tục trồng cây vào ngày Thanh minh, do vậy còn gọi là tiết Trồng cây.

Năm 1945 nhà nước mới chính thức được quy định tết trồng cây. Việc này trước đây do ông Tôn Trung Sơn đề ra, nên vào năm 1929 đã lấy ngày ông mất ngày 12 tháng 03 (dương lịch) là ngày tiết Trồng cây. Đến năm 1979, chính quyền nước CHND Trung Hoa quyết định, ngày 12 tháng 03 là ngày tiết Trồng cây của Trung Quốc, nguồn gốc của việc này là tiết Thanh minh xưa.

d. Tiết Đoan ngo

Tiết Đoan Ngo còn gọi là tiết Đoan Dương, “Đoan” có ý là mới. Thời xưa tháng âm của Trung Quốc thường dựa theo can chi mà sắp, tháng 11 là “Tử nguyệt”, đến tháng 5 năm sau

vừa đúng “Ngọ”. “Ngọ” và “Ngũ” đồng âm, lại là đơn số thuộc dương, nên tiết Đoan ngo, còn gọi là tiết Đoan dương.

Tháng 5 âm lịch là tháng của thiên tai địch họa, người đời xưa không mấy thích, vì trong khoảng thời gian này, sông Hoàng Hà, Trường Giang đang trong mùa nước dâng, thường phát sinh lũ lụt. Lượng mưa nhiều, độ ẩm cao, những vi khuẩn độc hại sinh sôi nảy nở gây ra nhiều bệnh truyền nhiễm nguy hiểm.

Về mặt xã hội, năm 278 trước Công nguyên, thi nhân yêu nước vĩ đại Khuất Nguyên đã tự trầm mình xuống sông Mịch vào đúng ngày 5 tháng 5 âm lịch, người dân vì để tưởng nhớ ông nên đã bỏ xuống sông hạt tằm tữ, bánh bao để cúng tế. Vì vậy, tiết Đoan ngo được gộp chung với ngày điệu niệm Khuất Nguyên, dân gian dần dần có một cách nhìn lạc quan hơn về tháng năm.

Đến đời nhà Đường, Đoan ngo được chính thức công nhận là một tiết nhật. Mỗi dịp tết Đoan Ngọ các nơi ở Trung Quốc đều có tổ chức đua thuyền, ăn tằm tữ, treo lá ngải để tưởng nhớ tới Khuất Nguyên vĩ đại.

(1) Đua thuyền rồng

Rồng là vật tổ của dân tộc Trung Hoa, thuyền rồng là thuyền nhỏ có gắn hình đầu và đuôi con rồng bằng gỗ, dùng để đua. Riêng ở vùng Nguyên Thủy, trung hạ lưu của Hồ Nam thì thuyền rồng ở đây không giống như của những vùng khác, nó không đầu rồng không đuôi rồng. Tương truyền rằng trước kia những con thuyền rồng ở đây cũng bình thường như những nơi khác; vào một năm nhân dịp tết Đoan Ngọ, lúc đua thuyền rồng, chiếc thuyền đi đầu đang lúc hăng say đã ngẩng cao đầu, sống động như một con rồng thật đang thăng thế. Người xem 2 bên bờ vỗ tay cổ vũ đốt pháo không ngừng, trống kèn rền vang, thuyền này vì thế càng thêm hưng phấn,

hướng phía trước mà thẳng tiến. Bỗng nghe 1 tiếng rền vang, thuyền vụt biến mất, chỉ nghe thấy tiếng động ở đáy sông. Mọi người búng tỉnh, ngộ rằng chiếc thuyền rồng đã biến thành rồng thật, chui xuống Long cung gặp Long Vương rồi. Người dân không thấy người thân mình trở về, vô cùng đau xót, đã lập bàn cúng bái trước sông cầu xin Long Vương phù hộ, độ trì và từ đó các thuyền rồng ở đây không gắn đầu rồng, đuôi rồng nữa.

Thời Bắc Tống, trong tập thơ “Đoan Ngộ nhật ký tẩu thứ hồi đô quan” có câu: “Long chu tranh khoái sở giang biên, Diếu khát thủy tri đặc thương thân” cho thấy rằng, khoảng một ngàn năm trước đây, trong dân gian Trung Quốc đã có tập tục đua thuyền rồng và diếu Khuất Nguyên, lưu truyền đến ngày nay.

Trước khi thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, phương thức đua thuyền rồng ở từng vùng là khác nhau. Ở lưu vực trung thượng lưu của sông Trường Giang, những người dân ở thôn trấn ven bờ khi thi đua thuyền rồng thường chia ra làm đội, mặc 4 màu khác nhau: hồng, trắng, xanh và vàng. Lúc thi đấu, các đội thuyền chèo trên sông như những mũi tên lửa, người xem hai bên bờ vỗ tay cổ động, cầm cờ hò hét đốt pháo vang trời tạo nên bầu không khí vô cùng náo nhiệt và hưng phấn. Đội thắng sẽ được người dân kính rượu, đeo vòng đốt pháo chúc mừng. Ở lưu vực trung thượng lưu của sông Tương Giang hay những thôn trấn của các nhánh sông khác, thường phân các đội theo thượng hạ lưu, bờ đông bờ tây hay bờ nam bờ bắc. Thuyền đội nào về trước nhất là đội thắng cuộc, tục gọi là “Sang thủy”. Người dân thôn có đội thắng cuộc ca hát, nhảy múa reo hò mừng cho thôn mình.

Sau 1949, loại hình hoạt động dân gian này vẫn được nhà nước xem trọng. Việc đua thuyền rồng đã trở thành một hoạt

động thi đấu vào dịp lễ và một hoạt động thể dục khắp cả nước. Năm 1984 chính phủ đã công nhận môn đua thuyền rồng là một hạng mục thi đấu chính thức trên toàn quốc. Năm 1985 thành lập “Hiệp hội thuyền rồng Trung Quốc”, kể từ đó thi đấu thuyền rồng được tiến hành đều đặn hàng năm trong các địa phương toàn cõi quốc gia.

Trong mấy năm gần đây, đua thuyền rồng đã phát triển sang nhiều nước trên thế giới như Anh, Pháp, Mỹ, Đức, Áo, Nhật Bản, Malaysia, Singapore... (trong đó Nhật Bản, Singapore là 2 nước nhiều lần thi đấu trên phạm vi quốc tế. Số người tham gia hoạt động này ngày càng nhiều, có lẽ việc đua thuyền rồng này sẽ phát triển thành một loại hình thi đấu thể dục mang tính toàn cầu.

(2). Ăn Tông Tử

Ăn tông tử vào dịp tết Đoan ngọ là một tập tục thịnh hành lâu đời trong dân gian Trung Quốc. Về nguồn gốc của việc Ăn Tông tử có một câu chuyện thần thoại như sau: vào đời nhà Hán, một thanh niên Mịch la tên là Hà Tuấn đang dạo trên bờ hồ, bỗng thấy bóng hồn Khuất Nguyên hiện ra, vẻ xanh xao, buồn thảm, dáng người rũ rượi. Hà Tuấn hỏi: “Tam lữ đại phu! Tại sao ông lại trở nên như vậy?” Khuất Nguyên đáp: “Cơm và đồ cúng các người bỏ xuống sông để cúng tế ta đều đã bị Giao Long ăn sạch cả, ta nên đói đến bộ dạng như thế này, sau này các người cúng đồ cho ta thì hãy dùng lá trúc bọc và lấy cỏ *đăng tâm* quấn chặt lại, như thế giao long sẽ không dám ăn nữa”. Người dân dựa vào đó mà làm ra Tông tử. Đời Minh, Hoàng Tăng có câu: “Tứ thời hoa cánh xảo, cửu tử tông tranh tân”. Như vậy, việc ăn Tông tử vào dịp tết Đoan Ngọ đã sớm thịnh hành ở Trung Hoa hơn 1300 năm trước đây.

Theo sự tiến bộ của xã hội, tổ chất văn hóa của con người ngày càng nâng cao, Tông tử cũng dần thay đổi: có loại trong đó có gói thịt gọi là Huân tông, có loại không nhân gọi là Lương tông, còn có loại Bát bảo tông do cơm bát bảo gói lại và Ngũ nhân tông dùng đậu phộng hạt sen, hạt mè (vừng), hạt dưa, hạnh đào nhân để làm nhân gói bên trong gạo nếp mà thành. Về hình dạng thì có kiểu: tam giác, dạng hình vuông, hình dẹp, hình đuôi nhọn v.v...

(3). Treo xương bồ, lá ngải

Treo xương bồ, lá ngải vào dịp tết Đoan Ngọ được khởi xướng vào những năm cuối triều nhà Đường. Năm 874, Vương Sào khởi nghĩa cùng với Vương Tiên Chi. 3 năm sau đó, Vương Sào thống lĩnh một đội binh mã tiến vào Giang Tây. Hôm nọ, họ đến một thôn trang, nhưng không kiếm được thức ăn, bụng đói rã rời, bỗng thấy ngôi nhà nhỏ cuối thôn có khói bếp nghi ngút,. Vương Sào liền vội vào. Chỉ thấy một bà lão đang nấu cháo, ông hỏi chỗ nào có thể tìm thấy thức ăn, bà lão nói: “Người trong thôn đã bỏ chạy hết, và mang luôn cả thức ăn, lương thực đi, nếu người đói thì ăn hết nồi cháo này đi!”, Vương Sào không nỡ.

Phần bà lão thì nghĩ, người ta đồn Vương Sào là một hung thần giết người tàn bạo, nhưng ta lại thấy ông ta không như vậy, so với nhiều tài chủ trong thôn còn tốt bụng hơn. Bà lão nói: “Ta thấy người không giống như những tiếng đồn dãi, trong cơn đói cũng không nỡ ăn cháo của ta, người cũng là một người lương thiện, đã thế ta sẽ mách bảo cho người, căn nhà ngói trong chính giữa thôn này là nhà của Địa Bảo, hẳn nghe nói các ông sẽ đến nên giấu ở dưới tầng hầm gian phòng nhà, các ông mau đi đến đó mà đào lương thực”. Vương Sào theo lời bà lão mà dẫn người đến ngôi nhà của Địa Bảo đào lấy lương thực cho quân sĩ.

Mấy ngày sau, đội binh của Vương Sào lên đường, Vương Sào cáo biệt bà lão: “Sang năm đội quân khởi nghĩa của tôi sẽ đánh vào thành Trường An, trước ngày tiết Đoan Ngọ đội quân sẽ ngang qua đây, đến lúc ấy bà hãy hái một ít lá cây ngải và cây xương bồ treo trước cửa, binh sĩ thấy dấu hiệu này sẽ không làm hại đến bà đâu”. Năm sau, bà lão làm theo lời dặn của Vương Sào và bà cũng bảo toàn thôn trang đều treo lá ngải và xương bồ trước cửa, quả nhiên khi đội quân khởi nghĩa đi qua đều không ai mạo phạm đến người trong thôn. Việc này một đồn mười, mười đồn trăm, nhanh chóng lan truyền khắp nơi. Từ đó mỗi dịp Đoan Ngọ, trước cửa của mỗi nhà, mỗi hộ đều có treo xương bồ và lá ngải, tập tục này được lưu truyền đến tận bây giờ.

Tập tục treo xương bồ lá ngải vào dịp tiết Đoan Ngọ, tùy từng vùng mà có phong tục riêng. Chẳng hạn như vùng Tân Hồ và Tương Trung Hồ Nam, người dân cắt xương bồ đầu thành miếng nhỏ, kết hợp với tỏi, lá ngải, dùng chỉ xoắn lại thành vòng dài 12 phân, đeo trước ngực cho các em nhỏ. Dùng rượu Hùng Hoàng viết lên trán trẻ nhỏ chữ “Vương”, để phòng bệnh trừ tà. Ở đông bắc Y xuân và những vùng xa xôi hơn, đến ngày tết Đoan Ngọ, mọi người phải cử hành thần du: khoảng 2, 3 giờ sáng đã thức dậy, ra ngoài vừa hái lá cây và dùng sương đọng trên lá cây Hoa Thảo chà lên mắt, nghe nói như vậy để mình miễn và chống tà ma. Vào ngày tết Đoan Ngọ của một số vùng của Giang Chiết, các cô gái trẻ thường thích lấy cánh hoa Phụng tiên nhuộm đỏ móng tay, xúm lại từng nhóm để nói về chuyện riêng tư, những bí mật về chuyện hẹn hò trại gái và chuyện kết hôn.

e. Tiết Trung thu

“Trung thu” là một tiết nhật truyền thống của người Trung Hoa. Mỗi năm đến ngày này, phân thu đã quá nửa, là khoảng thời gian thu cao trăng thanh gió mát. Lúc này ánh trăng

chiếu sáng nhất, ngắm ánh trăng là một điều vô cùng lý thú và khác lạ. Thi nhân xưa có câu: “Nguyệt đảo trung thu phân ngoại minh.” Ở Trung Quốc, những truyền thuyết liên quan đến mặt trăng cũng rất thú vị. Có truyền thuyết nói mặt trăng là cung điện của Hằng Nga, vì Hằng Nga rất đẹp nên gọi mặt trăng là cung điện của “Thiên Quyên”. Có truyền thuyết nói Hằng Nga trên cung trăng rất thích nuôi thỏ ngọc, nên thi nhân xưa thường gọi mặt trăng là Ngọc Thố. Còn có truyền thuyết lại nói, trên mặt trăng có mọc một cây quế, nên các thi nhân lại gọi mặt trăng là “Quế Cung” và “Quế phách”. Các truyền thuyết này phản ánh sự yêu thích mặt trăng và đêm Trung thu của người dân Trung Quốc.

Tương truyền, các đế vương thời xưa vào mỗi đêm ngày 15 tháng 8 âm lịch đều có cúng tế mặt trăng, cầu cho mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu. Trong “Cát lễ cúng tế” Ngụy Thư có viết: Hoàng đế “Thu phân tế nguyệt vu tây giao, dụng bạch dương nhất”. Mỗi năm vào dịp tết Trung thu, nhà nhà phải tụ tập quây quần bên nhau, khánh chúc phong thu. Nó đã trở thành một ngày lễ lớn có tính chất truyền thống.

Trong hoạt động khánh chúc tết Trung thu có khác nhau tùy theo tập tục của từng vùng, nhưng cũng có điểm tương đồng, như:

(1). Thuởng nguyệt ngâm thơ

Vào dịp trung thu, nhà nhà đều bày bàn tiệc rượu, bánh trung thu, tụ tập lại với nhau, cùng ngắm ánh trăng, nói chuyện tâm sự. Thời xưa các thi nhân cũng thường cùng nhau ngắm trăng, ngâm thơ đối chữ, ký thác tâm tư, tình cảm. Trong “Thủy điệu ca đầu” của thi nhân Tô Thức đời Tống, lấy chủ đề chính là ngâm nguyệt, trong đó có câu: “Đán nguyệt nhân trường cửu, Thiên lý cộng thiên quyên”, trở thành một câu thơ lưu danh thiên cổ, nói lên niềm chúc phúc đối với

những người phải lìa xa người thân của mình và mong muốn trong thiên hạ có được sự an khang trường thọ.

Lại có một câu thơ khác cũng đề cập đến đề tài này của đồng chí Trần Nghị vào thời cách mạng vô sản: “Niên niên nhung mã hữu tây phong, biến hóa thương tang chỉ cố trung. Minh nguyệt đương đầu tư viễn cử, hào anh mãn tọa ẩm trường hồng”. Còn rất nhiều bài thơ nổi tiếng khác liên quan đến tết Trung thu...

(2). Phẩm thưởng Nguyệt bính

“Nguyệt bính” là một loại bánh làm với dạng mặt trăng, “Nguyệt bính” sớm đã có trong những thực phẩm trưng hấp nổi tiếng dưới thời Nam Tống. Danh nhân Điện Như Thành có tập thơ Tây Hồ Du Lãm Chí Dư sáng tác lúc ông đang ngắm trăng mây, trong đó viết một câu: “Bát nguyệt thập ngũ nhật vị chi trung thu dân gian dĩ nguyệt bính tương di, thủ đoàn viên chi ý.” Ăn bánh nguyệt vào dịp Trung thu, còn một cách giải thích khác. Tương truyền vào cuối triều Nguyên, quân khởi nghĩa nông dân định vào ngày 15 tháng 8 sẽ hành động và để che dấu, giấy có lệnh hành động được viết và bỏ trong nhân bánh Trung thu, mượn cơ tặng bánh để làm tin báo. Sau này người ta thường tặng bánh vào dịp tết trung thu, để tưởng nhớ sự kiện này.

Ở một số vùng dân tộc thiểu số, người ta còn tổ chức những hoạt động hội thi Nghênh thần tế bái trăng, ăn bánh trung thu và ăn thêm khoai môn (dụ đầu), để trong năm gặp nhiều may mắn.

Nguyên đán

“Nguyên” mang ý “Đầu tiên”, “Đán” là chỉ lúc sáng sớm, bình minh. Nguyên Đán là sự mở đầu trong một năm, ngày đầu tiên trong năm, một tiết nhật tốt đẹp nhất trong năm.

Ngày 1 tháng 1 hàng năm nghênh đón cái mới, loại trừ cái cũ là năm mới của người dân Trung Quốc – Tết Nguyên Đán.

* Ngày 27-9-1949, hội nghị Hiệp thương Chính trị Nhân dân Trung Quốc nhiệm kỳ đầu tiên thông qua “Công nguyên kỷ niên phát”, chính thức định ngày 1 tháng 1 là “Nguyên Đán”, là ngày nghỉ phép công. Vào ngày này, ở nông thôn và thành thị Trung Quốc đều trưng đăng kết thái, mang đậm không khí ngày tết, các đơn vị treo bức hoành “Khanh chúc Nguyên Đán” và triển khai hội khánh chúc, mừng cho một năm mới lại đến. Người dân Trung Quốc có tập quán mua sắm hoặc tặng thiệp năm mới và treo lịch tường vào ngày tết, người thân bạn bè cùng nhau tụ hội mừng và chúc phúc cho năm mới.

Trí từ Nguyên Đán

Ví dụ 1.

Trí từ trong Hội trà thoại Tân niên Chính hiệp năm x

Các đồng chí, bạn hữu thân.

Một năm bắt đầu trong tuổi mới, vạn vật như mới đón xuân sang. Tiễn đưa năm cũ, chúng ta lại háo hức, vui mừng trong niềm quyết tâm để đón chào một năm mới trong một thiên niên kỷ mới. Trong giây phút từ già năm cũ đón chào năm mới này, chúng ta cùng nhau tụ hội, trao cho nhau tình cảm chân thành và tâm sự với nhau những triển vọng trong tương lai. Tôi xin được thay mặt cho tỉnh Chính Hiệp, xin gửi đến các đồng chí, bạn bè ngồi nơi đây, các ủy viên và các cấp tổ chức của tỉnh Chính Hiệp, các đảng phái dân chủ, công thương liên, các đoàn thể nhân dân, đồng bào thân thiết, các nhân sĩ thuộc các nước và toàn thể người dân trong tỉnh lời động viên thăm hỏi và lời chúc phúc chân thành nhất, chúc mọi người năm mới vui vẻ. An khang thịnh vượng!

NGHI LỄ XÃ GIAO DÂN GIAN

LỄ NGHI GIAO TẾ

Trung Quốc có một nền văn minh lâu đời, tố chất dân tộc Trung Hoa dựa vào lễ nghi để bày tỏ với thế giới. Tri thức lễ là mỹ đức truyền thống của dân tộc. Theo sự phát triển của xã hội văn minh thời hiện đại và nhu cầu của thời đại thông tin, văn hóa lễ nghi ngày càng được người dân chú ý và xem trọng.

Ấn tượng trong lần gặp mặt đầu tiên rất quan trọng, liên quan đến sự đánh giá, nhận xét của người khác về mình và sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển sau này. Vì thế, lễ nghi gặp mặt được xem là một việc rất phải lưu ý.

1. NGHI LỄ GẶP MẶT

Nghi lễ gặp mặt, tuy phương diện đề cập đến rất rộng, nhưng có thể khái quát mấy mặt sau:

(1). Thái độ hòa ái khi tiếp xúc lần đầu tiên với đối tác là sự biểu hiện tôn trọng người khác, sự tu dưỡng lễ phép. “Ôn, lương, cung, kiệm, nhượng” là một sự khái quát về phẩm chất tốt của dân tộc Trung Hoa trong việc đối nhân xử thế. Luôn mỉm cười khi giao tiếp, sẽ làm người khác cảm thấy thoải mái, thân thiện và sẽ dễ dàng hơn trong việc truyền đạt cảm tình với nhau, đối xử hòa khí là điều kiện tiên quyết để làm tốt một công việc nhất định.

(2). Bắt tay chào hỏi nhau là một nghi lễ rất thường gặp khi giao tiếp, bắt nguồn từ văn minh Tây phương, thể hiện trong tình cảm song phương không đối địch với nhau. Theo sự

tích, khi 2 người gặp nhau vì để chứng tỏ sự thành thật của mình, sẽ nhẹ nhàng duỗi bàn tay ra để đối phương sờ vào lòng bàn tay, không thấy có vũ khí. Sau này diễn biến thành tục lệ bắt tay chào hỏi khi gặp nhau.

Lễ nghi bắt tay nhau khi gặp mặt và lúc từ biệt nhau ở nhiều quốc gia là biểu thị về tình thân hữu, sự chúc mừng, cảm tạ hay khích lệ động viên nhau. Trong lúc hành lễ bắt tay, khoảng cách với đối tác khoảng chừng một bước, người nhận lễ hơi nghiêng người xuống, sau đó tay phải tự nhiên đưa ra, bàn tay phải sẽ bắt tay đối tác và có động tác lắc nhẹ, xong lễ bỏ tay ra khỏi tay người kia.

Đối với người trưởng giả, người tôn kính hoặc người thượng cấp nên đứng gần hơn một chút cho thân mật, dùng hai tay bắt để tỏ lòng tôn kính. Khi nam nữ gặp nhau nếu người nữ không đưa tay trước thì người nam không được phép bắt tay, phụ nữ nên chú ý điều này để chủ động đưa tay ra trước, tránh tình trạng đối tác bối rối, ngượng ngùng.

Lúc bắt tay nhau phải đầy tình cảm, hai mắt nhìn thẳng đối phương, mỉm cười triu mến, đồng thời nói những lời tôn kính, chào hỏi nhau, không được ngó chỗ khác, có vẻ gượng gạo, không vừa lòng.

Tóm lại dù là gặp mặt hay từ biệt điều tất yếu nhất là phải bắt tay với lòng nhiệt tình và thích hợp với hoàn cảnh.

(3). Kính lễ cũng là một nghi thức thường gặp. Giờ tay chào được khởi nguồn từ thời Trung cổ ở châu Âu, lúc ấy những kỵ sĩ thường tì vũ trước mặt Hoàng cung, các kỵ sĩ phải chọn cho mình một phụ nữ quý tộc để làm ngẫu tượng của sự sùng bái, xem cô ta như ánh mặt trời chói lóa. Khi thắng trong cuộc thi đấu, kỵ sĩ sẽ giờ tay lên như trong tư thế che nắng hướng về người phụ nữ của mình để tỏ lòng tôn kính, sau này trở thành động tác giờ tay chào như bây giờ.

Ngày nay nghi lễ này thường thấy trong ngày lễ tiết của quân đội, đoàn thể. Khi hành lễ yêu cầu tư thế phải nghiêm trang, tinh thần phải tập trung, năm ngón hợp lại, từ dưới hướng lên, bàn tay hướng thẳng, tay phải ngang bằng với chân và vai, lòng bàn tay hướng xuống, miệng mỉm cười và chăm chú nhìn thẳng vào người được nhận lễ.

Lễ cúi chào ở các nghi thức của Trung Hoa, Nhật Bản, Triều Tiên và một số nước Đông Nam Á khác là rất phổ biến. Thông thường người thi lễ sẽ hơi cúi đầu xuống (khoảng 15 phân, trong lễ truy điệu thì thấp hơn).

Lễ vẫy tay chào là một cử chỉ lễ phép chào nhau trí kính, có thể dùng khi nhiều người gặp mặt chào hỏi nhau, tại hội trường và tại lúc cáo biệt thân hữu v.v...

(4). Khoảng cách khi gặp mặt cũng phải được chú ý, tùy hoàn cảnh. Đặc biệt là đối với đối tượng là nữ giới, phải chú ý giữ khoảng cách nhất định, không nên đứng tiếp cận quá gần, trở nên suồng sã.

(5). Thường có câu “Tam phân nhân mao, thất phân đả phần”. Khi giao tiếp với người, phải căn cứ vào từng trường hợp, từng đối tượng mà có nhu cầu về phục trang, ăn mặc thích hợp, vì cách ăn mặc của một người sẽ thể hiện cá tính và cách đối nhân xử thế, đối tác sẽ nhận xét về con người bạn.

Và lại phục trang cũng là một biểu trưng của việc lễ nghi, ăn mặc nghiêm túc, chỉnh tề sẽ làm cho việc giao tiếp thuận lợi hài hòa, để một ấn tượng tốt cho người khác.

2. NGHI LỄ GIAO ĐÀM

Giao đàm là người dân giao lưu tư tưởng với nhau qua ngôn ngữ, là một trong những phương thức truyền đạt tin tức chủ yếu. Lời nói của chúng ta đều có tồn tại một quy tắc thành tục nhất định, tôn trọng những quy tắc này, mới có được

thành công trong giao tiếp. Trong những quy tắc này, biểu thị tôn trọng và hữu hảo là nguyên tắc cơ bản nhất trong giao tiếp. Dưới đây sẽ đề cập đến một số yêu cầu cơ bản về ngôn đàm trong giao tiếp:

(1). Giao tiếp với người trên và thượng cấp, phải chú ý sử dụng một phương thức giao đàm lễ phép thích hợp. Đối với cấp dưới, con cháu và học sinh thì dùng ngôn từ bình dị, thân thiện có thái độ ôn hòa, dịu dàng. Giữa nam giới và nữ giới thì khi nói chuyện phải văn nhã, chú ý tư cách, nhất là nam nữ mới quen không được có thái độ chọc giỡn cười đùa.

Lúc đàm thoại, vẻ mặt phải vui vẻ, đừng liếc ngang liếc dọc, không chăm chú, lời nói phải chân tình, tự nhiên, không được úp mở, biểu lộ tình cảm phải chân thật, hòa nhã, cách dùng từ ngữ phải hòa khí thích đáng, không được lạnh nhạt hay những lời chua cay gai góc.

(2). Chọn chủ đề nói chuyện thích hợp, gây hứng thú cho người khác, phải nhường lời nếu cần. Tốt nhất là đôi bên nói chuyện vui vẻ, thoải mái, nói thật lòng mình, tránh tình trạng khi giao tiếp chỉ chú ý đến mình, xem mình là quan trọng, cứ nói thao thao bất tuyệt. Cũng không nên cắt ngang lời người khác, không để cơ hội cho họ mở lời.

(3). Phải chú tâm lắng nghe lời người khác nói. Lúc lắng nghe, người hơi hướng về đối phương, mỉm cười nhìn vào mắt họ để biểu thị sự chăm chú và lòng thành tâm của mình, gây sự hứng thú nơi người đàm thoại. Tránh tình trạng mắt lăm lét nhìn vào đối phương. Trong lúc giao đàm có thể đặt câu hỏi, hay tỏ ra tán đồng, bình luận... để biểu thị sự chăm chú và làm đối tác được khích lệ.

(4). Lúc nói, thái độ phải nhiệt tình, thành khẩn, tự nhiên, phóng khoáng, không nên vênh váo, xua tay múa chân, đây là những cử chỉ thiếu văn minh, lễ độ.

(5). Không nên nói sau lưng người khác, hay những lời nói thiếu trách nhiệm, vô cơ gây sự, càng không nên tùy ý công kích, mắng nhiếc hay làm thương tổn người khác, tôn trọng người khác cũng chính là tôn trọng mình.

(6). Lúc giao tiếp, phải tập trung tư tưởng, chuyên tâm nhất trí, không nên nhìn trước nhìn sau, liếc ngang liếc dọc, không chú tâm, làm những việc không thích đáng (như gấp tay áo, khều móng tay v.v...). Nếu như bạn có chuyện gấp cần nói thì nên nói thẳng với người đối diện, không nên bối rối hay tỏ ý chán chường, lơ đãng.

(7). Trong lúc giao đàm, đối với những vấn đề có nhiều các lý giải khác nhau, phải công bằng, văn minh và thảo luận từ tốn, không nên tranh chấp cãi cọ, hay đoạt lý về mình, tránh việc phá vỡ không khí của buổi đàm thoại, nếu cần có thể chuyển đề tài khác.

Đối với một số việc mang tính nguyên tắc, thì hoặc trước tiên nên đồng ý với ý kiến của đối phương rồi mới đưa ra ý kiến của mình, hoặc dùng lời nói mà thương lượng rõ ràng để nhận được lý giải và tán đồng của đối phương.

(8). Lúc nói chuyện không nên khoác lác lớn giọng, không nên dùng nhiều động tác tay, cử chỉ diêm dã. Không nên dùng tay chỉ vào mũi mình hay vào mặt người nói chuyện với mình.

(9). Nếu cùng lúc nói chuyện với nhiều người, không nên chỉ chú ý vào một số người nhất định, phải chiếu cố đến mọi người có mặt, đặc biệt nên khích lệ đến những người có tính tình trầm lặng, ít nói, để họ cảm thấy có hứng thú trong lúc giao đàm. Không nên nói những chuyện cơ mật, cũng không nên nói chuyện quá lâu.

(10). Không chế tốt tiết tấu và không khí của cuộc nói chuyện, lời nói phải vẫn tắt đầy đủ, truyền đạt thông suốt, không nên

dùng ngôn từ bóng bẩy, lời thôi phiến toái. Chú ý sự thay đổi về tâm tư tình cảm của đối phương, tránh đi lạc đề, tình cảm của bản thân cũng thay đổi hợp với nội dung buổi giao đàm.

(11). Trong lúc giao đàm không nên đề cập đến điều cấm kỵ về dân tộc, tôn giáo... của đối tác. Những chuyện liên quan đến bí mật, chuyện riêng tư của người đối diện, càng không nên gạn hỏi hay truyền bá, Nếu như người đó có vấn đề cần sự giúp đỡ của bạn, thì cần chú ý ngôn từ uyển chuyển, nếu không thể giúp đỡ, phải nói lời xin lỗi của bạn, không nên lập tức cự tuyệt đối phương, cũng không nên lừa gạt đối phương.

(2). Nếu ở buổi yến tiệc, không nên nói thao thao bất tuyệt và cũng không nên vừa nói vừa ăn.

3. NGHI LỄ YẾN THỈNH

Hiếu khách là truyền thống tốt đẹp của người Trung Quốc. Thời trước đây, mỗi dịp hôn nhân, sinh con đẻ cái, chúc thọ, xây nhà, thỉnh nghiệp sư, dọn nhà hội chùa miếu v.v... đều mời quan khách. Yến thỉnh truyền thống, nghi lễ rất cầu kỳ, thời bây giờ một số ít quy củ vẫn còn được giữ lại. Dưới đây sẽ nói ra một số nghi lễ sau:

(1). Trước tiên phát thiệp mời rượu. Cách thức mời thiệp phải nghiêm trang, dụng từ quy phạm khách khí. Như mời nghiệp sư ghi “Kính cù bồi chúc cung nghênh sư giá”, thỉnh khách nữ thì ghi “Khiết tôn kính nhũ ngư hiền”, miếu hội mời thiệp thì: “Hội kỳ khiết trị bồi chúc hậu quang” v.v... Mời thiệp phải nhờ người thích hợp hoặc đích thân đi mời, không nên để mất uy tín.

(2). Khách đến nhà, phải ra trước cửa nghênh đón bắt tay chào hỏi, mời vào nghỉ ngơi, khách ngồi xuống phải dâng trà kính thuốc (hút). Lúc khai tiệc, dựa vào tuổi tác, hưởng tộc v.v... Trưởng bối và quý khách phải thượng tọa, bồi khách phúc tọa. Như trong buổi thọ yến, cửu phụ mẫu, nhạc phụ nhạc mẫu,

ngồi chính tọa, cô phụ mẫu, thúc bác phụ mẫu ngồi phó chính tịch. Yến tiệc nhà mới thì người lãnh đạo sẽ ngồi chính tọa, nhạc mẫu, cô, dì, trưởng bối sẽ ngồi phó chính tọa.

(3). Trong yến tiệc phải chú ý cách dùng đũa, tránh những hiện tượng bất nhã như đũa chĩa, đũa du động, gõ đũa, ngậm đũa, khua đũa (tay cầm đũa mà mắt liếc nhìn các món ăn), tốt đũa (dùng miệng kẹp thức ăn kéo ra), lộ đũa (dùng đũa kẹp thức ăn nhưng rút vãi nước của thức ăn xuống), thêm đũa (dùng đũa như tăm xỉa răng).

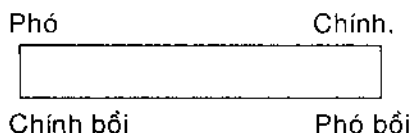
Trong bữa tiệc phải chủ động chúc rượu cho khách, mời rượu khách, nhưng không nên cố tình chuốc say họ.

(4). Kết thúc yến tiệc phải nói lời cáo biệt, đối với khách quý hoặc người lớn tuổi phải nhiệt tình đưa khách ra trước cửa hoặc dùng xe đưa khách về.

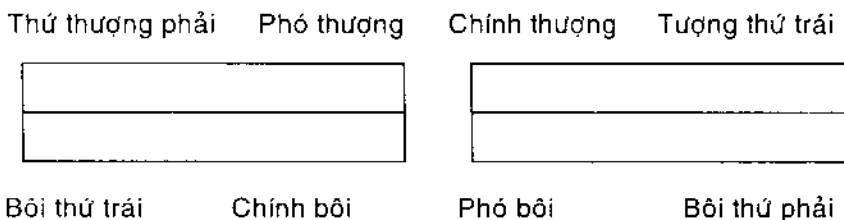
(5). Phải chú ý đến trang phục sức, phong thái phải đoan trang để buổi yến tiệc thêm trình trọng và tôn trọng người khác.

(6). Quy phạm nghi lễ bày yến tiệc:

Bàn đơn tọa



Song bàn tịch



Đa bàn tiệc

Thứ thượng phải	Phó thượng	Chính thượng	Thứ thượng trái	Thứ thượng phải	Phó thượng	Chính thượng	Thứ thượng trái
Chính bồi	phó bồi	Thứ bồi trái	chính bồi	phó bồi	Thứ bồi phải.		

4. NGHI LỄ PHÓ YẾN

Người dân tham gia vào hoạt động xã hội, thường phải tham gia vào các buổi tiệc, việc hiểu rõ và nắm vững nghi thức dự tiệc là một điều tất yếu. Thông thường những nghi lễ dự yến tiệc bao gồm những điều sau:

(1). Nếu là sau giờ tan ca làm đi dự tiệc luôn, thường là sẽ mang theo cặp táp của mình. Vào mùa đông, ta khoác thêm một lớp áo ngoài bên trong y phục hay lễ phục. Những vật dụng này nên gửi ở nơi cất giữ đồ. Phải biết rõ thời gian cần gửi đồ, tốt nhất là trước khi mở buổi yến tiệc phải có mặt trong sảnh hội.

(2). Khi bạn đến nhà gia chủ hay sảnh hội của yến tiệc, trước tiên phải chào hỏi chủ nhà, để họ biết rằng bạn đã có mặt. Đồng thời, đối với những người khách khác, bất luận là có quen biết hay không cũng phải chào hỏi, cười nói với họ, gật đầu tỏ ý hay bắt tay hàn huyên. Đối với người lớn tuổi phải chủ động đứng dậy nhường chỗ hỏi han, với nữ giới cử chỉ phải trang trọng. Gặp trẻ nhỏ phải hỏi tên tuổi, thể hiện sự quan tâm, những điều này, bạn phải làm với tâm trạng tự nhiên chân thật, vui vẻ cởi mở, để những người dự tiệc khác thấy được nơi bạn tình cảm thân thiện như người nhà.

Trước khi nhập tiệc bạn phải biết rõ về vị trí chỗ ngồi của mình, không nên ngồi tùy tiện. Nếu ngồi bên cạnh là phụ nữ hay người lớn tuổi thì nên chủ động mở ghế và nhường họ ngồi trước.

(3). Lúc nhập tiệc, không nên vội vàng ngồi xuống. Dù rằng trong thiệp mời có thể đã ghi rõ số và vị trí ngồi cho bạn, nhưng tốt nhất là nên đợi chủ nhân đến gọi và mời ngồi là hay nhất. Lúc sắp ngồi phải thể hiện sự hữu lễ của mình đối với những người khách khác. Sau khi mọi người đã nhập tọa, chủ nhân sẽ tiếp đãi khách trong việc ăn uống.

Cách tiếp đãi là sẽ dùng khăn đệm lên đầu gối khách, khi dùng tiệc tư thế phải đoan trang. Khăn, khi dùng xong nên xếp gọn lại để lên thau đựng ở bên phải. Khăn chỉ dùng cho việc lau chùi miệng, không nên dùng cho việc lau mồ hôi.

(4). Khi ngồi vào vị trí, ngồi phải trình trọng đúng tư thế, không nên rung đùi, lắc lư hay dựa vào ghế, ưỡn người. Lúc giao đàm với người khác, không được khua tay múa chân, không nên quá lớn tiếng. Người nam không nên chỉ mặc một chiếc áo lót trong mà dự tiệc. Phụ nữ hay các bạn gái khi ngồi dự tiệc không nên vén quần váy lên rồi ngồi xuống. Trong khoảng thời gian ngồi đợi thức ăn đem lên, giữa gia chủ và thực khách sẽ có vài phút nói chuyện gẫu.

Là một tân khách, trong lúc này bạn nên chú tâm nói chuyện giao đàm với gia chủ. Không nên ngồi vào bàn thì đợi bưng món ăn lên, hay chơi đùa gõ chén đĩa, ngoác đông liếc tây.

(5). Là một khách mời tham gia buổi yến tiệc, nên hiểu rõ tập quán mời rượu của đối phương, để chuẩn bị sẵn khi cần thiết. Cụng ly thì gia chủ và tân chủ cụng ly trước, nếu là nhiều người thì tất cả cùng gior ly lên để tỏ ý, không nhất thiết phải cụng ly. Lúc chúc rượu không nên đan xen cụng ly. Chủ nhân hoặc chủ bàn (chỉ người chủ động đảm trách việc rót

rượu, đây là do tự nhiên mà hình thành, không có chọn định từ trước) rót rượu mời bạn thì bạn phải đứng dậy, hai tay đón chung rượu, nói lời cảm ơn. Nhưng thường trong buổi yến tiệc, ly rượu đầu tiên thường được rót đầy trước ở từng chỗ ngồi.

Xung quanh chưa nhập tiệc thì bạn không nên tự ý gấp thức ăn trước. Khi chủ nhân đề nghị nâng ly, phát biểu lời chúc rượu, bạn và mọi người phải cùng đứng dậy, giơ ly tỏ ý chúc mừng và mỉm cười, đồng thời ngưng ăn uống, ngồi nghiêm túc cung kính lắng nghe, không được nói chuyện thì thảo với người kế bên, hoặc ngó ngang ngó dọc, hay gõ chén đũa. Khi bưng thêm món ăn lên, hoặc bất kỳ người nào mời rượu, bạn cũng nên tiếp ứng với một thái độ thích đáng nhất.

(6). Lúc chủ nhân và tân chủ phát biểu, chúc rượu, phải nên ngưng việc ăn uống, chú tâm lắng nghe. Sau khi chủ nhân và tân chủ phát ngôn xong sẽ đến từng bàn mời rượu. Tân khách ở mỗi bàn nên tự động đứng dậy chào đón. Lúc chạm cốc, phải hướng về người đối diện với thái độ thiện chí. Khi bàn gia chủ chưa chúc rượu, những bàn khác không được phép chúc rượu trước.

Nếu như sơ ý làm đổ rượu, món ăn hay đũa muỗng, nên nói lời xin lỗi nhẹ nhàng với người bên cạnh, nhờ phục vụ bàn dọn sạch và lấy cái khác. Nếu đổ rượu lên người ngồi cạnh bên, thì phải tỏ ý xin lỗi và khiếm nhã lau sạch cho họ. Nếu đối phương là nữ giới thì chỉ cần đưa khăn bàn và khăn tay sạch để họ tự lau.

(7). Trong yến tiệc không nên bỏ ra về giữa chừng, nếu là những việc cấp bách, bất đắc dĩ thì phải lên nói lời xin lỗi với những người ngồi cùng bàn và phải trình trọng xin lỗi chủ nhân, nói rõ nguyên nhân. Nếu trong bàn có người lớn tuổi thì bạn phải nên đi lui lại hai bước sau đó mới xoay người bước đi, như vậy mới thể hiện được bạn là người có giáo dục, văn hóa.

(8). Tan buổi tiệc phải nói lời đa tạ với chủ nhân và những người chiêu đãi khác, đồng thời bắt tay tạm biệt, đối với những người khách khác cũng phải nói lời chúc an, chia tay.

5. NGHI LỄ ĂN UỐNG

Tuy nói rằng: “Ăn là một trong tứ khoái của con người”, nhưng khi tham dự buổi yến tiệc mà ăn uống vô ý thức, thấy gì ăn nấy là một điều rất thất lễ. Trong bữa tiệc rượu, phải chú ý những vấn đề sau:

(1). Trước lúc ăn uống, nên đại diện chủ nhân đưa chén đĩa cho người lân cận. Trong khi sử dụng, dụng cụ ăn uống, dùng xong phải để lại nguyên vị trí cũ, không nên cứ mãi cầm giữ trong tay, sẽ là thiếu lịch sự.

(2). Món đầu tiên được đem lên, khi chủ nhân mời rượu tân khách, là một người khách, phải đứng lên hồi kính lễ. Sau khi uống xong, ngồi xuống rồi mới gấp tiếp thức ăn. Lúc gấp thức ăn, cũng phải đợi khi chủ nhân mời gọi thì mới ăn, không nên tranh ăn trước, càng không nên đứng dậy gấp thức ăn.

Nếu bản thân không biết uống rượu, nên chọn loại rượu nhẹ, hay nước ngọt nước trái cây các loại v.v... Không nên một mực khước từ. Ngược lại, những người có tưu lượng khá, khi chủ nhân mời rượu cũng phải tạ ơn tiếp đón hợp thời, không nên tự nhiên tiếp nhận, uống liên tiếp không ngừng, để tránh rượu say thất lễ.

Mỗi lúc bưng món ăn lên, ngoài việc nói lời cảm ơn với người hầu bàn, thông thường nên đợi chủ nhân hoặc những người cao tuổi ăn trước rồi mới đến mình, động tác phải nhẹ nhàng không nên làm đổ mâm thức ăn, thậm chí có khi làm đổ canh súp lên người ngồi kế bên, làm cho mọi người lúng túng, giảm sự hưng phấn.

(3). Lúc nhập tiệc, cũng phải có lời mời với người xung quanh, không nên chăm chú ăn uống, không lời cười nói. Mỗi khi bưng món ăn khác lên, phải nhường cho người lớn tuổi hoặc chủ nhân dùng trước, không nên vội vàng gấp ngay thức ăn. Lúc lấy thức ăn không nên một lúc quá nhiều, gấp lia lịa.

Uống rượu phải có chừng mực, nhỏ nhẹ, tránh tình trạng quá chén làm càn. Ăn uống phải văn nhã, phải biết khiêm nhường, đối với người già, trẻ nhỏ càng nên chú ý đến. Xương bả vào mâm để sẵn ở bên, không nên nhổ vào bàn ăn. Lúc ăn canh, phải dùng muổng, không nên nhai nuốt lớn tiếng.

Ngồi ăn phải ngồi thẳng lưng, không nên dựa vào bàn. Ăn nên đúng chừng mực, nhỏ nhẹ, tránh ảnh hưởng đến người bên cạnh, càng không nên bưng cả mâm chén lên ăn, hoặc thức ăn đã liếm qua rồi lại bỏ vào mâm. Nếu canh súp và thức ăn quá nóng, cũng không nên thổi phù phù, phải đợi nguội rồi mới ăn. Khi miệng đầy thức ăn tốt nhất bạn không nên nói chuyện, nếu người khác bắt chuyện với bạn cũng phải ra ý cho họ biết và nuốt xong rồi mới trả lời.

(4). Phải hiểu rõ về nghi lễ mời rượu trong yến tiệc. Là một tân chủ tham dự buổi yến tiệc, phải hiểu rõ tập quán chúc rượu của đối phương, tức là chúc rượu cho ai, khi nào v.v... để chuẩn bị khi cần thiết. Lúc cụng ly, chủ tân và chủ nhân cụng trước, nếu nhiều người thì cùng giơ ly lên để tỏ ý, không nhất thiết phải chạm nhau. Chúc rượu phải chú ý không được đan xen cụng bôi, khi chủ nhân và tân chủ chúc rượu phải ngưng ăn uống, ngưng nói chuyện, chú ý lắng nghe không nên chăm chú hút thuốc.

Sau khi chủ nhân và tân chủ nói chuyện xong, phải xuống từng bàn mà chúc rượu. Trong trường hợp này, tân khách phải đứng dậy giơ ly, mắt hướng về người đại diện.

(5). Uống rượu có chừng mực, từ tốn, đặc biệt là những loại rượu mạnh, không nên uống quá nhiều. Nếu quá say sẽ nói năng bậy bạ, gây phiền toái cho những người xung quanh, làm tổn thương họ, không khí đang vui vẻ trở nên lộn xộn. Thậm chí phải bồi hoàn tiền bạc hoặc bị giam giữ, hối hận cũng muộn.

Đây không chỉ là hành động phá vỡ không khí buổi tiệc, mà là một việc quá thất lễ, mất tư cách và đây cũng là điều cấm kỵ lớn nhất trong một buổi yến tiệc.

(6). Nếu bạn không biết uống rượu, khi chủ nhân mời rượu bạn, phải biết lựa lời mà từ chối. Nếu chủ nhân thỉnh cầu bạn uống một ít nhỏ, thì bạn không nên nhất mực khước từ, có thể chọn loại rượu nhẹ, nước ngọt hay nước trái cây v.v... Uống một chút tượng trưng, để tránh cho mọi người cảm thấy mất hứng. Đương nhiên là người mời rượu, cũng không nên quá gượng ép người khác, hay bắt buộc người khác phải uống. Tránh câu “tửu bất khả ép, ép bất khả tử”. Khi dự tiệc, bạn nên uống khoảng 1/3 tửu lượng bình thường.

Trong buổi yến tiệc, thoái tịch và trí tuệ của chủ nhân là một cử động rất được mọi người chú trọng. Nếu bạn muốn để lại ấn tượng đẹp cho người khác, không thể không nắm vững những tri thức lễ nghi sau:

(1). Thời điểm từ giã: lúc tốt nhất là khi mọi người đã ăn uống xong xuôi, nếu bạn có việc cần thiết phải về trước, có thể từ biệt với chủ nhân và những người khách khác và nói rõ nguyên nhân, đồng thời mời khuyên những người khác vui vẻ ở lại ăn uống tiếp. Trước khi ra về phải nói lời cảm ơn với chủ nhân, nói câu: “Cảm ơn ông bà” hoặc “Cám ơn sự khoản đãi của ông”. Nếu có quan hệ mật thiết với chủ nhân, có thể thân thiện đến nói với chủ nhân vài lời như: “Sau này có dịp nhất định mời ông đến nhà”. Không nên lúc giữa buổi tiệc

khi mọi người đang nói chuyện vui vẻ, hay đang nói chuyện giữa chừng mà già từ, điều này sẽ khiến người khác hiểu nhầm rằng bạn không quan tâm đến lời người khác nói.

(2). Trước lúc lui gót, không nên có bộ dạng làm người khác cảm thấy khó chịu. Nếu trong buổi tiệc bạn là người về sớm nhất, cũng không nên lớn tiếng cáo biệt mà nên nhỏ nhẹ từ giã chủ nhân và cảm tạ chủ nhân. Nếu bạn ra về bị người khác trông thấy, cũng nên lễ phép mà nói câu: “Tạm biệt”, nhưng nếu những người không cùng bàn ăn, chỉ cần gật đầu là đủ.

(3). Dù rằng bạn cảm thấy bữa tiệc mà bạn tham dự có phần nhạt nhẽo, bạn cũng không nên lộ rõ vẻ mặt chán chường, như thế sẽ gây thương tổn đến lòng tự tôn của chủ nhân. Lúc chối từ không nên nói những lời như: “Tôi còn việc quan trọng phải làm”, như thế sẽ như nói với chủ nhân rằng: “Ở đây chỉ là lãng phí thời gian”. Tóm lại, lý do mà bạn rút lui, phải làm sao cho chủ nhân không cảm thấy khó xử và không vui.

(4). Khi đề xuất việc bạn ra về, không nên ngồi, phải đứng dậy mà nói.

(5). Khi nói lời thoái tịch và lời cảm tạ, không nên cứ sáp vào chủ nhân mà nói thao thao bất tuyệt, để chủ nhân phải còn tiếp đãi người khác.

(6). Trong tình trạng thông thường, lúc già từ, nam giới sẽ từ biệt nam chủ, nữ tân từ biệt nữ chủ, sau đó mới cùng nhau từ biệt và cáo biệt với những thành viên khác của gia chủ.

(7). Nếu lúc số người thoái tịch (ra về) đông, thì chỉ cần mỉm cười với chủ nhân, không cần nói lời từ giã.

7. NGHI LỄ LÀM KHÁCH

Đến nhà bạn làm khách, là một trong những phương thức chủ yếu gia tăng tình cảm và tình hữu hảo, phải chú ý mấy điểm sau:

(1). Trước khi đến thăm nhà người nào, nên thông báo trước, để gia chủ có sự chuẩn bị, tránh buổi sáng vì có thể quấy rầy sự nghỉ ngơi hoặc vỡ kế hoạch công tác của người khác. Cũng không nên đến thăm vào giờ ăn bạn phải chuẩn bị bữa ăn cho mình, gây những phiền toái không đáng có.

(2). Ngày nghỉ lễ đến nhà bạn làm khách, tốt nhất là vợ chồng cùng đi, để người đồng giới với nhau giữa hai gia đình có cơ hội cùng nói chuyện phiếm, đồng thời chú ý phục sức và nghi biểu đoan trang, để lại một ấn tượng tốt cho bạn hữu.

(3). Đến nhà bạn chơi, thường là buổi tối, phải chú ý thời gian không nên quá lâu, để tránh tình trạng gây bất tiện cho chủ nhân và những thành viên khác trong gia đình.

Đặc biệt nếu chủ nhà có con cái phải đi làm thì càng không nên ở lại quá khuya, người khác sẽ rất chán chường.

(3). Đến nhà bạn làm khách, vừa bước vào nhà phải chào hỏi cả nhà, hỏi thăm về tình hình hiện giờ của gia đình bạn, để thể hiện sự quan tâm, như vậy sẽ khiến bạn mình cảm thấy có một tình cảm thân thiết. Nếu tiện có thể mang theo một bó hoa tươi, đây là tượng trưng của tình hữu nghị và cũng là thay cho một lời chúc tốt đẹp.

Lúc nói chuyện với gia chủ, không nên chỉ chú tâm về mình, phải để cho chủ nhà có cơ hội cùng nói. Nếu cảm thấy tự mình không có khiếu ăn nói, thì biết phản ứng thích hợp. Phải học cách biết lắng nghe người khác, làm một người khách biết văn minh lễ phép.

(6). Lúc cáo từ phải chào tạm biệt cả nhà, để tỏ thành ý, mời bạn đến nhà mình làm khách.

8. NGHỈ LỄ ĐÀI KHÁCH

“Có bạn từ phương xa đến như là một niềm vui”. Tập quán hiếu khách của người Trung Quốc đã có lưu truyền hơn mấy ngàn năm nay, chiêu đãi khách tử tế được coi như là một

môn học, “Ở nhà không biết chiêu đãi khách, ra đường sẽ thiếu người bạn thân”, nói đến đây chính là cách chiêu đãi khách. Để làm tốt việc chiêu đãi phải chú ý mấy điểm sau:

(1). Đối với khách phương xa, nếu đã nhận được tin báo đến thăm từ trước, thì nên đến đầu đường, ngõ, trạm xe hay sân bay nghênh đón.

(2). Khách bước vào nhà, phải bắt tay hỏi han, và nhiệt tình mời vào nhà ngồi, gọi thành viên trong gia đình ra giới thiệu với khách biết mặt, để họ cùng bạn chiêu đãi khách, sau đó mời thuốc dăng trà mời nhập tọa.

(3). Sau khi khách ngồi ổn định, nên trực tiếp hàn huyên, hỏi khách ăn cơm chưa, từ đâu đến và tình hình gia đình dạo này ra sao v.v... Tạo không khí vui vẻ, thoải mái cho người khách, để khách cảm thấy mình như người thân trong gia đình vậy. Nếu bạn có cuộc hẹn hay bận việc phải làm ngay trong khi khách vẫn ở đó, thì bạn nên dùng lời khôn khéo nói với khách, mà không nên vừa nhìn đồng hồ hay ngó đồng, liếc tây, ngồi đứng không yên.

(4). Trước mặt khách, vợ phải nên khen chồng mình, người chồng cũng phải tán dương vợ mình, tránh tình trạng vợ chồng bới móc, nói xấu nhau, đồng thời không nên giáo huấn con trước mặt khách. Giữa những người khách với nhau có phát sinh một số sự tình hoặc quan điểm bất đồng, chú ý đừng khơi dậy hiềm khích trong họ hoặc khích bác, phải dẫn họ chuyển sang đề tài khác, để phá tan lòng giận dữ trong họ, không nên tham dự vào hay “tọa sơn coi hổ đấu.”

(5). Đối với những người khách đến nhà bất chợt thì dù đang có công việc, hay gia đình có phiền nhiễu đến đâu, thì cũng phải vui vẻ, có thái độ nhiệt tình mời khách vào nhà ngồi, tiếp đãi lễ phép, không nên lơ là hay bất mãn. Nếu khách vào nhà mà phục sức bạn chưa chỉnh tề thì đợi sau khi khách

ngồi cố định, bạn nên vào phòng thay đổi y phục, biểu thị sự tôn trọng, lịch sự.

(6). Khi khách chào tạm biệt, phải đứng dậy tiễn biệt khách, thường là phải đưa khách ra trước cửa. Đối với người khách lớn tuổi hay khách quý, phải nhiệt tình đưa tiễn khách ra trước sân hay trạm xe.

9. NGHI LỄ TẶNG LỄ

Tặng lễ phẩm không phải mang ý bố thí, cũng không phải tư trợ, không nên xem giá trị lễ phẩm như tiền bạc mà cân đo, vì thế tặng lễ không nên quá cầu kỳ, cầu nệ. Dân gian có câu: “Phương xa tặng lông vịt, lễ nhỏ tình triu nặng”, đó chính là đạo lý này. Tặng lễ là một hoạt động xuất phát từ nội tâm vì để tạo sự vui vẻ, giao lưu cảm tình, lễ phẩm quý giá, không phải là đã sâu tình nặng nghĩa, lễ phẩm tầm thường không nhất thiết là đã không có thành ý.

“Người khác tặng vật chưa chắc mình đã hài lòng”, đối với nhiều người, việc tặng lễ vật cho người khác là việc lãng phí phiền toái. Người Âu Mỹ có một cách làm rất thú vị: Khi tặng vật cho người khác, sẽ đưa cho họ một tờ đơn trong đó có ghi rõ những thứ mình cần, để họ tự chọn. Nhưng, hiện tại ở Trung Quốc việc này chưa được phổ biến, làm như thế sẽ gây cho người khác có cảm giác như “Chọn lễ phẩm” (trừ những người có quan niệm hiện đại, hoặc giữa bạn rất thân thiết).

Nhưng nếu có dịp đến nhà bạn tìm hiểu, có thể thăm dò chính họ hay hỏi thăm qua người thân bạn bè về sở thích, nhu cầu của họ để chọn ra một hay hai món để làm quà tặng, chuyện này cũng hữu ích.

Tặng lễ vật là hình thức biểu đạt tâm ý, sự giao tiếp luôn có việc trao tặng lễ phẩm, lễ vật tặng được xem như một tấm gương, nhìn vào đó ta có thể thấy được văn hóa, phẩm đức

đối nhân xử thế, khí chất cá tính của người tặng lễ. Vì thế, phải chọn lễ phẩm như thế nào là một điều cần phải chú trọng. Ta cần chú ý những điểm sau:

a. Vì người tặng lễ

Tặng lễ phải xem xét người được tặng. Người ta có sự khác biệt với nhau về nhiều mặt: tuổi tác, tính cách, văn hóa, thứ bậc, tín ngưỡng tôn giáo, tập quán dân tộc và tình hình kinh tế v.v... Nhu cầu trong cuộc sống cũng khác nhau, vì thế đối với những lễ phẩm nhận được, họ cũng có những thái độ và cách suy nghĩ khác nhau.

Như vậy, khi tặng lễ vật ta phải tùy người mà tặng, không được theo kiểu dập khuôn. Với trường hợp có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không nên tặng những thứ mà họ không cần thiết, hay không dùng được. Họ thiếu thứ gì ta sẽ tặng cho họ thứ ấy là tốt nhất, tặng tiền lại càng hay, đừng nên áy náy. Đối với những gia đình khá giả, những lễ phẩm thông thường sẽ không gây hứng thú trong họ, có thể tặng những món đồ hoa văn tinh xảo hoặc một ấn chương do chính tay bạn làm, hoặc một sản phẩm điêu khắc đẹp mắt. Họ sẽ cho rằng, bạn có sự quan tâm tỉ mỉ đến họ và sẽ rất tôn trọng những lễ vật ấy.

Đối với những người trình độ văn hóa cao, thiên về hoạt động tinh thần, nên chọn những lễ phẩm tinh mỹ cao nhã, như bức họa danh nhân, sản phẩm mỹ thuật, và những dụng cụ, đồ dùng văn hóa phẩm v.v...

Với lớp bình dân hay người coi trọng về mặt hưởng thụ vật chất, nên chọn những lễ phẩm thời thượng dùng trong việc tiêu dùng hàng ngày, thường là đồ ăn mặc, gia dụng... Đối với tình nhân tặng những món kỷ niệm, bạn bè nên tặng những lễ vật có phần thú vị.

Với người già nên tặng những thứ mang tính thực dụng, trẻ nhỏ tặng những thứ mang tính sáng tạo, thông minh. Đối với

khách nước ngoài thì tặng những thứ mang nét đặc sắc của dân tộc Trung Quốc như Đường Tam Thái, Cảnh Thái Lam, người đất Huệ Sơn, Tây Hồ Long Cảnh v.v... họ sẽ rất vui mừng.

Tóm lại khi tặng lễ vật phải xem đối tượng là ai, người thế nào thì tặng lễ phẩm thế ấy. Ngoài ra, trường hợp khác nhau, thời điểm khác nhau, tặng lễ phẩm cũng khác nhau.

Tặng lễ hôn nhân

Theo sự phát triển của cuộc sống hàng ngày, người ta ngày càng xem trọng việc kết hôn và tổ chức thật long trọng để chúc mừng. Những nghi lễ hoạt động hôn lễ đã có từ rất lâu ở Trung Quốc, phổ biến sâu rộng. Nghi thức kết hôn rất đáng đề cao vì nó có ảnh hưởng lớn đến sự ổn định của gia đình, tình cảm sâu đậm của đôi vợ chồng.

Kỷ niệm ngày cưới nên được chú trọng nhiều. Mỗi chu niên của kết hôn đều có một xưng danh nhất định. Những lễ phẩm trong kỷ niệm ngày cưới cũng rất cầu kỳ, không thể lơ là. Khi bạn muốn tặng kỷ vật cưới cho bạn bè, phải chú ý điểm này. Ví dụ kỷ niệm 1 năm ngày cưới (chỉ hôn), nên tặng những phẩm nghệ làm bằng giấy; 5 năm (mộc hôn) tặng những lễ phẩm làm từ gỗ; 10 năm (tích hôn), tặng những lễ vật làm bằng thiếc; 15 năm (thủy tinh hôn), tặng chế phẩm làm bằng thủy tinh; 20 năm (từ hôn), tặng lễ phẩm làm từ sành sứ hay trang sức bạch kim; 25 năm (ngân hôn), tặng đồ bằng bạc; 30 năm (trân châu hôn), tặng đồ trang sức bằng trân châu hay cẩm thạch; 35 năm (san hô hôn), có thể tặng san hô hay phi thúy; 40 năm (hồng bảo thạch hôn), có thể tặng trang sức là hồng bảo thạch; 45 năm (lam bảo thạch hôn), tặng trang sức bằng lam bảo thạch; 50 năm (kim hôn), tặng đồ bằng vàng; 55 năm (tủy phi hôn), tặng đồ trang sức lục bảo thạch; 60 năm (toàn thạch hôn), tặng trang sức kim cương.

Tặng lễ cho sản phụ

Lúc đến thăm hỏi sản phụ, có thể theo tập tục dân gian mà tặng một ít lễ vật như hồng táo, quế viên mang ý “Sớm sanh quý tử”. Tặng hạt dẻ và hồng táo mang ngụ ý là “Sớm có con”. Hoa sinh (Lạc, đậu phộng) biểu thị nam nữ hoa sinh, ngụ ý “Nam nữ song kim”. Ngoài ra nên chọn những thực phẩm, lễ phẩm có thể bồi bổ cho sản phụ trong thời kỳ mang thai: trứng gà, cá, tôm, trái cây, đậu các loại, hắc mộc nhĩ, rong biển và những đồ dinh dưỡng khác.

Phụ nữ sau khi sinh con, khí hư huyết khuy, sức khỏe suy yếu, cần được bồi bổ. Lúc thăm viếng sản phụ nên tặng một số chế phẩm dinh dưỡng cho sản phụ bồi bổ như: đường, táo đỏ, quế viên, trứng gà, cá, tôm v.v... Ở nông thôn người ta còn tặng một ít điểm tâm như các loại mì sợi. Khi thăm sản phụ ta còn nên tặng những món đồ cho trẻ sơ sinh như: áo, giày, mũ, nệm, sữa v.v...

Tặng quà cho trẻ

Vào ngày sinh nhật của trẻ hay ngày lễ thiếu nhi 1-6, người lớn tặng quà cho trẻ em là đương nhiên, làm cha mẹ, trưởng bối khi tặng quà cho trẻ nhỏ phải dựa vào tuổi, tính cách, sở thích, và tình trạng phát triển vào thể chất trí tuệ khác nhau của trẻ mà có quyết định thích hợp. Ngoài ra tặng lễ vật cho trẻ phải mang ý nghĩa giáo dục nhất định, những dụng cụ, đồ chơi như: bảng, chữ, tập vở...

Đối với những đứa trẻ sắp đi học nên chọn mua: cặp sách, bút chì, thước, viết, bảng tập viết v.v... Với những đứa trẻ đã đi học nên dựa vào cấp học cao thấp và nhu cầu thực tế mà tặng như: thước, bút, dụng cụ học tập v.v... Ngoài ra dựa vào sở thích cá nhân của những đứa trẻ mà tặng những lễ phẩm có lợi cho sự phát triển của trẻ. Nếu như trẻ yêu âm nhạc, nên tặng trẻ nhạc cụ. Nếu trẻ thích hội họa, nên tặng trẻ tư

liệu vẽ và dụng cụ vẽ, nếu trẻ yêu thể thao, tặng trẻ dụng cụ thể thao như: bóng, cờ các loại hay áo, giày thể thao v.v... Cũng có thể tặng cho trẻ quà bánh, kẹo mút v.v...

Khi tặng quà sinh nhật cho trẻ phải chọn lễ vật mang tính giáo dục, cổ vũ khích lệ để trẻ cố gắng phấn đấu vươn lên. Đồng thời từ những lễ vật ấy có thể khiến trẻ cảm nhận được tình yêu của người lớn dành cho mình và cũng biết trân trọng người lớn hơn.

Tặng lễ chúc thọ

Trong dịp Thọ đán của trưởng bối hay người cao tuổi của người thân bạn bè, nên chọn những lễ phẩm mang ý chúc cho người già sức khỏe an khang trường thọ, như Thọ đào, Thọ cao, Thọ mì, Thọ chúc, Thọ bình, Thọ chương, Thọ liên, Thọ họa, Thọ thái, vạn niên thanh v.v... Những lễ phẩm có thể may thêu, khắc đồ, phải nên có những đồ họa tượng trưng cho Thọ thần.

Nếu chọn đồ dùng nên chọn những đồ phẩm tốt và có lợi cho sức khỏe người già, như những thực phẩm bổ dưỡng, dụng cụ xoa bóp, cầu lông v.v... Còn có thể tặng những đồ dùng thực dụng như giày da bì, áo len lạnh, áo bông, phải mua thứ đồ dùng thực dụng, thích đáng tiện cho việc ăn mặc.

Cũng có thể mua tặng hay đích thân làm những bức tử họa biển phúc có ý nghĩa để tặng người lớn tuổi. Trên đồ chúc phẩm có thể ghi lên những lời chúc. Nội dung lời chúc là cầu cho người lớn tuổi sống lâu trường thọ, hạnh phúc, đồng thời ca tụng những thành tích mà họ đạt được và những cống hiến của họ cho xã hội, và biểu đạt tình cảm chân thành của người chúc thọ đối với họ.

Tặng lễ vật tình yêu

Tặng lễ vật cho người yêu nhất định phải là những lễ vật biểu đạt được tình cảm ái mộ một cách đặc biệt. Có thể tặng

cho người yêu những sản phẩm mỹ thuật phẩm tinh xảo, đẹp mắt, đồ trang sức, mang ý nghĩa, hàm ý riêng của nó. Vì thế, những lễ vật được chọn tặng cho người yêu, sẽ phải mãi ở bên cạnh người yêu, có thể treo lên tường, hoặc để lên bàn học, để lại một cảm giác “mãi bên người”. Hiển nhiên, đây phải là thứ mà người yêu thích nhất, có thể chọn món đồ mà “nhìn vật thấy người”, như đậu đỏ (thời xưa đây thường dùng để tượng trưng cho người yêu), khăn quàng cổ, nhẫn, quần áo v.v... Đây là những thứ người yêu vừa yêu thích vừa có thể là những vật dụng cần thiết khi mang theo bên mình, mang ý nghĩa “bên nhau không rời”. Ngoài ra còn đá cuội mang hàm ý “tình ái mộ vững bền như đá” v.v...

Những lễ vật này phải cao nhã, mang đặc điểm tâm khắc cảm nhận. Cũng có thể là những lễ vật “biệt xuất tâm tài”, như một tác phẩm của chính mình, tự chế một đĩa CD v.v...

b. Dĩ tình động nhân (Tặng lễ thấy tình)

Lễ vật là vật truyền đạt cảm tình giữa người với người, là vật mang lại tình hữu nghị. Vì thế, khi chọn lễ vật, nên theo tâm tư tình cảm và lý tưởng của mình, dùng “trăm phương ngàn kế” mà gửi gắm tâm tư tình cảm thông qua lễ vật ấy, để người nhận có thể cảm nhận được tình cảm sâu đậm, tình hữu nghị của người tặng “nhìn vật thấy người.” Chỉ khi làm được như vậy, hành vi tặng lễ của bạn mới được thể hiện một cách cao cả, văn nhã, thân thiết, hữu hảo. Khi tặng lễ cho người lớn tuổi, nên tặng những vật phẩm có lợi cho sức khỏe trường thọ của người lớn tuổi, để biểu thị sự tôn kính.

c. Đầu kỳ sở hảo

Thị hiếu của mỗi người mỗi khác, như: Có người thích rượu, nếu mời người này ăn cơm, dù trên bàn ăn có sơn hào hải vị đi nữa mà không có rượu, thì cũng không làm người ấy vui vẻ. Ngược lại nếu chỉ có ít đồ ăn mà có rượu ngon thì

người ấy cũng cảm thấy rất hài lòng, rất vừa ý, thậm trí còn xem bạn như bạn tri kỷ. Thành công của việc tặng lễ cũng cần dựa vào đặc điểm tâm lý này, lễ vật bạn tặng người ta có vui lòng nhận hay không, cần thiết phải tìm hiểu sở thích của đối tác trước khi tặng lễ.

Nếu người được tặng không thích lễ vật bạn đưa, hoặc lễ vật không cần thiết với họ, họ sẽ từ chối nhận lễ, dù có nhận nhưng cũng sẽ không mấy coi trọng nó. Ngược lại, nếu khi chọn lễ vật tặng, có thể đầu kỳ sở hảo, tặng thứ mà người ta thích nhất, lúc ấy sẽ vui vẻ chấp nhận, đồng thời từ đó có thể thắt chặt thêm mối quan hệ giữa bạn và người đó.

d. Biệt trí tân dinh

Nếu muốn người ta thích thú và chú ý đến lễ vật mình tặng, có ấn tượng sâu sắc về bạn, thì lễ vật tặng phải mới lạ, tinh vi, không giống với người khác. Đặc biệt với những người có tiếng tăm, địa vị điều này là rất quan trọng.

Bởi những người này, việc nhận lễ vật là một chuyện bình thường, những lễ vật thông thường, thường không mấy được hoan nghênh. Họ thích những lễ vật “Tân dinh biệt trí”: là những thứ mà địa phương không có, hoặc những lễ vật mà đang trong thời thượng của bốn địa; là sản phẩm đặc sản; là tác phẩm của các họa sĩ nổi tiếng, đồ cổ v.v...

e. Tinh mỹ thượng cao (Tinh mỹ thời thượng)

Người ta luôn yêu thích cái đẹp, thời thượng, đặc biệt là nữ giới. Lúc chọn lễ phẩm, phải chú ý đến đặc điểm tâm lý này. Chọn lễ phẩm phải tinh vi, đẹp mắt (không nên chọn vật thô kệch nặng nề), chọn những chế phẩm hay những đồ trang sức tinh vi sẽ mang lại cho người hưởng nhận sự vui vẻ. Tặng thực phẩm tinh mỹ, sẽ tăng sự vị lạ cho đối tác. Đồng thời tặng lễ phẩm còn phải hợp thời trang, vì thế những lễ phẩm tinh mỹ, thời thượng, luôn là những lễ phẩm được hoan nghênh nhất.

g. Cấm kỵ chú ý

Tặng lễ phẩm phải tuân theo quy luật nội dung cấm kỵ. Ví dụ như tặng lễ vật cho bạn khác giới, không nên tặng những lễ vật luôn sát bên mình (đồ lót...). Tặng lễ vật cho người khỏe mạnh không nên là thuốc. Nếu tặng lễ vật cho người già hay người thọ thì không nên tặng đồng hồ. Không nên tặng tai nghe cho người điếc, tặng lễ phẩm cho dân tộc thiểu số cũng phải tôn trọng phong tục tập quán của họ.

10. NGHI LỄ TẶNG HOA

Hoa tươi là vật mà người ta thường dùng để biểu thị tình cảm. Ở những nước phương Tây, khi đến thăm viếng bạn hữu thường chỉ tặng hoa tươi. Những năm gần đây, tập tục này dần dần trở nên thịnh hành ở Trung Quốc. Các phố lớn chợ nhỏ đâu đâu cũng có tiệm hoa, phương thức tặng hoa thường được lớp người trẻ ưa thích.

Tặng hoa cho ai, lúc nào, phải tặng hoa nào để biểu đạt tình cảm gì... người tặng hoa phải xác định rõ, nếu tặng sai ý sẽ khiến người khác không vui. Nếu bạn không mấy hiểu về hoa, có thể hỏi chủ tiệm hoa.

a. Ý nghĩa đặc định của từng loại hoa

Trong tập tục truyền thống của Trung Quốc, mỗi loài hoa đều mang một hàm ý riêng:

Hoa Mai: cao khiết, sứ giả của mùa xuân.

Hoa Sen: thanh bạch, thuần khiết, bạn hữu của mùa hạ.

Cúc Hoa: kiên cường, tiêu biểu cho mùa thu.

Thủy Tiên: lãnh diễm, tiên tử mùa đông.

Mẫu Đơn: hoa quý.

Hoa Lan: cao nhã.

Hoa Trà: anh hùng.

Tử Căn: hòa mục.
Đậu đỏ: (Hồng đậu): ái tình, tương tư.
Ngô Đồng: tình yêu.
Hong phong: nhiệt thành.
Liễu Chi: y luyện.
Thiết Thủ: trang nghiêm.
Ngân Hạnh: cổ lão.
Tùng Bách: kiên trinh.
Trúc tử: khí tiết, cao phong lương tiết.
Quất thụ: độc lập, bất thiên.
Hiên Thảo: Mẹ (Mẫu thân), quên sầu.
Xuân thụ: Cha.
Tân thụ: Con, cố hương.
Đường khang: tình cảm anh em.
Đào lý: học sinh.
Tang du: lão niên hạnh phúc.
Ải thảo: lão nhân cao thọ.
Đào tử: cao thọ.
Hạnh lâm: nhã y.
Cúc hoa: tưởng nhớ và lưu luyến, không nên tùy tiện tặng.
Hong miên hoa: hoa anh hùng.
Hoa hồng đỏ: tình yêu sâu đậm.
Hoa thược dược: tích biệt.
Hong đình hương: sự khích lệ với bạn.
Hoa hồng: tình yêu.
Hoa hợp hoan: vui vẻ, phu thê hảo hợp.
Hoa đỗ quyên: hoài hương.
Tĩnh đế liên: ân ái.

Hàm tu thảo: xấu hổ, hổ thẹn.

Cát tường thảo: tường thụ.

Vạn niên thanh: hữu nghị.

Hồng tường vi, Hồng kê quan: nhớ nhung người yêu, biểu thị "Tôi yêu bạn."

Hồng Uất Kim Hương: cầu hôn. Nếu cự tuyệt có thể tặng lại Hoàng Uất Kim Hương.

Những hoa thuộc ngũ thảo long: chúc bạn hữu có hôn nhân mỹ mãn đến bạc đầu giai lão.

Hoa Sen, hoa Tịnh Đế Liên: chúc đôi tân nhân luyện ái đồng tâm, ái tình thuần khiết.

Dã Bách Hợp: thăm bệnh, an ủi.

b. Những hoa cỏ thường dùng trong mỗi trường hợp

Bạn bè kết hôn

Tốt nhất là tặng hoa tượng trưng cho tình yêu và hạnh phúc như hoa Hồng hoặc hoa Nguyệt Quý. Nếu là chuẩn bị cho tân nương dùng trong hôn lễ thì nên dùng Khang Nải Hân, Uất Kim Hương, để lên trên đó một vài cỏ đuôi cá, như thế sẽ khiến cô dâu đẹp tươi hơn.

Tặng hoa ngày lễ

Tốt nhất tặng hai chậu hoa Thủy Tiên, hoặc hai chậu Quất Tứ Quý, hoặc lấy hoa đại lệ, Hoa Sơn Trà đỏ, cắm thành bó hoa lớn lấy màu đỏ là chính, được xem là một lễ phẩm cao nhã. Nếu hẹn với bạn nữ hoặc đến nhà bạn nữ làm khách thì có thể dùng thanh hương của Hoa Mai hoặc Lạp Mai, thêm nét hồng của hoa Trà, thêm sự thanh tươi của Hoa Trúc, làm thành một bó hoa.

Hoặc dùng Cúc Đại Lệ, Xuân Cúc, Nguyệt Quý, lấy hoa màu đỏ làm màu chính, làm thành một bó hoa tặng, tượng trưng hữu hảo và nhiệt tình.

Tặng hoa sinh nhật

Phải nghĩ đến tuổi tác của người được tặng. Nếu là thanh niên có thể tặng Hoa Hồng, Nguyệt Quý. Người trung niên nên tặng đường Xương bồ, hoặc Mỹ Lưu Lan, Hoa Trà là thích hợp nhất.

Tặng hoa tổng biệt bạn hữu

Thường dùng Sam chi, Hương la lạc, hoa Yên Chỉ làm thành bó tặng bạn biểu thị: “Tạm biệt, chúc mọi điều tốt đẹp, xin đừng quên mình”. Còn có thể tặng hoa Thuộc dược, biểu thị biệt tích. Tặng cành dương liễu, biểu thị quyến luyến.

Tặng hoa chúc thọ người cao tuổi

Thường tặng văn Trúc, vạn niên Thanh, La hán Tùng, Dung thụ (Cây đa) v.v... Là những cảnh tượng xanh tươi, tượng trưng trường thọ.

Tặng hoa khuyến khích người khác

Dùng Điều bát túc, Hồng đình hương, Thổ ty tử làm thành một bó tặng, biểu thị: Mong bạn nỗ lực chúc bạn thành công.

Thăm bệnh

Tặng hoa Dã Bạch Hợp biểu thị: Hãy yên tâm, bạn sẽ sớm khỏe lại.

Chúc diễn xuất thành công

Thường tặng một lẵng hoa.

Chúc tiệm khai trương

Thường cắm hoa bình tặng.

c. Điều cấm kỵ về màu sắc và hoa của một số nước

Kỵ màu sắc

Âu Mỹ: Kỵ màu đen.

Thổ Nhĩ Kỳ: Kỵ màu hoa cà.

Ai Cập: Kỵ màu vàng.

Ethiopia: Kỵ màu vàng nhạt.

Iran: Kỵ màu tông vàng.

Thái Lan: Kỵ màu đỏ.

Nhật Bản: Kỵ màu xanh.

Kỵ Hoa

Nước Pháp: Kỵ Hoa cúc trắng.

Các nước thuộc Trung Nam Mỹ: Kỵ hoa màu tím.

Châu Âu: Lúc yêu nhau kỵ tặng Khang Nãi Hân.

Nhật Bản: Kỵ hoa sen.

d. Cung mạng và hoa

Mẫu dương tọa (21/3 – 20/4)	Nhiệt tình, khai lãng tình nhân	Mộc cần.
Kim Ngưu tọa (21/4 – 21/5)	Tình nhân hội phóng	Ái Khiên ngư.
Song cử tọa (22/5 – 21/6)	Tình nhân thiện luyện	Hoa hồng.
Cự giải tọa (22/6 – 22/7)	Tình nhân luyện gia	Dương quất cảnh.
Sư tử tọa (23/7 – 22/8)	Tình nhân tự tin	Hương nhật quý.
Xử nữ tọa (23/8 – 23/9)	Tình nhân yêu cầu hoàn mỹ	Đại lý hoa.
Thiên xướng tọa (24/9 – 23/10)	Tình nhân sắp ly biệt	Cúc ba tư.

Thiên yết tọa (24/10 – 22/11)	Tình nhân yêu hận phân minh	Thu hải đường.
Xạ thiên tọa (23/11 – 21/12).	Khốc ái tự do của đôi tình nhân	Lan hồ điệp.
Ma khiết tọa (22/12 – 20/1).	Tình hình công tác của tình nhân	Mãn thiên tinh.
Thủy bình tọa (21/01 – 19/ 2).	Tình nhân thấm thiết	Mã cách lệ đặc.
Song ngư tọa (20/ 02 – 20/03).	Tình nhân lãng mạn nồng thắm	Uất Kim Hương.

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. TẬP TỤC HÔN KHÁNH VÀ VĂN THƯ

- I. TẬP TỤC HÔN KHÁNH TRUYỀN THỐNG----- 3
- II. NGHI LỄ HÔN KHÁNH HIỆN ĐẠI ----- 14
- III. HÔN KHÁNH VĂN THƯ ----- 71

CHƯƠNG II. VĂN THƯ VÀ TẬP TỤC MAI TÁNG

- I. TỤC LỄ MAI TÁNG TRUYỀN THỐNG-----126
- II. NGHI LỄ MAI TÁNG THỜI HIỆN ĐẠI -----143
- III. CÁCH VIẾT VĂN THƯ MAI TÁNG-----151

CHƯƠNG III. VĂN THƯ VÀ TẬP TỤC THỌ ĐÁN

- I. TỤC LỄ THỌ ĐÁN ANH ẾU NHI -----194
- II. TỤC LỄ THỌ ĐÁN THÀNH NHÂN -----201
- III. TẢ TÁC VĂN THƯ THỌ ĐÁN -----227

CHƯƠNG IV. VĂN THƯ VÀ TẬP TỤC KHÁNH ĐIỆN

- Văn thư tương quan và khánh điện-----276

CHƯƠNG V. VĂN THƯ VÀ TẬP TỤC TIẾT NHẬT

- Tập tục và tiết Nhật-----332

CHƯƠNG VI. NGHI LỄ XÃ GIAO DÂN GIAN -----362

- Lễ nghi giao tế-----362

MỤC LỤC -----391

Nghị Lễ CỦA NGƯỜI TRUNG HÒA



11 30 nghi le cua nguoi



43.000 VNĐ

NHÂN VĂN
VĂN

Q. Tân Bình
ax: 9712286
P.2, Quận 3,
ax: 8396733

www.nhanvan.com.vn

NGHI LỄ CỦA TRUNG HÒA



Giá: 43.000đ